

"Truly our contemporary Jane Austen."

Jill Barnett

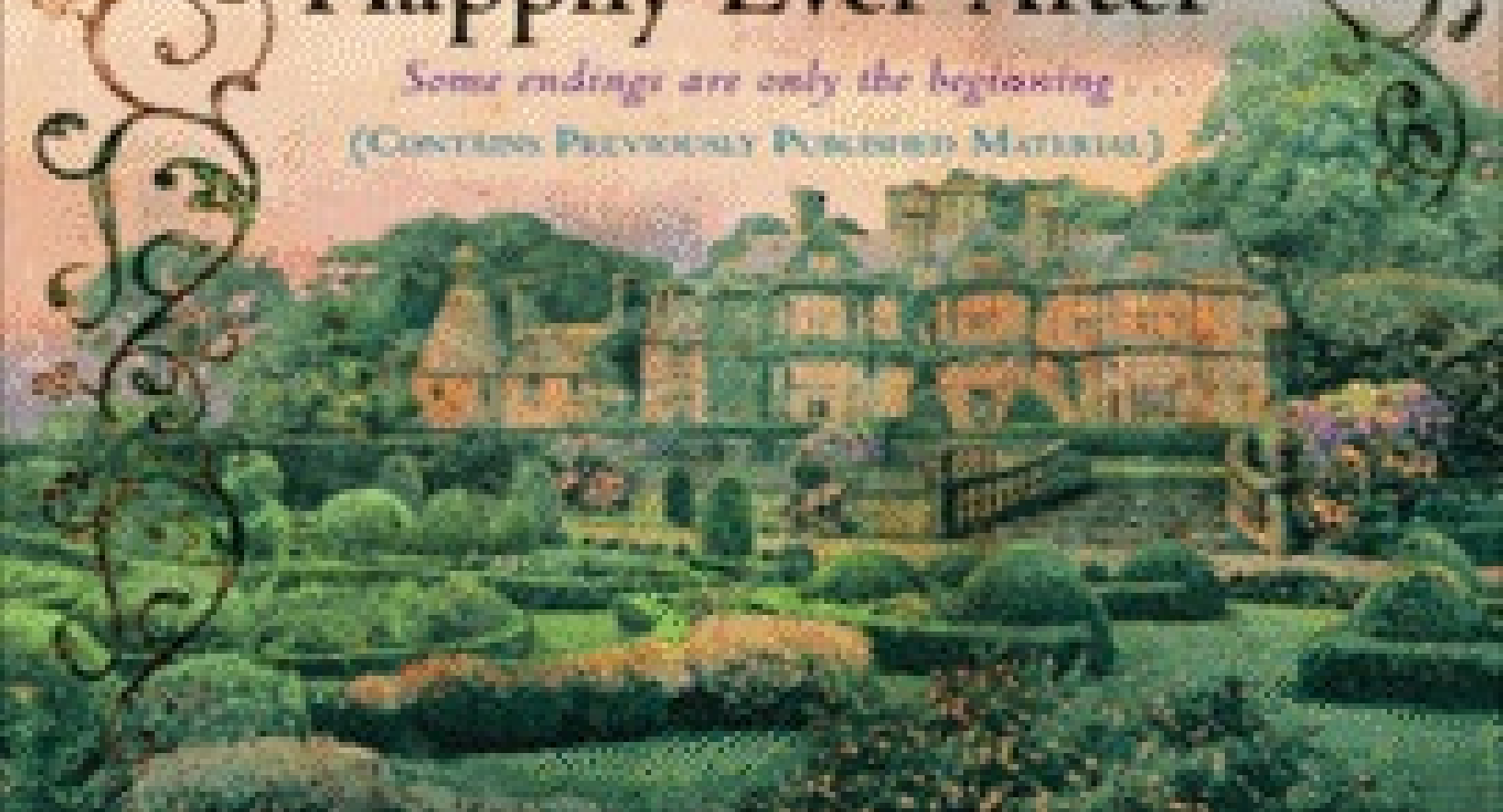
NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR

JULIA QUINN

THE BRIDGERTONS: Happily Ever After

Some endings are only the beginning

(CONTAINS PREVIOUSLY PUBLISHED MATERIAL)



"Truly our contemporary Jane Austen."

Jill Barnett

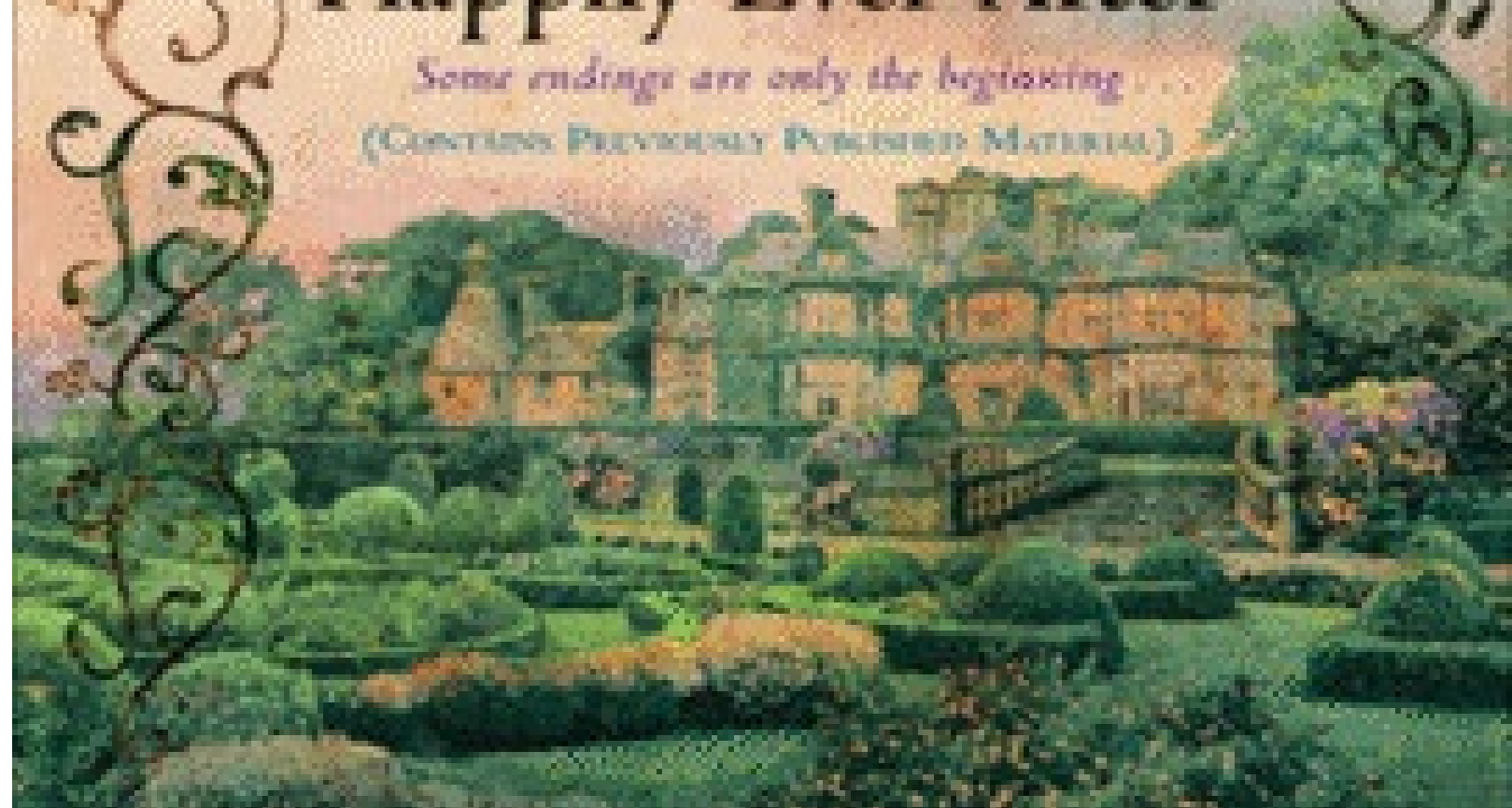
NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR

JULIA QUINN

THE BRIDGERTONS: Happily Ever After

Some endings are only the beginning

(CONTAINS PREVIOUSLY PUBLISHED MATERIAL)



Hạnh phúc mãi về sau

Julia Quinn

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[The 2nd Epilogue](#)
[The Viscount Who Loved Me: The 2nd Epilogue](#)
[An Offer From a Gentleman: The 2nd Epilogue](#)
[Romancing Mister Bridgerton: The 2nd Epilogue](#)
[To Sir Phillip, With Love: The 2nd Epilogue](#)
[When He Was Wicked: The 2nd Epilogue](#)
[It's In His Kiss: The 2nd Epilogue](#)
[On the Way to the Wedding: The 2nd Epilogue](#)

Đề tặng

*Cho những người đọc của tôi,
Những người không bao giờ ngừng hỏi,
“ Chuyện gì sẽ xảy ra?”.*

*Và cũng cho Paul,
Người không bao giờ ngừng nói,
“ Đúng là ý kiến tuyệt vời!”*

Mục lục

[Đề tặng](#)

[The Duke and I](#)

[The Duke and I:](#)

[The 2nd Epilogue](#)

[The Viscount Who Loved Me](#)

[The Viscount Who Loved Me: The 2nd Epilogue](#)

[An Offer From a Gentleman](#)

[An Offer From a Gentleman: The 2nd Epilogue](#)

[Romancing Mister Bridgerton](#)

[Romancing Mister Bridgerton: The 2nd Epilogue](#)

[To Sir Phillip, With Love](#)

[To Sir Phillip, With Love: The 2nd Epilogue](#)

[When He Was Wicked](#)

[When He Was Wicked: The 2nd Epilogue](#)

[It's In His Kiss](#)

[It's In His Kiss: The 2nd Epilogue](#)

[On the Way to the Wedding](#)

[On the Way to the Wedding: The 2nd Epilogue](#)

[Violet in Bloom](#)

[Violet in Bloom:](#)

[A Novella](#)



Gửi đọc giả – Có bao giờ bạn tự hỏi chuyện gì xảy ra với những nhân vật yêu thích của bạn sau khi bạn đóng lại chương cuối cùng? Muốn đọc thêm một chút nữa cuốn sách yêu thích? Tôi thì có, và nếu cuộc chuyện trò của tôi với đọc giả là những dấu hiệu, tôi không phải người duy nhất. Nên sau vớ số những yêu cầu, tôi trở lại với tiểu thuyết nhà Bridgerton, và thêm mỗi quyển phần kết 2 – truyện sau mỗi câu chuyện. Cho những ai chưa đọc về nhà Bridgerton, tôi chỉ nói trước rằng một số chuyện trong phần kết 2 sẽ không có nghĩa gì khi chưa đọc những cuốn sách trước. Cho những ai đã đọc về nhà Bridgerton, tôi hi vọng các bạn sẽ tận hưởng những câu chuyện ngắn này nhiều như tôi đã có khi viết chúng. Nồng ấm , Julia Quinn



The Duke and I

Giữa cuốn *The Duke and I*, Simon đã từ chối nhận gói thư được viết cho anh bởi người cha ghẻ lạnh quá cố của mình. Daphne, đoán trước một ngày nào đó anh sẽ đổi ý, lấy chỗ thư và giấu chúng đi, nhưng ở cuối cuốn sách khi cô đề nghị, Simon quyết định không mở ra. Ban đầu tôi không định cho anh làm vậy; tôi luôn tìm ra rằng sẽ có điều gì đó tuyệt vời và quan trọng trong những lá thư. Nhưng khi Daphne giữ chúng, mọi chuyện thật rõ ràng với tôi, rằng Simon không cần đọc những lời lẽ của cha mình. Việc vị công tước tiên nhiệm nghĩ gì về anh chẳng can hệ gì.

Bạn đọc muốn biết có gì trong những lá thư, nhưng tôi phải thú nhận là: tôi không biết. Điều khiến tôi thích thú là sẽ cần đến thứ gì để Simon muốn đọc chúng ...



The Duke and I:

The 2nd Epilogue

Toán chưa bao giờ là môn giỏi nhất của Daphne Basset, nhưng chắc chắn cô có thể đếm đến ba mươi, và ba mươi là số ngày tối đa giữa chu kỳ hàng tháng của cô, sự thật là cô đang nhìn xuống cuốn lịch để bàn và đếm đến bốn mươi ba thực sự gây nên mối lo ngại.

“Không đời nào,” cô nói với cuốn lịch, hơi mong chờ nó trả lời. Cô chậm chậm ngồi xuống, cố gắng nhớ lại mọi việc sáu tuần qua. Có thể cô đếm sai. Cô đã đến kỳ khi về thăm mẹ đẻ, và lúc đó khoảng hai mươi lăm, hai mươi sáu tháng ba, có nghĩa là... Cô đếm lại, tự nhiên lần này, cô chọc đầu ngón tay vào mỗi ô vuông.

Bốn mươi ba ngày.

Cô có thai rồi.

“Ơn Chúa.”

Một lần nữa, cuốn lịch chẳng nói gì.

Không. Không, không thể nào. Cô đã bốn mươi mốt. Không phải không có người phụ nữ nào sinh con ở tuổi bốn hai, nhưng đã mười bảy năm kể từ khi cô có thai lần cuối. Mười bảy năm của mối quan hệ còn hơn cả tuyệt vời với chồng, suốt thời gian họ chẳng làm gì – hoàn toàn không làm gì – để tránh thai.

Daphne thừa nhận rằng cô rất mau mắn. Cô sinh bốn đứa con kế nhau liên tiếp, mỗi năm một đứa trong bốn năm đầu kết hôn. Rồi ... thôi.

Cô luôn ngạc nhiên khi nhận ra đứa bé nhất đã sinh nhật một tuổi, và cô không có thai nữa. Rồi thằng bé được hai tuổi, rồi ba, và bụng cô vẫn phẳng lì, Daphne nhìn lũ con – Amelia, Belinda, Caroline, và David – rồi quyết định cô đã được phù hộ hơn những gì có thể đếm được. Bốn đứa con, khỏe mạnh, và một đứa con trai to cao sẽ thừa kế tước vị Công Tước Hastings của cha mình.

Bên cạnh đó, Daphne không quá thích việc mang thai. Cổ chân sưng lên, má phù thũng và

đường ruột làm ra những việc mà cô chắc chắn là không muốn trải nghiệm lại. Cô nghĩ về cô em dâu Lucy, người rạng rỡ suốt quá trình mang thai – một việc rất tốt, khi Lucy đang mang thai đứa con thứ năm được mười bốn tháng.

Hay chín tháng, xét trong hoàn cảnh đó. Nhưng Daphne đã gặp cô ấy vào ngày trước, và trông cô như thể cô ấy đã mang thai đến tháng thứ mười bốn ấy.

Khổng lồ. Bự đến khổng lồ. Nhưng vẫn sáng láng, với cái cổ chân đẹp dễ khó tin.

“Mình không thể có thai được,” Daphne nói, đặt một tay lên bụng. Có lẽ cô đang thay đổi. Bốn mươi mốt thì hơi sớm, nhưng rồi đó không phải một trong những chuyện người ta bàn tán. Có thể rất nhiều phụ nữ hết chu kỳ ở tuổi bốn mươi mốt.

Cô thấy hạnh phúc. Vui mừng. Thực sự, có kinh nguyệt rất phiền toái.

Cô nghe tiếng bước chân trên lối đi hướng về phía mình, và cô nhanh chóng đẩy quyển sách lên trên tấm lịch bàn, dù điều cô nghĩ là có thể sẽ giấu cả việc cô chẳng biết gì. Chỉ là cuốn lịch thôi mà. Không có những chữ X đỏ chói to đùng, được ghi chú “Có kinh nguyệt.”

Chồng cô sai bước vào phòng. “Ơn Chúa, em đây rồi. Amelia đang tìm em đấy.”

“Tìm em á?”

“Nếu Chúa có chút lòng nhân từ nào, con bé sẽ không tìm anh,” Simon đáp trả.

“Ôi anh yêu,” Daphne lẩm bẩm. Thường thì cô sẽ có câu trả lời tinh quái hơn, nhưng giờ tâm trí vẫn còn đang đặt ở mỗi – lo – âu – có – thể – mang – thai – rất – nhanh.

“Cái gì đó về váy.”

“Cái hồng hay cái xanh?”

Simon nhìn cô trừng trừng. “Thật hả?”

“Không, dĩ nhiên anh không biết rồi,” cô rồi bời nói.

Anh ấn tay lên thái dương và chìm xuống chiếc ghế gần đó. “Khi nào con bé kết hôn?”

“Không cho đến khi con bé được đính ước.”

“Chuyện đó sẽ ra sao?”

Daphne mỉm cười. “Nó có năm lời cầu hôn năm ngoái. Anh là người khẳng khẳng con bé từ chối việc mai mối.”

“Anh không nghe thấy em phản đối.”

“Em đâu có phản đối.”

Anh thở dài. “Chúng ta phải xoay sở thế nào để ba cô con gái ra mắt cùng lúc đây?”

“Sự chăm chỉ sinh sản ngay từ đầu cuộc hôn nhân của chúng ta,” Daphne sỗ sàng đáp, rồi nhớ lại cuốn lịch trên bàn. Với chữ X màu đỏ không ai ngoài cô có thể thấy.

“Chăm chỉ hử?” Anh liếc cánh cửa để ngỏ. “Lựa chọn từ ngữ hay lắm.”

Cô nhìn biểu hiện của anh và thấy mặt mình hồng lên. “Simon, mới giữa ngày thôi!”

Môi anh trợt lên thành nụ cười chậm rãi. “Anh không nhớ rằng chuyện đó lại ngăn cản được chúng ta trong cao độ cố gắng.”

“Các con ở trên tầng...”

Anh gần như nhảy lên. “Anh sẽ khóa cửa.”

“Trời đất ơi, chúng sẽ biết.”

Anh khóa cửa dứt khoát và quay lại nhìn cô với bên lông mày nhướn lên. “Và đó là lỗi của ai vật nhỉ?”

Daphne lùi lại. Chỉ tí xíu. “Không đời nào em để bất kỳ đứa con gái nào đi lấy chồng với sự ngu dốt vô vọng như em trước đây.”

“Sự ngu dốt quyến rũ,” anh thì thầm, bằng ngang qua phòng để nắm lấy tay cô.

Cô để anh kéo đi. “Anh không nghĩ chuyện đó quyến rũ khi em cho rằng anh bị bắt lực.”

Anh cau mày. “Nhiều chuyện trong đời quyến rũ hơn khi hồi tưởng lại.”

“Simon...”

Anh rúc vào tai cô. “Daphne...”

Miệng anh di chuyển dọc theo cổ cô, và cô thấy mình tan chảy. Hai mươi một năm lấy nhau và vẫn...

“Ít nhất cũng phải kéo màn cửa,” cô thì thầm. Không phải ai cũng có thể nhìn thấy gì trong ánh nắng chói mắt, nhưng cô không thấy thoải mái. Họ đang ở giữa Mayfair, và lại, cả đồng người quen của cô có thể lượn quanh cửa sổ.

Rõ ràng anh bắn đến chỗ cửa sổ nhưng lại chỉ kéo mỗi tấm màn mỏng. “Anh muốn thấy em,” anh nói với nụ cười trẻ con.

Và rồi, với tốc độ và sự nhanh nhẹn đáng ghi nhận, anh điều chỉnh lại hoàn cảnh để có thể thấy toàn bộ cơ thể cô, và cô nằm trên giường, rên lên khe khẽ khi anh hôn phía bên trong đầu gối.

“Ôi Simon,” cô thở dài. Cô biết chính xác anh sẽ làm gì tiếp theo. Anh sẽ dờ lên trên, hôn và liếm dọc đùi cô.

Và anh làm rất giỏi.

“Em đang nghĩ gì thế?” anh thì thầm.

“Bây giờ sao?” cô hỏi, cố gắng bứt ra khỏi trạng thái sửng sốt. Anh đang để lưỡi ở nếp gấp giữa chân và bụng dưới của cô, và anh cho rằng cô có thể nghĩ được sao?

“Em biết anh đang nghĩ gì không?” Anh hỏi.

“Nếu không phải nghĩ đến em thì em sẽ thất vọng khủng khiếp cho mà xem.”

Anh cười thầm, ngẩng lên đặt một nụ hôn phớt lên thắt lưng cô, rồi nhẹ nhàng phủ môi mình lên môi cô. “Anh đang nghĩ thật thần kỳ làm sao khi hiểu người khác hoàn toàn.”

Cô vươn tay và ôm lấy anh. Không thể dừng được. Cô vùi mặt vào đường cong bên cổ ấm áp của anh, hít vào mùi hương quen thuộc và nói, “Em yêu anh.”

“Anh tôn thờ em.”

Anh định biến chuyện này thành cuộc thi à? Cô tách ra đủ xa để nói, “Em muốn anh.”

Anh nheo mắt. “Em muốn anh?”

“Đó là điều tốt nhất em nghĩ ra trong sự chú ý ngắn ngủi như thế.” Cô hơi nhún vai. “Vả lại đó là sự thật.”

“Rất tốt.” Mắt anh tối lại. “Anh tôn sùng em.”

Môi Daphne há ra. Tim cô nhảy lên, rồi nổ ra, và bất cứ khả năng nào cô có thể nghĩ ra cho sự đáp trả bằng những từ đồng nghĩa đã bay ra khỏi đầu cô. “Em cho là anh thắng rồi,” giọng cô hơi to nhưng cô không nhận ra.

Anh hôn cô lần nữa, kéo dài, nóng bỏng và ngọt ngào đến đau đớn. “Anh biết anh sẽ thắng.”

Đầu cô ngửa ra khi anh lần xuống đến vùng bụng cô. “Anh vẫn phải tôn sùng em,” cô nói.

Anh đi xuống thấp hơn. “Trong trường hợp đó, Thưa Quý Bà, tôi là nô lệ của bà.”

Và đây là điều cuối cùng hai người họ nói trong quãng thời gian dài.

Vài ngày sau Daphne thấy mình lại nhìn chằm chằm vào cuốn lịch lần nữa. Đã bốn mươi sáu ngày kể từ kỳ kinh cuối cùng, và cô vẫn chưa nói gì với Simon. Cô biết mình nên nói, nhưng có vẻ hơi vội vã làm sao đó. Có thể có cách lý giải khác cho việc thiếu hụt chu kỳ – cái lý giải nhắc

cô nhớ đến lần cuối về thăm mẹ. Violet Bridgerton không ngừng quạu, khẳng khẳng cho là không khí ngọt ngào, dù Daphne thấy hoàn toàn thoải mái.

Một lần Daphne sai người đi nhóm lò sưởi, Violet đã gạt đi với sự hùng hổ mà Daphne hơi mong bà sẽ đứng ra bảo vệ cái chần lò bằng một khúc củi.

“Đừng có làm gì quá đáng như là quẹt một que diêm đấy.” Violet gầm gừ.

Daphne khôn ngoan đáp. “Con tin là mình nên khoác thêm khăn choàng.” Cô nhìn hầu gái của mẹ, đang run rẩy cạnh lò sưởi. “Ờ, có khi cô cũng cần đấy.”

Nhưng giờ cô không thấy nóng nữa. Cô thấy...

Cô không biết mình thấy sao nữa. Cực kỳ bình thường. Điều đáng ngạc nhiên là, cô chưa từng thấy bình thường tẹo nào khi mang thai trước đây.

“Mẹ ời!”

Daphne giấu quyển lịch đi và ngẩng lên khỏi bàn viết đúng lúc cô con gái thứ hai, Belinda, dừng lại trước cửa phòng.

“Vào đi,” Daphne nói với vẻ chào đón đầy xao nhãng. “Ngồi đi con.”

Belinda ngồi xuống chiếc ghế thoải mái gần đó, đôi mắt xanh nhạt nhìn thẳng vào mẹ với sự thẳng thừng thường thấy. “Mẹ phải làm gì đó với Caroline đi.”

“Mẹ phải à?” Daphne hỏi, giọng chần chừ gần – như thì thầm – ở chữ “Mẹ”.

Belinda lờ đi lời mĩa mai. “Nếu con bé không thôi nói về Frederick Snowe-Mann-Formsby, con sẽ phát điên.”

“Con không thể lờ con bé đi sao?”

“Tên anh ta là Frederick Snowe ... Mann ... Formsby đấy!”

Daphne nháy mắt.

“Snowman (Người tuyết) đẩy mẹ! Snowman!”

“Thật không may,” Daphne đồng tình. “Nhưng Quý Cô Belinda Basset, đừng quên là con có thể bị ví như một con chó săn ầm ĩ đấy.”

Ánh mắt Belinda tối lại, đột nhiên thật rõ ràng là ai đó đã định gọi con bé là chó săn Basset. [1]

“Ôi,” Daphne nói, không hiểu sao lại ngạc nhiên về việc Belinda chưa bao giờ kể với mẹ chuyện đó. “Mẹ rất xin lỗi.”

“Chuyện lâu rồi,” Belinda khịt mũi đáp. “Và con đảm bảo với mẹ, từ đó được nói ra hơn một lần rồi.”

Daphne mím môi lại, cố không mỉm cười. Rõ ràng không phải chuyện tốt khi khuyến khích ẩu đả, nhưng vì cô đã từng đánh nhau trên con đường trưởng thành với bảy anh chị em, bốn trong số đó là đàn ông, cô không thể đừng âm thầm thốt lên “Giỏi lắm.”

Belinda gật đầu một cách vương giả, “Mẹ sẽ nói chuyện với Caroline chứ?”

“Con mong mẹ nói gì nào?”

“con không biết. Bất cứ điều gì mẹ thường nói. Nó dường như luôn có tác dụng.”

Có ý tứ khen ngợi ở đâu đó, Daphne khá chắc chắn, nhưng trước khi cô kịp mở xẻ câu nói, dạ dày đã làm một cú lộn nhào nghịch ngợm, theo sau đó là cơn co thắt quái lạ, và rồi –

“Xin lỗi!” Cô kêu the thé, và chạy về phía phòng tắm kịp lúc với tới cái bồn.

Lạy Chúa tôi. Đây không phải sự thay đổi gì sất. Cô có mang.

“Mẹ ơi?”

Daphne phẩy tay với Belinda, cố ngắt lời nó.

“Mẹ? Mẹ có sao không?”

Daphne nôn tiếp.

“Con sẽ tìm Bố,” Belinda thông báo.

“Không!” Daphne gần như rít lên.

“Tại cá phải không? Vì con nghĩ món cá ăn hơi kinh.”

Daphne gật, hy vọng thế là xong.

“Ô khoan đã, mẹ đâu có ăn cá. Con nhớ rõ mà.”

Belinda chết giấm với cái máu để ý của nó.

Đấy không phải tình cảm mẫu tử ngọt ngào nhất, Daphne nghĩ khi cô lại cố nhấc bụng lên, nhưng giờ cô không quá nhân từ.

“Mẹ ăn chim bồ âu. Con ăn cá, cả David nữa, nhưng mẹ và Caroline chỉ ăn thịt chim, và con nghĩ bố với Amelia ăn cả hai, chúng ta cũng ăn soup mặc dù – “

“Thôi đi!” Daphne năn nỉ. Cô không muốn nói đến thức ăn. Dù chỉ một chút xíu ...

“Con nghĩ con nên tìm bố,” Belinda nói lại.

“Không, mẹ ổn mà,” Daphne thở gấp, vẫn kéo tay con bé lại đằng sau trong cử chỉ dỗ dành. Cô không muốn Simon nhìn thấy cô như thế này. Anh sẽ hiểu ra ngay lập tức.

Hoặc là gần như vậy, đó là chuyện sẽ xảy ra. Trong vòng bảy ngày hay nửa tháng, có thể tồn vài tuần.

“Được ạ,” Belinda thừa nhận, “nhưng ít nhất cứ để con đi tìm cô hầu gái cho mẹ. Mẹ nên ở trên giường.”

Daphne lại nôn.

“Khi mẹ xong,” Belinda chữa lại. “Mẹ nên nghỉ trên giường khi mẹ hết ... à... như thế.”

“Hầu gái,” cuối cùng Daphne đồng ý. Maria sẽ tìm ra sự thật ngay tức thì, nhưng bà sẽ không hé ra với bất kỳ ai, dù người hầu hay người nhà. Và cấp thiết hơn nữa, Maria sẽ biết chính xác phải mang thứ gì đến để làm dịu đi chuyện này. Có thể nó sẽ kinh tởm và có mùi còn hơn cả kinh tởm, nhưng nó sẽ ổn định cái dạ dày của cô.

Belinda chạy biển, và Daphne – một khi đã được thuyết phục là cái bụng mình đã rỗng tuếch – lão đảo trở về giường. Cô giữ bản thân đứng khá vững, dù cho chỉ một cử chỉ lão đảo nhỏ nhất cũng khiến cô cảm giác đang lênh đênh trên biển.

“Mình quá già cho chuyện này rồi,” cô rên rỉ, vì đúng là vậy. Chắc chắn vậy. Nếu cô nhớ đúng về quá trình – mà thực ra tại sao nó lại khác bốn lần trước cơ chứ – cô sẽ bị để ý vì nôn mửa trong ít nhất hai tháng nữa. Thiếu thức ăn sẽ giữ cô mảnh mai, nhưng chỉ đến giữa hè, khi cô sẽ to ra gấp đôi, đặc biệt chỉ qua một đêm. Ngón tay cô sẽ sừng lên đến độ không đeo nổi nhẫn, cô sẽ không đi vừa bất cứ đôi giày nào, và ngay cả một chạng cầu thang thôi cũng sẽ khiến cô thở hổn hển như điên.

Cô sẽ thành một con voi. Một con voi hai chân, tóc hạt dẻ.

“Thưa Bà!”

Daphne không nhắc nổi đầu, nên cô nhắc tay lên thay vào đó, sự im lặng thâm trầm chào đón Maria – người đang đứng bên giường, nhìn xuống cô với biểu hiện kinh hoàng ...

... rồi rất nhanh biến thành nỗi ngờ vực.

“Thưa Bà,” Maria nhắc lại, với sự biến chuyển không thể nhầm lẫn. Bà ấy mỉm cười.

“Tôi biết,” Daphne nói. “Tôi biết rồi.”

“Ngài công tước có biết không?”

“Vẫn chwuà.”

“Bà sẽ không giấu được lâu đâu.”

“Anh ấy vừa đi chiều nay đến Clyvedon vài đêm,” Daphne nói. “Tôi sẽ bảo anh ấy khi anh quay lại.”

“Bà nên nói với ngài ấy ngay,” Maria đáp. Hai mươi năm làm ở đây cho phép một người hầu quyền được tự do phát biểu. Daphne cẩn thận nhắc người vào chỗ nằm, dừng lại một lúc để làm dịu cơn buồn nôn, “Không thể được,” cô nói. “Ở tuổi của tôi thường không có.”

“Ồ tôi nghĩ là có rồi đấy,” Maria nói. “Bà đã soi gương chưa?”

Daphne lắc đầu.

“Bà rất xanh.”

“Có thể không – “

“Bà sẽ không nôn đứa bé ra mất đâu.”

“Maria!”

Maria khoanh tay và nhìn xuyên vào Daphne. “Bà biết sự thật đấy thưa bà. Bà chỉ không muốn thừa nhận thôi.”

Daphne mở miệng định nói, nhưng không nói được gì. Bà biết Maria đã đúng.

“Nếu không có đứa bé,” Maria nói, nhẹ nhàng hơn một chút. “bà sẽ không phát ốm đến vậy. Mẹ tôi đã sinh tám đứa em sau tôi, bốn đứa mất sớm. Bà ấy không bao giờ ốm, dù chỉ một lần, với những đứa trẻ không sinh ra.”

Daphne thở dài và gật đầu, thừa nhận. “Dù thế tôi vẫn muốn đợi,” cô nói, “chỉ thêm một chút.” Cô không chắc tại sao lại muốn giấu chuyện này trong vài ngày, nhưng cô đã làm thế. Vì cô là người duy nhất có cơ thể đang lộn hết lên, cô thích nghĩ rằng quyết định đó là của mình.

“Ô tôi suýt quên mất,” Maria lên tiếng. “Chúng ta nhận được thư từ anh trai bà. Ông ấy sẽ về thành phố tuần tới.”

“Colin?” Daphne hỏi.

Maria gật đầu. “Cùng với gia đình.”

“Họ phải ở với chúng ta.” Daphne nói. Colin và Penelope không có nhà trong thành phố, và

để tiết kiệm họ dự định ở cùng với Daphne hoặc ông anh cả, Anthony, người đã thừa kế tước hiệu và mọi thứ đi kèm. “Nhắc Belinda giúp tôi là viết hộ tôi một lá thư, khẳng định là họ sẽ tới biệt thự Hastings.”

Maria gật đầu và rời đi.

Daphne rên rỉ và ngủ thiếp đi.

[1] Basset là họ của gia đình Simon, nhưng cũng đồng âm với tên một loại chó săn.

Khi Colin và Penelope cùng bốn đứa con yêu quý vào thành phố, Daphne đã nôn ọe được vài ngày rồi. Simon vẫn không biết về tình trạng của cô; anh đã trì hoãn việc ở lại thôn quê – chuyện gì đó về những cánh đồng bị lụt – và giờ anh chưa thể quay lại cho đến cuối tuần.

Nhưng Daphne sẽ không để một cái bụng khó ở cản trở mình chào đón người anh yêu dấu.

“Colin!” Cô kêu lên, nụ cười trở nên choáng vàng trước ánh nhìn thân thuộc từ đôi mắt xanh của anh. “Lâu lắm lắm rồi.”

“Anh hoàn toàn đồng ý,” anh nói, ôm nhẹ cô trong khi Penelope nỗ lực lừa bọn trẻ vào nhà.

“Không, con không được đuổi theo con bồ câu kia!” Cô nghiêm khắc. “Chị xin lỗi Daphne – ” Cô nhảy lên trước vài bước, túm lấy cổ áo cậu bé Thomas bảy tuổi.

“Mừng là lũ nhỏ nhà em cũng lớn lên,” Colin khúc khích khi quay lại. “Chúng ta có thể tiếp – Chúa trên cao, Daff, em sao vậy?”

Cứ nghĩ anh trai mình sẽ bỏ qua sự nhanh nhạy thường ngày đấy.

“Em nhìn tệ quá,” anh đáp, như thể anh chưa nói rõ trong câu đầu tiên.

“Chỉ tại thời tiết một chút,” cô lầu bầu. “Em nghĩ tại món cá.”

“Bác Colin!”

Ơn Chúa sự chú ý của Colin bị Belinda và Caroline phân tán, hai đứa nhỏ đang chạy xuống cầu thang với sự thiếu sót phong thái của công tước tiểu thư,

“Cháu này!” anh nhăn nhó, kéo một đứa vào vòng tay. “Cả cháu nữa!” Anh nhìn lên. “Mấy đứa kia đâu?”

“Amelia ra ngoài mua sắm ạ.” Belinda trả lời trước khi quay sang để ý mấy cậu em họ. Agatha vừa lên chín, Thomas lên bảy và Jane sáu tuổi. Georgie bé bỏng sẽ được ba tuổi tháng tới.

“Em bự ra đấy” Belinda cười toe toét với Jane.

“Em cao lên hai inch tháng trước đấy!” cô bé thông báo.

“Năm trước chứ,” Penelope nhẹ nhàng chữa lại. Cô không thể với ra ôm Daphne nên cô rướn người tới và siết chặt tay Daphne. “Chị biết mấy cháu gái đã lớn hơn nhiều so với lần trước chị gặp, nhưng chị thề, lần nào cũng phải kinh ngạc.”

“Em cũng vậy.” Daphne thừa nhận. Cô vẫn còn thức dậy mỗi buổi sáng, chờ được thấy mấy đứa con gái mặc tã. Sự thật chúng đã trở thành các quý cô, đã hoàn toàn trưởng thành... thật khó hiểu.

“À, em biết người ta nói gì về tình mẫu tử rồi đấy,” Penelope nói.

“Người ta sao?” Daphne thì thầm.

Penelope ngắt lời một lát đủ để nở nụ cười chế giễu. “Năm tháng thôi đưa, ngày dài đằng đẵng.”

“Không thể nào,” Thomas lên tiếng.

Agatha thở dài buồn phiền. “Em thật quá tầm thường đi.”

Daphne vươn tới vò mái tóc nâu nhạt của Agatha. “Cháu thực sự mới có chín tuổi thôi hả?” Cô ngưỡng mộ Agatha, luôn như vậy. Có điều gì đó trong cô bé, rất nghiêm túc và chắc chắn, luôn làm cô cảm động.

Agatha, là Agatha, lập tức nhận ra câu hỏi chỉ để tu từ và kiểng lên hôn người cô của mình một cái.

Daphne đáp trả bằng cái hôn vội lên má cô bé, rồi quay sang cô giữ trẻ đứng gần cửa chính, tay ôm Georgie. “Cháu thế nào bé cưng?” Cô rì rầm, bế cậu bé vào lòng. Cậu nhóc bụ bẫm với mái tóc vàng, hai má hồng hồng và mùi hương trẻ em tuyệt vời dù không còn là một em bé sơ sinh nữa.

“Cháu ngon tuyệt,” cô nói, vò cằm một cái lên cổ nó. Cô thử nhắc nó lên, đu đưa thẳng bé như cách các bà mẹ hay làm.

“Cháu không cần đong đưa nữa hả?” cô thì thầm, hôn thẳng bé lần nữa. Làn da thẳng bé rất mềm, nó kéo cô quay lại chuỗi ngày còn làm bà mẹ trẻ. Cô có người trông trẻ và vú em, dĩ nhiên, nhưng không thể đếm nổi số lần cô len vào phòng trẻ để hôn trộm lên má con và ngắm chúng ngủ.

Ừ thì cô ủy mị thật. Ai cũng biết.

“Cháu mấy tuổi rồi Georgie?” cô hỏi, nghĩ có lẽ cô có thể trải qua việc này lần nữa. Không có nhiều lựa chọn lắm, nhưng cô vẫn thấy an lòng, khi đứng đây với một đứa bé trong vòng tay.

Agatha kéo ống tay áo cô và thì thào, “Em ấy không biết nói.”

Daphne chớp mắt. “Gì cơ con yêu?”

Agatha liếc cha mẹ, như thể cô bé không chắc nên nói gì. Họ đang bận trò chuyện với Belinda và Caroline nên không chú ý.

“Em ấy không biết nói,” cô bé lặp lại. “Không một từ nào.”

Daphne giữ lại tiếng thở dài khi nhìn Georgie lần nữa. Cậu bé cười với cô, khóe mắt nheo lại y hệt Colin.

Daphne quay lại Agatha. “Thằng bé hiểu mọi người nói gì không?”

Agatha gật đầu. “Từng từ một. Cháu chắc chắn đấy.” Giọng cô bé hạ xuống thành lời thì thầm. “Cháu nghĩ cha mẹ cháu rất lo lắng.”

Một đứa bé gần sinh nhật lần thứ ba mà chưa biết nói ư? Daphne chắc chắn là họ lo lắng rồi. Đột nhiên lý do do lần trở về không mong đợi này của Colin và Penelope trở nên rõ ràng. Họ tìm sự chỉ dẫn. Simon đã từng như vậy khi còn nhỏ. Anh không thốt ra một từ cho đến khi được bốn tuổi. Và sau đó bị ảnh hưởng đến mức nói lắp ba lắp bắp suốt hàng năm trời. Ngay cả bây giờ, khi anh quá buồn vì điều gì đó, việc đó vẫn lặp lại, và cô nghe ra được trong giọng nói của anh. Một khoảng lặng kỳ lạ, âm thanh bị lặp lại, ngắc ngứ. Anh tự biết điều đó, dù không nhiều như khi họ mới gặp nhau.

Nhưng cô nhận ra điều đó trong mắt anh. Nỗi đau lóe lên. Hay sự tức giận. Tức giận với chính mình, vì sự yếu đuối của bản thân. Daphne cho rằng có vài điều con người ta không bao giờ vượt qua được hoàn toàn.

Daphne miễn cưỡng giao Georgie lại cho cô giữ trẻ và thúc Agatha lên cầu thang. “Đi theo cô cháu yêu,” cô nói. “Phòng trẻ đang chờ đấy. Chúng ta đã đem hết đồ chơi cũ của các chị ra.”

Cô tự hào ngắm Belinda nắm tay Agatha. “Em có thể chơi cùng con búp bê yêu quý của chị,” Belinda nói với sự nghiêm túc.

Agatha ngẩng lên nhìn chị họ với nét mặt chỉ có thể nói là ngưỡng mộ và đi theo lên cầu thang.

Daphne chờ lũ trẻ đi hết rồi mới quay lại với anh trai và chị dâu. “Trà không?” Cô hỏi. “Hay anh chị muốn đổi quần áo?”

“Trà thôi,” Penelope nói với tiếng thở dài của một bà mẹ kiệt sức.

Colin gật đầu đồng ý, rồi họ cùng nhau vào phòng vẽ. Khi ngồi xuống, Daphne quyết định chẳng có ý nghĩa gì khi không nói thẳng ra. Đây là anh trai cô, trên tất cả, anh biết anh có thể nói với cô về mọi thứ.

“Anh chị đang lo cho Georgie,” cô lên tiếng. Đây là câu khẳng định, không phải câu hỏi.

“Thằng bé không nói lấy một từ,” Penelope lặng lẽ nói. Giọng chị vẫn vậy, nhưng cổ họng lại

nuốt xuống khó nhọc.

“Thằng bé hiểu chúng ta.” Colin nói. “Anh đảm bảo. Hôm trước anh bảo thằng bé nhặt đồ chơi lên, và nó làm theo. Ngay lập tức.”

“Simon cũng từng như vậy,” Daphne đáp. Cô nhìn từ Colin sang Penelope rồi quay lại. “Em đoán đó là lý do hai người tới đây? Để nói chuyện với Simon?”

“Vợ chồng chị hy vọng anh ấy có thể thấu hiểu điều gì đó.” Penelope trả lời.

Daphne chậm rãi gật đầu. “Em chắc chắn là có. Nhưng em e là anh ấy bị kẹt ở nông thôn, nhưng mọi người mong anh ấy quay về trước cuối tuần.”

“Không phải vội đâu,” Colin đáp.

Daphne nhìn từ khoe mắt, thấy đôi vai Penelope hơi sụm xuống. Chỉ một cử chỉ nhỏ xíu nhưng bất cứ bà mẹ nào cũng nhìn ra. Penelope biết là rất vội. Họ đã chờ Georgie nói ba năm liền, vài ngày nữa cũng không khác gì. Và chị mong muốn làm gì đó đến tuyệt vọng. Làm việc nào đó, để hoàn thiện đứa con.

Đã đến tận đây chỉ để thấy Simon vắng nhà ... Chắc phải nản lòng lắm.

“Em nghĩ thằng bé hiểu anh chị nói gì là dấu hiệu tốt,” Daphne nói. “Em sẽ lo lắng hơn nếu nó không hiểu.”

“Mọi thứ khác về nói đều hoàn toàn bình thường,” Penelope xúc động. “Nó chạy nhảy, ăn uống. Chị nghĩ nó còn đọc được nữa kìa.”

Colin ngạc nhiên nhìn chị. “Thật á?”

“Em nghĩ thế,” Penelope trả lời. “Em thấy nó ôm quyển sách vỡ lòng của William tuần trước.”

“Có khi nó chỉ xem tranh minh họa,” Colin nhẹ nhàng nói.

“Em cũng tưởng thế, nhưng rồi em nhìn mắt thằng bé! Mắt nó chuyển động tới lui, theo từng từ.”

Cả hai đều quay sang Daphne như thể cô có mọi câu trả lời trên lời.

“Có lẽ thằng bé biết đọc,” Daphne nói, cảm giác hơi không thỏa đáng. Cô muốn có mọi câu trả lời lắm chứ. Cô muốn nói điều gì đó hơn là Em nghĩ hay Có lẽ. “Thằng bé còn nhỏ, nhưng không có lý gì nó không biết đọc.”

“Nó rất sáng dạ,” Penelope lên tiếng.

Colin có cái nhìn gần như khoan dung. “Em yêu...”

“Có mà! Và William biết đọc khi bốn tuổi. Agatha cũng thế.”

“Thật ra,” Colin lý trí thừa nhận, “Agatha bắt đầu đọc năm ba tuổi. Không kèm theo điều gì kinh khủng cả, nhưng anh biết con bé đang đọc những từ ngắn. Anh nhớ rất rõ.”

“Georgie đang đọc,” Penelope xác nhận. “Em đảm bảo đấy.”

“À thì điều đó nghĩa là chúng ta còn ít phải lo hơn nữa,” Daphne nói, rõ ràng là nỗ lực khuấy động không khí. “Bất cứ đứa bé nào đang biết đọc trước ba tuổi sẽ không gặp vấn đề gì để học đọc khi nó sẵn sàng.”

Cô không biết nếu tình thế thực sự là vậy. Nhưng cô muốn nghĩ nó sẽ thế hơn. Có vẻ có lý. Nếu thằng bé trở thành nói lắp như Simon, cả gia đình vẫn yêu quý và thương nó, trao cho nó sự ủng hộ nó cần để lớn lên thành một con người vĩ đại như cô chắc chắn.

Nó sẽ có mọi thứ Simon không có khi còn nhỏ.

“Sẽ ổn thôi,” Daphne nói, vươn về phía Penelope cầm tay chị. “Rồi chị sẽ thấy.”

Môi Penelope xoắn lại với nhau, Daphne thấy cổ chị thắt lại. Cô quay đi, cho chị một khoảng thời gian thu xếp bản thân. Colin nhai trệu trạo cái bánh quy thứ bà và cầm cốc trà lên, nên Daphne quyết định hỏi thẳng vấn đề kế tiếp.

“Mấy đứa còn lại tốt chứ?” Cô hỏi.

Anh nuốt ngụm trà. “Khá tốt. Nhà em thì sao?”

“Davis sa vào mấy trò quái đản ở trường, nhưng có lẽ nó đã xử lý được.”

Anh cầm chiếc bánh khác lên. “Mấy cô gái không làm em ngất đấy chứ?”

Daphne chớp mắt nhạc nhiên. “Không, dĩ nhiên không rồi. Sao anh hỏi thế?”

“Trông em tệ lắm.”

“Colin!” Penelope xen vào.

Anh nhún vai. “Đúng mà. Anh đã hỏi thế khi chúng ta mới tới.”

“Nhưng vẫn phải như thế,” vợ anh quả trách. “Anh không nên – “

“Nếu anh mà không được hỏi thì ai được hỏi nữa?” Anh nói thẳng. “Hay nói rõ ra là ai sẽ làm thế?”

Penelope hạ giọng thành lời thì thầm năn nỉ. “Đây không phải chuyện chúng ta đem ra bàn.”

Anh nhìn chị một lúc. Rồi nhìn Daphne. Rồi quay lại nhìn vợ. “Anh không biết em đang nói cái gì.”

Môi Penelope hé ra, hai má hồng lên. Chị nhìn sang Daphne như muốn hỏi, Được không?

Daphne thở dài. Tình trạng của cô rõ vậy sao?

Penelope ném cho Colin cái nhìn mất kiên nhẫn. “Em ấy – ” Chị quay qua Daphne. “Đúng thế không?”

Daphne gật đầu thật nhẹ xác nhận.

Penelope nhìn chồng bằng vẻ tự mãn nhất định. “Em ấy có thai.”

Colin đông cứng trong khoảng một phút rưỡi trước khi tiếp tục cái lối cư xử không dễ gì bị giật mình như cũ. “Không có đâu.”

“Đúng thế đấy.” Penelope trả lời.

Daphne quyết định không nói gì nữa. Đằng nào cô cũng đang buồn nôn.

“Đứa út nhà nó mười bảy tuổi rồi.” Colin chỉ ra. Anh nhìn Daphne. “Đúng không nhỉ?”

“Mười sáu,” Daphne thì thào.

“Mười sáu,” anh nhắc lại trực tiếp với Penelope. “Vẫn thế.”

“Vẫn thế?”

“Vẫn thế.”

Daphne ngáp. Cô không thể dừng được. Chỉ là cô đã kiệt sức vào những ngày này.

“Colin,” Penelope nói, với tông giọng kiên nhẫn nhưng rất kẻ cả mà Daphne rất thích được nghe nó chĩa vào anh trai mình. “Tuổi tác của David chẳng liên quan gì tới chuyện – “

“Anh có biết,” anh cắt ngang, ném cho vợ cái nhìn phiền toái lơ đãng khác. “Nhưng em không nghĩ là, nếu con bé tiếp tục ...” Anh vẫy tay theo cử chỉ thường làm của Daphne, để lại cho cô sự thắc mắc không biết liệu anh có thể gắn hai chữ có thai vào với em gái chính anh hay không.

Anh thông cổ họng. “À thì, không nên có những mười sáu năm trống.”

Daphne nhắm mắt lại chốc lát, rồi ngả đầu dựa trên lưng ghế sofa. Cô thực sự nên thấy xấu hổ. Đây là anh trai cô mà. Và mặc dù anh đang tỏ cái vẻ lơ đãng đi nữa, thì anh cũng đang nói đến khía cạnh riêng tư nhất trong hôn nhân.

Cô khịt mũi nhỏ nhỏ, pha giữa tiếng thở dài và rên rỉ. Cô quá buồn ngủ đến mức chẳng xấu hổ cho nổi. Có lẽ quá gì nữa. Phụ nữ nên có quyền bỏ qua cái tiết mục xấu hổ e ấp khi qua tuổi bốn mươi mới đúng.

Vả lại, Colin và Penelope đang cãi nhau, chuyện tốt đây. Nó dời tâm trí họ ra khỏi Georgie.

Daphne cảm thấy chuyện này khá thú vị, thực vậy. Chúng kiến mầy ông anh mình lâm vào

thể bí trước mặt vợ họ thật đáng yêu biết bao.

Bốn mươi một rõ ràng là không quá già để thấy hơi hơi hài lòng trước sự khó chịu của một trong số các ông anh. Dù vậy – cô lại ngáp – sẽ còn vui hơn nếu cô được cảnh báo một chút để kịp thưởng thức. Vẫn thế ...

“Nó ngủ rồi à?”

Colin nhìn em gái mình không thể tin nổi.

“Em nghĩ vậy.” Penelope trả lời.

Anh rướn người về phía cô, duỗi cổ để nhìn cho rõ.

“Có bao nhiêu là thứ anh có thể làm với nó ngay bây giờ,” anh cười cười. “Ếch nhái, côn trùng, máu chảy thành sông.”

“Colin!”

“Cám dỗ quá mà.”

“Đó cũng là một bằng chứng,” Penelope nói với sự chỉ dẫn cho một tên ngốc.

“Bằng chứng?”

“Em ấy có thai! Như em nói ấy.” Khi anh anh không đồng ý đủ nhanh, chị thêm vào, “Anh đã thấy em ấy ngủ gật khi đang nói chuyện bao giờ chưa?”

“Chưa cho đến khi – ” Anh im bật.

Nụ cười tự mãn của Penelope rõ ràng là ít kín đáo hơn. “Chính xác.”

“Anh rất ghét mỗi khi em đúng.” Anh càu nhàu.

“Em biết. Em thường đúng mới buồn chứ.”

Anh nhìn trở lại Daphne đang khịt mũi. “Anh nghĩ chúng ta nên ở lại với con bé,” anh nói, hơi miễn cưỡng.

“Em sẽ gọi hầu gái của em ấy,” Penelope nói.

“Em có nghĩ Simon biết không?”

Penelope nhìn qua vai khi với ra kéo dây chuông. “Em không biết.”

Colin chỉ lắc đầu. “Anh chàng tội nghiệp sắp có nổi kinh ngạc của đời mình.”

Khi Simon cuối cùng cũng quay lại London, trễ mất cả tuần, anh hoàn toàn kiệt sức. Anh vẫn luôn là một địa chủ biết quan tâm hơn phần lớn người cùng địa vị – ngay cả khi anh đã gần năm mươi. Và vì thế, khi một số cánh đồng bị lụt, bao gồm cả cánh đồng mang lại thu nhập chính cho gia đình những người thuê đất, anh đã xắn tay áo lên và buộc phải làm việc bên cạnh người làm của mình.

Dĩ nhiên chỉ mang tính minh họa thôi. Cả hai ống tay áo phần lớn đều được buông xuống. Sussex lạnh thấu xương. Mọi chuyện còn tệ hơn nếu ai đó bị ướt. Mà dĩ nhiên tất cả họ đều bị ướt, vì cơn lũ và đủ thứ.

Vậy nên anh rất mệt mỏi, vẫn còn rét cóng – anh không biết mấy ngón tay mình có bao giờ ấm lại như cũ hay không – và anh nhớ gia đình. Lẽ ra anh đã rủ họ về miền quê cùng, nhưng mấy cô gái thì đang chuẩn bị cho mùa hội, và Daphne trông hơi xanh xao khi anh đi.

Anh mong cô không bị cảm cúm đánh gục. Khi cô bị ốm, cả ngôi nhà sẽ cảm thấy ốm theo.

Cô nghĩ mình là người kiên cường. Anh đã từng cố chỉ ra sự thật rằng người kiên cường sẽ không nhai đi nhai lại “Không, không, tôi khỏe mà” trong khi ngồi dính xuống ghế.

Thực ra anh đã cố hai lần. Lần đầu tiên anh nói điều gì đó, cô không trả lời. Lúc ấy, anh tưởng cô không nghe thấy. Nhưng hồi tưởng lại, giống như cô chọn việc không nghe thấy gì thì phải, bởi vì lần thứ hai anh nói gì đó về người kiên cường theo bản năng, câu trả lời của cô rất ...

Ừ thì, khi vợ anh và bệnh cảm cúm đến cùng với nhau, miệng anh sẽ không bao giờ hé ra từ gì khác ngoài “Tội nghiệp em” và “Anh rót cho em ít trà nhé?”.

Có những điều một người đàn ông chỉ học được sau hai thập kỷ kết hôn.

Khi anh bước vào sảnh trước, người quản gia đang đứng chờ, khuôn mặt y như mọi khi – như người ta nói, hoàn toàn vô cảm.

“Cảm ơn Jeffries,” Simon đưa ông ta chiếc mũ.

“Anh vợ ngài đang ở đây,” Jeffries nói.

Simon dừng lại. “Người nào vậy?” Anh có bảy ông anh em vợ.

“Ngài Colin Bridgerton, thưa Đức Ngài. Cùng gia đình.”

Simon ngẩng đầu. “Thật à?” Anh không nghe thấy bất kỳ tiếng ồn hay náo động nào.

“Họ ra ngoài rồi thưa Đức Ngài.”

“Bà công tước thì sao?”

“Bà ấy đang nằm nghỉ.”

Simon không thể nén tiếng rên rỉ. “Cô ấy không bị ốm đấy chứ?”

Jeffries, cư xử theo kiểu rất không giống Jeffries, đỏ mặt. “Tôi không thể nói được thưa Đức Ngài.”

Simon trao cho Jeffries cái nhìn tò mò. “Thế rốt cuộc là cô ấy có ốm không?”

Jeffries nuốt khan, nói, “Tôi tin là bà ấy rất mệt, thưa Đức Ngài.”

“Mệt à,” Simon nói thầm vì rõ ràng là Jeffries sẽ xấu hổ một cách khó hiểu nếu anh theo đuổi cuộc trò chuyện hơn nữa. Lắc đầu, anh đi lên tầng và thêm vào, “Dĩ nhiên, cô ấy mệt rồi.”

Colin có bốn đứa con dưới mười tuổi, và cô ấy nghĩ cô ấy sẽ phải làm mẹ rất nhiều khi chúng ở đây.”

Có lẽ anh sẽ nằm xuống cạnh cô. Anh cũng hết hơi rồi, và luôn ngủ ngon hơn khi cô ở bên.

Cửa phòng khép lại khi anh đến nơi, và anh suýt nữa thì gõ cửa – đó là thói quen trước một cánh cửa đóng, dù có là cửa phòng ngủ của chính anh đi nữa – nhưng sau đó, anh cầm tay nắm cửa và xoay nhẹ. Cô có thể đang ngủ. Nếu cô mệt thật thì anh nên để cô nghỉ.

Bước khe khẽ, anh đi vào phòng. Tấm màn buông lơi, và anh có thể thấy Daphne nằm trên giường, vẫn như khúc xương. Anh nhón chân lại gần. Cô thật sự nhợt nhạt, dù khó mà nhận ra trong ánh đèn nhàn nhạt.

Anh nghiêng người và đến ngồi bên kia giường, vói xuống cởi giày. Anh nói lỏng cà vạt và tháo nó ra, trượt lại gần cô.

Anh rất nhớ cô.

Xoay sở xong với tiếng thở dài mãi nguyện, anh vòng tay ôm lấy cô và để nó nghỉ ngơi ngay dưới xương sườn cô –

“Khục!”

Daphne bật dậy như một viên đạn và lao ra khỏi giường.

“Daphne?” Simon cũng ngồi dậy, kịp nhìn cô phóng đến bên cạnh cái bô.

Cái bô???

“Em yêu,” anh cau mày nhìn cô nôn ọe. “Cá à?”

“Đừng nói từ đó,” cô thở gấp.

Chắc là tại cá rồi. Họ thực sự cần tìm người bán cá mới trong thị trấn thôi.

Anh bò ra khỏi giường để tìm khăn. “Anh lấy cho em cái gì đó nhé?”

Cô không trả lời. Anh cũng chẳng mong cô trả lời. Anh đưa chiếc khăn ra, cố không nao núng khi cô nôn ra bất kể là cái gì lần thứ tư.

“Tội nghiệp em,” anh thì thầm. “Anh rất tiếc vì chuyện này xảy ra với em. Em chưa từng thế này kể từ khi – “

Từ khi...

Ôi Chúa ơi.

“Daphne?” Giọng anh rúng động. Chết tiệt, cả người anh rúng động.

Cô gật đầu.

“Nhưng... làm thế nào ...?”

“Cách bình thường, em nghĩ thế,” cô đáp, vui mừng nhận lấy cái khăn.

“Nhưng đã – đã – ” Anh cố suy nghĩ. Anh không nghĩ được. Não anh đã đình công rồi.

“Chắc em xong rồi,” cô nói giọng kiệt sức. “Anh lấy cho em ít nước nhé?”

“Em chắc không?” Nếu anh nhớ không lầm, chỗ nước đó sẽ bắn trở lại cái bô.

“Nó ở kia kìa,” cô nói, yếu ớt ra hiệu về phía cái bình trên bàn. “Em sẽ không nuốt mất nó đâu.”

Anh rót một ly nước và chờ cô súc miệng.

“À,” anh lên tiếng, nuốt khan vài lần, “Anh ... à...” Anh lại ho khan. Anh không thể nói gì để cứu vãn cuộc đời mình. Và anh không thể bị trách mắng vì nói lắp lờ này.

“Mọi người biết hết rồi,” Daphne nói, đặt tay lên cánh tay anh động viên khi cô quay lại giường.

“Mọi người?” anh lặp lại.

“Em không định nói gì trước khi anh về, nhưng họ đoán ra,”

Anh chậm chậm gật đầu, vẫn đang cố tiêu hóa tất cả. Một đứa bé. Vào tuổi của anh. Vào tuổi của cô.

Thật...

Thật...

Thật... kỳ diệu.

Kỳ lạ làm sao với cái cách nó đến quá bất ngờ. Nhưng giờ, khi cơn shock qua đi, anh chỉ cảm thấy niềm vui sướng thuần khiết.

“Đây đúng là tin mừng!” anh nói. Anh vươn ra ôm cô, rồi nghĩ rằng nên thôi đi khi nhìn nước da tái nhợt của cô. “Em chưa bao giờ ngừng làm anh hạnh phúc.” Anh nói, thay vào đó ngượng ngùng gác tay lên vai cô.

Cô nhắm mắt và nhắm mắt lại. “Đừng rung giường,” cô rên lên. “Anh đang làm em say sóng.”

“Em đâu có say sóng.” Anh nhắc.

“Em có say khi em muốn,”

“Em đúng là con vịt kỳ quái, Daphne Basset,” anh thì thầm rồi quay lại A) dừng rung giường và B) tránh ra khỏi phạm vi xung quanh cô, không nên so sánh cô với vịt. (Có cả một lịch sử về chuyện này. Khi mang thai Amelia rất to, cô đã hỏi anh trông cô có đẹp không hay chỉ giống một con vịt lạch bạch mà thôi. Anh trả lời rằng trông cô như một con vịt xinh đẹp. Đó không phải là câu trả lời đúng.) Anh hắng giọng: “Tội nghiệp em yêu.”

Sau đó anh bỏ chạy.

Vài giờ sau Simon ngồi trước bàn làm việc, khuỷu tay đặt trên mặt gỗ láng bóng, ngón trỏ

gậy gẩy miệng ly brandy đã được rót đầy đến lần thứ hai.

Hôm nay là một ngày trọng đại.

Đã một tiếng hoặc hơn thế kể từ lúc anh để Daphne nghỉ ngơi, Colin và Penelope đã quay trở lại với đám trẻ con, và tất cả họ đều đang dùng bánh quy và trà trong phòng ăn sáng. Simon ban đầu định tới phòng vẽ, nhưng Penelope đã đề nghị một nơi thay thế nào đó mà không có những thứ “bằng vải dệt và đồ gỗ đắt tiền”.

Georgie bé bỏng cười với anh, mặt thẳng bé lem nhem với một vết mà Simon mong là chocolate.

Khi bỏ tấm vải phủ mặt bàn xuống sàn nhà, cùng chiếc khăn ướt họ dùng để lau chỗ trà đổ của Agatha, anh nhớ ra rằng mình và Daphne thường xuyên uống trà ở đây khi đám trẻ còn nhỏ.

Thật hài hước khi người ta quên đi những chi tiết như thế.

Tuy nhiên khi tan tiệc trà, Colin lại nảy ý muốn gặp riêng anh. Rồi họ đồng ý quay lại thư phòng của Simon, và lúc đó Colin kể cho anh nghe về Georgie.

Thằng bé không biết nói.

Ánh mắt sắc bén. Colin nghĩ nó đang đọc.

Nhưng nó không biết nói.

Colin xin anh những lời khuyên, và Simon nhận ra mình không biết nói gì. Dĩ nhiên anh đã suy nghĩ về trường hợp này. Nó đã ám ảnh anh mỗi lần Daphne mang thai, thằng cho đến khi từng đứa con bắt đầu tập nói.

Anh nghĩ giờ nó sẽ không ám ảnh mình nữa. Sẽ không có thêm đứa bé nào, hay linh hồn nào để yêu thương hết mực ... và lo lắng nữa.

Tất cả những gì anh nói với Colin là hãy yêu thương đứa bé. Nói chuyện với nó, động viên, dẫn nó đi cưỡi ngựa và câu cá và làm những việc mà một người cha nên làm với con trai mình.

Tất cả những việc cha anh chưa bao giờ làm cho anh.

Gần đây anh không hay nghĩ về cha mình. Phải cảm ơn Daphne về điều đó. Trước khi họ gặp nhau, Simon đã bị hận thù ám ảnh. Anh đã khao khát được tổn thương cha mình, khiến ông đau khổ như anh từng chịu khi còn nhỏ, với mọi nỗi đau và giày vò khi biết mình bị từ chối và không được mong muốn.

Dù cha anh đã chết cũng chẳng sao. Simon khát vọng được báo thù như vậy, và phải cần đến tình yêu, đầu tiên là của Daphne rồi tới lũ trẻ, để ngăn chặn bóng ma đó lại. Cuối cùng anh cũng nhận ra rằng anh đã tự do, khi Daphne đưa cho anh những lá thư từng được giao phó cho cô. Anh không muốn đốt chúng, cũng không muốn xé bỏ.

Anh cũng đặc biệt không muốn đọc nữa.

Anh nhìn xuống mớ phong bì, buộc gọn gàng bằng sợi ruy băng đỏ vàng, và nhận ra mình chẳng cảm thấy gì. Không giận dữ, không trống vắng, thậm chí không cả hối hận. Đây là chiến thắng vĩ đại nhất anh từng biết tới.

Anh không biết những lá thư đã nằm trong ngăn bàn của Daphne bao lâu. Anh biết cô đã giấu chúng trong ngăn tủ quần áo, và thi thoảng anh lại nhìn trộm một cái, để xem chúng có còn đó hay không.

Nhưng ngay cả việc đó cũng đã lắng xuống. Anh quên mất những lá thư – đôi lúc nó cũng xuất hiện trong tâm trí anh – nhưng anh đã quên về sự tồn tại của chúng. Và có lẽ chúng đã vắng mặt trong tâm trí anh nhiều tháng trời khi anh mở ngăn tủ trên ra và thấy Daphne đã bỏ chúng vào đó.

Đã hai mươi năm rồi.

Mặc dù anh vẫn không có động lực để đốt hay xé bỏ, anh cũng không bao giờ muốn mở chúng ra.

Cho tới lúc này.

Ồ không đâu.

Có thể?

Anh nhìn chúng lần nữa, vẫn buộc thành bó. Anh có muốn mở chúng hay không? Liệu có thứ gì trong những lá thư của cha anh có thể giúp Colin và Penelope nuôi dạy Georgie trải qua thời thơ ấu gian khó không?

Không. Không thể nào. Cha anh là người cứng rắn, vô cảm và không biết tha thứ. Ông đã bị ám ảnh bởi tài sản và tước vị đến mức quay lưng lại với đứa con trai duy nhất. Không có thứ gì – không có thứ gì hết – mà ông viết ra có thể giúp Georgie.

Simon nhặt chỗ thư lên. Những tờ giấy khô giòn. Chúng bốc mùi cũ kỹ.

Ngọn lửa trong lò mới khơi lên. Nóng, sáng chói, và đầy cứu vãn. Anh nhìn chăm chăm vào ngọn lửa tới khi tầm mắt nhòe đi, chỉ ngồi chờ ra đó mấy phút liền, vuốt ve những từ ngữ cuối cùng ông để lại. Họ đã không nói chuyện hơn năm năm trời khi ông mất. Nếu có bất cứ điều gì mà vị công tước già muốn nói lại với anh, nó sẽ ở đây.

“Simon?”

Anh chậm chậm ngược lên, khó khăn bứt mình ra khỏi sự ngỡ ngàng. Daphne đang đứng nơi ngưỡng cửa, tay cô bám hờ vào mép cửa. Cô đang mặc bộ váy yêu thích màu xanh nhạt. Cô đã mặc nó hàng năm trời, mỗi lần anh bảo cô thay bộ mới, cô lại từ chối. Một vài thứ luôn mềm mại và dễ chịu nhất.

“Anh sắp đi ngủ chưa?” cô hỏi.

Anh gật đầu, đứng dậy. “Sắp rồi. Anh chỉ – ” anh thông cổ họng, vì sự thật là – anh không chắc mình đang làm gì. Anh còn không chắc mình đang nghĩ gì nữa. “Em thấy sao rồi?” anh hỏi.

“Khá hơn. Việc này luôn khá hơn vào buổi chiều.” Cô bước đến vài bước. “Em ăn chút bánh mì, với cả mứt và em – ” Cô dừng lại, cử động duy nhất trên gương mặt là cái chớp mắt mau lẹ. Cô đang nhìn những lá thư. Anh không nhận ra mình vẫn còn cầm chúng khi đứng lên.

“Anh định đọc chúng à?” cô nhẹ nhàng hỏi.

“Anh nghĩ ... có thể ... ” Anh nuốt khan. “Anh không biết.”

“Tại sao lại là lúc này?”

“Colin nói anh nghe về Georgie. Anh nghĩ có thể có thứ gì đó trong này.” Anh nhắc nhẹ bàn

tay, giờ mở thư cao hơn một chút. “Thứ gì đó có thể giúp thẳng bé.”

Môi Daphne hé ra, nhưng vài giây qua đi trước khi cô có thể nói ra tiếng. “Em nghĩ anh là một trong những người đàn ông tử tế và rộng lượng nhất em từng biết.”

Anh bối rối nhìn cô.

“Em biết anh không muốn đọc chúng,” cô nói.

“Anh thực sự không quan tâm –”

“Không, anh có,” cô nhẹ nhàng ngắt lời. “Không đủ để xóa sổ chúng, nhưng chúng vẫn có ý nghĩa nhất định với anh.”

“Anh hiếm khi nhớ ra chúng.” Anh nói. Đây là sự thật.

“Em biết,” cô vươn ra nắm lấy tay anh, ngón cái vuốt ve nhẹ khớp ngón tay anh. “Nhưng chỉ vì anh bỏ qua cho cha mình không có nghĩa là ông ấy không là gì cả.”

Anh không lên tiếng. Anh không biết phải nói gì.

“Em không ngạc nhiên nếu cuối cùng anh cũng quyết định đọc thư, nó sẽ có ích cho người khác.”

Anh nuốt xuống, rồi bám lấy tây cô như bám lấy sợi dây an toàn duy nhất.

“Anh muốn em mở ra không?”

Anh gật đầu, im lặng đưa cô xấp thư.

Daphne đi ra chiếc ghế gần đó và ngồi xuống, kéo lỏng nút thắt ruy băng. “Mấy lá này cũ hơn à?” cô hỏi.

“Anh không biết nữa,” anh thừa nhận. Anh ngồi xuống phía sau bàn. Anh ngồi đủ xa để không thấy những trang giấy.

Cô trao anh cái gật đầu thấu hiểu, rồi cẩn thận gỡ dấu niêm phong trên phong bì đầu tiên.

Ánh mắt cô chạy dọc hàng chữ – hay ít nhất anh nghĩ thế. Ánh sáng quá mờ khiến anh không nhìn rõ biểu cảm của cô, nhưng anh đã thấy cô đọc thư đủ lâu để biết chính xác cô sẽ có vẻ mặt thế nào.

“Ông ấy viết xấu kinh khủng.” cô làu bàu.

“Thế à?” Giờ anh nghĩ lại mới thấy, mình hình như chưa hề nhìn thấy chữ viết tay của ông. Lẽ ra anh phải biết. Nhưng không nhớ ra gì cả.

Anh chờ một chút nữa, cố không nín thở khi cô lật trang.

“Ông ấy không viết ở mặt sau,” cô ngạc nhiên nói.

“Không đâu,” Simon nói. “Ông sẽ không bao giờ làm gì có tính tiết kiệm.”

Cô ngẩng lên và nhướn mày.

“Công tước Hastings không cần tiết kiệm,” Simon đáp khô khốc.

“Thật hả?” cô quay lại với trang kế tiếp, lăm bằm, “Em sẽ nhớ khi đi may váy lần tới.”

Anh mỉm cười. Anh thích việc cô luôn làm anh cười ngay cả trong những tình huống thế này.

Sau vài phút, cô gấp lá thư lại và nhìn lên. Cô ngừng lại một chút, có lẽ để phòng anh muốn nói gì đó, nhưng anh không lên tiếng và cô nói, “Thực ra nó hơi dần một tí.”

“Đần?” Anh không biết mình mong đợi điều gì, nhưng rõ ràng không phải điều này.

Daphne hơi nhún vai. “Nó nói về vụ mùa, việc cải tiến cánh phía đông ngôi nhà và những người thuê đất mà ông nghi là lừa đảo.” Cô mím môi vẻ không hài lòng. “Dĩ nhiên là không phải. Miller và ông Bethum ấy. Họ sẽ không bao giờ lừa ai.”

Simon chớp mắt. Anh đã tưởng lá thư của cha mình sẽ có lời xin lỗi. Hoặc không thì, nhiều cáo buộc vô lý hơn. Anh chưa bao giờ tưởng được việc cha chỉ gửi cho mình một bảng cân đối tài chính trong lãnh địa.

“Cha anh là người đần ông đáng kinh ngạc.” Daphne nói thầm.

“Phải rồi.”

“Em đọc lá tiếp theo nhé?”

“Nhờ em.”

Cô đọc, và nó gần như lá trước, trừ việc đã đến lúc sửa một cây cầu và khung cửa sổ không được làm theo thiết kế.

Và tiếp tục như thế. Thuế, chi tiêu, sửa chữa, phản nản ... Thường xuyên có lời mở đầu, nhưng không có gì riêng tư hơn như cha đang định mở một bữa tiệc tháng tới, báo cho cha biết nếu con muốn tham dự. Thật đáng kinh ngạc. Cha anh không phủ nhận sự tồn tại của anh khi nghĩ anh là một thằng ngốc nói lắp, ông đã xoay sở với sự phủ nhận của chính mình một khi Simon nói năng lưu loát đến mức văn hoa. Ông hành động như thể việc đó chưa hề xảy ra, như thể ông chưa hề ước con trai mình chết đi.

“Chúa lòng lành,” Simon nói, vì lẽ ra phải có gì đó chứ.

Daphne ngẩng lên. Hử?”

“Không có gì,” anh thì thầm.

“Đó là lá cuối cùng,” cô nói và cầm lá thư lên.

Anh thở dài.

“Anh muốn em đọc không?”

“Dĩ nhiên rồi,” anh châm biếm. “Có thể nó nói về thuế đất. Hay chi tiêu.”

“Hoặc mùa màng thất bát,” Daphne đùa cợt, rõ ràng là cố nín cười.

“Hoặc thế,” anh trả lời.

“Thuế đất,” cô nói khi đã đọc xong. “Và chi tiêu.”

“Mùa màng thì sao?”

Cô cười khẽ. “Là mùa bội thu.”

Simon nhắm mắt chốc lát, như một cảm giác kỳ lạ chảy trong cơ thể anh.

“Kỳ quặc thật,” Daphne nói. “Em tự hỏi sao ông không bao giờ gửi những lá thư này cho anh.”

“Ý em là sao?”

“Ông không gửi đúng không. Anh không nhớ à? Ông giữ cả lại, rồi đưa cho Đức Ngài Middlethorpe trước khi mất.”

“Anh đoán là vì anh ra nước ngoài. Ông không biết gửi đến đâu.”

“Ồ phải dĩ nhiên rồi,” Cô tư lự. “Em vẫn thấy thú vị khi ông dành thời gian viết thư mà không muốn gửi cho anh. Nếu em định viết thư cho ai mà em biết là không thể gửi được, thế sẽ là vì em có điều phải nói, một điều rất ý nghĩa mà em muốn họ biết, ngay cả sau khi em chết.”

“Một trong số rất nhiều điểm em khác cha anh.” Simon nói.

Cô cười buồn. “Em đoán thế.” Cô đứng dậy, đặt những lá thư xuống bàn. “Chúng ta đi ngủ được chưa?”

Anh gật đầu và đi về phía cô. Nhưng trước khi nắm tay cô, anh cúi xuống, gom những lá thư lại và ném vào lò lửa. Daphne thở dài nho nhỏ khi quay lại đúng lúc, nhìn thấy chúng cháy đen và lụi dần.

“Chẳng đáng giữ lại,” anh nói. Anh cúi xuống hôn cô, một cái trên mũi và một cái vào miệng. “Đi ngủ thôi.”

“Anh định sẽ nói gì với Colin và Penelope?” Cô hỏi khi họ tay trong tay bước lên cầu thang.

“Về Gergie ư? Giống điều anh đã nói với họ lúc trưa.” Anh hôn cô lần nữa, lần này vào lông mày. “Hãy yêu thương thẳng bé. Đó là tất cả những gì họ làm được. Nếu nói được nó sẽ nói. Không nói thì sẽ không nói. Nhưng cả hai trường hợp đều sẽ ổn thôi, miễn là họ yêu thương

thằng bé.”

“Anh, Simon Arthur Fitzranulph Basset, là người cha rất tốt.”

Anh cố không tự kiêu. “Em quên mất Henry rồi.”

“Gì cơ?”

“Simon Arthur Henry Fitzranulph Basset.”

Cô thở phì phì. “Anh có nhiều tên quá đấy.”

“Nhưng không quá nhiều con.” Anh dừng bước và kéo cô về phía mình, để họ đối mặt với nhau. Anh đặt nhẹ một tay lên bụng cô. “Em có nghĩ chúng ta làm lại lần nữa được không?”

Cô gật. “Miễn là em có anh.”

“Không,” anh nói nhẹ. “Miễn là anh có em.”



The Viscount Who Loved Me

Không còn gì nghi ngờ, cảnh yêu thích của độc giả trong *The Viscount Who Loved Me* (và có lẽ trong tất cả sách của tôi) là khi nhà Bridgertons cùng nhau chơi Pall Mall, phiên bản thế kỷ 19 của bóng vồ. Họ tranh đua một cách xấu xa và hoàn toàn tùy tiện về luật lệ, đã quyết định từ lâu rằng điều duy nhất hay hơn chiến thắng là làm cho anh chị em của mình thua cuộc. Khi trở lại với những nhân vật trong truyện này, tôi biết đó phải là tại trận đấu Pall Mall.



The Viscount Who Loved Me: The 2nd Epilogue

Tháng 5 năm 1829

Hai ngày trước...

Kate đâm sầm qua bãi cỏ, liếc ra sau vai cô để chắc chắn rằng chồng cô không đi theo sau. Mười lăm của hôn nhân đã dạy cho cô một hai điều, và cô biết rằng anh sẽ dõi theo từng hành động của cô.

Nhưng cô khôn ngoan. Và cô đầy quyết đoán. Và cô biết rằng để đổi lấy một bảng, người hầu phòng của Anthony có thể bịa đặt thảm họa về phục trang phi thường nhất. Thứ gì đó liên quan đến mứt trên bàn là, hay có thể là một tập đoàn phá hoại trong tủ quần áo—nhện, chuột nhắt, nó không quan trọng lắm—Kate còn hơn cả hạnh phúc khi giao lại những phần chi tiết đó cho người hầu miễn là Anthony bị phân tâm một cách phù hợp đủ lâu để cô có thể trốn.

“Nó là của ta, tất cả của ta.” Cô hợp xướng, như cái giọng mà cô dùng trong tháng trước tại màn trình bày vở Macbeth của gia đình Bridgerton. Con trai cả của cô đảm nhận phân công vai diễn; cô đã được chỉ định là Phù Thủy Cả.

Kate đã giả vờ không nhận thấy khi Anthony thưởng cho con trai một chú ngựa mới.

Chồng cô sẽ trả giá ngay bây giờ. Những cái áo sơ-mi của anh sẽ loang lổ màu hồng với mứt quả mâm xôi, và cô—cô đang mỉm cười quá mức thành ra cô đang cười to.

“Của ta của ta của ta của ta.” Cô hát, giật mạnh cánh cửa nhà kho ở nốt cuối, chính là nốt trầm, trang nghiêm của Bản Giao Hưởng thứ 15 của Beethoven.

“Của ta của ta của ta của taaaaaaa”. Cô sẽ có nó. Nó là của cô. Cô gần như có thể nếm được vị của nó. Cô sẽ vẫn có thể nếm được nó, nếu có khả năng đó, cho dù nó có được xích vào bên người cô đi nữa. Cô chẳng có sở thích nhai gỗ, tất nhiên, nhưng đây không phải là một công cụ phá hủy thông thường nào khác. Đây là...

Cây vọt tử thần.

“Của ta của ta của ta của ta của ta của ta của ta của ta của ta của ta của ta của taaaa.”
Cô tiếp tục, đến phần trúc trắc nhỏ theo sau đoạn điệp khúc quen thuộc của Beethoven.

Cô chỉ kiểm chế bản thân vừa đủ đến khi cô quăng tấm phủ sang một bên. Trò Pall Mall đang nằm ở trong góc, như thường lệ, và chỉ một lúc nữa thôi—

“Đang tìm cái này sao?”

Kate xoay nhanh người lại. Là Anthony, đang đứng ở ngưỡng cửa, mỉm cười quỷ quái khi anh quay tròn cây vợt Pall Mall màu đen trong tay.

Áo sơ-mi của anh trắng đến mức có thể làm cho mù mắt.

“Anh... Anh...”

Một bên lông mày anh nhướng lên nguy hiểm. “Em chưa bao giờ giỏi giang kinh khủng với việc sắp xếp từ vựng khi cáu giận.”

“Làm sao mà anh... làm sao mà anh...?”

Anh nghiêng người tới trước, đôi mắt anh nheo lại. “Anh đã trả cho anh ta năm bảng.”

“Anh đã đưa cho Milton năm bảng?” Chúa Lòng Lành, đó gần như là tiền lương cả một năm của anh ta.

“Nó quá rẻ so với việc thay mới lại tất cả các áo sơ-mi của anh.” Anh nói với một cái cau mày. “Mút trái mâm xôi. Thật đấy. Chẳng lẽ em không nghĩ gì đến việc tiết kiệm sao?”

Kate nhìn chằm chằm đầy khao khát vào cây vợt.

“Trò chơi sẽ bắt đầu trong ba ngày nữa,” Anthony nói với một cái thở dài hài lòng, “và anh thì đã thắng mất rồi.”

Kate không phản đối lại. Những thành viên khác của nhà Bridgerton có thể nghĩ trò Pall Mall tổ chức hàng năm bắt đầu và kết thúc trong một ngày, nhưng cô và Anthony thì hiểu rõ hơn.

Cô đã thắng anh trong cuộc đua giành vợt trong ba năm liền. Cô sẽ bị nguyên rửa nếu anh thắng được cô lần này.

“Từ bỏ thôi, vợ yêu quý.” Anthony chế nhạo. “Thừa nhận thất bại đi, và chúng ta sẽ được

hạnh phúc hơn.”

Kate thở dài nhẹ, gần như là cô chấp thuận.

Đôi mắt Anthony nheo lại.

Kate vợ vẫn chạm những ngón tay vào cổ áo.

Đôi mắt Anthony mở to ra.

“Trong này nóng thật, anh có nghĩ vậy không?” Cô hỏi, giọng cô nhẹ nhàng, và ngọt ngào, và hỗn hển khùng khiếp.

“Cô gái nhỏ láu cá” . Anh thì thầm.

Cô trượt lớp vải qua khỏi vai mình. Cô chẳng mặc gì ở bên dưới cả.

“Không có nút áo?” Anh thì thầm.

Cô lắc đầu. Cô không ngu ngốc. Ngay cả những kế hoạch được chuẩn bị tốt nhất cũng có thể xảy ra sơ suất. Một người luôn phải ăn mặc cho dịp đó. Trời vẫn còn hơi rét, và cô cảm thấy những núm vú co lại thành hai nụ nhỏ đáng xúc phạm.

Kate rùng mình, rồi cố che dấu nó với một tiếng thở hỗn hển, như thể cô đang rất rạo rức.

Mà có lẽ cô đã như thế rồi, nếu như cô không quá chú tâm vào việc tỏ ra không tập trung vào cây vọt trên tay chồng cô.

Mà còn chưa kể đến cái lạnh nữa.

“Đáng yêu lắm.” Anthony thì thầm, vươn tay ra và vuốt ve một bên ngực cô.

Kate làm một âm thanh rên rỉ. Anh không bao giờ có thể cưỡng lại điều đó.

Anthony mỉm cười chậm chạp, rồi di chuyển bàn tay anh tới trước, cho tới khi anh có thể trượt núm vú của cô giữa những ngón tay anh. Kate thở gấp, và đôi mắt cô lướt đến mắt anh. Anh trông—không hẳn là tính toán, nhưng dù vậy, vẫn rất tự chủ. Và cô nhận ra—anh biết

chính xác điều mà cô không bao giờ có thể cưỡng lại.

“A, vợ à.” Anh thì thầm, khum lấy bầu ngực cô từ bên dưới, và nâng nó lên cao hơn cho đến khi nó đầy trong tay anh.

Anh mỉm cười.

Kate ngừng cả thở.

Anh nghiêng người tới trước và ngậm cái nú nhỏ vào miệng.

“Ô!” Giờ cô không giả vờ điều gì cả.

Anh lặp lại sự tra tấn đó ở bên kia.

Rồi anh bước lùi lại.

Ra sau.

Kate đứng yên, vẫn đang thở hổn hển.

“A, ước gì có được một bức vẽ như thế này.” Anh nói. “Anh sẽ treo nó lên trong phòng làm việc của anh.”

Miệng Kate há ra.

Anh giơ cây vọt lên vẽ chiến thắng. “Tạm biệt, vợ yêu quý.” Anh rời khỏi nhà kho, rồi chõ đầu vào lại ở khúc quanh. “Cố gắng không bị cảm lạnh đấy. Em ghét phải bỏ lỡ trận đấu, phải không nào?”

Anh rất may mắn, Kate ngẫm nghĩ sau đó, rằng cô đã không nghĩ đến việc chụp lấy một trong những quả banh Pall Mall khi cô đang mò mẫm tìm mấy cây vọt gỗ. Mặc dù nghĩ lại, đầu anh chắc là quá cứng để cô có thể đập móp.

Ngày tiếp theo. Có rất ít khoảnh khắc, Anthony kết luận, quá tuyệt vời như khi thắng được vợ mình một cách hoàn toàn và tuyệt đối. Việc đó phụ thuộc vào người vợ, tất nhiên, nhưng vì anh đã chọn cưới một phụ nữ với trí óc siêu việt và sắc sảo, những khoảnh khắc của anh, anh

chắc chắn, tuyệt vời hơn những người khác.

Anh tận hưởng điều này khi uống trà trong phòng làm việc, thở dài khoan khoái khi ngắm nhìn chiếc vợt màu đen đang nằm trên bàn anh như một chiến lợi phẩm. Nó trông thật lộng lẫy, lấp lánh trong ánh sáng ban ngày—hay ít nhất là lấp lánh trong ánh sáng ban ngày—hay ít nhất là lấp lánh ở những nơi mà nó không bị mòn vẹt và trầy trụa vì những trận đấu mạnh bạo qua hàng thập kỷ.

Không quan trọng. Anthony yêu tất cả mọi chỗ lõm và những vết trầy xước. Có lẽ điều đó thật trẻ con, có thể còn cả con nít nữa, nhưng anh *thích* nó.

Anh thích nhất là khi nó ở trong sự sở hữu của anh, nhưng anh vẫn rất có cảm tình với nó. Khi anh có thể quên được việc anh đã giật lấy nó huy hoàng như thế nào ngay trước mũi Kate, anh thật sự nhớ rằng nó còn đánh dấu một điều gì đó—

Ngày mà anh biết yêu.

Không phải là anh đã nhận ra ngay lúc đó. Ngay cả Kate cũng vậy, anh hình dung, nhưng anh chắc chắn rằng đó là ngày mà họ đã được định mệnh sắp đặt sẽ ở bên nhau—ngày của trận đấu Pall Mall nổi tiếng.

Cô đã bỏ lại cho anh cây vợt màu hồng. Cô đã quật trái banh của anh vào hồ nước.

Chúa ơi, đúng là một phụ nữ phi thường.

Những năm vừa qua là mười lăm năm tuyệt vời nhất.

Anh mỉm cười hài lòng, rồi để cho ánh mắt anh rớt xuống cây vợt lần nữa. Mọi năm họ đều tổ chức lại trận đấu. Mọi người chơi thông thường—Anthony, Kate, em trai anh Colin, em gái anh Daphne và chồng cô ấy Simon, và em gái Edwina của Kate—họ đều rất có ý thức trách nhiệm tụ họp lại tại Aubrey Hall mỗi mùa xuân và đứng vào vị trí của mình ở cuộc đua luôn luôn được đổi mới. Một vài người đồng ý tham dự với lòng hăng hái và một vài người với chỉ sự thích thú, nhưng tất cả họ đều ở đó, vào mỗi năm.

Và năm nay—

Anthony cười rúc rích với sự vui sướng. Anh có cây vợt này và Kate thì không.

Cuộc sống thật tuyệt. Cuộc sống rất, rất tuyệt.

Ngày sau đó

“Kaaaaaaaaaaaaate!”

Kate nhìn lên khỏi cuốn sách của cô.

“Kaaaaaaaaaaaaate!”

Cô cố gắng phán đoán khoảng cách của anh. Sau mười lăm năm nghe tên cô được rống lên trong cùng một kiểu như thế này, cô đã trở nên hoàn toàn thành thạo việc tính toán khoảng thời gian giữa tiếng rống đầu tiên và sự xuất hiện của chồng cô.

Nó không hẳn là một sự tính toán trực tiếp. Còn có cả vị trí của cô để mà xem xét nữa—khi cô ở trên lầu hay dưới nhà, có bị nhìn thấy từ ngưỡng cửa không, và vâng vâng, và vâng vâng.

Rồi còn phải thêm vào mấy đứa trẻ nữa. Chúng có ở nhà không? Có thể ngán đường anh không? Chúng sẽ khiến anh chậm lại, chắc chắn là vậy, có lẽ chậm đến đầy một phút, và—

“*Em!*”

Kate chớp mắt ngạc nhiên. Anthony đang đứng ở ngưỡng cửa, thở gấp vì vận động và đang nhìn trừng trừng vào cô với một mức độ độc ác đáng kinh ngạc.

“Nó ở đâu?” Anh yêu cầu.

À, có lẽ không đáng ngạc nhiên lắm.

Cô chớp mắt một cách bình thản. “Anh có muốn ngồi xuống không?” Cô hỏi dò. “Anh trông hơi đuối sức.”

“Kate.”

“Anh không còn trẻ như xưa nữa.” Cô nói với một tiếng thở dài.

“Kate...” Thanh âm đang tăng lên.

“Em có thể gọi trà.” Cô nói ngọt ngào.

“Nó đã được khóa.” Anh gầm gừ. “Phòng làm việc của anh đã được khóa.”

“Thật sao?” Cô thì thầm.

“Anh có chiếc chìa khóa duy nhất.”

“Thật không?”

Đôi mắt anh mở to ra. “Em đã làm gì?”

Cô lật một trang sách, ngay cả khi cô không nhìn vào hàng chữ trong đó. “Khi nào?”

“Ý em là sao, khi nào?”

“Ý em là—” cô ngừng lại, bởi vì đây không phải là một khoảnh khắc để trôi qua mà không có một lễ ăn mừng đảng hoàng trong đầu. “Khi nào. Sáng nay? Hay tháng trước?”

Anh chỉ cần một lúc. Không nhiều hơn một hoặc hai giây, nhưng đủ lâu để Kate có thể quan sát vẻ mặt anh thay đổi từ khó hiểu sang nghi ngờ đến điên tiết.

Nó thật huy hoàng. Say mê. Tuyệt diệu. Cô đã có thể cười khúc khích lên vì điều đó, nhưng như thế sẽ chỉ là khuyến khích thêm một tháng nữa của những trò đùa “Gấp đôi, gấp đôi lao động cật lực và rắc rối”, và cô chỉ vừa mới khiến anh ngừng nó lại thôi.

“Em đã làm một chìa mở phòng làm việc của anh?”

“Em là vợ anh.” Cô nói, liếc xuống móng tay mình. “Đáng lẽ không nên có bất cứ bí mật nào giữa chúng ta, anh không nghĩ vậy sao?”

“Em đã làm một chìa khóa?”

“Anh sẽ không muốn cho em giữ bí mật, phải không nào?”

Những ngón tay anh bấu chặt vào khung cửa cho đến khi các khớp ngón tay trắng bệch. “Ngừng việc trông như thể em đang tận hưởng chuyện này đi.” Anh nghiêng rằng.

“A, nhưng đó sẽ là một lời nói dối, và sẽ là một tội lỗi khi nói dối chồng mình.” Những tiếng động tắc nghẽn kỳ lạ đang bắt đầu bật ra khỏi cổ họng anh. Kate mỉm cười. “Chẳng phải em đã thề nguyện sự trung thực sao?”

“Đó là sự vâng lời.” Anh gầm gừ.

“Sự vâng lời? Chắc chắn là không.”

“Nó ở đâu?”

Cô nhún vai. “Không nói.”

“Kate!”

Cô biến nó thành một đoạn nhạc.

“Không nóiiii đââââu.”

“Cái cô này...”

Anh di chuyển tới trước. Một cách nguy hiểm. Kate nuốt xuống. Có lẽ cô đã đi hơi quá xa một chút, thật sự ra, thì rất nhỏ.

“Anh sẽ cột em vào giường.” Anh dọa.

“Phảiiii.” Cô nói, đồng ý với ý kiến của anh khi tính toán khoảng cách đến cánh cửa. “Nhưng em có thể không phiền lòng về điều đó lắm đâu.” Đôi mắt anh cháy rực lên, không hoàn toàn với ham muốn—anh vẫn còn quá tập trung vào cây vợt Pall Mall để có thể để tâm vào thứ khác—nhưng cô lại nghĩ cô đã thấy một ánh lóe lên của... sự thích thú ở đó. “Cột em lại, chính em nói đấy,” anh thì thầm, di chuyển tới trước, “và em sẽ thích nó, hả?”

Kate bắt được ý nghĩa trong câu nói của anh và thở gấp. “Anh sẽ không làm thế!”

“Ồ, anh sẽ làm.” Anh đang nhắm tới một màn trình diễn giống như thế. Anh sẽ cột gô cô lại

và để cô ở đó trong khi anh lục tìm cây vọt. Không nếu như cô có ý kiến về điều đó. Kate trườn qua cánh tay vịn chiếc ghế của cô và rồi chạy trốn ra sau nó. Luôn luôn tốt khi có một rào chắn nhìn thấy được trong những tình thế như thế này. “Ôi, Kaaaaate.” Anh trêu chọc, đi về phía cô.

“Nó là của em.” Cô tuyên bố. “Nó đã là của em từ mười lăm năm trước, và giờ nó vẫn là của em.”

“Nó là của anh trước khi nó là của em.”

“Nhưng anh đã cưới em!”

“Và điều đó khiến cho nó trở thành của em?”

Cô không nói gì, chỉ khóa chặt ánh mắt mình với anh. Cô đang khó thở, hỗn hển, bị cuốn theo sự hồi hả của lúc này.

Và rồi, nhanh như chớp, anh nhảy tới trước, bay qua cái ghế, giữ lấy một bên vai cô trong một lúc ngắn ngủi trước khi cô lách đi.

“Anh sẽ không bao giờ tìm thấy nó.” Cô gần như hét lên, lùi ra sau ghế sofa.

“Đừng có nghĩ là giờ em sẽ chạy trốn được.” Anh cảnh báo, thực hiện một cú di chuyển sang một bên để anh đứng giữa cô và cánh cửa.

Cô nhắm đến cửa sổ. “Cú ngã đó sẽ giết chết em.” Anh nói.

“Ôi, vì tình yêu của Chúa.” Một giọng nói từ ngưỡng cửa cất lên.

Kate và Anthony quay lại. Em trai Colin của Anthony đang đứng ở đó, nhìn vào bọn họ với một vẻ chán ngấy. “Colin.” Anthony nói nghiêm nghị. “Thật là tuyệt được gặp em.”

Colin chỉ nhướn một bên lông mày lên. “Em cho là hai người đang tìm cái này.”

Kate thở gấp. Colin đang cầm trên tay cây vọt tử thần. “Làm thế nào mà—”

Colin vuốt ve cái cán vọt đã mòn vẹt gần như âu yếm. “Em chỉ có thể tự lên tiếng cho mình, tất nhiên,” anh nói với một tiếng thở dài hạnh phúc, “nhưng mà em chỉ quan tâm là em đã

thắng.”

Ngày thi đấu

“Em không hiểu nổi,” em gái Daphne của Anthony nhận xét, “tại sao anh lại được sắp xếp lộ trình.”

“Bởi vì anh sở hữu bãi cỏ chết tiệt này.” Anh nghiêng rằng. Anh đưa bàn tay lên che mắt khỏi mặt trời khi anh xem xét công trình của anh. Anh đã làm được một việc sáng giá lần này, nếu anh tự cho phép mình nói thế. Nó thật hiểm ác. Bạc thiên tài thuần túy

“Có cơ may nào là cậu có khả năng thắng lại những lời báng bổ của cậu khi ở cạch những quý cô không?” Câu này từ chồng của Daphne, Simon, Công tước của Hastings.

“Nó chẳng là quý cô nào hết” Anthony lầm bầm. “Nó là em gái của tôi”

“Cô ấy là vợ tôi’

Anthony cười tự mãn. “Nó là em gái của tôi trước”

Simon quay sang Kate, người đang đập đập cái vợt của mình—màu xanh lá cây, mà cô đã tuyên bố là cô hài lòng với nó, nhưng Anthony biết rõ hơn—vào đám cỏ.

“Làm thế nào”, anh hỏi, “mà em có thể chịu cậu ta được?”

Cô nhún vai “Đó là một tài năng mà rất ít người có được.”

Colin bước lên, nắm chặt cây vợt đen cứ như nó là cái Chén Thánh. “Chúng ta bắt đầu chứ?” Anh hỏi một cách đường hoàng.

Môi Simon hé ra ngạc nhiên “Cây vợt tử thần?”

“Em rất khôn ngoan” Colin xác nhận.

“Colin đã hối lộ người hầu gái.” Kate lầu bàu

“Em đã hối lộ người hầu phòng của anh “ Anthony chỉ ra

“Anh cũng vậy thôi!”

“Tôi chẳng hối lộ ai cả.” Simon nói, chẳng với ai cụ thể. Daphne vỗ vỗ vào cánh tay anh một cách kẻ cả. “Anh không được sinh ra trong gia đình này mà.”

“Thì cô ấy cũng thế.” Anh đáp trả, chỉ vào Kate.

Daphne dẫn đo về điều đó “Chị ấy là một sự khác thường.” Cô cuối cùng thì rút ra kết luận.

“Một sự khác thường?” Kate hỏi.

“Đó là lời khen cao giá nhất trong các lời khen.” Daphne thông báo với cô. Cô ngừng lại, rồi nói thêm, “Trong hoàn cảnh này.” Rồi cô quay sang Colin. “Bao nhiêu?”

“Bao nhiêu cái gì?”

“Anh đã đưa cho người hầu gái bao nhiêu?”

Anh nhún vai. “Mười bảng”

“Mười bảng?” Daphne gần như hét lên.

“Em có điên không?” Anthony hỏi.

“Anh đã đưa cho người hầu phòng năm bảng”. Kate nhắc anh.

“Anh hy vọng rằng đó không phải là một trong những cô hầu gái giỏi,” Anthony cần nhắc, “vì chắc chắn là cô ta sẽ nghỉ việc vào cuối ngày với số tiền đó trong túi cô ta.”

“Mọi cô hầu gái đều giỏi.” Kate nói, với một tí khó chịu.

“Mười bảng.” Daphne lặp lại, lắc đầu. “Em sẽ nói với vợ anh.”

“Xin mời.” Colin nói bất cần khi anh gật đầu về phía ngọn đồi dốc xuống lộ trình của trò Pall Mall. “Cô ấy ở ngay kia kìa.”

Daphne nhìn lên. “Penelope ở đây à?”

“Penelope ở đây à?” Anthony quát “Tại sao?”

“Cô ấy là vợ em”. Colin đáp lại.

“Cô ấy chưa bao giờ tham gia trước đây!”

“Cô ấy muốn thấy em thắng.” Colin bắn trả, tưởng thưởng cho anh trai một nụ cười kéo giãn miệng bệnh hoạn.

Anthony cưỡng lại thôi thúc đập cho anh một trận. Chỉ vừa đủ. “Và làm thế nào mà em biết là em sẽ thắng?”

Colin vẩy cây vợt màu đen trước mặt anh. “Em đã thắng rồi.”

“Ngày tốt lành, mọi người.” Penelope nói, đi thong thả xuống chỗ tụ họp.

“Không cổ vũ.” Anthony cảnh báo cô.

Penelope chớp mắt khó hiểu. “Em xin lỗi?”

“Và không trong bất kỳ hoàn cảnh nào,” anh nói tiếp, bởi vì thật sự thì, có ai đó phải chắc chắn rằng trò chơi giữ lại được tính chính trực, “mà em có thể ở gần chồng em mười bước.”

Penelope nhìn vào Colin, gục gật đầu cô chín lần khi nhắm những bước đi giữa họ, và bước lùi lại một bước.

“Sẽ không có trò gian lận nào.” Anthony cảnh báo.

“Ít nhất thì không phải là loại gian lận mới nào.” Simon nói thêm. “Những thủ pháp gian lận đã được thiết lập trước đây được cho phép.”

“Em có thể nói chuyện với chồng mình trong cuộc thi không?” Penelope ôn tồn hỏi dò.

“Không!” Một tiếng đồng thanh vang rền của ba giọng nói mạnh mẽ.

“Em sẽ nhận thấy,” Simon nói với cô, “rằng anh đã không phản đối.”

“Như em đã nói đấy,” Daphne nói, lướt qua anh trên đường đi kiểm tra một cái cửa xoay, “anh không được sinh ra trong gia đình này.”

“Edwina đâu rồi?” Colin hỏi mạnh mẽ, liếc mắt lên về phía ngôi nhà.

“Nó sẽ xuống nhanh thôi.” Kate trả lời. “Đang kết thúc bữa ăn sáng mà.”

“Cô ấy đang làm chậm trễ trò chơi.”

“Em gái chị không chia sẻ tình yêu của chúng ta đối với trò chơi này.”

“Cô ấy nghĩ chúng ta đều điên hết à?” Daphne hỏi.

“Hoàn toàn.”

“Vậy thì, cô ấy thật dễ thương khi đến tham gia vào mỗi năm.” Daphne nói.

“Đó là truyền thống.” Anthony quát. Anh đã cầm cây vợt màu cam lên và đang vụt nó vào một quả banh tường tượng, nheo mắt lại khi anh diễn lại cú nhắm của anh.

“Anh ấy đã không luyện tập lộ trình chứ, phải không?” Colin hỏi.

“Làm sao mà cậu ấy có thể được?” Simon hỏi. “Cậu ấy chỉ vừa mới đặt nó vào vị trí sáng nay thôi. Chúng ta đều nhìn thấy cậu ấy mà.”

Colin ngó lơ anh và quay sang Kate. “Anh ấy có làm cuộc biến mất một cách kì lạ nào vào ban đêm dạo gần đây không?”

Cô há hốc miệng nhìn anh. “Anh nghĩ anh ấy đã lên ra ngoài chơi Pall Mall dưới ánh trăng?”

“Anh sẽ không xem việc đó là không thể đối với anh ấy.” Colin làu bàu.

“Cả em cũng vậy,” Kate trả lời, “nhưng bảo đảm với anh, anh ấy đã ngủ trong chính cái giường của mình.”

“Vấn đề không phải là giường.” Colin nói với cô. “Vấn đề là ở cuộc thi.”

“Đây không thể là một cuộc trò chuyện phù hợp trước mặt một quý cô.” Simon nói, nhưng rõ ràng là anh đang rất khoái chí.

Anthony bắn vào Colin một cái nhìn bực bội, rồi gửi một cái như thế về phía Simon cho có chừng mực. Cuộc nói chuyện đang trở đang lố bịch, và đã quá giờ để họ bắt đầu trò chơi. “Edwina đâu?” Anh hỏi.

“Em thấy con bé đang đi xuống đồi” Kate trả lời.

Anh nhìn lên và thấy Edwina Bagwell, em gái của Kate, đi thanh thoi xuống ngọn đồi. Cô chưa bao giờ quá thích thú với những vận động bên ngoài căn nhà, và anh có thể tưởng tượng được rất rõ cô thở dài và đảo mắt lên trời.

“Năm nay màu hồng sẽ dành cho em.” Daphne tuyên bố, bốc lên một trong những cây vọt còn lại từ trong giỏ. “Em đang cảm thấy nữ tính và hơi nhạy cảm.” Cô đưa cho các anh trai một cái nhìn láu cá. “Cứ tưởng như thế.”

Simon vói tay ra sau cô và chọn một cây vọt màu vàng. “Màu xanh dương cho Edwina, tất nhiên.”

“Edwina lúc nào cũng được màu xanh dương.” Kate nói với Penelope.

“Tại sao?”

Kate ngừng lại “Chị không biết”

“thế còn màu tím?” Penelope hỏi.

“Ồ, bọn chị không bao giờ dùng nó.”

“Tại sao?”

Kate lại ngừng lần nữa “Chị không biết”

“Truyền thống”. Anthony chêm vào.

“Vậy thì tại sao những gười còn lại được quyền thay đổi màu sắc mỗi năm?” Penelope dai dẳng.

Anthony quay sang em trai anh “Lúc nào cô ấy cũng hỏi nhiều như thế à?”

“Lúc nào cũng thế!”

Anh quay lại với Penelope và nói “Bọn anh thích nó như thế”

“Em đây!” Edwina gọi to hân hoan khi cô đi tời gần những người chơi còn lại. “Ôi, tiếp tục màu xanh dương. Thật là tử tế.” Cô nhắc dụng cụ của mình lên, rồi quay sang Anthony. “Chúng ta chơi chứ?”

Anh gật đầu, rồi quay sang Simon. “Cậu trước , Hastings.”

“Như mọi khi.” Anh thì thầm, và thả quả banh của mình vào vị trí xuất phát. “Lùi lại.” Anh cảnh báo, ngay cả khi không có ai ở trong phạm vi cú ném. Anh vung cây vợt ra sau và rồi vụt nó ra trước với một tiếng rắc tuyệt diệu. Trái banh bay qua bãi cỏ, thẳng và nhanh, ngừng lại chỉ khoảng vài thước tới cửa xoay tiếp theo.

“Ôi, làm tốt thật!” Penelope cổ vũ, vỗ tay.

“Anh đã nói là không cổ vũ” Anthony lầm bầm. Chẳng lẽ không có ai nghe lời chỉ dẫn những ngày này nữa sau?

“Ngay cả cho anh Simon à?” Penelope đáp trả. “Em nghĩ nó chỉ là với Colin thôi chứ.”

Anthony đặt quả banh của anh xuống cẩn thận. “Nó làm người ta mất tập trung.”

“Cứ như là đám còn lại chúng ta không gây mất tập trung vậy,” Colin bình luận. “Cứ cổ vũ đi, em yêu.”

Nhưng cô giữ im lặng khi Anthony nhắm. Cú vụt của anh còn mạnh hơn cả của ngài công

tước, và trái banh của anh lăn còn xa hơn.

“Hmmm, xui xẻo rồi nhé.” Kate nói.

Anthony quay sang cô đầy nghi hoặc. “Em có ý gì? Nó là một cú vụt sáng chói.”

“À thì, vâng, nhưng—”

“Tránh chỗ cho em.” Colin ra lệnh, đi tới vị trí xuất phát.

Anthony nhìn chăm chú vào vợ anh. “Em có ý gì?”

“Không có gì,” cô nói lơ đãng, “chỉ là ở đó hơi có tí bùn nhão.”

“Bùn nhão?” Anthony nhìn về phía trái banh, rồi nhìn lại vợ anh, rồi lại tới trái banh. “Mấy ngày nay trời đâu có mưa.”

“Hmmm, không.”

Anh nhìn lại vào vợ anh. Người vợ làm tức điên, hiểm ác, và sẽ-sớm-bị-nhốt-vào-ngục-tối của anh. “Làm sao mà nó lại có bùn nhão được?”

“À, có lẽ không phải là bùn nhão...”

“Không phải bùn nhão.” Anh lặp lại, với sự kiên nhẫn hơn là cô xứng được như vậy.

“Vũng nước lầy thì đúng hơn.”

Từ ngữ đã rời bỏ anh. “Lầy nước?”

Cô nhăn mặt lại một tí. “Làm sao mà người ta có thể có được một tính từ từ danh từ vũng nước lầy được?” Anh bước một bước về phía cô. Cô lẩn ra sau Daphne.

“Có chuyện gì đang diễn ra?” Daphne hỏi, xoay người lại. Kate lộ đầu ra và mỉm cười thẳng

lợi.

“Chị tin là anh ấy sắp giết chị”

“Với nhiều người làm chứng như thế này?” Simon hỏi.

“Làm thế nào,” Anthony yêu cầu, “mà một cái vũng lầy có thể hình thành trong khoảng sân mùa xuân khô ráo nhất của anh được?”

Kate bắn cho anh một trong những cái cười toét miệng đáng ghét của cô. “Em đã làm đổ trà.”

“Thành một vũng?”

Cô nhún vai. “Em đã bị lạnh.”

“Lạnh.”

“Và khát.”

“Và rõ ràng là vũng về nữa.” Simon để thêm vào. Anthony nhìn trừng trừng vào anh ấy. “À này, nếu cậu sắp giết cô ấy,” Simon nói, “cậu có phiền chờ cho đến khi vợ tôi ra khỏi giữa hai người không?” Anh quay sang Kate. “Làm sao mà em biết được nơi nào để làm một vũng nước?”

“Anh ấy rất dễ đoán.” Cô trả lời.

Anthony duỗi các ngón tay và đang nhắm tới cổ họng cô.

“Mỗi năm,” cô nói, mỉm cười thẳng vào anh, “anh luôn luôn đặt cửa xoay thứ nhất ở cùng một chỗ, và anh luôn luôn đánh trái banh cụt thể là cùng một hướng.”

Colin chọn ngay lúc đó để quay lại, “Đến lượt em, Kate.”

Cô lĩnh ra từ phía sau Daphne và chuồn về phía nơi xuất phát. “Tất cả đều công bằng thôi, chồng yêu quý,” Cô gọi to hoan hỉ. Và rồi cô nghiêng người tới trước, nhắm, và đập trái banh xanh bay lên.

Thẳng vào vũng lầy.

Anthony thở dài hạnh phúc. Cuối cùng thì, trên thế giới này còn có công lý.

Ba mươi phút sau.

Kate đang đứng chờ bên cạnh trái banh của cô gần cửa xoáy thứ ba.

“Đáng thương về vụ bùn.” Colin nói, đi tản bộ ngang qua.

Cô trừng mắt nhìn anh.

Daphne đi ngang qua một lúc sau đó. “Chị có một chút ở trong...” Cô chỉ lên tóc Kate. “Phải, ở đó.” Cô nói thêm, khi Kate phúi dũ dội vào thái dương cô. “Mặc dù vẫn còn nhiều hơn ở, à...” Cô hắng giọng. “Er, mọi nơi.”

Kate trừng mắt nhìn cô.

Simon đến tham gia với họ. Chúa Lòng Lành, chẳng lẽ mọi người đều phải đi ngang qua cửa xoáy thứ ba để đến cửa xoáy thứ năm?

“Em còn một tí bùn kìa” Anh nói hữu ích

Những ngón tay Kate nắm chặt hơn cây vợt. Đầu của anh ở rất, rất gần.

“Nhưng ít nhất nó cũng trộn với trà”. Anh nói thêm

“Cái đó thì có liên quan gì đến mọi thứ chứ?” Daphne hỏi.

“Anh không chắc lắm,” Kate nghe anh nói khi anh và Daphne rời đi về phía cửa xoáy số năm, “nhưng có vẻ như là anh phải nói điều gì đó.”

Kate đếm đến mười trong đầu cô, và rồi y như rằng, Edwina đi ngang qua cô, Penelope lẻo đẻo theo sau cách xa ba bước. Cặp đôi này đã dường như trở thành một đội, với Edwina thực hiện các cú vụt và Penelope tính toán thế trận.

“Ôi, chị Kate.” Edwina nói với một tiếng thở dài thương hại.

“Đừng có nói điều đó.” Kate gầm gừ.

“Chị đã tạo ra vũng lầy mà.” Edwina chỉ ra.

“Em là em gái của ai chứ?” Kate hỏi.

Edwina tặng cô một nụ cười tinh quái. “Tình chị em không che mờ tinh thần thi đấu công bằng của em.”

“Đây là trò Pall Mall. Chẳng có thi đấu công bằng gì ở đây hết.”

“Rõ ràng là không.” Penelope nhận xét.

“Mười bước.” Kate cảnh báo.

“Cách xa anh Colin, không phải chị.” Penelope đáp trả. “Mặc dù em tin là em nên ở xa ít nhất khoảng cách vung vợt vào mọi lúc.”

“Chúng ta đi chứ?” Edwina hỏi. Cô quay sang Kate. “Chúng em chỉ vừa mới kết thúc với cái cửa xoay thứ tư.”

“Và hai người cần phải đi vòng lại xa vậy sao?” Kate thì thầm.

“Chỉ là tinh thần thể thao nên chúng em đến xem chị thế nào thôi,” Edwina bác bỏ.

Cô và Penelope quay người bước đi, và rồi Kate buột miệng. Cô không thể ngăn mình được. “Anh Anthony đang ở đâu?”

Edwina và Penelope quay lại. “Chị thật sự muốn biết?” Penelope hỏi.

Kate buột miệng phải gạt đầu.

“Ở cửa xoay cuối, em e là thế.” Penelope trả lời

“Trước hay sau?”. Kate nghiêng rằng

“Em xin lỗi?”

“Anh ấy ở trước cái cửa xoay hay đằng sau nó?” Cô lặp lại mất kiên nhẫn. Và rồi, khi Penelope không trả lời ngay lập tức cô thêm. “Anh ta đã qua cái thứ chết tiệt đó chưa?”

Penelope chớp mắt ngạc nhiên. “Er, chưa. Anh ấy còn khoảng hai cú đánh nữa, em nghĩ vậy. Có lẽ ba.”

Kate nhìn theo họ rời đi qua đôi mắt nheo lại. Cô sẽ không thắng được—giờ thì chẳng có cơ may nào cả. Nhưng nếu cô không thể thắng, thì vì Chúa, Anthony cũng sẽ không. Anh chẳng xứng đáng được một vinh quang nào trong ngày hôm nay, không sau khi anh làm cô trượt và khiến cô vấp ngã vào vũng lầy.

Ôi, anh nhận đó là một tai nạn, nhưng Kate thấy nó quá đáng nghi khi mà trái banh của anh đã bay vèo ra khỏi vũng lầy vào đúng thời khắc cô bước tới trước để đi tới trái banh của cô. Cô phải nhảy lên một chút để tránh nó và đang tự chúc mừng bản thân vì đã thoát được trong đường tơ kẽ tóc khi Anthony quay vụt lại đằng sau với một câu nói rõ ràng là giả đò, “Anh nói này, em ổn chứ?”

Cây vợt của anh quay vụt theo anh, thật tiện lợi là nằm ngay tầm mắt cá chân. Kate đã không thể nhảy tránh cú đó được, và cô bay thẳng vào đồng bùn.

Úp mặt xuống.

Và rồi Anthony lại dám cả gan đưa cho cô một cái khăn tay.

Cô sẽ giết anh.

Giết

Giết giết giết.

Nhưng trước tiên cô phải chắn chắn là anh anh không thắng đã.

Anthony đang mỉm cười đến toét miệng—còn cả huýt sáo nữa—khi anh chờ đến lượt mình.

Phải qua một khoảng thời gian dài dòng lối bịch mới quay trở lại lượt của anh, khi mà Kate đang ở rất xa phía sau nên có ai đó phải đi vòng lại để thông báo cho cô biết đã đến lượt cô, còn chưa kể đến Edwina, người chưa bao giờ có vẻ hiểu được ưu điểm của trò chơi vận động. Nó đã đủ tệ trong suốt mười bốn năm qua rồi, với sự lè mề thanh nhã theo sau của cô cứ như cô có cả ngày vậy, nhưng giờ cô đã có Penelope, người sẽ không để cho cô đập quả banh mà không có sự phân tích và cố vấn của cô ấy.

Nhưng chỉ một lần này thôi, Anthony không phiền lòng gì. Anh đang là người dẫn đầu, quá xa đến mức không có ai có thể theo kịp được. Và chỉ để cho chiến thắng của anh thêm ngọt ngào hơn, Kate lại đang ở vị trí cuối cùng.

Quá xa đến mức cô không thể hy vọng vượt lên bất kỳ ai.

Việc đó gần như đền bù được cho sự thật rằng Colin đã chộp mất cây vợt tử thần.

Anh quay người về phía cánh cửa xoay cuối cùng. Anh cần một cú đập để đẩy trái banh của anh đến vị trí sẵn sàng, và thêm một cú nữa thôi để đẩy nó xuyên qua cửa xoay. Sau đó rồi, anh chỉ cần lái nó về điểm cực cuối cùng và kết thúc trò chơi với một tiếng đập.

Trò chơi con nít!

Anh liếc nhìn qua sau vai. Anh có thể thấy Daphne đang đứng nơi cây sồi già. Cô đang ở đỉnh đồi, và vì vậy có thể nhìn xuống nơi mà anh không thể nhìn thấy.

“Đến lượt của ai thế?” Anh gọi to.

Cô ngẩng cổ lên quan sát những người khác đang chơi ở dưới đồi. “Của anh Colin, em tin là thế,” cô nói, quay người lại, “có nghĩa là chị Kate là người tiếp theo.”

Anh mỉm cười vì điều đó.

Anh đã sắp xếp lộ trình hơi khác biệt một chút vào năm nay, theo một kiểu vòng quanh. Những người chơi phải đi theo một mô hình xoắn, có nghĩa là khi đám đông hoạt động, anh sẽ thật sự ở gần Kate hơn là với những người khác. Thật ra, anh chỉ cần di chuyển khoảng mười thước về phía nam, và anh sẽ có thể quan sát cô khi cô đẩy banh về phía cánh cửa xoay thứ tư.

Hay nó là cửa thứ ba?

Dù thế nào đi nữa, anh cũng sẽ không bỏ lỡ nó.

Vậy là, với một nụ cười toét miệng trên mặt, anh chạy chầm rãi qua đó. Anh có nên gọi to không nhỉ? Nó sẽ khiến cô khó chịu hơn nữa nếu anh gọi to.

Nhưng như thế thì tàn nhẫn quá. Và mặt khác thì—

RẮC!

Anthony nhìn lên khỏi những suy tính của anh vừa đúng lúc để thấy một quả banh màu xanh lá đang lao vùn vụt về phía anh.

Cái quỷ gì thế?

Kate tuôn ra một tiếng cười khúc khích đắc thắng, nhấc váy cô lên và bắt đầu chạy đến.

“Em đang làm cái khỉ khô gì thế?” Anthony hỏi. “Cánh cửa xoay thứ tư ở phía kia.” Anh chỉ một ngón tay về phía được nói đến ngay cả khi anh biết rằng cô biết nó ở đâu.

“Em chỉ mới ở cửa xoay thứ ba thôi,” cô nói láu cá, “và dù sao đi nữa thì em cũng từ bỏ mong muốn được thắng rồi. Lúc này thì điều đó là vô vọng, anh không nghĩ vậy sao?”

Anthony nhìn cô, rồi anh nhìn vào quả banh của anh, đang nằm nghỉ yên lành gần cánh cửa xoay cuối cùng.

Rồi anh nhìn cô lần nữa.

“Ồi không, em không được.” Anh gầm gừ.

Cô chậm chạp mỉm cười .

Một cách ranh ma.

Như một phù thủy.

“Nhìn em này.” Cô nói.

Vừa lúc đó Colin lao nhanh qua ngọn đồi.”Đến lượt anh, Anthony!”

“Làm sao có thể như thế được?” Anh hỏi. “Kate chỉ vừa mới đi, vì vậy còn có Daphne, Edwina, và Simon ở giữa nữa.”

“Bọn tôi làm rất tệ.” Simon nói, sai bước tới trước. “Bọn tôi chắc chắn là không muốn bỏ lỡ *chuyện này*.”

“Ôi, vì lòng kính Chúa.” Anh lầm bầm, nhìn thấy cả đám bọn họ hối hả tới gần. Anh đi hiên ngang đến với trái banh của anh, nheo mắt lại khi anh chuẩn bị nhắm.

“Cẩn thận cái rễ cây kia!” Penelope gọi to.

Anthony nghiêng răng lại.

“Đó đâu phải là cổ vũ.” Cô nói, gương mặt tỉnh đến kì diệu. “Chắc chắn là một lời cảnh báo không được xem như một lời cổ vũ—”

“Ngậm miệng lại.” Anthony nghiêng răng

“Chúng ta đều có chỗ trong trò chơi này mà.” Cô nói, môi rung lên.

Anthony xoay người lại. “Colin!” Anh quát tháo. “Nếu em không muốn thấy mình trở thành một người góa vợ thì vui lòng bịt mồm vợ em lại.”

Colin đi tới chỗ Penelope. “Anh yêu em.” Anh nói, hôn lên má cô.

“Và em—”

“Ngừng nó lại!” Anthony bùng nổ. Khi mọi cặp mắt quay lại phía anh, anh nói thêm, gần như là một tiếng gầm gừ. “Tôi đang cố tập trung.”

Kate lướt đến gần hơn một chút.

“Tránh xa khỏi tôi, cô kia.”

“Em chỉ muốn *xem* thôi mà.” Cô nói. “Em có rất ít cơ hội được thấy bất cứ điều gì trong trò

chơi này vì bị bỏ lại quá xa ở đằng sau suốt cả buổi.”

Anh nheo mắt lại. “Anh *có thể* chịu trách nhiệm vì vụ bunn sinh, và vui lòng ghi chú sự nhấn giọng của anh ở từ *có thể*, vì nó không ám chỉ bất cứ sự khẳng định nào từ phía anh.”

Anh ngừng lại, hoàn toàn cố ý ngó lơ những người còn lại, tất cả bọn họ đang há hốc miệng nhìn anh.

“Mặc dù vậy,” anh nói tiếp, “anh không thể hiểu được làm sao mà cái vị trí cuối cùng của em lại là trách nhiệm của anh được.”

“Bunn làm cho tay em bị trơn.” Cô nghiêng rằng. “Em không thể giữ chặt cây vợt một cách đàng hoàng.”

Ở phía bên cạnh, Colin nhăn mặt. “Yếu quá, anh e là thế, Kate. Anh phải ghi điểm này cho anh Anthony thôi, dù nó làm cho anh đau đớn lắm.”

“Được thôi.” Cô nói, sau khi quăng cho Colin một cái trừng mắt coi thường. “Chẳng phải là lỗi của ai khác ngoài tôi. Mặc dù vậy.”

Và rồi cô chẳng nói gì nữa.

“À, mặc dù vậy cái gì?” Edwina cuối cùng thì hỏi dò.

Kate có thể là một nữ hoàng với quyền trượng trong tay khi cô đứng đó, hoàn toàn bị bao phủ bởi bunn sinh. “Mặc dù vậy,” cô nói tiếp một cách vương giả, “chị không phải thích điều đó. Và đây là trò Pall Mall, và chúng ta là những người nhà Bridgerton, chị không bắt buộc phải chơi công bằng.”

Anthony lắc đầu và nghiêng người xuống trở lại để ngắm.

“Cô ấy có lý ở điểm này.” Colin nói, tên khốn gây khó chịu. “Tinh thần mã thượng chưa bao giờ được đánh giá cao trong trò chơi này.”

“Trật tự.” Anthony gầm gừ.

“Thật ra thì,” Colin nói tiếp, “một người có thể lập luận rằng—”

“Anh nói thật tự.”

“–điều đối lập lại là sự thật, và rằng tinh thần phi thể thao—”

“Câm miệng, Colin.”

“–thật ra là được ca ngợi, và—”

Anthony quyết định rằng anh bỏ cuộc và đánh một cú vọt. Cứ cái đà này họ sẽ cứ đứng đó cho đến lễ Michealmas mất thôi. Colin sẽ không bao giờ ngừng nói, không khi mà anh nghĩ anh có một cơ hội khiến anh trai anh bực bội.

Anthony buộc mình không được nghe gì khác ngoài tiếng gió thổi. Hay ít nhất thì anh đã cố gắng.

Anh nhắm.

Anh vung vợt ra sau.

Rắc!.

Không quá mạnh, không quá mạnh.

Trái banh lặn về phía trước, không may là lại không đủ xa. Anh sẽ không đẩy nó xuyên qua cửa xoay cuối cùng được vào lần tiếp theo. Ít nhất thì không thể mà không có sự can thiệp đủ thần thánh để đưa được trái banh của anh vòng qua một cục đá cỡ bằng nắm tay.

“Colin, anh tiếp theo.” Daphne nói, nhưng anh ấy đã đi nước kiệu về lại với trái banh của anh rồi. Anh cho nó một cú vọt bừa bãi, rồi hét to, “Kate!”

Cô bước tới trước, chớp mắt khi cô ước lượng địa hình. Trái banh của cô đang ở cách trái banh của Anthony khoảng ba mét. Hòn đá thì, mặc dù vậy, lại ở phía bên kia, có nghĩa là nếu cô cố phá anh, cô cũng không thể đẩy anh đi quá xa được—chắc chắn là hòn đá sẽ ngừng trái banh lại.

“Một vấn đề tiến thoái lưỡng nan thú vị đây.” Anthony thì thầm.

Kate đi vòng quanh hai quả banh. “Sẽ là một cử chỉ lãng mạn,” cô trầm ngâm, “nếu em cho phép anh được thắng.”

“Ồ, việc em cho phép anh không quan trọng ở đây.” Anh chế nhạo.

“Trả lời sai.” Cô nói, và cô nhắm.

Anthony nheo mắt lại. Cô ấy đang làm gì thế?

Kate đập vào quả bóng với một lực mạnh rất đẹp mắt, nhắm không phải vào trái banh của anh mà về phía bên trái của cô. Quả banh của cô đập vào banh của anh, đẩy nó xoáy về phía bên phải. Vì ở góc độ đó, cô không thể đẩy nó đi xa nếu cô đập thẳng vào nó, nhưng cô đã sắp xếp để đưa nó đi thẳng tới đỉnh đồi.

Thẳng tới đỉnh đồi.

Thẳng tới đỉnh đồi.

Và rồi xuống khỏi đỉnh đồi.

Kate reo lên một tiếng phấn khởi sẽ không lạc lõng khi ở trên một bãi chiến trường. “Em sẽ phải trả giá.” Anthony nói. Cô đang quá bận nhảy lên nhảy xuống để có thể chú ý vào anh.

“Mọi người nghĩ giờ ai sẽ thắng nào?” Penelope hỏi.

“Em biết không,” Anthony nói bình thản, “anh không quan tâm.”

Và rồi anh đi đến chỗ trái banh màu xanh lá và nhắm đánh. “Ngừng lại, đâu phải là lượt của anh.” Edwina kêu to.

“Và đó không phải là trái banh của anh.” Penelope nói thêm.

“Vậ à?” Anh thì thầm, và rồi vung tay, đập mạnh cây vợt của anh vào trái banh của Kate và đẩy nó đi xuyên qua bãi cỏ, xuống dọc đường dốc nông, và thẳng vào trong hồ.

Kate thở hắt ra cáu giận. “Anh không chơi đẹp gì cả!” Anh đưa cho cô một cái cười toét miệng làm cô tức điên. “Mọi thứ đều công bằng cả, vợ à.”

“Anh sẽ câu nó lên.” Cô đố lại.

“Em là người cần phải tắm.”

Daphne cười rúc rích, và rồi nói, “Em nghĩ phải đến lượt của em rồi. Chúng ta tiếp tục chứ?” Cô rời đi, Simon, Edwina, và Penelope theo sau. “Anh Colin!” Daphne quát lên. “Ồ, tốt thôi.” Anh ấy lăm bằm, và lẻo đẻo theo sau họ.

Kate nhìn lên chồng cô, đôi môi cô bắt đầu rung. “Thế đấy.” Cô nói, gãi gãi sau tai nơi ngập đầy bùn. “Em cho đây là kết thúc phần chơi của chúng ta.”

“Anh đã nói mà.”

“Năm nay trò gian lận để kiểm chắc thật là sáng chói.”

“Em cũng thế.” Anh nói thêm, mỉm cười với cô. “Cái vũng lầy thật sáng tạo.”

“Em đã nghĩ thế.” Cô nói, chẳng có một tí khiêm tốn nào. “Và, à thì, về vụ bùn đó...”

“Nó không *hoàn toàn* là cố ý.” Anh thì thầm.

“Em cũng sẽ làm thế thôi.” Cô thừa nhận.

“Phải, anh biết.”

“Em bắn quá.” Cô nói, nhìn xuống người mình.

“Cái hồ ở ngay kia.” Anh nói.

“Trời lạnh lắm.”

“Vậy thì một bồn tắm vậy?”

Cô mỉm cười quyến rũ. “Anh sẽ tham gia với em chứ?”

“Tất nhiên rồi.” Anh đưa tay ra và cùng nhau, họ bắt đầu tản bộ về nhà.

“Chúng ta có nên nói với mọi người chúng ta bỏ cuộc không?” Kate hỏi.

“Không..”

“Colin sẽ cố gắng chữa cây vọt tử thần, anh biết đấy.”

Anh nhìn vào cô thích thú. “Em nghĩ nó sẽ âm mưu đưa cây vọt đi khỏi Aubrey Hall sao?”

“Thế a” “Tuyệt đối.” Anh trả lời, với sự khẳng định tuyệt vời.

“Chúng ta sẽ phải liên minh.”

“Ồ, tất nhiên.” nh thì sao?”

Họ đi thêm vài thước nữa, rồi Kate nói, “Nhưng một khi chúng ta đã có nó trở lại...”

Anh nhìn vào cô kinh hãi. “Ồ, vậy thì mỗi người vì mình thôi. Em không nghĩ—”

“Không.” Cô vội vàng nói. “Tuyệt đối không.”

“Vậy thì chúng ta thỏa thuận rồi nhé.” Anthony nói, với một tí nhẹ nhõm.

Thật đấy, còn gì vui nữa nếu anh không thể đánh bại Kate? Họ đi thêm vài giây nữa, và rồi Kate nói, “Em sẽ thắng trong năm tới.”

“Anh biết là em nghĩ em sẽ thắng.”

“Không, em sẽ thắng. Em có nhiều ý tưởng. Nhiều kế hoạch chiến lược.”

Anthony phá ra cười, rồi cúi xuống để hôn cô, bòn sình và mọi thứ. “Anh cũng có nhiều ý tưởng.” Anh nói với một nụ cười. “Và rất, rất nhiều kế hoạch chiến lược.”

Cô liếm môi. “Chúng ta không còn nói về chuyện Pall Mall nữa, đúng không?”

Anh lắc đầu.

Cô vòng tay ôm anh, hai bàn tay cô kéo đầu anh xuống với cô. Và rồi, trong khoảnh khắc trước khi môi anh chiếm lấy cô, anh nghe cô thở dài—.

“Tốt.”



An Offer From a Gentleman

An Offer From a Gentleman là sự kính trọng của tôi với Cinderella, nhưng nó sớm trở nên rõ ràng là câu chuyện có quá nhiều chị em kế độc ác. Ở Rosamund là hiểm ác và tàn nhẫn, Posy lại có trái tim vàng, và khi câu chuyện đến đỉnh điểm, cô ấy là người mạo hiểm tất cả để cứu tình thế. Nó chỉ công bằng với cô, khi cho cô kết thúc hạnh phúc...



An Offer From a Gentleman:

The 2nd Epilogue

Ở cái tuổi hai mươi cộng thêm năm năm tròn, Cô Posy Reiling gần như được coi là một cô nàng ế chồng. Có thể đánh giá là cô đã vượt qua giới hạn từ một quý cô trẻ sang một gái già vô vọng ; tuổi hai ba thường được xem là ranh giới tuổi tác nghiệt ngã. Nhưng Posy, như Quý bà Bridgerton (người bảo hộ không chính thức của cô) thường xuyên nhận xét, là một trường hợp vô song.

Trong những năm đầu mới ra mắt, như Quý bà Bridgerton nhấn mạnh, Posy mới chỉ hai mươi, có lẽ hai mốt tuổi đầu thôi.

Eloise Bridgerton, cô con gái chưa chồng lớn nhất của nhà, đã nói huých toẹt ra rằng : Mấy năm đầu ra mắt xã hội thượng lưu của Posy là chẳng nên được tính đến và không nên dựa vào mấy năm ấy để đánh giá cô.

Cô em gái ít tuổi nhất của Eloise, Hyacinth, chưa bao giờ là người nói tránh nói giảm cho ai, đơn giản tuyên bố rằng thời gian từ khi Posy mười bảy tuổi đến hai mươi hai tuổi là “hoàn toàn vớ vẩn.”

Ở điểm đó Quý bà Bridgerton đã phải thở dài, tự pha cho mình một ly rượu nặng, và lún phịch xuống ghế. Eloise, người có cái mồm cũng sắc nhọn như Hyacinth vậy (nhưng, ơn Chúa, đã chín chắn hơn lên), đã bình luận rằng nếu họ không nhanh chóng gả phắt Hyacinth đi cho xong thì mẹ của họ không sớm thì muộn cũng sẽ mắc chứng nghiện rượu mất thôi. Quý bà Bridgerton đã không nhận xét gì trước lời bình phẩm ấy, dù trong đầu bà nghĩ rằng điều đó có thể đúng đấy.

Hyacinth đáng sợ vậy đấy.

Nhưng đây là câu chuyện về Posy. Và như Hyacinth có khuynh hướng quản lý mọi việc mà cô gái vướng vào... làm ơn xin hãy quên đi Hyacinth trong suốt phần còn lại của câu chuyện này.

Sự thật là, những năm đầu của Posy trong Thị trường Hôn nhân là hoàn toàn bị phí phạm. Đúng là lần đầu tiên ra mắt xã hội của cô là từ hồi cô mới mười bảy. Và, thực sự, cô là con gái kế của Bá tước vùng Penwood đời trước, người đã cẩn thận soạn cho cô một sổ hồi môn đáng kể trước khi mất đột ngột vào mấy năm sau.

Cô hoàn toàn dễ nhìn, có lẽ là hơi đầy đặn, cô có đầy đủ răng lợi, và đã được nhận xét hơn cả một lần rằng cô có một đôi mắt ánh lên vẻ tốt bụng.

Bất kỳ ai đặt cô lên giấy cũng chẳng thể hiểu tại sao cô lại chẳng hề có một lời cầu hôn nào trong suốt một thời gian dài như vậy.

Nhưng bất kỳ ai đặt cô lên giấy cũng có thể không biết về mẹ của Posy, nữ bá tước Araminta Gunningworth, vợ của bá tước vùng Penwood đời trước.

Araminta là người có một vẻ đẹp lộng lẫy, thậm chí còn đẹp hơn cả cô chị của Posy, Rosamund, người được phù hộ bởi mái tóc vàng hoe, môi chúm chím hồng, mắt biếc xanh da trời.

Araminta là một người có nhiều tham vọng, và hết sức tự hào về việc bà ta từ một người thuộc tầng lớp trung lưu đã trở thành một người thuộc tầng lớp quý tộc. Bà ta đã đi từ một Cô Wincheslea thành Phu nhân Reiling rồi lên Quý bà Penwood, dù nếu nghe bà ta kể, thì ngay từ ngày vừa mới chào đời bà ta đã được ăn thìa bạc rồi. (Ý chỉ từ hồi còn bé bà ta đã quyền quý rồi.)

Nhưng Araminta đã thất bại trong một mặt ; bà ta đã không thể trao cho ngài bá tước một người thừa tự. Điều đó có nghĩa rằng dù bà ta có cái danh Quý bà trong tên, thì bà ta cũng chẳng hề có một lượng quyền lực lớn cho lắm. Cũng như bà ta chẳng có quyền xỏ tay vào sổ gia tài mà bà ta cảm thấy nó đáng phải là của bà ta.

Và vì vậy bà ta đặt hết mọi hy vọng của bà ta vào Rosamund. Rosamund, người bà ta chắc chắn rằng, sẽ có một cuộc hôn nhân vô cùng đáng giá. Rosamund đẹp đẽ rạng ngời. Rosamund có thể hát và chơi đàn piano rất hay, và dù cô ta không có tài kim chỉ, thì cô ta cũng biết chính xác phải làm thế nào để cấu véo Posy, người khâu vá rất khéo. Và vì Posy không hề thích thú việc bị châm chích, nên Rosamund mới là người có những sản phẩm thêu cực kỳ đẹp và tinh tế.

Trong khi những bài thêu của Posy, luôn không được hoàn thành.

Và vì tiền bạc không hề dồi dào như những gì Araminta muốn những người ngang hàng của bà ta tưởng thế, bà ta hoang phí tiền bạc họ có cho tủ quần áo của Rosamund, những bài học của Rosamund, mọi thứ của Rosamund.

Bà ta tất nhiên không để Posy ăn mặc quá xoàng xĩnh, nhưng, cũng chẳng tiêu xài gì nhiều hơn mức phải thế cho cô cả. Bạn không thể biến một cái túi da bò thành một cái ví lụa, và bạn chắc chắn là cũng chẳng thể biến một Posy thành một Rosamund.

Nhưng.(Và đây là một chữ rất lớn đấy).

Mọi chuyện không quá tốt đẹp với Araminta. Đó là một câu chuyện dài kinh khủng, và là một câu chuyện có lẽ xứng đáng có một cuốn sách cho riêng nó, nhưng chỉ cần nói rằng Araminta đã trộm lấy một khoản hồi môn của một cô gái trẻ, Sophie Beckett, người vô tình chính là con gái ngoài giá thú của ngài bá tước. Bà ta đáng ra sẽ chót lọt với chuyện đó hoàn toàn, bởi ai thèm quan tâm đến một đứa con hoang chứ, ngoại trừ việc Sophie lại tình cờ phải lòng Benedict Bridgerton, con trai thứ của gia đình Bridgerton đã kể trên (và lại là một gia đình có những mối quan hệ cực kỳ rộng rãi).

Điều này chưa đủ để đóng dấu số phận của Araminta, trừ việc Benedict lại quyết định rằng anh ta cũng yêu lại Sophie. Yêu hơi bị điên cuồng luôn. Và trong khi anh ta có thể bỏ qua cho việc biến thủ, thì anh ta chắc chắn là chẳng thể bỏ qua việc Sophie bị tống vào tù (mà đó còn là do lời kết tội sai nữa chứ).

Mọi chuyện trở nên khó khăn cho Sophie thân yêu, kể cả với sự can thiệp của Benedict và mẹ anh ta, người cũng đồng thời là Quý bà Bridgerton được nói đến ở trên. Nhưng rồi ai đã là người xuất hiện và trở thành người hùng của ngày ? Posy đấy.

Posy, người đã bị lừa đi trong suốt cuộc đời cô.

Posy, người dành phải sống nhiều năm trời trong mặc cảm tội lỗi vì đã không đứng lên chống lại mẹ cô.

Posy, người vẫn hơi đầy đặn và chưa bao giờ xinh đẹp được như chị của cô, nhưng là người luôn luôn có đôi mắt tốt bụng tử tế nhất.

Araminta đã đuổi cô ra khỏi nhà ngay lúc đó, nhưng trước khi Posy có thời gian để tự hỏi việc đó là may hay rủi, thì Quý bà Bridgerton đã mời cô đến ở nhà bà cho đến khi nào cô không muốn nữa thì thôi.

Posy có lẽ đã sống hai mươi hai năm trời bị cấu và véo bởi chị cô, nhưng cô không phải là một kẻ ngốc. Cô đã vui lòng nhận lời và thậm chí chẳng còn thèm về nhà để lấy đồ đạc của cô nữa.

Còn về Araminta, chà, bà ta nhanh chóng biết chắc rằng tốt nhất là bà ta không nên có những lời nhận xét với xã hội nào về người sớm là Sophie Bridgerton trừ khi bà ta muốn tuyên bố sự sung sướng và mừng vui tuyệt đối cho cô gái.

Điều mà bà ta không hề làm. Nhưng bà ta cũng chẳng hề đi loanh quanh và gọi cô gái là một đứa con hoang, điều thực sự là tất cả những gì người khác có thể mong đợi từ bà ta.

Tất cả những điều trên là để giải thích (dù phải thừa nhận rằng hơi vòng vo) việc tại sao Quý bà Bridgerton lại trở thành người bảo trợ không chính thức của Posy, và tại sao bà lại coi cô là một trường hợp vô song. Trong tâm tưởng bà, Posy đã không hề thực sự được ra mắt cho đến khi cô đến ở với bà. Dù có hồi môn hay không, có ai trên đời này lại muốn nhìn lại đến lần hai một cô gái trong áo váy chật khít, luôn luôn cúi vào trong góc, làm tất cả những gì có thể để không bị chú ý bởi chính mẹ của mình ?

Và nếu cô vẫn chưa kết hôn ở tuổi hai mươi lăm, thì sao chứ, nó chắc chắn ngang bằng với với tuổi hai mươi của những người khác thôi. Hay đó là những gì Quý bà Bridgerton nói.

Và không ai thực sự muốn sửa lại bà.

Còn Posy, cô thường xuyên nói rằng cô đã không thực sự là 'sống' cho đến khi cô vào trong tù.

Câu này có vẻ đòi hỏi vài lời giải thích, nhưng hầu như những câu nói khác của Posy thường xuyên thế.

Nhưng Posy cũng chẳng để tâm. Nhà Bridgerton thực sự thích lời giải thích của cô. Họ thích cô.

Và còn tốt hơn nữa, cô thích bản thân cô.

Đó là điều quan trọng hơn bất kỳ điều gì cô từng nhận ra.

Sophie Bridgerton cho rằng đời nàng là gần như hoàn hảo. Nàng tôn thờ chồng nàng, thương yêu ngôi nhà ấm cúng của nàng, và khá chắc chắn rằng hai cậu nhóc nhỏ của nàng là những đứa bé xinh trai, thông minh nhất từng được sinh ra ở bất kỳ đâu, bất kỳ thời điểm nào, bất kỳ... chà nói chung là bất kỳ cái gì một người có thể nghĩ ra.

Đúng là họ phải sống ở vùng thôn quê vì ngay cả với tầm ảnh hưởng mạnh của đại gia tộc Bridgerton, thì Sophie vẫn, chiếu theo thân thế của nàng, không được chấp nhận bởi một số thành viên thuộc hạng khó chiều trong giới quý tộc London.

(Sophie gọi họ khó chiều. Benedict gọi họ với những cái danh hoàn toàn khác).

Nhưng điều đó chẳng hề quan trọng. Không thực sự quan trọng. Nàng và Benedict đều thích cuộc sống vùng thôn quê hơn, vì vậy đó cũng chẳng phải là nỗi mất mát to lớn gì. Và mặc dù luôn có những lời xì xào bàn tán rằng thân thể của Sophie không phải như những gì được nói chính thức : nàng là một cháu họ xa – hoàn toàn là con chính thức - của ngài Bá tước vùng Penwood đời trước. Thậm chí dù không ai thực sự tin Araminta khi bà ta phải xác nhận câu chuyện. Thì Sophie vẫn biết rằng khi những đứa con của nàng lớn lên, những lời đồn đãi cũng đã quá cũ đến nỗi sẽ chẳng có cánh cửa nào đóng lại trước mặt các con nàng khi chúng bước chân vào xã hội London.

Tất cả mọi thứ đều tốt. Tất cả đều hoàn hảo.

Gần như. Thật đấy, tất cả những gì nàng cần làm là tìm một tấm chồng cho Posy. Không phải bất kỳ ai cũng được, tất nhiên. Posy xứng đáng với người tốt nhất.

“Cô ấy không phải dành cho bất kỳ ai,” Sophie đã thừa nhận như vậy với Benedict trong một ngày nọ, “nhưng điều đó không có nghĩa là cô ấy không phải là một đám tốt.”

“Tất nhiên không,” chàng lầm bầm. Chàng đang cố đọc một tờ báo. Nó được xuất xưởng từ ba ngày trước rồi, nhưng đối với chàng nó vẫn chứa những tin tức mới.

Nàng quắc mắt nhìn chàng.

“Ý ta là, tất nhiên rồi,” chàng vội vàng nói. Và rồi, khi nàng không ngay lập tức tiếp tục nói, chàng bổ sung, “Ý ta là đối với bất cứ ai cô ấy cũng có thể trở thành một người vợ tuyệt vời.”

Sophie thở dài. “Vấn đề là hầu hết mọi người đều dường như không nhận ra cô ấy đáng yêu đến đâu.”

Benedict trao ra một cái gật đầy nghĩa vụ. Chàng hiểu rõ vai trò của mình trong buổi diễn đặc biệt này. Nó kiểu như một buổi chuyện trò mà không thực sự là chuyện trò. Sophie đang nghĩ ra miệng, và chàng thỉnh thoảng cung cấp những lời đáp hoặc điệu bộ để thêm vào.

“Hoặc ít nhất đó là những gì mẹ chàng đã nói,” Sophie tiếp.

“Mmm – hmm.”

“Cô ấy không được mời nhảy đủ thường xuyên như cô ấy đáng được thế.”

“Đàn ông đều là thú vật,” Benedict đồng ý, lật trang báo.

“Điều đó đúng,” Sophie nói với vài cảm xúc. “Trừ chàng ra, tất nhiên.”

“Ồ, tất nhiên.”

“Hầu hết thời gian,” nàng thêm vào, hơi hơi hiểm.

Chàng trao ra một cái vẫy. “Không nên phải để bụng.”

“Chàng có nghe em nói không đấy ?” nàng hỏi, mắt nàng nhúu lại.

“Từng từ,” chàng đảm bảo, thực sự hạ thấp tờ báo xuống một tý để nhìn thấy phần đỉnh đầu nàng. Chàng không hề thực sự nhìn thấy mắt nàng nheo lại, nhưng chàng đủ hiểu nàng để nghe thấy nó trong giọng nàng.

“Chúng ta cần phải tìm một tấm chồng cho Posy.”

Chàng cân nhắc. “Có lẽ cô ấy không muốn một ông chồng chẳng.”

“Tất nhiên là cô ấy muốn một người chồng !”

“Ta được nghe nói rằng,” Benedict phát biểu, “rằng mọi người phụ nữ đều muốn một ông chồng, nhưng với kinh nghiệm của ta, điều đó không đúng.”

Sophie nhìn chăm chăm vào chàng, điều đó chàng không ngạc nhiên. Đó là một câu phát biểu khá dài, thốt ra từ một người đàn ông với một tờ báo.

“Hãy xem Eloise ấy,” chàng nói. Lắc lắc đầu, hành động thường làm của chàng mỗi khi chàng nghĩ đến cô em gái ấy. “Con bé đã từ chối bao nhiêu lời cầu hôn rồi ?”

“Ít nhất là ba,” Sophie nói, “nhưng đó không phải trọng điểm.”

“Thế trọng điểm là gì ?”

“Posy.”

“Rồi,” chàng đáp.

Sophie dướn người về phía trước, mắt nàng ánh lên một sự pha trộn kỳ quặc giữa sự hoang mang và quyết tâm. “Em không hiểu tại sao đàn ông lại không nhìn ra cô ấy tuyệt vời đến thế nào.”

“Cô ấy là kiểu người phải quen mới thích được,” Benedict nói, trong một chốc quên mất rằng chàng không được phát biểu ra ý kiến thực sự của chàng.

“Cái gì cơ ?”

“Nàng nói cô ấy không phải cho bất kỳ ai.”

“Nhưng chàng vốn không được – ” Nàng ngồi sụp xuống ghế một chút. “Thôi không có gì ?”

“Nàng đang định nói gì ?”

“Không có gì.”

“Sophie,” chàng thúc.

“Chỉ là chàng vốn không được đồng ý với em,” nàng lầu bầu. “Nhưng ngay cả em cũng nhận ra câu đó nghe ngớ ngẩn đến thế nào.”

Đó là một điều tuyệt vời, từ lâu Benedict đã nhận ra, khi có một cô vợ biết điều.

Sophie không nói gì trong một lúc lâu, và Benedict đáng ra phải tập trung trở lại với tờ báo trên tay, ngoại trừ việc nó quá là thú vị khi ngồi ngắm mặt nàng. Nàng cắn cắn môi, rồi thở dài ảo não, rồi lại thẳng người lên một tý, như thể nghĩ ra được điều gì đó hay ho, rồi lại nhú mày.

Thật đấy, chàng có thể ngắm nàng cả chiều.

“Chàng có thể nghĩ ra ai không ?” thỉnh linh nàng hỏi.

“Cho Posy ?”

Nàng trao cho chàng một cái nhìn. Cái nhìn em - còn - nói - về - ai - khác - nữa - hả.

Chàng thở ra. Vốn chàng nên tiên đoán trước được câu hỏi, nhưng chàng lại bắt đầu nghĩ đến bức tranh chàng đang vẽ trong phòng tranh. Đó là một bức chân dung của Sophie, bức thứ tư chàng hoàn thành trong ba năm kết hôn của họ. Chàng đang bắt đầu nghĩ rằng chàng đã không thể hiện đúng ra được cái miệng của nàng. Nó không phải là ở đôi môi hay ở khóe miệng nàng. Một người vẽ chân dung giỏi cần phải hiểu rõ các phần thịt trong cơ thể người, ngay cả những phần trên mặt, và –

“Benedict !”

“Ngài Folsom thì thế nào ?” chàng bật ra.

“Ông luật sư ?”

Chàng gật.

“Anh ta trông gian trá lắm.”

Nàng đứng, giờ nghĩ đến chàng mới nhận ra.

“Đức ngài Reginald ?”

Sophie cho chàng một cái nhìn nữa, cái nhìn thất vọng với lựa chọn của chàng. “Anh ta béo.”

“Cả - ”

“Posy không béo,” Sophie cắt lời. “Cô ấy chỉ tròn tròn xinh xinh thôi.”

“Ta đang định nói Cả ngài Folsom cũng thế,” Benedict nói, cảm thấy cần phải tự bênh vực bản thân, “nhưng nàng đã chọn loại bỏ anh ta vì anh trông gian gian chứ không phải vì anh ta béo.”

“Ồ.”

Chàng cho phép bản thân nở ra nụ cười tin hìn nhất.

“Tính gian xảo còn tồi tệ hơn việc thừa cân nặng rất nhiều,” nàng lầu bầu.

“Ta không thể không đồng ý,” Benedict nói. “Thế còn Ngài Woodson thì sao ?”

“Ai cơ ?”

“Ngài mục sư mới ấy. Người mà nàng bảo –”

“ - có nụ cười tuyệt vời !” Sophie hào hứng kết câu. “Ôi, Benedict, thật hoàn hảo ! Ôi, em yêu chàng yêu chàng yêu chàng !” Với đó, nàng gần như chồm người qua cái bàn thấp giữa họ và lao vào trong vòng tay chàng.

“Chà, ta cũng yêu nàng nữa,” chàng nói, và tự tuyên dương bản thân vì đã nhìn thấy trước để đóng cửa phòng vẽ lúc vừa nãy.

Tờ báo trong tay bị vút phéng qua vai, và mọi thứ trên đời đều tốt cả.

Mùa lễ hội chỉ còn vài tuần nữa là kết thúc, và vì vậy Posy quyết định chấp nhận lời mời của Sophie và sửa soạn để đến làm phiên nhà ấy dài ngày. London mùa hè thì nóng bức và nhộp nháp lại hơi hơi có mùi nữa, và một chuyến dã ngoại vùng đồng quê là quá hợp trong cái thời tiết này. Bên cạnh đó, cô đã không được gặp hai cậu con trai đỡ đầu của cô trong vài tháng rồi, và cô đã rất thất kinh khi Sophie đã viết thư nói rằng Alexander đã bắt đầu gầy dần đi, và mất dần nét phúng phính trẻ con của thằng bé.

Ôi, thằng bé là đứa trẻ bụ bẫm, phúng phính đáng yêu nhất thế giới. Cô phải đến chơi với thằng bé trước khi nó lớn phổng lên. Đơn giản là cô phải đến.

Hơn nữa, cũng thật tốt khi được gặp lại Sophie nữa. Chị ấy viết rằng chị ấy vẫn còn cảm thấy hơi ốm, và Posy muốn đến để đỡ dần giúp.

Đến thăm được vài ngày rồi, cô và Sophie đang cùng dùng trà, rồi ngồi phiếm chuyện, nói thế nào, tự nhiên chủ đề câu chuyện lại chuyển sang Araminta và Rosamund, đôi khi Posy đụng phải họ khi ở London. Sau suốt một năm không nói với nhau câu nào, mẹ cô cuối cùng cũng đã bắt đầu nhận biết cô, nhưng kể cả vậy, cuộc đối thoại cũng ngắn và chẳng có gì. Điều mà, Posy quyết định, thế là tốt nhất. Mẹ cô có thể chẳng có gì để nói với cô, nhưng cô cũng chẳng có gì để nói với bà ta cả luôn.

Dù sao thì, như thế cũng tự do.

“Em gặp bà ấy ngay ngoài cửa hàng mũ,” Posy nói, khuấy trà theo cách mà cô thích, nhiều sữa và không đường. “Bà ấy vừa bước xuống bậc thềm, và em chẳng thể nào tránh bà ấy được, rồi em nhận ra em chẳng muốn tránh bà ấy. Tất nhiên em cũng chẳng muốn nói gì với bà ấy cả.” Cô nhấp một ngụm. “Nhưng, em cũng chẳng muốn phí năng lượng để trốn tránh.”

Sophie gật đầu tán thưởng.

“Và khi chúng em mở miệng, rồi chẳng nói gì nhiều, thật đấy, dù bà ấy xoay sở để phát ngôn ra được một câu móc máy tinh vi của bà.”

“Chị ghét điều đó.”

“Em biết. Bà ấy quá giỏi trong chuyện đó.”

“Đó là một tài năng,” Sophie bình phẩm. “Không phải là một thứ tốt, nhưng dù thế nào vẫn là một tài năng.”

“Rồi,” Posy nói tiếp, “Em phải nói rằng, em chẳng chuyên nghiệp trong mấy cái chuyện đó. Nên em để bà ấy nói tất cả những gì bà ấy muốn, rồi em chào xin phép và đi. Rồi em chợt nhận ra một điều ngạc nhiên nhất.”

“Là gì cơ ?”

Posy cười. “Em thích bản thân em.”

“Ừ, tất nhiên em phải thích bản thân em chứ,” Sophie nói, chớp chớp mắt bối rối.

“Không, không, chị không hiểu rồi,” Posy nói. Điều này thật lạ lùng, bởi Sophie đáng ra phải hoàn toàn hiểu. Chị ấy là người duy nhất trên đời này hiểu thấu được việc là đứa con không được thương yêu của Araminta là như thế nào. Nhưng luôn có gì đó thật rục rĩ ở Sophie. Luôn luôn có. Ngay cả khi Araminta đối xử với chị ấy như một đứa nô lệ, Sophie cũng chưa bao giờ chịu khuất phục. Chị ấy luôn thật cứng cỏi. Nó không phải sự công khai kháng cự hay thách thức gì cả ; Sophie là người ít thách thức người khác nhất trên đời này. Posy biết điều đó.

Không phải thách thức... kiên cường thì đúng hơn. Đúng, chính xác là như thế.

Dù sao đi nữa, Sophie cũng vốn nên phải hiểu Posy có ý gì, nhưng chị ấy không hiểu, nên Posy nói, “Em không phải lúc nào cũng thích bản thân em. Tại sao em phải thích ? Mẹ đẻ của em còn không thích em.”

“Ôi, Posy,” Sophie nói, mắt chị ấy ngân ngấn lệ, “em không nên – ”

“Không, không,” Posy nói. “Đừng nghĩ gì nhiều về điều đó. Nó không làm em để tâm.”

Sophie chỉ là nhìn vào cô.

“Thì, không còn để tâm nữa,” Posy sửa lại. Cô nhìn vào đĩa bánh quy đặt trên cái bàn nhỏ giữa họ. Cô thực sự không nên ăn thêm cái nào nữa. Cô đã ăn ba cái rồi, và nếu cô muốn ăn thêm ba cái nữa, điều đó có nghĩa là nếu cô muốn ăn một cái bây giờ, cô thực sự nên nhịn hai cái...

Cô vận vẹo ngón tay. Có lẽ cô không nên ăn thêm cái nào nữa cả. Có lẽ cô nên để chúng cả lại cho Sophie, người chỉ vừa mới lâm bồn và cần phải khôi phục lại sức khỏe. Dù Sophie nhìn trông khỏe lại lắm rồi, và bé Alexander thì đã được bốn tháng rồi...

“Posy ?”

Cô ngược lên.

“Có gì không ổn sao ?”

Posy nhún vai một cái. “Em không thể quyết định được có nên ăn thêm một cái bánh quy nữa không.”

Sophie chớp mắt. “Một cái bánh quy ? Thật sao ?”

“Có ít nhất hai lý do để em không nên ăn, có lẽ còn nhiều hơn thế.” Cô dừng, nhíu mày.

“Em trông nghiêm trọng lắm đấy,” Sophie bình phẩm. “Gần như thể em đang ngồi đọc tiếng Latin vậy.”

“Ồ, không đâu, nếu em mà ngồi đọc tiếng Latin em sẽ còn trông kinh khủng hơn cơ,” Posy tuyên bố. “Điều đó đơn giản thôi, vì em chẳng biết một chữ Latin nào cả. Bánh quy, thì lại khác,

em luôn nghĩ đến chúng.” Cô thở dài và nhìn xuống người cô. “Dù người em đã thế này.”

“Đừng ngốc thế, Posy,” Sophie cau mày. “Trong số những người chị biết, em là cô gái dễ thương nhất.”

Posy mỉm cười và nhón lấy cái bánh quy. Điều tuyệt nhất ở Sophie là chị ấy chẳng bao giờ nói dối. Sophie thực sự nghĩ cô là cô gái dễ thương nhất trong số những người chị ấy biết. Nhưng rồi một lần nữa, Sophie vốn luôn là kiểu người như thế. Chị ấy nhìn thấy những điều tốt đẹp ở nơi những người khác thấy... Chà, phải nói là ở nơi những người khác chẳng thèm nhìn, nói thẳng ra là như thế.

Posy cắn một miếng và nhai, quyết định rằng nó tuyệt đối đáng. Bơ, đường và bột. Còn thứ gì tốt hơn thế?

“Hôm nay chị vừa nhận được một lá thư từ Quý bà Bridgerton,” Sophie nói.

Posy nhìn lên hứng thú. Nói đúng ra thì, Quý bà Bridgerton phải là ý chỉ chị dâu của Sophie, vợ của ngài tử tước hiện tại. Nhưng cả hai bọn họ đều biết rằng chị ấy đang nói đến mẹ của Benedict. Với họ, bà luôn luôn là Quý bà Bridgerton. Người kia là Kate.

“Bà nói Ngài Fibberly gọi đấy.” Khi Posy không bình luận gì, Sophie thêm vào, “Ngài ấy tìm em.”

“Thì, tất nhiên là anh ta phải thế,” Posy nói. “Hyacinth thì quá trẻ, và Eloise thì làm anh ta chạy vắt đít.”

“Eloise cũng làm chị sợ nữa,” Sophie thú nhận. “Hoặc ít nhất là cô ấy từng thế. Hyacinth, chị khá chắc rằng, sẽ làm chị sợ cho đến cuối đời.”

“Chị chỉ cần biết làm sao để quản lý con bé thôi,” Posy nói với một cái vẩy tay. Điều đó là sự thật, Hyacinth Bridgerton vô cùng đáng sợ, nhưng cả hai người bọn họ ở cạnh nhau khá thân thiết. Có lẽ đó là do tính công bằng cứng cỏi (một vài người nói rằng đó là tính công bằng khó uốn) của Hyacinth. Khi Hyacinth biết được mẹ của Posy chưa bao giờ yêu cô như yêu Rosamund....

Chà phải nói là, Posy chưa bao giờ kể với ai chuyện này, và cô cũng chẳng kể bây giờ đâu, nhưng cứ nên biết rằng Araminta không bao giờ còn sờ đến món cá.

Hay gà nữa.

Posy đã biết được điều đó từ những người hầu, và họ luôn luôn là nguồn cung những câu chuyện phiếm xác thực nhất.

“Nhưng em đang sắp kể cho chị nghe về Ngài Fibberly mà,” Sophie nói, vẫn đang nhấp nhấp trà.

Posy nhún vai, “Anh ta chán chết đi được.”

“Đẹp trai không?”

Posy lại nhún vai lần nữa. “Em chẳng nói được.”

“Chỉ cần đánh giá qua cái nhìn đầu tiên thôi mà.”

“Em vẫn chẳng thể chịu được sự chán chết của anh ta. Em nghĩ anh ta chẳng cười bao giờ.”

“Không thể tệ đến thế chứ.”

“Ồ, có thể đấy, em bảo đảm với chị.” Cô vươn tay và nhón thêm một cái bánh quy nữa trước khi cô nhận ra cô không định làm thế. Ôi well, cô đã cầm nó lên tay rồi, cô không thể nào lại đặt nó xuống được. Cô vẩy nó trong không khí khi cô nói, cố diễn tả những gì mình nói. “Thỉnh thoảng anh ta có phát ra mấy cái tiếng dị hóm giống thế này, ‘Ehrm ehrm ehrm,’ và em nghĩ anh ta nghĩ mình đang cười, nhưng rõ ràng là không phải cười.”

Sophie cười khúc khích dù chị ấy trông như thể chị ấy nghĩ chị ấy không nên làm vậy.

“Và anh ta thậm chí còn chẳng nhìn vào ngực em!”

“Posy!”

“Đó là chỗ đẹp duy nhất của em.”

“Không phải thế!” Sophie liếc nhìn quanh phòng, dù chẳng hề có ai ở quanh. “Chị không thể tin được là em lại nói từ ấy.”

Posy thả ra một cái thở dài thất vọng. “Em không thể nói ‘ngực’ ở London, và bây giờ em cũng không thể nói vậy ở Wiltshire nữa sao ?”

“Không phải khi chị đang chờ ngài mục sư mới,” Sophie nói.

Một mẫu bánh quy của Posy rơi ra, và rơi xuống đùi cô. “Cái gì ?”

“Chị chưa nói với em ư ?”

Posy nhìn Sophie nghi ngờ. Hầu hết mọi người nghĩ Sophie là một kẻ nói dối dở tệ, nhưng đó chỉ là vì chị ấy có một cái nhìn rất chi là ngây thơ ở chị ấy. Và chị ấy hiếm khi nói dối. Nên mọi người đều nghĩ rằng nếu chị ấy nói dối, chị ấy sẽ nói dối một cách dở tệ.

Posy, tuy nhiên, lại biết hơn nhiều. “Không,” cô nói, phúi phúi cái váy, “chị chưa nói với em.”

“Thật chẳng giống chị chút nào,” Sophie lầm bầm. Cô nhón một cái bánh lên và cắn một miếng.

Posy nhìn nàng chăm chăm. “Chị có biết hiện tại em đang không làm cái gì không ?”

Sophie lắc đầu.

“Em đang không đảo trồng mắt bởi vì em đang cố cư xử theo cách phù hợp với tuổi tác và độ trưởng thành của mình đấy.”

“Em có trông rất trang nghiêm.”

Posy nhìn xuống dưới một chút. “Ngài ta chưa kết hôn, em tin là như thế.”

“E, đúng vậy.”

Posy nhướn mày trái, một biểu lộ rất có thể là món quà có ích duy nhất mà cô nhận được từ mẹ mình. “Ngài mục sư này bao nhiêu tuổi rồi ?”

“Chị không biết,” Sophie thừa nhận, “nhưng anh ta vẫn còn đủ cả răng lẫn tóc.”

“Và thế là chị đã sắp xếp chuyện này luôn,” Posy lầm nhảm.

“Chị nghĩ đến em khi chị gặp anh ta,” Sophie nói, “bởi vì anh ta cười.”

Bởi vì anh ta cười ? Posy đang bắt đầu nghĩ rằng Sophie hơi vá vúi rồi đấy. “Chị nói gì cơ ?”

“Anh ta cười thường xuyên. Và cười rất đẹp.” Với đó Sophie mỉm cười. “Chị chẳng thể ngăn được ngoài nghĩ đến em.”

Lần này Posy phải ngồi đả mắt, rồi ngay lập tức theo sau đó là, “Em vừa mới quyết định từ bỏ sự trưởng thành.”

“Trên tất cả mọi phương cách.”

“Em sẽ gặp vị mục sư của chị,” Posy nói, “nhưng chị nên biết rằng là em quyết định là sẽ tỏ ra lập dị lắm đấy.”

“Chị hy vọng em thành công được,” Sophie nói, không hề có tí mỉa mai nào.

“Chị không nghĩ là em có thể ?”

“Em là người ít lập dị nhất mà chị biết.”

Điều đó là sự thật, tất nhiên, nhưng nếu Posy phải sống hết đời mình như một gái già, cô muốn là một người lập dị với cái mũ thật to, chứ không phải một kẻ tuyệt vọng với cái miệng ngậm đắng.

“Mà tên anh ta là gì ?” cô hỏi.

Nhưng trước khi Sophie có thể trả lời, họ đã nghe thấy cửa trước mở, rồi sau đó chính vị quản gia mới là người trao cho cô câu trả lời, khi ông ta tuyên bố, “Ngài Woodson đã ở đây để gặp bà, Phu nhân Bridgerton.”

Posy giấu cái bánh đã ăn nửa của cô xuống dưới cái khăn ăn và đặt chéo tay lên đùi thật nghiêm trang. Cô vẫn hơi phật ý với Sophie vì đã mời một ngài độc thân đến dùng trà với họ mà chẳng cảnh báo trước cho cô gì cả, nhưng dẫu vậy, dường như có rất ít lý do để không gây ấn tượng tốt. Cô nhìn đầy trông đợi vào ngưỡng cửa, kiên nhẫn chờ khi tiếng bước chân của Ngài Woodson lớn dần.

Và rồi...

Và rồi ...

Thật sự thì, chẳng có gì cô có thể kể lại, bởi cô gần như chẳng nhớ những gì xảy ra sau đó.

Cô nhìn thấy anh, và nó như thế, sau hai mươi lăm năm sống trên đời, tim cô cuối cùng cũng đã bắt đầu nhịp tiếng.

Hugh Woodson chưa bao giờ là anh chàng được ngưỡng mộ nhất ở trường. Anh cũng chưa bao giờ là người đẹp trai nhất, hoặc lực lưỡng nhất. Anh chưa bao giờ là người thông minh nhất, giàu có nhất, hay ngu ngốc nhất. Anh là người, và đã là như thế trong suốt cuộc đời, được yêu thích nhất.

Mọi người thích anh. Họ luôn luôn thế. Anh cho rằng đó là vì anh thích lại tất cả mọi người. Mẹ anh thề rằng anh từ trong bụng sinh ra đã mỉm cười rồi. Bà nói điều đó thường xuyên lắm, dù Hugh ngờ rằng mẹ anh làm thế chỉ để cho cha anh một cái đầu vào cho : “Ô, Gertrude, bà biết đó chỉ là khí ga thôi mà.” (??)

Cái chưa bao giờ thất bại trong việc khiến hai người bọn họ cười khúc khích như điên.

Nhưng dù thế, dù cho tất cả những cái khả năng thích người của anh, anh dường như chưa bao giờ bị lôi cuốn quá nhiều với phái nữ. Họ yêu quý anh, tất nhiên, và thổ lộ những bí mật tối tăm nhất của họ cho anh, nhưng họ luôn luôn làm vậy theo một cách khiến Hugh tin rằng anh được coi là một loại sinh vật để chòng ghẹo nhưng đáng tin cậy.

Phần tệ nhất trong tất cả những chuyện này là tất cả những phụ nữ anh biết đều tuyệt đối tin rằng cô ta biết người phụ nữ hoàn hảo dành cho anh, hoặc nếu không, vậy cô ta khá chắc rằng người phụ nữ hoàn hảo đó có thật tồn tại.

Rằng chẳng người nào nghĩ rằng Hugh đã gặp được người phụ nữ hoàn hảo đó nhưng lại chẳng nhận ra cả.

Nhưng anh vẫn luôn tiến bước, bởi chẳng có lý nào lại làm khác đi cả. Và vì anh luôn luôn tin rằng phụ nữ là những con người thông minh, anh vẫn giữ hy vọng rằng có một người phụ nữ hoàn hảo đâu đó ngoài kia.

Sau rốt thì, không ít hơn bốn tá phụ nữ từng nói vậy. Không thể nào tất cả bọn họ đều sai.

Nhưng Hugh đang gần ba mươi rồi, và Cô Nàng Hoàn Hảo vẫn chưa hề lộ mặt. Hugh đang bắt đầu nghĩ rằng anh nên tự nhận lấy vấn đề vào tay anh thôi không nên bỏ mặc nó cho số phận nữa, trừ việc anh chẳng có một tí ý tưởng nào xem nên làm thế nào cả, đặc biệt khi anh vừa mới chuyển sang sống ở một góc nhỏ yên tĩnh nơi vùng đồng quê Wiltshire này, và dường như chẳng có một cô gái độc thân hợp tuổi nào sống trong giáo xứ của anh cả.

Đặc biệt nhưng đúng thế.

Có lẽ anh nên lang thang đến vùng Gloucester vào Chủ nhật tới. Có một địa điểm du lịch ở đó, và anh đã được đề nghị nên đến đó và giảng giải một hay hai bài giảng cho đến khi họ tìm được một mục sư mới. Ở đó chắc phải có ít nhất một cô nàng độc thân nào chứ.

Nhưng đây không phải là lúc nghĩ đến những chuyện như thế. Anh đang đến để dùng trà với Phu nhân Bridgerton, một lời mời mà anh vô cùng vinh hạnh được nhận. Anh vẫn đang tìm hiểu làm quen với thói quen tập tục và cách sống ở vùng, và mới chỉ mất một buổi lễ nhà thờ anh đã biết rằng Phu nhân Bridgerton rất được yêu quý và kính trọng. Cô ấy dường như cũng rất thông minh và tử tế nữa.

Anh hy vọng cô ấy thích phiếm chuyện. Anh thực sự cần một ai đó để lấp đầy cho anh những chuyện xảy ra trong vùng. Bạn không thể trông nom con chiên của bạn mà không biết những gì xảy ra trong quá khứ của họ.

Đồng thời anh cũng nghe nói rằng đầu bếp của cô ấy pha trà rất khéo. Bánh quy được đề cập đến cũng rất ngon.

“Ngài Woodson đã ở đây để gặp bà, Phu nhân Bridgerton.”

Hugh bước vào phòng khách khi ông quản gia xướng tên anh. Anh khá mừng bởi anh đã quên ăn chưa vì căn nhà có mùi thật thơm ngon và –

Và anh dường như quên hết tất cả mọi thứ.

Tại sao anh lại đến.

Hay anh là ai.

Màu sắc của bầu trời, hay mùi hương của cỏ cây.

Thật đấy, khi anh đứng đó nơi ngưỡng cửa phòng khách nhà Bridgerton, anh chỉ biết một điều, một điều duy nhất.

Người con gái đang ngồi trên ghế sofa, người có đôi mắt tuyệt đẹp, người không phải là Phu nhân Bridgerton, là Cô Gái Hoàn Hảo.

Sophie Bridgerton biết một hay hai điều gì đó về tình yêu sét đánh. Nàng đã, xưa xưa xưa xưa, cũng từng bị đánh bởi một tia sét, đứng gần với đam mê bùng cháy, niềm sung sướng như men say, và một cảm giác nhức nhối kỳ quặc lan khắp cơ thể.

Hoặc ít nhất, đó là những gì mà nàng nhớ được.

Nàng cũng đồng thời cũng nhớ trong khi mũi tên của Thần Tình Ái, trong trường hợp của nàng, bắn vô cùng chính xác, nó cũng phải mất một khoảng thời gian để nàng và Benedict có thể cùng tiến bước tới hạnh phúc mãi mãi về sau của họ. Vì vậy dù cho nàng có muốn nhảy dựng trên ghế để la lên vì sung sướng khi nàng nhìn Posy và Ngài Woodson nhìn chăm chăm vào nhau như một đôi cún tương tự, một phần khác của nàng - phần cực kỳ thực tế, sinh - nhảm - bên - chẵn, tôi - có - biết - rằng - thế - giới - không - làm - từ - cầu - vồng - và - thiên -

thần của nàng - vẫn cố để giữ lại sự phấn khích ấy.

Nhưng có một điều ở Sophie là, dù tuổi thơ của nàng có cực khổ đến đâu (và đa phần nó khá là cực khổ khủng khiếp), bất kể có bao nhiêu sự tàn độc và nhục mạ nàng phải đối mặt trong cuộc đời, nàng vẫn, trong trái tim nàng, cực kỳ lãng mạn đến không chữa nổi.

Điều đó đưa nàng về lại với Posy.

Đúng là Posy có đến thăm viếng nàng vài lần mỗi năm, và cũng đúng là một trong những cuộc thăm viếng ấy gần như luôn trùng hợp với thời gian mùa lễ hội gần kết thúc, nhưng Sophie có thể thêm vào một tý khẩn nài trong những lời mời gần đây của nàng. Nàng có lẽ đã hơi quá khi tả bọn trẻ lớn nhanh đến thế nào, và có một chút rằng nàng đã thực sự nói dối khi nàng nói nàng vẫn thấy hơi ốm trong người.

Nhưng trong trường hợp này, cái kết là vô cùng mỹ mãn.Ồ, đúng là Posy đã nói với nàng rằng cô ấy hoàn toàn hài lòng khi sống độc thân, nhưng Sophie chẳng tin lấy điều ấy một giây nào. Hoặc nói cho đúng hơn, Sophie tin rằng Posy có tin rằng cô ấy hoàn toàn hài lòng. Nhưng chỉ cần nhìn Posy một cái khi cô ấy cưng nựng bé William và Alexander cũng có thể biết ngay rằng cô ấy sinh ra là để làm mẹ, và thế giới sẽ tối tăm hơn nhiều nếu Posy không có một tá con cái của riêng cô ấy.

Cũng đúng rằng Sophie đã, một đến mười hai lần, cố tình giới thiệu Posy với bất kể quý ngài độc thân nào có thể tìm thấy được trong thời gian cô ấy ở thăm Wiltshire, nhưng lần này....

Lần này Sophie biết.

Lần này đó là tình yêu.

“Ngài Woodson,” nàng nói, cố gắng không cười nhả nhỏ như một phụ nữ điên, “liệu tôi có thể giới thiệu em gái yêu quý của tôi, Cô Posy Reiling?”

Ngài Woodson nhìn như thể anh ta nghĩ rằng anh ta đang nói gì đó, nhưng thực sự là, anh ta đang nhìn vào Posy như thể anh ta vừa nhìn thấy Aphrodite vậy.

“Posy,” Sophie tiếp, “đây là Ngài Woodson, mục sư mới của vùng này. Ngài ấy cũng mới chuyển đến đây, ừm, ba tuần trước?”

Anh ta đã dọn đến ở gần hai tháng rồi. Sophie biết rõ điều đó, nhưng nàng có thôi thúc muốn xem xem liệu anh ta có lắng nghe kỹ để sửa sai lại nàng không.

Anh ta chỉ gật, chẳng hề rời mắt khỏi Posy.

“Xin mời, Ngài Woodson,” Sophie lẩm nhẩm, “ngồi xuống.”

Anh ta xoay sở hiểu được những gì nàng nói và hạ người xuống một cái ghế.

“Trà chứ, Ngài Woodson ?” Sophie hỏi.

Anh ta gật.

“Posy, em pha trà được chứ ?”

Posy gật.

Sophie chờ, và rồi rõ ràng là Posy sẽ chẳng làm gì ngoài việc cười cười với Ngài Woodson, nàng gọi, “Posy.”

Posy quay sang nhìn nàng, nhưng đầu cô ấy quay chậm và không dứt được, cứ như thể có một lực hút lớn lắm chĩa vào đầu cô ấy vậy.

“Em sẽ pha trà cho Ngài Woodson chứ ?” Sophie nói, cố nhin cười.

“Ồ, tất nhiên.” Posy quay lại với ngài mục sư, nụ cười ngông ngốc đó lại hiện lại trên mặt cô ấy. “Ngài có muốn chút trà không ?”

Bình thường thì, Sophie có lẽ đã nhắc rằng nàng đã hỏi xem Ngài Woodson có muốn dùng trà không rồi, nhưng có gì đó chẳng hề bình thường trong giây phút chạm chán này, vì vậy nàng quyết định đơn giản là ngồi im và quan sát.

“Tôi rất muốn,” Ngài Woodson nói với Posy, “Hơn tất cả mọi thứ.”

“Ngài dùng trà thể nào ?” Posy hỏi.

“Tiểu thư muốn pha thể nào cũng được.”

Ôi, bây giờ, thế này thì quá lắm rồi đấy. Không người đàn ông nào lại mù quáng đến thế khi yêu đến nỗi anh ta chẳng thể có đầu óc mà nghĩ đến trà của anh ta được. Đây là nước Anh cơ mà, vì Chúa trên trời cao. Trọng điểm hơn nữa, đây là trà.

“Chúng tôi có cả sữa lẫn đường,” Sophie nói, chẳng ngăn được mình. Nàng có ý ngồi và xem, nhưng thật sự thì, ngay cả những kẻ lãng mạn không cứu chữa được nhất cũng chẳng thể im lặng hơn được nữa.

Ngài Woodson chẳng hề nghe thấy nàng.

“Cả hai thứ đó đều chẳng xuất hiện trong tách của ngài,” nàng thêm vào.

“Em có một đôi mắt đẹp tuyệt vời nhất,” anh ta nói, và giọng anh ta đầy câu hỏi, cứ như là anh ta chưa thể tin được rằng anh ta đang ở ngay đây trong phòng này, với Posy.

“Nụ cười của anh,” Posy đáp lại. “Nó thật... đáng yêu.”

Anh ta dướn người lên. “Em có thích hoa hồng không, Tiểu thư Reiling ?”

Posy gật.

“Anh nhất định phải đem cho em thật nhiều.”

Sophie từ bỏ việc cố gắng ngồi nghiêm chỉnh và cuối cùng phải phì cười. Dù sao thì, có ai trong số hai người bọn họ nhìn vào nàng đâu. “Chúng tôi có hoa hồng đấy,” nàng nói.

Không phản ứng.

“Trong vườn sau.”

Lần nữa, chẳng có gì.

“Nơi hai người có thể cùng đi dạo.”

Nó như thể có ai đó vừa chọc một gậy vào cả hai người họ.

“Ồ, chúng ta cùng đi chứ?” .

“Em rất hân hạnh.”

“Làm ơn, cho phép anh – ”

“Nắm lấy tay em.”

“Anh sẽ - ”

“Em phải – ” .

Đến khi Posy và Ngài Woodson ra đến cửa, Sophie chẳng thể nào nói được xem ai đang nói cái gì. Và chẳng có một giọt trà nào vào được trong tách của Ngài Woodson cả.

Sophie chờ đúng tròn vẹn một phút, rồi phá lên cười sặc sụa, bịt tay nàng lên miệng để cố kìm lại tiếng cười dù nàng chẳng chắc tại sao nàng cần phải làm thế. Đó là một tiếng cười vui sướng tròn vẹn. Tự hào nữa, vì đã sắp xếp cả chuyện.

“Nàng đang cười vì cái gì thế?” Đó là Benedict, lang thang bước vào trong phòng, những ngón tay chàng lấm lem màu vẽ. “A, bánh quy. Tuyệt vời. Ta đang đói muốn chết. Quên ăn lúc sáng nay.” Chàng cầm lấy cái cuối cùng và nhíu mày. “Nàng đáng ra nên để phần cho ta nhiều hơn.”

“Đó là Posy,” Sophie nói, cười nhả. “Và Ngài Woodson. Em dự đoán một thời gian đính hôn vô vô cùng ngắn đấy.”

Mắt Benedict mở lớn. Chàng quay ra nhìn cửa, rồi đến cái cửa sổ. “Họ ở đâu?”

“Trong sân sau. Chúng ta chẳng thể nhìn thấy họ từ đây.”

Chàng ngâm nga nhai. “Nhưng chúng ta có thể nhìn từ phòng vẽ của ta.”

Trong khoảng hai phút chẳng ai trong hai người động đậy. Nhưng chỉ hai phút thôi.

Họ chạy ào ra cửa, xô và đẩy tìm đường xuống phòng vẽ của Benedict, căn phòng nằm nhô ra ở mặt sau căn nhà, cho phép nó có được ánh sáng chiếu vào từ ba hướng khác nhau. Sophie chạy đến đó trước, dù không phải hoàn toàn bằng cách công bằng, và phát ra một tiếng hỗn hển váng vất.

“Gì vậy ?” Benedict nói từ phía cửa.

“Họ đang hôn nhau !”

Chàng vội sai bước. “Họ không có.”

“Ồ, họ có đấy !”

Chàng đến bên cạnh nàng, và miệng chàng há hốc. “Chà, ta sẽ bị nguyên rủa.”

Và Sophie, người không bao giờ chửi thề, đáp lại, “Em biết. Em biết.”

“Và họ mới nhĩ gặp nhau ? Thật sao ?”

“Chàng hôn em ngay lần đầu chúng ta gặp mặt,” nàng chỉ ra.

“Chuyện đó khác.”

Sophie xoay xở để kéo sự chú ý của nàng ra khỏi cặp đôi đang hôn hít trên bãi cỏ để hỏi, “Khác thế nào ?”

Chàng nghĩ về đó trong một chốc, rồi trả lời, “Nó là tiệc hóa trang.”

“Ồ, thì ra với chàng hôn người khác là không sao cả nếu chàng không biết cô ta là ai ?”

“Thế là không công bằng, Sophie,” chàng nói, cười khúc khích khi chàng lắc đầu. “Ta có hỏi nàng, và nàng không chịu nói cho ta.”

Câu đó đủ đúng để kết thúc đoạn đối thoại đó, và rồi họ đứng đó thêm một lúc nữa, không biết xấu hổ là gì khi quan sát Posy và ngài mục sư. Hai người kia đã dừng hôn và bây giờ đang huyền thuyên nói chuyện – nhìn từ ngoài vào, một dặm một phút. Posy nói, rồi Ngài Woodson hùng hồn gật, rồi nói xen vào, và rồi cô ấy cũng xen vào khi anh ta nói, rồi anh ta nhìn như thể đang khúc khích cười, trong tất cả, rồi sau đó Posy bắt đầu nói hào hứng đến nỗi hai tay cô ấy cứ khuấy khoắng liên hồi trên đầu.

“Họ đang nói chuyện trên trời dưới biển gì thế chứ?” Sophie băn khoăn.

“Có lẽ là tất cả những gì họ nên nói trước khi anh ta hôn cô ấy.” Benedict nhú mào, bắt chéo tay. “Mà họ thế này bao lâu rồi?”

“Chàng đã quan sát họ lâu như em vậy.”

“Không, ý ta là, mấy giờ thì anh ta tới? Họ có từng nói chuyện với nhau trước khi...” Chàng vung vẩy tay về phía cửa sổ, chỉ về cặp đôi, người trông có vẻ lại sắp hôn tiếp.

“Có, tất nhiên, nhưng...” Sophie dừng, nghĩ. Cả Posy và Ngài Woodson đều nhú hết cả lưỡi lại trong cuộc gặp. Thực tế, nàng nhớ chẳng có đến một danh từ nào được nói ra. “Thì, không nhiều lắm, e là như thế.”

Benedict chậm chậm gật đầu. “Nàng có nghĩ ta nên ra đó không?”

Sophie nhìn chàng, rồi ra ngoài cửa sổ, rồi nhìn lại. “Chàng có điên không?”

Chàng nhún vai. “Giờ đây cô ấy là em gái ta, và đây là nhà ta...”

“Chàng dám!”

“Vậy là ta không nên bảo vệ danh dự của cô ấy?”

“Đó là nụ hôn đầu tiên của cô ấy!”

Chàng nhướng một bên mày. “Và chúng ta ở đây, nhìn trộm.”

“Đó là quyền của em,” Sophie phẫn nộ nói. “Em sắp xếp tất cả mọi thứ.”

“Ồ, nàng đã, phải không? Ta nhớ là ta mới là người gợi ý Ngài Woodson.”

“Nhưng chàng chẳng nhúng tay vào chuyện gì.”

“Đó là việc của nàng, vợ yêu.”

Sophie cân nhắc việc đáp trả, bởi giọng chàng ghét chết lên được, nhưng chàng nói có lý. Nàng có thích thú việc mai mối cho Posy, và nàng rõ ràng tuyệt đối thích thú với thành quả.

“Nàng biết đấy,” Benedict trầm ngâm mới, “một ngày nào đó chúng ta có lẽ sẽ có một đứa con gái.”

Sophie quay sang chàng. Chàng không thường nói đến chuyện này. “Chàng nói gì cơ?”

Chàng ám chỉ về đôi chim câu trên bãi cỏ ngoài kia. “Chỉ là đây có lẽ là một cơ hội luyện tập tuyệt vời dành cho ta. Ta khá chắc là ta ước được làm một ông bố bảo vệ con gái thái quá. Ta có thể xông ra và xé anh ta thành từng mảnh vụn.

Sophie nhăn mặt. Ngài Woodson tội nghiệp sẽ chẳng có cơ hội chống đỡ.

“Thách đấu với anh ta vậy ?”

Nàng lắc đầu.

“Tốt thôi, nhưng nếu anh ta hạ cô ấy xuống mặt đất, ta sẽ can thiệp.”

“Anh ta sẽ không – Ôi Chúa trên trời cao !” Sophie dướn người, mặt nàng dí chặt lên tấm kính. “Ôi Chúa con.”

Và nàng còn chẳng hề che miệng khi nói một từ báng bổ nữa.

Benedict thở dài, rồi dẫn dẫn những ngón tay. “Ta thực sự không muốn làm đau tay mình. Ta nửa hoàn thành xong bức chân dung của nàng rồi, và nó đang rất thuận lợi.”

Sophie đặt một tay lên tay chàng, giữ chặt chàng lại dù chàng chẳng thực sự di chuyển đi đâu. “Không,” nàng thốt, “đừng –” Nàng hỗn hển. “Ôi, trời ơi. Có lẽ chúng ta nên làm gì đó.”

“Họ vẫn chưa nằm ra đất đâu.”

“Benedict !”

“Bình thường thì ta sẽ nói nên gọi một linh mục đến,” chàng bình phẩm, “ngoại trừ đó dường như chính là người đã lôi chúng ta vào đồng lộn xộn này ngay từ đầu.”

Sophie nuốt nước bọt. “Có lẽ chàng có thể kiếm được một tấm giấy phép kết hôn đặc biệt cho họ ? Như là quà cưới ?”

Chàng cười nhạo. “Coi như xong.”

Đó là một lễ cưới tuyệt vời. Và nọ hôn kết thúc...

Không ai quá ngạc nhiên khi Posy chuyển giao ra một đứa bé vào chín tháng sau, rồi hàng năm sau đó. Cô ấy rất chăm lo việc đặt tên cho những đứa bé, và Ngài Woodson, người luôn quá tôn thờ cô ấy đến nỗi chẳng bao giờ nói gì về sự lựa chọn của cô ấy cả.

Đầu tiên là Sophia, vì những lý do quá rõ ràng, rồi đến Benedict. Bé tiếp theo đáng ra là Violet, ngoại trừ việc Sophie xin cô không làm thế. Nàng luôn luôn muốn cái tên ấy cho con gái nàng, và nó sẽ là quá nhằm lẫn rồi khi hai gia đình gần gũi như vậy. Vì vậy Posy đặt tên đứa bé là Georgette, theo tên mẹ của Hugh, người cô nghĩ có nụ cười đáng yêu nhất trên đời.

Rồi sau đó là John, theo tên cha của Hugh. Trong một khoảng thời gian khá dài, cậu bé giữ nguyên vị trí là đứa nhỏ của gia đình. Sau khi sinh con mỗi tháng Sáu trong liên tù tỳ bốn năm, Posy ngừng mang thai. Cô ấy chẳng hề làm gì khác biệt đi cả, cô ấy thổ lộ với Sophie như vậy ; cô ấy và Hugh vẫn rất quấn quýt bên nhau. Chỉ là dường như cơ thể cô ấy quyết định nó đã

xong với việc mang thai rồi. Dù sao thì cũng tốt. Với hai cô con gái và hai cậu con trai, tay cô bận bịu lắm rồi.

Nhưng rồi khi John lên năm, Posy dậy khỏi giường trong một sáng và nôn mửa ra sàn nhà. Điều đó chỉ có thể nói lên một thứ, và mùa thu năm sau, cô ấy sinh ra một cô con gái nữa.

Sophie đã có mặt trong buổi sinh, như nàng luôn thế. “Em sẽ đặt tên con bé là gì ?” nàng hỏi.

Posy nhìn xuống tạo vật hoàn hảo nhỏ bé trong vòng tay. Cô bé đang ngủ ngon lành, và dù cô biết những đứa trẻ mới sinh không cười, đứa bé này thực sự nhìn như rất thỏa mãn về cái gì đó.

Có thể chỉ bằng việc sinh ra. Có thể đứa bé này sẽ tấn công vào với cuộc đời bằng một nụ cười. Tính hài hước sẽ là vũ khí lợi hại của cô bé.

Cô bé sẽ là một cô gái thật tuyệt vời.

“Araminta,” Posy đột ngột nói.

Sophie gần như ngã bổ chửng vì choáng váng. “Cái gì ?”

“Em muốn đặt tên con bé là Araminta. Em khá chắc đấy.” Posy ve vuốt má con bé, rồi dịu dàng gõ nhẹ lên cằm cô nàng đang thiu thiu ngủ.

Sophie dường như không thể ngừng lắc đầu. “Nhưng mẹ em... Chị không thể tin được là em lại - ”

“Em không đặt tên con bé theo tên mẹ em,” Posy nhẹ nhàng ngắt lời. “Em đặt tên con bé vì mẹ em. Điều đó khác biệt.”

Sophie nhìn mơ hồ, nhưng nàng cúi xuống để bés má cô bé thêm lần nữa. “Cô bé thực sự khá ngọt ngào đấy,” nàng thì thầm.

Posy mỉm cười, không một lần rời mắt khỏi khuôn mặt đứa bé. “Em biết.”

“Chị cho rằng chị có thể dần quen với cái tên ấy,” Sophie nói, đầu nàng lúc lắc đồng ý. Nàng rê rê ngón tay giữ bàn tay và cơ thể bé con, nhẹ cù lên bàn tay nhỏ xinh ấy cho đến khi những ngón tay bé xíu nắm chặt lấy ngón tay nàng. “Xin chào, Araminta,” nàng nói. “Rất vui khi được gặp cháu.”

“Minty,” Posy nói.

Sophie nhìn lên. “Gì ?”

“Em sẽ gọi con bé là Minty. Araminta sẽ là cái tên trong phả hệ, nhưng em tin con bé là một Minty.”

Sophie mím chặt môi để không cười. “Mẹ em sẽ ghét thế.”

“Đúng,” Posy thì thầm, “bà ấy sẽ ghét vậy, phải không?”

“Minty,” Sophie nói, thử âm thanh trên lưỡi nàng. “Chị thích nó. Không, chị nghĩ chị yêu nó. Nó hợp với con bé.”

Posy hôn lên đỉnh đầu Minty. “Con sẽ là một cô bé thế nào đây?” cô thì thầm thì. “Ngọt ngào vào ngoan ngoãn?”

Sophie cười khúc khích trước câu nói ấy. Nàng đã dự sinh cả thấy là mười hai đứa bé - bốn đứa con nàng, năm của Posy, và ba của Eloise. Chưa từng một lần nàng nghe thấy một đứa bé nào bước vào thế giới này với tiếng khóc to tướng như cô nàng Minty bé nhỏ này. “Đứa này,” nàng nói dứt khoát, “sẽ dẫn người khác vào những cuộc đuổi bắt kịch tính.”

Và đúng là như thế. Nhưng đó, thưa độc giả yêu mến, lại là một câu chuyện khác....



Romancing Mister Bridgerton

Nói một bí mật lớn bị tiết lộ trong *Romancing Mister Bridgerton* đã là nói nhẹ đi rất nhiều. Nhưng Eloise Bridgerton — một trong những nhân vật quan trọng thứ hai trong truyện — rời thành phố trước khi cả London biết sự thật về Lady Whistledown. Rất nhiều độc giả của tôi đã mong đợi một cảnh trong cuốn sách tiếp theo (*To Sir Phillip, With Love*) thấy rằng Eloise “đang tìm thấy”, nhưng không có cách nào để phù hợp một cảnh trong cuốn sách. Mặc dù vậy, tuy nhiên, Eloise sẽ phải biết, và đó là khi phần kết 2 đến...



Romancing Mister Bridgerton: The 2nd Epilogue

“Anh đã không nói với cô ấy?”

Penelope Bridgerton lẽ ra có thể nói nhiều hơn, và thực tế là lẽ ra muốn nói nhiều hơn, nhưng những lời nói thật khó khăn với cái miệng cô đang hé ra yếu ớt. Chồng cô vừa mới trở về từ một chuyến lao đi như điên ngang qua miền Nam nước Anh với ba anh em trai của anh, trong sự truy nã em gái anh Eloise, người đã, vì tất cả những lý do, chạy trốn với...

Ôi, Chúa lòng lành.

“Cô ấy cưới chưa?” Penelope điên cuồng hỏi.

Colin quăng chiếc mũ của anh lên một chiếc ghế với một chút xoay cổ tay khéo léo, một góc miệng của anh nhếch lên trong một nụ cười hài lòng khi nó xoáy trong không khí trên một trục ngang hoàn hảo, “Vẫn chưa.” anh trả lời.

Vậy là cô ấy đã không trốn theo trai. Nhưng cô ấy *đã* bỏ trốn. Và cô ấy đã bí mật làm điều đó. Eloise, người là bạn thân nhất của Penelope. Eloise, người nói cho Penelope nghe mọi chuyện. Eloise, người hình như đã *không* nói cho Penelope nghe mọi chuyện, đã bỏ trốn khỏi nhà đến nhà của một người đàn ông mà không ai trong số họ biết, để lại một tin nhắn đảm bảo với gia đình cô rằng tất cả sẽ ổn thôi và không phải lo lắng gì cả.

Đừng lo lắng???

Chúa trên cao, người ta sẽ nghĩ Eloise Bridgerton biết gia đình cô rõ hơn thế. Họ đã phát cuồng lên, mỗi một người trong bọn họ. Penelope đã ở lại với mẹ chồng mới của cô trong khi những người đàn ông đang kiếm tìm Eloise. Violet Bridgerton đã bày ra một diện mạo tốt, nhưng da bà rõ ràng là tái mét, và Penelope không thể giúp nhưng nhận ra cách mà tay bà run lên với mọi chuyển động.

Và giờ Colin đã về, hành động như thể không có gì sai, không trả lời một câu hỏi nào mà làm cô hài lòng, và trên tất cả những điều đó...

“Làm sao anh có thể không nói với cô ấy?” cô lại nói, nhùng nhằng theo sát gót chân anh. Anh nằm ườn ra trên một chiếc ghế và nhún vai, “Nó thật sự không phải thời điểm thích hợp.” “Anh đã đi những năm ngày!”

“Phải, ờ, không phải tất cả là với Eloise. Một ngày đi đường cho cả hai chiều, sau tất cả.”

“Nhưng... nhưng...”

Colin tập hợp chỉ vừa đủ năng lượng để liếc chùng xung quanh căn phòng, “Không cho là em đã yêu cầu trà?”

“Vâng, dĩ nhiên.” Penelope nói theo phản xạ, vì nó không cần nhiều hơn một tuần để biết rằng khi có chuyện gì đến với chồng cô, luôn luôn tốt nhất là có thức ăn sẵn sàng. “Nhưng, Colin...”

“Anh đã vội vàng trở về, em biết đó.”

“Em có thể thấy điều đó.” cô nói, sờ vào trong mái tóc ẩm ướt, rồi bù vì gió của anh, “Anh đã cười ngượng?”

Anh gật đầu.

“Từ Gloucestershire à?”

“Thực ra từ Wiltshire. Bọn anh nghỉ ở nhà của Benedict.”

“Nhưng...”

Anh mỉm cười làm nguôi giận, “Anh nhớ em.”

Và Penelope không quá quen với tình cảm của anh mà cô không bị đỏ mặt, “Em cũng nhớ anh, nhưng...”

“Tới ngồi với anh.”

Ở đâu? Penelope gần như đã hỏi. Bởi vì chỗ phải duy nhất là lòng anh.

Nụ cười của anh, cái mà đã trở thành hiện thân của sức mê hoặc, trở nên nóng bỏng hơn, “Anh nhớ em ngay bây giờ.” anh thì thầm

Quá nhiều cho sự bối rối vô cùng của cô, cái nhìn chăm chăm của cô chuyển ngay tới phía trước hông anh. Colin thốt ra một tiếng phì cười, và Penelope khoanh tay cô lại. “*Đừng, Colin.*” Cô cảnh cáo.

“Đừng gì?” anh hỏi, với tất cả sự vô tội.

“Ngay cả nếu chúng mình đang không ở trong phòng khách, và ngay cả nếu mấy tấm màn che không mở...”

“Một sự phiền toái dễ dàng có biện pháp.” Anh cho ý kiến với một cái liếc qua những cái cửa sổ.

“Và ngay cả,” cô khoát ra, giọng cô trở nên trầm hơn, nếu không hẳn là đủ nghe, “không phải chúng ta đang mong đợi một cô hầu vào đây bất cứ lúc nào, vật tội nghiệp bước loạng choạng dưới sức nặng của chiếc khay trà cho anh, sự thật của vấn đề là...”

Colin thốt ra một tiếng thở dài.

“... anh đã không trả lời câu hỏi của em!”

Anh chớp mắt, “Anh hoàn toàn quên mất nó là cái gì rồi.”

Tròn mười giây trôi qua trước khi cô nói. Và rồi: “Em sẽ giết anh.”

“Về điều đó, anh chắc chắn.” anh nói một cách thoải mái, “Thật đấy, câu hỏi duy nhất là khi nào.”

“Colin!”

“Có lẽ sớm thì tốt hơn là trễ.” Anh lẩm bẩm, “Nhưng sự thực thì, anh nghĩ anh sẽ bị một chứng ngạt máu, mang lại bởi một hành vi xấu.”

Cô nhìn chăm chăm vào anh.

“Hành vi xấu của *em*.” Anh làm rõ ra.

“Em không có hành vi xấu trước khi em gặp anh.” Cô trả đũa.

“Ồ hô hô.” anh cười giòn giã, “Bây giờ điều đó thật phong phú.”

Và Penelope buộc phải ngậm miệng cô lại. Bởi vì, phóng đại hay không, anh đã đúng. Và đó là tất cả những gì về việc này, khi nó xảy ra. Chồng cô, sau khi vào trong sảnh, rũ ra khỏi áo khoác của anh, và hôn cô khá đầy đủ (trước mặt người quản gia!), đã vô tình thông báo với cô, “Ồ, và nhân thế, anh chưa từng nói với nó em là Whistledown.”

Và nếu có bất cứ gì có thể tính là hành vi xấu, đã hàng mười năm như là tác giả của tờ *Thời báo xã hội của Quý bà Whistledown* nổi tiếng bây giờ. Qua hơn một thập kỷ, trong lột vỏ bút danh của cô, Penelope đã sử dụng để xúc phạm đến mọi người trong xã hội, ngay cả bản thân cô. (Chắc chắn, giới thượng lưu lẽ ra sẽ nuôi sự nghi ngờ nếu cô không bao giờ châm chọc hài hước vào bản thân cô, và bên cạnh đó, cô thực sự đã nhìn như một quả cam chín nẫu trong những màu vàng và màu cam khủng khiếp mà mẹ cô đã luôn bắt cô phải mặc).

Penelope đã “về hưu” chỉ ngay trước đám cưới của cô, nhưng một tối hậu thư mưu hại đã thuyết phục được Colin rằng cách giải quyết tốt nhất là nên tiết lộ bí mật của cô trong một dịp quan trọng, và do đó anh đã tuyên bố danh tính của cô trong vũ hội của em gái anh Daphne. Nó đã rất là lãng mạn và rất, à, *tuyệt*, nhưng vào lúc cuối của đêm nó đã trở thành rõ ràng rằng là Eloise đã biến mất.

“Thằng thần thì,” Colin nói, giọng anh giữ một điệu không đặc trưng của sự cáu kỉnh, “ít hơn là nó đáng được hưởng sau những gì nó bắt tội anh trải qua.”

“À, vâng.” Penelope thì thầm, cảm thấy khá không trung thực ngay cả khi cô nói. Nhưng tất cả phe phái nhà Bridgerton đã điên lên vì lo lắng. Eloise đã để lại một tin nhắn, nó là sự thực, nhưng cách nào đó nó bị lẫn vào giữa đám thư từ của mẹ cô, và đã cả một ngày trôi qua trước khi gia đình được chắc chắn rằng Eloise đã không bị cuốn đi. Và ngay cả khi đó, không trí óc người nào được thanh thoi, Eloise có thể đã rời đi vì ý muốn của riêng cô, nhưng phải mất thêm một ngày nữa xé nát giường ngủ của cô trước khi họ tìm thấy một bức thư từ Ngài Phillip Crane trong đó có chỉ dấu ngụ ý nơi mà cô có thể chạy tới.

Xem xét tất cả những điều đó, Colin đã có vài thứ của một ý kiến.

“Chúng ta phải quay lại đó trong vài ngày cho đám cưới.” anh nói, “Chúng ta sẽ nói với nó khi đó.”

“Ồ, nhưng chúng ta không thể!”

Anh ngưng lại. Rồi anh mỉm cười, “Và điều đó là tại sao?” anh hỏi, mắt anh thư thái trên cô với nhận thức hết sức sâu sắc.

“Đó sẽ là ngày cưới của cô ấy.” Penelope giải thích, cảnh giác là anh đã hy vọng cho một lý do còn xa hơn cả hiểm ác, “Cô ấy phải là trung tâm của mọi sự chú ý. Em không thể nói với cô ấy những việc như thế này.”

“Hơi một chút vị tha hơn anh thích,” anh trầm ngâm, “nhưng kết quả cuối cùng cũng vậy thôi, nên em có sự chuẩn y của anh...”

“Em không cần sự chuẩn y của anh.” Penelope chen vào.

“Nhưng vô nghĩa, em có nó.” Anh nói trôi chảy, “Chúng ta sẽ giữ Eloise trong bóng tối.” Anh gõ gõ những đầu ngón tay với nhau và thở dài với sự hài lòng có thể nghe rõ. “Nó sẽ là một đám cưới xuất sắc nhất.”

Người hầu gái mới vào tức thì, mang theo một cái khay trà nặng trĩu. Penelope cố gắng không chú ý rằng cô ta đã thốt ra một tiếng cầu nài nhỏ khi cuối cùng cô ta có thể đặt nó xuống. “Cô có thể đóng cánh cửa phía sau cô.” Colin nói, một khi cô hầu gái đã đứng thẳng lên.

Mắt Penelope bắn tới cánh cửa, rồi tới chồng cô, người đã đứng lên và đang khép lại những tấm rèm cửa.

“Colin!” cô kêu ăng ẳng, vì những cánh tay anh đã bất thành hình vòng quanh cô, và môi anh đã trên cổ cô, và cô có thể cảm thấy chính mình đang gần như tan chảy trong vòng ôm của anh. “Em đã nghĩ anh muốn thức ăn.” Cô thở hỗn hển. “Anh có.” Anh lăm bắm, kéo mạnh vạt trên chiếc áo dài của cô, “Nhưng anh muốn em nhiều hơn.”

Và khi Penelope chìm vào những tấm nệm lót bằng cách nào đó tìm thấy đường của chúng tới tấm thảm lông bên dưới, cô cảm thấy thực sự rất yêu.

Vài ngày sau đó, Penelope đang ngồi trong một cỗ xe, nhìn chăm chăm ra cửa sổ và đang tự la mắng mình.

Colin đang ngủ.

Cô là một con vịt trời macera cho những cảm xúc quá hồi hộp về việc gặp lại Eloise. Eloise, vì Chúa an lành. Họ đã thân thiết như những chị em gái cho hơn một thập kỷ. Thân hơn. Ngoại trừ, có thể... không hoàn toàn gần gũi với nhau như đã nghĩ thế. Họ đã giữ những bí mật, cả hai bọn họ. Penelope muốn vặn cái cổ của Eloise vì đã không nói với cô về người cầu hôn của cô ấy, nhưng thực ra, cô đã không đứng trên một phía. Khi Eloise tìm ra rằng Penelope là Quý bà Whistledown...

Penelope nhún vai. Colin có thể trông đợi đến thời khắc ấy – anh rõ ràng là quỷ quái trong niềm vui sướng của anh – nhưng cô cảm thấy khá là buồn bệnh, khá thẳng thắn đấy. Cô đã không ăn cả ngày nay, và cô không phải kiểu người bỏ qua bữa ăn sáng.

Cô rút tay ra, vươn dài cổ để có tầm nhìn tốt hơn bên ngoài cửa sổ – cô nghĩ họ có thể đã quay lại trên chuyến đi tới Romney Hall, nhưng cô không hoàn toàn chắc chắn, rồi nhìn trở lại Colin.

Anh vẫn còn đang ngủ.

Cô đá anh. Nhẹ thôi, dĩ nhiên, vì cô không nghĩ mình quá bạo lực, nhưng thực ra, nó không công bằng là anh ngủ như một đứa trẻ từ lúc cỗ xe bắt đầu lăn bánh. Anh đã ổn định trong chỗ ngồi,

hỏi thăm sự thoải mái của cô, rồi, trước khi cô ngay cả sử dụng chữ *anh* trong “Rất tốt, cảm ơn anh.” Mắt anh đã nhắm lại.

Ba mươi giây sau anh đã đang ngủ.

Nó thực sự là không công bằng. Anh luôn luôn rơi vào giấc ngủ trước khi cô cũng ngủ trong đêm.

Cô lại đá anh, lần này mạnh hơn.

Anh lồm bồm gì đó trong giấc ngủ, nhấc khỏi vị trí chỉ một chút xíu, và sụm vào trong góc.

Penelope lén qua. Gần hơn, gần hơn...

Rồi cô khoanh khuỷu tay cô thành một góc nhọn và thọc vào sườn anh.

“Gì...” Colin bắn thẳng lên tỉnh dậy, chớp mắt và ho, “Gì? Cái gì? Cái gì hả?”

“Em nghĩ chúng ta đến rồi.” Penelope nói.

Anh nhìn ra ngoài cửa sổ, rồi nhìn lại vào cô, “Và em cần phải thông báo cho anh điều này bằng cách chĩa một vũ khí vào người anh à?”

“Đó là khuỷu tay của em.”

Anh liếc xuống cánh tay cô, “Em, em yêu của anh, sở hữu những khuỷu tay quá xương xẩu đấy.”

Penelope gần như chắc chắn những khuỷu tay của cô – hay bất cứ phần nào của cô, cho vấn đề đó – không có ít nhất một chút xương xẩu nào, nhưng có vẻ như chỉ có một chút xíu thắng lợi trong việc phủ nhận anh, nên cô nói lại, “Em nghĩ chúng ta đến rồi.”

Colin vươn tới tấm kính với một hai cái chớp mắt buồn ngủ, “Anh nghĩ em đúng.”

“Nó thật đáng yêu.” Penelope nói, nhắm vào những khoảnh đất được gìn giữ trang nhã. “Sao anh nói với em là nó đang xuống cấp.”

“Nó đang.” Colin trả lời, đưa cho cô khăn choàng, “Đây này.” Anh nói với một nụ cười cộc lốc, như thể anh vẫn chưa quen với việc chăm sóc cho một người khác trong cách mà anh đã làm cho cô. “Trời sẽ vẫn còn giá lạnh.”

Trời vẫn còn khá sớm vào buổi sáng, quán trọ nhỏ nơi họ đã ngủ chỉ cách một giờ đi ngựa. Hầu hết gia đình đã ở lại với Benedict và Sophie, nhưng nhà họ không đủ rộng cho tất cả mọi Bridgertons. Bên cạnh đó, Colin đã giải thích, họ là cặp đôi mới cưới. Họ cần sự riêng tư của mình.

Penelope ghì chặt tấm khăn len mềm vào người cô và dựa vào anh để có cái nhìn tốt hơn ra ngoài cửa sổ. Và, để thành thực, chỉ bởi vì cô thích dựa vào anh. “Em nghĩ nó nhìn đáng yêu.” Cô nói, “Em chưa bao giờ nhìn thấy những bông hồng như vậy.”

“Nó xinh đẹp bên ngoài hơn là bên trong.” Colin giải thích, khi cỗ xe đánh tới một trạm nghỉ, “Nhưng anh mong đợi Eloise sẽ thay đổi điều đó.”

Anh tự mở cửa và nhảy ra, rồi đưa tay anh để giúp đỡ cô xuống, “Tới đây, Quý bà Whistledown...”

“Bà Bridgerton.” Cô chỉnh lại.

“Bất cứ gì em muốn gọi chính mình,” anh nói với một nụ cười rộng mở, “em vẫn là của anh. Và đây là bài hát thiên nga của em.”

Khi Colin bước qua ngưỡng cửa của cái mà sẽ trở thành nhà của em gái anh, anh bị đập vào với một cảm giác của sự khuây khỏa mà nó không ngạc nhiên cũng như không mong đợi. Cho tất cả những sự phát cáu lên với cô, anh đã yêu em gái anh. Họ đã không đặc biệt gần gũi khi lớn lên, anh đã gần gũi về tuổi hơn với Daphne, và Eloise đã thường có vẻ như không có gì quá nhiều như một ý nghĩ rầy rà nảy ra quá muộn. Nhưng năm vừa rồi đã mang họ đến gần hơn, và nếu nó không đã là như thế với Eloise, anh có thể không bao giờ phát hiện ra Penelope.

Và không có Penelope, anh sẽ là...

Nó thật nực cười. Anh không thể hình dung anh sẽ thế nào khi không có cô.

Anh nhìn xuống người vợ mới của mình. Cô đang liếc nhìn xung quanh sảnh vào, cố gắng không tỏ ra quá rành mạch về nó. Gương mặt cô trầm tĩnh, nhưng anh biết cô đang tiếp nhận mọi thứ. Và ngày mai, khi họ suy tưởng về những sự kiện xảy ra của ngày, cô sẽ nhớ lại mọi chi tiết còn đọng lại.

Trí óc như một kỳ quan, cô có nó. Anh đã yêu điều đó.

“Ngài Bridgerton,” người quản gia nói, chào đón họ với một cái gật đầu nhẹ. “Chào mừng trở lại Romney Hall.”

“Một sự hài lòng, Gunning.” Colin lẩm bẩm, “Rất xin lỗi về lần cuối cùng.”

Penelope nhìn vào anh ngờ vực.

“Bọn anh vào khá là... đột ngột.” Colin giải thích.

Người quản gia phải nhìn thấy biểu hiện cảnh báo của Penelope, vì ông ta nhanh chóng thêm vào, “Tôi đã bước ra khỏi đường đi.”

“Ồ,” cô bắt đầu nói, “tôi rất...”

“Ngài Phillip đã không.” Gunning cắt ngang.

“Ồ.” Penelope lúng túng ho, “Ngài ấy có ổn cả chứ?”

“Hơi bị sưng phồng lên quanh cổ.” Colin nói lãnh đạm, “Anh mong rằng giờ anh ta đã khá hơn.”

Anh bắt lấy cái liếc nhìn của cô xuống tay anh và thốt ra một tiếng cười lục khục, “Ồ, không phải anh đâu.” Anh nói, nắm lấy tay cô để dẫn cô xuống sảnh, “Anh chỉ xem thôi.”

Cô nhăn mặt, “Em nghĩ điều đó có thể còn tệ hơn.”

“Rất có thể.” Anh nói với sự vui vẻ lớn. “Nhưng tất cả đều trở nên tốt đẹp vào lúc cuối. Anh khá là thích anh bạn đó bây giờ, và anh khá là... A, Mẹ, mẹ đây rồi.”

Và đủ chắc, Violet Bridgerton đang hối hả đi xuống sảnh, “Con tới trễ.” Bà nói, dù Colin khá là chắc rằng họ không. Anh cúi xuống hôn lên bên má chìa ra của bà, rồi bước sang một bên khi mẹ anh tiến tới để nắm cả hai tay Penelope trong tay bà. “Con yêu, chúng ta cần con ở phía sau. Sau tất cả, con là phụ dâu chính của nó.”

Colin đột nhiên trông thấy một cảnh – một bầy những phụ nữ nhiều chuyện quàng quạc, tất cả đang nói với một người khác về những chi tiết vụn vặt mà anh không thể bắt đầu để ý, và hiểu

ít hơn rất nhiều. Họ nói cùng nhau về mọi thứ, và...

Anh trở nên sắc nhọn. “Đừng,” anh cảnh cáo, “nói một từ nào.”

“Em xin lỗi anh.” Penelope thốt ra một chút xúu giận dỗi của sự phẫn nộ ngay thẳng, “Em là người nói rằng chúng ta không thể nói với cô ấy ngay trong ngày cưới của cô ấy.”

“Anh đang nói với mẹ anh.” Anh nói.

Violet lắc đầu, “Eloise sẽ giết chúng ta.”

“Nó đã gần giết chúng ta rồi, chạy trốn như một con ngốc.” Colin nói với tính khí ngắn gọn không điển hình, “Con đã chỉ thị những người khác giữ miệng họ ngậm chặt lại rồi.”

“Kể cả Hyacinth?” Penelope nghi ngờ hỏi.

“Đặc biệt là Hyacinth.”

“Con có mua chuộc nó không?” Violet hỏi, “Vì sẽ không được việc trừ khi con hối lộ nó.”

“Chúa tôi,” Colin càu nhàu, “Người ta sẽ nghĩ con mới gia nhập gia đình ngày hôm qua. Tất nhiên là con đã dứt lốt cho nó rồi.” Anh quay sang Penelope, “Không phản đối những thêm vào vừa rồi.”

“Ồ, không ai đâu.” bà nói, “Con đã cho nó cái gì?”

Anh nghĩ về cuộc mặc cả của anh với đứa em gái nhỏ nhất và gần như nhún vai, “Hai mươi bảng.”

“Hai mươi bảng!” Violet kêu lên, “Con có điên không?”

“Con cho là con có thể làm tốt hơn.” anh đáp trả, “Và con chỉ đưa ra cho nó một nửa. Con sẽ không tin tưởng con bé đó xa hơn là con có thể ném nó đi. Nhưng nếu nó giữ miệng nó ngậm chặt lại, con sẽ nghèo đi thêm mười bảng nữa.”

“Em thắc mắc là anh *có thể* ném cô ấy đi bao xa.” Penelope trầm ngâm.

Colin quay sang mẹ anh, “Con đã cố cho mười, nhưng nó sẽ không lay chuyển.” và rồi với Penelope: “Không đủ xa thế đâu.”

Violet thở dài, “Mẹ nên mắng con vì điều đó.”

“Nhưng mẹ sẽ không.” Colin nhá cho bà một cái cười toe.

“Thượng đế giúp tôi.” chỉ là câu trả lời của bà.

“Thượng đế giúp bất cứ gã nào đủ điên mà cưới nó.” anh ghi chú.

“Em nghĩ có nhiều cho Hyacinth hơn là hai so với sự cho phép của anh.” Penelope chen vào,

“Anh không nên đánh giá thấp cô ấy.”

“Chúa lòng lành.” Colin trả lời, “Chúng ta không làm điều *đó*.”

“Con thật ngọt ngào.” Violet nói, vươn tới để cho Penelope một cái ôm tùy hứng.

“Nó chỉ hoàn toàn là sức mạnh của may mắn khi cô ấy không nắm quyền kiểm soát thế giới.”

Colin lẩm bẩm.

“Lờ nó đi.” Violet nói với Penelope, “Và con,” bà thêm vào, quay sang Colin, “phải ngay lập tức đi tới nhà thờ. Những người đàn ông còn lại đã đi xuống đó rồi. Chỉ mất có năm phút đi bộ thôi.”

“Mẹ đang định đi bộ ư?” anh nghi ngờ hỏi.

“Dĩ nhiên là không,” mẹ anh tùy tiện trả lời, “và chúng ta chắc chắn không thể chia sẻ cỗ xe cho con.”

“Con sẽ không mơ mà hỏi điều đó cho một người.” Colin trả lời, quyết định rằng một chuyến tản bộ một mình qua không khí trong lành buổi sáng là nhất định đáng ưa hơn một cỗ xe chật

chội với những người phụ nữ liên quan với anh.

Anh cúi xuống hôn lên má vợ mình. Ngay gần tai cô. “Hãy nhớ,” anh thì thầm, “không nói.” “Em có thể giữ một bí mật.” cô trả lời.

“Nó dễ dàng để giữ một bí mật từ một ngàn người hơn là giữ nó từ chỉ một người.” anh nói, “Xa thì càng ít hồi lổi dính vào.”

Má cô đỏ bừng lên, và anh lại hôn lên gần tai cô, “Anh biết em rất rõ mà.” anh lẩm bẩm.

Anh có thể đặc biệt nghe tiếng răng cô nghiến lại khi anh rời đi.

*

“Penelope!”

Eloise bắt đầu nhảy từ chỗ ngồi của cô ấy để chào đón cô, nhưng Hyacinth, người đang coi sóc việc trang hoàng tóc cho cô, ấn tay cô ấy lên vai cô với một giọng thấp, gần như đe dọa, “Xuống.”

Và Eloise, người lẽ ra thường giết Hyacinth với một cái nhìn trừng trừng, ngoan ngoãn trở lại chỗ ngồi của cô.

“Nó đã là một buổi sáng dài.” Daphne nói.

Penelope đi bộ tới, nhẹ nhàng đẩy qua Hyacinth, và cẩn thận ôm Eloise để không làm lộn xộn kiểu tóc của cô. “Trông cậu hạnh phúc.” cô nói.

“Cảm ơn cậu.” Eloise trả lời, nhưng môi cô run run và mắt cô ẩm ướt đe dọa tràn ra bất cứ lúc nào.

Hơn bất cứ thứ gì, Penelope muốn đến bên cô và nói với cô rằng mọi thứ sẽ ổn cả thôi, và cô không phải cưới Ngài Phillip nếu cô không muốn thế; nhưng khi tất cả đã được nói ra và làm xong, Penelope đã không biết rằng mọi chuyện sẽ trở nên tốt đẹp, và cô khá nghi ngờ rằng Eloise phải cưới Ngài Phillip của cô ấy.

Cô đã nghe đủ loại chuyện, Eloise đã ở lại cư trú tại Romney Hall hơn một tuần mà không có người đi kèm. Danh tiếng của cô ấy sẽ bị xé vụn nếu nó lọt ra ngoài, điều mà chắc chắn sẽ. Penelope biết rõ hơn bất cứ ai sức mạnh và sự dai dẳng của tin đồn. Thêm vào, Penelope đã nghe rằng Eloise và Anthony đã có ‘Một cuộc nói chuyện’.

Vấn đề của đám cưới, nó có vẻ như, là chuyện cuối cùng.

“Tớ rất mừng vì cậu ở đây.” Eloise nói.

“Ơn trời, cậu biết tớ sẽ không bao giờ để lỡ đám cưới của cậu.”

“Tớ biết.” môi Eloise rung rung, và gương mặt cô có biểu hiện mà người ta tạo ra khi họ cố gắng có vẻ can đảm và thực sự nghĩ rằng người ta có thể thành công. “Tớ biết.” cô lại nói, một chút công bằng hơn, “Dĩ nhiên cậu sẽ không. Nhưng điều đó không bớt đi sự hài lòng của tớ thấy cậu ở đây.”

Nó là một câu nói cứng nhắc kỳ lạ với Eloise, và trong một khoảnh khắc Penelope quên mất những bí mật của riêng cô, những lo sợ của chính cô và cả những lo lắng. Eloise là người bạn thân nhất của cô. Colin là tình yêu của cô, sự say mê của cô và linh hồn cô, nhưng nó là Eloise, hơn bất cứ ai, người đã định hướng cuộc sống trưởng thành của cô. Penelope không thể hình dung ra mười năm vừa qua sẽ trở thành như thế nào nếu không có nụ cười mỉm của Eloise, tiếng cười lớn của cô ấy và sự cố vũ không biết mỗi mặt của cô.

Hơn cả gia đình của chính cô, Eloise đã yêu cô.

“Eloise,” Penelope nói, cúi mình xuống bên cạnh cô ấy để cô có thể đặt tay quanh vai cô ấy. Cô làm thông cổ, hầu hết bởi vì cô đang chuẩn bị hỏi một câu hỏi mà câu trả lời có thể không thành vấn đề. “Eloise,” cô lại nói, giọng cô rơi xuống gần thành tiếng thì thầm, “cậu có muốn điều này không?”

“Dĩ nhiên.” Eloise trả lời.

Nhưng Penelope không chắc là cô tin cô ấy. “Cậu có y...” cô giữ mình lại. Và cô làm việc nhỏ đó với miệng cô để cố trở thành một nụ cười. Và cô hỏi, “Cậu có thích anh ấy không? Ngài Phillip của cậu ấy?”

Eloise gật đầu, “Anh ấy... phức tạp.”

Điều đó làm Penelope ngồi xuống, “Cậu đang đùa.”

“Vào lúc như thế này á?”

“Không phải cậu là người luôn nói rằng đàn ông là những sinh vật đơn giản sao?”

Eloise nhìn vào cô với một biểu hiện lạc lõng bất lực, “Tớ đã nghĩ họ là thế.”

Penelope dựa vào, cảnh giác rằng những kỹ năng nghe của Hyacinth rất thính nhạy, “Anh ấy có thích cậu không?”

“Anh ấy nghĩ tớ nói quá nhiều.”

“Cậu có nói quá nhiều.” Penelope trả lời.

Eloise bắn cho cô một cái nhìn, ““Cậu ít nhất có thể mỉm cười.”

“Nó là sự thật. Nhưng tớ thấy nó đáng mến.”

“Tớ nghĩ anh ấy cũng thế.” Eloise nhắm mắt, “Một vài lúc.”

“Eloise!” Violet gọi từ hướng cửa, “Chúng ta thực sự phải lên đường rồi.”

“Chúng ta sẽ không muốn chú rể nghĩ chị đang bỏ chạy.” Hyacinth châm biếm.

Eloise đứng lên và ưỡn thẳng vai cô, “Chị hiện thời đã làm khá đủ cho việc bỏ trốn rồi, em sẽ không nói thế à?” Cô quay sang Penelope với một nụ cười khôn ngoan, có vẻ khao khát, “Nó là lúc tớ bắt đầu chạy tới và chấm dứt bỏ chạy từ đó.”

Penelope tò mò nhìn vào cô, “Cậu nói gì thế?”

Nhưng Eloise chỉ lắc đầu, “Nó chỉ là vài thứ tớ vừa mới nghe nói.”

Nó là một phát biểu gây tò mò, nhưng đây không phải lúc để moi móc xa thêm, nên Penelope dời đi theo phần còn lại của gia đình. Tuy nhiên, sau khi bước vài bước cô ngưng lại vì âm thanh của giọng Eloise.

“Penelope!”

Penelope quay lại. Eloise vẫn còn trong ngưỡng cửa, mười bước tốt lành phía sau cô. Cô ấy có một cái nhìn lạ lùng trên mặt, một điều mà Penelope không hoàn toàn có thể dịch nổi. Penelope chờ, nhưng Eloise không nói gì cả.

“Eloise?” Penelope lặng lẽ nói, vì nó nhìn như thể Eloise *ước muốn* nói gì đó, chỉ không chắc làm thế nào. Hay có lẽ cái gì.

Và rồi...

“Tớ xin lỗi.” Eloise bật thốt ra, những từ ngữ chạy qua môi cô ấy với một tốc độ đáng ghi nhận, ngay cả với cô.

“Cậu xin lỗi,” Penelope lặp lại, hầu như ngoài cả ngạc nhiên. Cô đã không thực sự xem xét rằng Eloise có thể nói trong khoảnh khắc này, nhưng một lời tạ lỗi sẽ không nằm trên đầu danh sách, “cho cái gì?”

“Vì đã giữ những bí mật. Điều đó không phải là làm tốt lắm với tớ.”

Penelope nuốt vào. *Lạy Chúa.*

“Tha thứ cho tớ nhé?” giọng Eloise mềm mại, nhưng mắt cô khẩn thiết và Penelope cảm thấy như một loại gian lận tồi tệ nhất.

“Dĩ nhiên,” cô lắp bắp, “nó không có gì.” Và nó *là* không có gì, ít nhất khi so sánh với những bí mật của chính cô.

“Tớ lẽ ra nên nói với cậu về những bức thư của tớ với Ngài Phillip. Tớ không biết tại sao tớ đã không làm lúc bắt đầu.” Eloise tiếp tục, “Nhưng rồi sau đó, khi cậu và Colin phải lòng nhau... tớ nghĩ nó là... tớ nghĩ nó chỉ bởi vì nó là *của tớ*.”

Penelope gật đầu. Cô biết một mối quan hệ lớn về muốn thứ gì đó của một ai đó.

Eloise thốt ra một tiếng cười lớn hồi hộp, “Và giờ thì nhìn vào tớ.”

Penelope nhìn, “Cậu nhìn thật xinh đẹp.” Nó là sự thật. Eloise không phải là một cô dâu trầm lặng, nhưng cô là một cô dâu rực rỡ, và Penelope cảm thấy những lo lắng của cô được nhắc lên, nhẹ đi và cuối cùng biến mất. Tất cả sẽ tốt thôi. Penelope không biết nếu Eloise sẽ có kinh nghiệm về cùng niềm vui sướng trong hôn nhân của cô ấy như cô đã tìm thấy, nhưng cô ấy ít nhất sẽ hạnh phúc và bằng lòng.

Và cô là ai để nói rằng cặp đôi mới cưới sẽ không rơi vào tình yêu điên cuồng? Những việc lạ đã xảy ra.

Cô khoác tay cô với Eloise và lái cô ấy ra ngoài sảnh, nơi Violet đã cao giọng lên đến một âm vang không thể hình dung trước đây.

“Tớ nghĩ mẹ cậu muốn tụi mình nhanh chân lên.” Penelope thì thầm.

“Eloiseeeeeee!” Violet quả quyết gầm vang. “BÂY GIỜ!”

Mày Eloise nướng lên khi cô đưa cho Penelope một cái liếc nghiêng, “Bất cứ gì khiến cậu nghĩ thế?”

Nhưng họ chẳng vội vàng. Tay trong tay họ lượn xuống sảnh, như thể nó là những hàng ghế nhà thờ vậy.

“Ai sẽ nghĩ chúng ta sẽ cưới cách nhau trong vòng vài tháng chứ?” Penelope trầm ngâm, “Không phải chúng ta có ý trở thành những bà già cùng với nhau sao?”

“Chúng có thể vẫn là những bà già.” Eloise hoan hỉ trả lời, “Chúng ta sẽ đơn giản là những bà già đã cưới.”

“Nó sẽ là hay tuyệt.”

“Rất cừ.”

“Kỳ diệu.”

“Chúng ta sẽ những người dẫn đầu thời trang của các bà già.”

“Những người phân xử khẩu vị của lớp già.”

“Cái gì,” Hyacinth đòi hỏi, tay trên hông, “mà hai bạn chị đang nói về thế?”

Eloise nhắc cằm lên và nhìn xuống mũi vào cô, “Em còn quá trẻ để hiểu.”

Và cô và Penelope hầu như đổ sập vào rộ lên trận cười khúc khích.

“Họ đã bị điên rồi, Mẹ.” Hyacinth tuyên bố.

Violet chăm chăm nhìn đầy yêu thương vào con gái và con dâu bà, cả hai bọn họ đã đạt đến độ tuổi không còn thời trang của tuổi hai mươi tám trước khi trở thành những cô dâu. “Để mặc bọn họ đi, Hyacinth.” bà nói, lái cô đi tới cỗ xe đang chờ. “Họ sẽ đi theo ngay thôi.” Và rồi bà thêm vào, gần như một ý nghĩ chợt nảy ra, “Con còn quá trẻ để mà hiểu.”

*

Sau buổi lễ, sau sự tiếp đón, và sau khi Colin đã có thể đảm bảo với mình một lần và cho tất cả rằng Ngài Phillip Crane sẽ thực sự là một người chồng chấp nhận được cho em gái anh, anh cố gắng tìm một góc yên lặng để anh có thể kéo vợ anh vào đó và nói riêng với cô.

“Nó có nghi ngờ không?” anh hỏi, cười toe toét.

“Anh thật kinh khủng.” Penelope trả lời, “Đây là *đám cưới* của cô ấy.”

Cái đó không phải là một trong hai câu trả lời theo lệ thường cho một câu hỏi có–hay–không. Colin chống lại sự thôi thúc thốt ra một hơi thở thiếu kiên nhẫn, và thay vào đó đưa ra một câu khá êm dịu và tao nhã hơn: “Điều này ý em là...?”

Penelope nhìn chăm chăm vào anh trong đầy mười giây, rồi cô lẩm bẩm, “Em không biết Eloise đang nói về cái gì. Những người đàn ông là những sinh vật vô cùng đơn giản.”

“À... *phải*.” Colin đồng ý, vì nó rõ ràng quá lâu với anh là đầu óc phụ nữ là một bí ẩn hoàn toàn và trọn vẹn. “Nhưng điều đó có làm được với bất cứ thứ gì không?”

Penelope liếc nhìn qua cả hai vai trước khi hạ giọng xuống một tiếng thì thầm khó nghe, “Tại sao cô ấy lại ngay cả nghĩ về Whistledown vào lúc như thế này chứ?”

Cô đã ghi một điểm ở đó, miễn cưỡng như Colin thừa nhận nó. Trong tâm trí anh, điều này đã chấm dứt tất cả với Eloise bằng cách nào đó trở nên cảnh báo rằng cô là người duy nhất mà không biết bí mật của danh tính quý bà Whistledown.

Thứ mà nực cười để trở thành chắc chắn, nhưng vẫn còn, một giấc mơ ban ngày thỏa mãn.

“Hmmm” anh nói.

Penelope nhìn anh nghi ngờ, “Anh đang nghĩ gì thế?”

“Em có chắc chúng ta không thể nói với nó vào ngày cưới của nó không?”

“Colin...”

“Bởi vì nếu chúng ta *không*, nó chắc chắn sẽ tìm ra từ một *ai-đó*, và không có vẻ công bằng khi chúng ta không hiện diện để thấy mặt nó.”

“Colin, *không*.”

“Sau tất cả những gì em trải qua, em sẽ không nói em xứng đáng nhìn thấy phản ứng của nó à?”

“Không.” Penelope chậm rãi nói, “Không. Không, em sẽ không.”

“Ồ, em tự bán mình rẻ quá, em yêu của anh.” Anh nói, mỉm cười nhân hậu với cô, “Và bên cạnh đó, nghĩ về Eloise.”

“Em không thấy cái gì khác đi những gì em vẫn đang làm mọi buổi sáng.”

Anh lắc đầu, “Nó sẽ bị tàn phá. Nghe sự thật kinh khủng từ một người hoàn toàn xa lạ.”

“Nó không phải là kinh khủng,” Penelope bắn trả lại, “và làm sao anh biết đó sẽ là một người lạ?”

“Chúng ta đã bắt cả gia đình thề giữ bí mật. Ai khác mà nó biết trong vùng nông thôn tiêu điều này chứ?”

“Em khá là thích Gloucestershire.” Penelope nói, rằng cô giờ nghiêng lại hấp dẫn, “Em tìm thấy nó thú vị.”

“Phải,” anh nói điềm đạm, nhắm vào lông mày nhăn lại của cô, cái miệng mím chặt và đôi mắt nheo hẹp lại, “Em nhìn rất thích thú.”

“Anh đã không phải người khẳng khẳng rằng chúng ta giữ cô ấy trong bóng tối lâu như khả năng con người ta có thể à?”

“Khả năng con người ta có thể đã trở nên câu thành ngữ,” Colin trả lời, “Con người *này*,” – điệu bộ của anh khá là không cần thiết với chính anh – “thấy nó gần như không thể để duy trì sự im lặng của anh ta.”

“Em không thể tin là anh lại thay đổi ý kiến của anh.”

Anh nhún vai, “Không phải nó là một đặc quyền của đàn ông sao?”

Với điều đó môi cô hé ra, và Colin thấy mình đang ước anh đã tìm được một góc riêng tư cũng như yên lặng, bởi vì cô thực tế đang nài xin được hôn, dù cô có biết điều đó hay không.

Nhưng anh là một người kiên nhẫn, và họ vẫn có căn phòng thoải mái đó được giữ trước ở quán trọ, và đó vẫn còn là trò quá tình nghịch để làm ngay ở đây trong đám cưới. “Ồi, Penelope,” anh nói khàn khàn, vươn tới trong một sự còn hơn là đứng đắn, ngay cả với vợ một người, “em không muốn có một vài trò vui à?”

Cô đỏ bừng, “Không ở đây.”

Anh cười lớn vào điều đó.

“Em đã không đang nói về chuyện đó.” Cô lẩm bẩm.

“Anh cũng không, như một sự việc thực tế,” anh trở lại, hoàn toàn không thể giữ cho vẻ hài hước ra khỏi khuôn mặt anh, “nhưng anh hài lòng là nó đã đến trong đầu quá dễ dàng.” Anh giả vờ liếc quanh căn phòng, “Khi nào em nghĩ sẽ là lịch sự để rời đi?”

“Dứt khoát là chưa.”

Anh giả vờ suy nghĩ, “Mmmmm, ừ, em có lẽ đúng về điều đó. Thật tiếc. Nhưng...” – với điều đó anh giả vờ tươi tỉnh lên – “nó cho chúng ta thời gian để làm trò ranh mãnh.”

Lần nữa, cô lặng thinh. Anh thích thế. “Chúng ta sẽ chứ?” anh lẩm bẩm.

“Em không biết em đang làm cái gì với anh.”

“Chúng ta cần tiến hành việc này.” anh nói, lắc nhẹ đầu một cái, “Anh không chắc em hiểu đầy đủ những kỹ năng của một câu hỏi có–hay–không.”

“Em nghĩ anh nên ngồi xuống.” cô nói, mắt cô giờ đang nắm lấy tia sáng đỏ của sự thận trọng hết mức thường để dành cho những đứa trẻ nhỏ.

Hay những kẻ lớn ngốc nghếch.

“Và rồi,” cô tiếp, “em nghĩ anh sẽ ở lại chỗ ngồi của anh.”

“Vô hạn định?”

“*Phải.*”

Chỉ để tra tấn cô, anh ngồi xuống. Và rồi...

“*Khôôôông*, anh nghĩ anh sẽ thích làm trò tinh quái hơn.”

Trở lại trên chân anh, và đang sải bước đi tìm Eloise trước khi Penelope có thể ngay cả thử nhào tới anh.

“Colin, *dừng!*” cô gọi to lên, giọng cô ngân ra giữa những bức tường của phòng tiếp tân. Cô đã cố để hét – dĩ nhiên – chính xác vào khoảnh khắc khi mọi người khác trong đám cưới ngưng lại để lấy một hơi thở.

Một căn phòng lấp đầy những Bridgertons. Cái gì mà lạ lùng thế chứ?

Penelope ép một nụ cười trên mặt cô khi cô nhìn xem hai tá cái đầu xoay lại theo hướng cô. “Không có chuyện gì đâu.” cô nói, giọng cô thốt ra bị nén xuống và hoạt bát, “Rất xin lỗi đã làm phiền.”

Và hình như gia đình Colin đã quen với việc dẫn mình vào việc gì đó đòi hỏi câu phản đối “Colin, *dừng!*” bởi vì tất cả họ trở lại cuộc trao đổi của họ với cái liếc nhìn rỗng không vào hướng cô.

Ngoại trừ Hyacinth.

“Ôi, đồ trời đánh.” Penelope cầu nhàu dưới hơi thở của cô, và cô chạy đua tới.

Nhưng Hyacinth quá nhanh. “Có chuyện gì thế?” cô ấy hỏi, bước dài bên cạnh Penelope với sự nhanh nhẹn rõ rệt.

“Không có gì.” Penelope trả lời, bởi vì việc cuối cùng mà cô muốn là Hyacinth thêm vào thảm họa.

“Anh ấy sẽ đi nói với chị ấy, phải không?” Hyacinth cố chấp, thốt ra một tiếng “úi” và một “Xin thứ lỗi.” khi cô ấy đẩy qua một trong những người anh của cô.

“Không,” Penelope kiên quyết nói, lao vòng qua những đứa trẻ của Daphne, “anh ấy không.”

“Anh ấy *có.*”

Penelope thực tế đã dừng lại trong một khắc và quay sang, “Có bất cứ ai trong các người có bao

giờ chịu lắng nghe người khác không?”
“Không phải em.” Hyacinth vui vẻ nói.

Penelope lắc đầu và di chuyển tới, Hyacinth nóng trên những gót chân cô. Khi cô tới được Colin, anh đang đứng bên cạnh cặp đôi mới cưới và tay anh khoác tay Eloise và mỉm cười xuống cô ấy như thể anh chưa bao giờ một lần xem xét : A) Dạy cô ấy bơi bằng cách ném cô ấy vào trong một cái hồ. B) Cắt 3 in-sơ tóc cô ấy trong khi cô ấy đang ngủ. C) Buộc cô ấy vào một cái cây để cô ấy không đi theo anh đến một quán trọ công cộng.

Thứ dĩ nhiên anh đã có, tất cả ba điều trên, và hai anh đã thực sự làm. (Dù Colin sẽ không dám làm điều gì quá lâu dài như một cái kéo).

“Eloise.” Penelope nói có gì đó nín thở từ cổ găng để rũ bỏ Hyacinth.

“Penelope.” Nhưng giọng Eloise nghe có vẻ tò mò. Thứ mà không làm ngạc nhiên Penelope; Eloise không phải đứa ngốc, và cô ấy đã cảnh giác rằng những lối cư xử bình thường của anh trai cô ấy không bao gồm những nụ cười sung sướng về hướng cô.

“Eloise.” Hyacinth nói, không phải cho lý do mà Penelope có thể suy luận ra.

“Hyacinth.”

Penelope quay sang chồng cô, “Colin.”

Anh nhìn có vẻ thích thú, “Penelope, Hyacinth.”

Hyacinth toe toét, “Colin.” Và rồi: “Ngài Phillip.”

“Các quý cô.” Ngài Phillip có vẻ như thích sự ngắn gọn.

“Dừng lại đi!” Eloise bùng ra, “Chuyện gì đang diễn ra thế?”

“Penelope có vài điều nói với em.” Colin nói.

“Em không có.”

“Chị ấy có.”

“Chị có.” Penelope nói, suy nghĩ nhanh chóng. Cô vội đi tới, nắm lấy tay Eloise trong tay cô, “Chúc mừng. Tớ rất hạnh phúc cho cậu.”

“Đó là điều cậu cần nói à?” Eloise hỏi.

“Ừ.”

“*Không.*”

Và từ Hyacinth: “Em hết sức tự mình tận hưởng.”

“Er, các cô thật là tử tế khi nói vậy.” Ngài Phillip nói, nhìn một chút khó hiểu vào sự cần thiết đột ngột để chúc mừng chủ tiệc. Penelope nhắm mắt lại trong một khắc ngắn ngủi và thốt ra một tiếng thở dài mệt mỏi; cô sẽ cần kéo người đàn ông tội nghiệp sang một bên và chỉ dẫn cho anh ta những điểm tốt đẹp hơn của việc kết hôn vào gia đình Bridgerton.

Và bởi vì cô biết những mối quan hệ mới của cô quá rõ, và cô đã biết rằng không có cách nào cô sẽ tránh tiết lộ bí mật của cô, cô quay sang Eloise và nói, “Tớ có thể có một lúc riêng chứ?”

“Với tớ à?”

Nó đủ để biến Penelope ước bóp cổ một ai đó. Bất cứ ai. “Ừ,” Cô kiên nhẫn nói, “với cậu.”

“Và anh.” Colin chen vào.

“Và em.” Hyacinth thêm.

“Không có em.” Penelope nói, không cả phien nhìn vào cô.

“Nhưng vẫn có anh.” Colin thêm vào, móc cánh tay tự do của anh qua tay Penelope.

“Việc này có thể chờ không?” Ngài Phillip hỏi lịch sự, “Đây là đám cưới của cô ấy, và tôi mong rằng cô ấy không muốn bỏ lỡ nó.”

“Tôi biết.” Penelope kiệt sức nói, “Tôi rất xin lỗi.”

“Nó ổn thôi.” Eloise nói, giải phóng khỏi cái nít của Colin và quay sang người chồng mới của cô. Cô lăm bắm vài từ với anh mà Penelope không thể nghe, rồi nói, “Có một phòng khách nhỏ chỉ ngay qua cái cửa đó. Chúng ta sẽ đi chứ?”

Cô dẫn lối đi, cái mà phù hợp với Penelope vì nó cho cô thời gian để nói với Colin, “Anh sẽ không nói gì.”

Anh làm cô ngạc nhiên khi gạt đầu. Và rồi, duy trì sự im lặng của anh, anh mở cánh cửa cho cô khi cô đi vào trong phòng phía sau Eloise.

“Nó sẽ không mất thời gian lâu.” Penelope nói với vẻ biết lỗi, “Ít nhất, tới hy vọng nó sẽ không.” Eloise không nói gì cả, chỉ nhìn vào cô với một biểu hiện như là, Penelope chỉ có đủ tâm trí để ghi nhận, sự yên lặng không điển hình.

Hôn nhân phải đồng ý với cô ấy, Penelope nghĩ, bởi vì Eloise mà cô đã biết lẽ ra sẽ háo hức để biết vào thời khắc như thế này. Một bí mật lớn, một bí ẩn để tiết lộ – Eloise thích những kiểu như thế.

Nhưng cô ấy chỉ đứng đó, bình tĩnh chờ đợi, một nụ cười nhẹ chạm vào nét mặt cô. Penelope nhìn tới Colin trong bối rối, nhưng anh hình như đang nhận lấy những chỉ dẫn của cô vào tim, và miệng anh khép lại kiên quyết.

“Eloise.” Penelope bắt đầu.

Eloise mỉm cười. Một chút. Chỉ ở góc miệng, như thể cô ấy muốn mỉm cười nhiều hơn. “Ừ?”

Penelope thông cổ cô, “Eloise,” cô lại bắt đầu, “có vài thứ tớ phải nói với cậu.”

“Thật sao?”

Mắt Penelope nheo lại. Chắc chắn khoảnh khắc này không mời gọi lời chế nhạo. Cô lấy một hơi thở, nhét xuống thôi thúc phải dập tắt lời đối đáp khô khan, và nói, “Tớ đã không muốn phải nói với cậu trong ngày cậu cưới,” – về điều này cô xiên chồng cô với một cái liếc mắt – “nhưng có vẻ như tớ chẳng có lựa chọn nào.”

Eloise chớp mắt vài lần, nhưng khác hơn điều đó, thái độ điềm tĩnh của cô đã không thay đổi.

“Tớ có thể nghĩ không có cách nào khác để nói nó ra,” Penelope bước đi chậm chậm, cảm thấy rõ ràng muốn bệnh, “nhưng trong khi cậu đi... Đó là nói rằng, cái đêm cậu rời đi, khi sự việc thực tế...”

Eloise vươn tới. Chuyển động rất nhẹ, nhưng Penelope bắt được nó, và trong một khoảnh khắc cô nghĩ – À, cô đã không nghĩ gì rõ ràng cả, chắc chắn không có gì mà cô có thể biểu lộ trong một câu nói thích đáng. Nhưng cô đã có một cảm giác không thoải mái – một loại không thoải mái khác hơn cái mà cô đã cảm thấy rồi. Nó là loại không thoải mái đáng ngờ, và...

“Tớ là Whistledown,” cô buột ra, vì nếu cô đợi thêm chút nào nữa, cô nghĩ đầu cô có thể nổ tung.

Và Eloise nói, “Tớ biết.”

Penelope ngồi xuống vật rắn chắc gần nhất, cái tình cờ là một cái bàn, “Cậu biết.”

Eloise nhún vai, “Tớ biết.”

“Làm sao?”

“Hyacinth nói với tớ.”

“*Cái gì?*” Lần này là từ Colin, nhìn vừa vắn như bị trói. Hay có lẽ chính xác hơn, vừa để trói Hyacinth.

“Em chắc là nó đang ở cánh cửa,” Eloise lăm bắm với một cái gật, “trong trường hợp anh muốn để...”

Nhưng Colin đã một bước trước cô, đang giật mạnh mở cánh cửa vào phòng khách nhỏ. Đủ chắc chắn, Hyacinth ngã bổ nhào vào trong.

“Hyacinth!” Penelope nói không hài lòng.

“Ôi, vui lòng.” Hyacinth trả miếng, đang vuốt phẳng áo cô, “Anh đã không nghĩ em sẽ nghe trộm, phải không? Anh biết em rõ hơn thế.”

“Anh sẽ vắn cái cổ em xuống.” Colin nghiêng ra, “Chúng ta đã có thỏa thuận.”

Hyacinth nhún vai, “Em không thực sự cần hai mươi bảng, khi nó xảy ra.”

“Anh đã *đưa* cho em mười rồi.”

“Em biết.” Hyacinth nói với một nụ cười vui vẻ.

“Hyacinth!” Eloise kêu lên.

“Thứ mà không nói,” Hyacinth tiếp tục nhũn nhặn, “rằng em không *muốn* mười bảng khác.”

“Nó nói với em đêm qua.” Eloise giải thích, mắt cô nheo lại nguy hiểm, “nhưng chỉ sau khi thông báo cho em biết ai là Quý bà Whistledown, và trong thực tế cả toàn xã hội đã biết, nhưng đó là kiến thức sẽ tổn của em hai mươi-*lăm* bảng.”

“Nó đã không xuất hiện với cậu,” Penelope hỏi, “rằng nếu cả xã hội đã biết, thì cậu có thể chỉ đơn giản phải hỏi một ai khác ư?”

“Toàn xã hội đã không ở trong giường ngủ của tớ vào lúc hai giờ sáng.” Eloise nạt.

“Em đang nghĩ việc mua một chiếc mũ,” Hyacinth dăm chiêu, “hay có lẽ là một con ngựa nhỏ.”

Eloise bắn cho cô một cái nhìn cau kỉnh khó chịu, rồi quay sang Penelope, “Cậu có thực sự là Whistledown không?”

“Tớ là.” Penelope thừa nhận, “Hay đúng hơn...” Cô nhìn qua Colin, không chính xác chắc chắn tại sao cô đang quá phản đối là cô yêu anh rất nhiều, và anh biết cô quá rõ, và khi anh nhìn thấy nụ cười hơi lưỡng lự bất lực của cô, anh sẽ mỉm cười đáp lại, không thành vấn đề anh nổi giận thế nào với Hyacinth.

Và anh đã làm thế. Cách nào đó, ở giữa mọi thứ, anh biết được cái gì cô cần. Anh luôn biết.

Penelope quay trở lại Eloise, “Tớ *đã* là.” cô sửa lại, “Không còn nữa. Tớ đã nghỉ hưu.”

Nhưng dĩ nhiên Eloise đã biết điều đó rồi. Lá thư rút lui của Quý bà W đã lưu hành lâu trước khi Eloise rời khỏi thành phố.

“Cho điều tốt,” Penelope thêm vào, “mọi người đã yêu cầu, nhưng tớ sẽ không bị xui khiến để lại cầm lên cây bút lông ngỗng của tớ nữa.” Cô ngừng lại, nghĩ về những dòng viết ngoáy cô đã bắt tay vào ở nhà. “Ít nhất là không phải như là Quí bà Whistledown.” Cô nhìn Eloise, người đã ngồi xuống bên cạnh cô trên cái bàn. Gương mặt cô ấy có cái gì đó trống rỗng, và cô đã không nói bất cứ gì trong *hàng bao nhiêu năm trời* – à, những năm cho Eloise, ít nhất thế.

Penelope cố mỉm cười, “Thực ra, tớ đang nghĩ về việc một cuốn tiểu thuyết.”
Vẫn không có gì từ Eloise, dù cô ấy chớp mắt khá nhanh chóng, và lông mày cô ấy chau lại như thể cô ấy đang nghĩ về việc gì thật khó khăn.

Và rồi Penelope nắm lấy một bàn tay cô ấy và nói một điều cô thực sự cảm thấy, “Tớ xin lỗi, Eloise.”

Eloise vẫn đang nhìn chăm chăm khá trống rỗng vào cuối cái bàn, nhưng ở điều đó, cô quay lại, mắt cô tìm thấy Penelope. “Cậu đang xin lỗi?” cô lặp lại, và cô nghe có vẻ mơ hồ, như thể lời xin lỗi không thể là mối xúc cảm chính xác, hay ít nhất, không *đủ* về nó.

Trái tim Penelope chìm xuống. “Tớ rất xin lỗi,” cô lại nói, “tớ lẽ ra nên nói với cậu. Tớ lẽ ra nên...”

“Cậu *điên* à?” Eloise hỏi, cuối cùng làm ra vẻ chớp lấy sự chú ý, “*Dĩ nhiên* là cậu không nên nói với tớ. Tớ có thể không bao giờ giữ được một bí mật như thế này.”

Penelope đã nghĩ nó đúng hơn là điều phi thường của cô để thừa nhận nó.

“Tớ rất *tự hào* về cậu.” Eloise tiếp tục, “Quên đi việc viết lách trong một khoảnh khắc – tớ không thể ngay cả thăm dò việc chuẩn bị cho tất cả nó, và một ngày – khi nó không phải là ngày cưới của tớ – tớ sẽ nhất định phải nghe đến mọi chi tiết.”

“Vậy, cậu đã ngạc nhiên?” Penelope lẩm bẩm.

Eloise cho cô một cái nhìn khá là khô khan, “Nói thật trọng.”

“Em đã phải lấy cho chị ấy một cái ghế.” Hyacinth cung cấp.

“Chị đã ngồi xuống sẵn rồi.” Eloise nghiêng ra.

Hyacinth vẫy tay cô trong không khí, “Dù sao đi nữa.”

“Lờ nó đi.” Eloise nói, kiên quyết tập trung vào Penelope, “Thật ra, tớ không thể bắt đầu nói với cậu tớ bị ấn tượng như thế nào – bây giờ khi tớ đã vượt qua cú sốc, là thế đấy.”

“Thật sao?” Nó không nảy đến với Penelope cho đến tận khoảnh khắc đó chỉ là cô đã ước biết bao nhiêu cho sự chấp thuận của Eloise.

“Giữ tất cả bọn tớ trong bóng tối quá lâu.” Eloise nói, lắc đầu với một sự thán phục chậm chậm, “Từ tớ. Từ *nó*.” Cô chỉ một ngón tay vào hướng Hyacinth. “Đó thực sự là một việc được làm rất tốt của cậu.” Với điều đó cô vươn tới và bao bọc Penelope trong một cái ôm ấm áp.

“Cậu không giận tớ?”

Eloise lui lại và mở miệng cô, và Penelope có thể thấy rằng cô ấy định nói “Không”, có lẽ sẽ theo sau là “Dĩ nhiên không.” Nhưng những từ ngữ nằm lại trong miệng Eloise, và cô ấy chỉ ngồi đó, nhìn hơi chút suy tư và ngạc nhiên cho đến khi cô ấy nói... “Không.”

Penelope cảm thấy mày cô nhấc lên, “Cậu chắc chắn chứ?” Bởi vì Eloise đã không nghe có vẻ

chắc chắn. Thành thực mà nói, cô ấy nói giọng không giống Eloise lắm.

“Nó sẽ khác đi nếu tớ vẫn còn ở London,” Eloise nói lặng lẽ, “mà chẳng có gì khác đi được. Nhưng điều này...” Cô liếc nhìn xung quanh căn phòng, làm một điệu bộ khá lơ đãng về phía cửa sổ. “Ở đây. Chỉ là nó không giống thế. Nó là một cuộc sống khác.” cô lặng lẽ nói, “Tớ là một người khác. Một chút thôi, ít nhất thế.”

“Phu nhân Crane.” Penelope nhắc cô.

Eloise mỉm cười, “Tốt cho cậu là nhắc tớ về điều đó, Bà. Bridgerton.”

Penelope gần như cười lớn, “Cậu có thể tin nó không?”

“Của cậu, hay tớ?” Eloise hỏi.

“Cả hai.”

Colin, người vẫn đang giữ một khoảng cách tôn trọng – một tay vững chắc khép quanh cánh tay Hyacinth để giữ cô ấy ở một khoảng cách tôn trọng – bước tới. “Chúng ta có lẽ nên quay lại.” anh nói lặng lẽ. Anh đưa tay ra và giúp Penelope trước, rồi tới Eloise đứng lên. “Em,” anh nói, vươn tới để hôn lên má em gái anh, “*chắc chắn* nên quay lại.”

Eloise mỉm cười băng khuâng, cô dâu then thùng một lần nữa, và gật đầu. Với cái siết cuối cùng của tay Penelope, cô quét qua Hyacinth (đảo tròn mắt cô ấy khi cô làm thế) và lấy đường quay lại tiệc đám cưới của cô.

Penelope xem cô ấy đi, móc tay cô vào cánh tay Colin và nhẹ nhàng dựa vào anh. Cả hai bọn họ đứng đó trong sự im lặng bằng lòng, vẫn vờ nhìn xem ngưỡng cửa bây-giờ-đã-trống, lắng nghe những âm thanh của bữa tiệc thoảng đưa trong không khí.

“Em có nghĩ nó sẽ là lịch thiệp nếu chúng ta rời đi?” anh rì rầm.

“Có lẽ không.”

“Em có nghĩ Eloise sẽ để ý?”

Penelope lắc đầu.

Cánh tay Colin siết chặt quanh cô, và cô cảm thấy môi anh nhẹ nhàng quét qua tai cô. “Đi thôi.” Anh nói.

Cô không tranh cãi.

*

Vào ngày hai mươi lăm tháng Năm, trong năm 1824, chính xác một ngày sau đám cưới của Eloise Bridgerton với Ngài Phillip Crane, ba lá thư được giao tới căn phòng của Ông và Bà Colin Bridgerton, khách tại quán trọ Hoa hồng và Bụi gai, gần Tetbury, Gloucestershire. Chúng đến cùng nhau, tất cả từ Romney Hall.

“Chúng ta sẽ mở cái nào trước?” Penelope hỏi, trải rộng chúng trước cô trên giường.

Colin kéo giật ra chiếc áo sơ mi anh đã mặc để ra trả lời tiếng gõ cửa. “Anh theo sự đánh giá tốt của em như luôn thế.”

“Như luôn thế?”

Anh trườn vào trong giường bên cạnh cô. Cô thật đáng yêu khác thường khi cô trở nên mĩa mai. Anh không thể suy nghĩ về một tâm trí khác người có thể mang điều đó đi. “Như bất cứ khi nào nó phù hợp với anh.” Anh sửa lại.

“Vây, mẹ anh.” Penelope nói, kéo lên một trong những lá thư ra khỏi khăn trải giường. Cô mở niêm và cẩn thận mở nếp gấp tờ giấy.

Colin xem cô đọc. Mắt cô mở rộng, rồi mày cô nhướng lên, rồi môi cô hơi nhúm lại ở góc, như thể cô đang mỉm cười bất chấp bản thân cô.

“Bà ấy phải nói cái gì thế?” anh hỏi.

“Bà tha thứ cho chúng ta.”

“Anh không cho là nó sẽ có bất cứ ý nghĩa gì với anh để hỏi cho cái gì.”

Penelope cho anh một cái nhìn nghiêm khắc, “Cho việc rời khỏi đám cưới sớm.”

“Em nói với anh Eloise sẽ không để ý.”

“Và em chắc chắn cô ấy không. Nhưng đây là *mẹ* của anh.”

“Viết trả lại và cam đoan với bà ấy rằng nếu bà sẽ tái hôn, anh sẽ ở lại chịu đựng cho đến phút cuối cùng.”

“Em sẽ không làm việc đó đâu.” Penelope trả lời, đảo tròn mắt cô, “em không nghĩ bà mong đợi một hồi đáp, trong bất cứ trường hợp nào.”

“Thật sao?” bây giờ anh tò mò, vì mẹ anh luôn mong đợi trả lời. “Cái gì làm chúng ta có được sự tha thứ của bà vậy?”

“Er, bà nói đến vài thứ về thời gian có những đứa cháu.”

Colin toe toét, “Em đang đổ mặt à?”

“Không.”

“Em có.”

Cô thúc khuỷu tay vào sườn anh, “Em không. Đây, tự đọc nó cho anh nếu anh quá có thiên hướng. Em sẽ đọc thư của Hyacinth.”

“Anh không cho là nó sẽ trả lại mười bảng của anh.” Anh lầm bầm.

Penelope mở tờ giấy và lắc nó ra. Chẳng có gì vỡ cánh rơi xuống.

“Con nhóc hỗn xược đó may mắn nó là em gái của anh.” anh càu nhàu.

“Anh thật là một anh chàng xấu làm sao.” Penelope quở trách, “Cô ấy tốt nhất với anh, và cũng khá là sáng chói.”

“Ôi, vui lòng.” anh giễu cợt, “Anh không thấy em khen ngợi sự xảo quyệt của nó chiều hôm qua.”

Cô vẫy sự chống đối của anh đi. “Vâng, à, vài thứ dễ nhìn thấy hơn trong nhận thức muộn màng.”

“Nó có nói gì thế?” Colin hỏi, dựa qua vai cô. Biết Hyacinth, nó có thể là vài ý đồ để moi thêm tiền ra từ túi của anh.

“Nó khá là ngọt ngào, thực sự.” Penelope nói, “Chẳng có gì bất chính cả.”

“Em có đọc cả hai mặt không?” Colin nghi ngờ hỏi.

“Cô ấy chỉ viết trên có một mặt thôi.”

“Sự lãng phí không giống nó chút nào.” anh thêm vào với chút ngờ vực.

“Ôi trời ạ, Colin, nó chỉ là một báo cáo về đám cưới sau khi chúng ta rời đi. Và em phải nói rằng,

cô ấy có một con mắt rất khá về sự hài hước và chi tiết. Cô ấy sẽ là một Quý bà Whistledown tốt.”

“Chúa giúp tất cả chúng ta.”

Lá thư cuối cùng là từ Eloise, và không giống như hai lá kia, nó được ghi địa chỉ riêng cho Penelope. Colin tò mò, dĩ nhiên – ai sẽ không nào? Nhưng anh rời đi để cho phép Penelope được đọc riêng. Tình bạn của cô với em gái anh là thứ gì đó anh giữ trong cả kính sợ và kính trọng. Anh thân với các anh em trai anh – thân vô cùng. Nhưng anh chưa bao giờ thấy một cam kết tình bạn nào quá sâu đậm như giữa Penelope và Eloise.

“Ồ!” Penelope thốt ra khi cô lật tờ giấy. Lá thư của Eloise xuất sắc dài hơn so với hai lá trước, và cô đã xoay sở để điền đầy hai tờ giấy, cả mặt trước và mặt sau. “Con nhóc đó.”

“Nó đã làm gì?” anh hỏi.

“Ồ, không có gì đâu.” Penelope trả lời, mặc dù biểu hiện của cô khá là bị chọc tức. “Anh không ở đó, nhưng buổi sáng của đám cưới cô ấy đã xin lỗi vì giữ những bí mật, và nó chưa bao giờ nảy ra với em là cô ấy đang cố gắng để làm em thừa nhận em cũng đang giữ những bí mật của chính em. Đã làm cho em cảm thấy khổ sở, cô ấy đấy.”

Giọng cô nhạt đi khi cô đọc qua một trang khác. Colin ngả ra sau dựa vào những cái gối phủ lông tơ, mắt anh thư thái ngoi nghỉ trên gương mặt vợ anh. Anh thích nhìn xem mắt cô di chuyển từ trái qua phải, theo những con chữ. Anh thích nhìn xem môi cô chuyển động khi cô mỉm cười hay cau lại. Nó khá là sảng sốt, thực sự, anh cảm thấy hài lòng ra sao, đơn giản chỉ là nhìn xem vợ anh đọc.

Cho đến khi cô thở gấp, nó là thế, và chuyển sang hoàn toàn trắng bệch.

Anh đẩy mình dậy trên hai khuỷu tay, “Cái gì thế?”

Penelope lắc đầu và rên rỉ, “Ôi, cô ấy là kẻ láu cá.”

Sự riêng tư khốn kiếp. Anh giật lấy lá thư, “Nó đã nói gì?”

“Dưới đó,” Penelope nói, khổ sở chỉ vào phần dưới cùng, “ở cuối ấy.”

Colin quét ngón tay anh ra và bắt đầu đọc, “Chúa lòng lành, nó dài dòng thật.” anh lẩm bẩm, “Anh không thể lặn ra đầu hay đuôi.”

“Sự trả thù.” Penelope nói, “Cô ấy nói bí mật của em lớn hơn của cô ấy.”

“Nó là thế.”

“Cô ấy nói cô ấy sở hữu một ân huệ.”

Colin cân nhắc điều đó, “Có lẽ nó có.”

“Ngay cả để ghi nợ.”

Anh vỗ vỗ tay cô. “Anh e rằng đó là cách những người nhà Bridgerton bọn anh nghĩ. Em chưa bao giờ chơi trò chơi với bọn anh, phải không?”

Penelope than thở, “Cô ấy nói cô ấy sẽ đi tư vấn ở *Hyacinth*.”

Colin cảm thấy máu rời khỏi mặt anh.

“Em biết,” Penelope nói, lắc lắc đầu. “Chúng ta sẽ không bao giờ an toàn nữa.”

Colin trượt tay anh quanh cô và kéo cô lại gần. “Không phải chúng ta đã nói chúng ta sẽ đi

thăm Italy à?”

“Hay Ấn độ.”

Anh mỉm cười và hôn trên mũi cô. “Hay chúng ta chỉ cần ở lại đây.”

“Tại Hoa hồng và Bụi gai?”

“Chúng ta được cho là khởi hành sáng hôm nay. Nó là nơi cuối cùng Hyacinth sẽ nhìn tới.”

Penelope liếc nhìn anh, mắt cô trở nên ấm áp và có lẽ có một chút ranh mãnh, “Em không có cuộc hẹn áp lực nào ở London trong ít nhất hai tuần.”

Anh lăn tròn lên trên cô, lôi kéo cô xuống cho đến khi cô nằm thẳng trên lưng cô, “Mẹ anh đã nói bà sẽ không tha thứ cho chúng ta trừ khi chúng ta sản sinh một đứa cháu.”

“Bà không đặt nó trong những điều kiện không thỏa hiệp.”

Anh hôn cô, ngay trên điểm nhạy cảm sau trái tai cô mà luôn làm cô tan chảy. “Giả vờ là bà có đi.”

“À, trong trường hợp đó... ồ.”

Môi anh trượt xuống bụng cô. “Ồ?” anh rì rầm.

“Chúng ta tốt nhất là phải... ời.”

Anh nhìn lên, “Em đang nói gì?”

“Làm việc.” cô chỉ cố gắng vừa đủ để thốt ra.

Anh lại mỉm cười trên da cô. “Người phục vụ của bà, Bà Bridgerton. Luôn luôn.”



To Sir Phillip, With Love

Hiếm khi tôi viết về những đứa bé quấy rầy người khác như Amanda và Oliver Crane, cặp anh em sinh đôi cô đơn của Ngài Phillip Crane. Điều đó dường như không thể bọn trẻ sẽ lớn lên trong hoàn cảnh thích hợp, những người lớn phù hợp, nhưng tôi thấy rằng nếu ai đó có thể cho chúng vào khuôn, đó sẽ là mẹ kế của chúng, Eloise (nhũ danh Bridgerton) Crane. Tôi từ lâu đã muốn thử tay viết ở ngôi thứ nhất, nên tôi quyết định sẽ nhìn thế giới qua cặp mắt của đang-lớn của Amanda. Cô ấy sẽ yêu, và Phillip và Eloise sẽ nhìn thấy điều đó xảy ra.



To Sir Phillip, With Love:

The 2nd Epilogue

Tôi không phải một người đặc biệt kiên nhẫn. Và tôi gần như không chịu đựng được sự ngu ngốc. Đó là lý do tại sao tôi vô cùng tự hào về bản thân khi giữ mồm lại vào buổi chiều này, trong khi uống trà với gia đình Brougham.

Gia đình Brougham là hàng xóm của chúng tôi đã sáu năm, kể từ khi Ông Brougham thừa kế gia sản từ chú ông, cũng tên là Ông Brougham. Họ có bốn cô con gái và một thằng con trai cực kỳ phá phách. Thật may mắn cho tôi, đứa con trai ấy nhỏ hơn tôi năm tuổi, có nghĩa là tôi sẽ không ấp ủ khái niệm lấy thằng nhóc ấy. (Dù các em gái tôi, Penelope và Georgiana, nhỏ hơn tôi chín và mười tuổi, sẽ không may mắn như vậy.) Những cô con gái nhà Brougham tất cả đều gần tuổi nhau, bắt đầu với cô chị lớn nhất hơn tôi hai tuổi, và kết thúc với cô em gái nhỏ nhất ít hơn tôi hai năm. Họ dễ thương một cách hoàn hảo, nếu có lẽ là hơi quá mức ngọt ngào và dịu dàng so với khẩu vị tôi. Nhưng dù sao chịu đựng họ khá dễ dàng.

Đó là bởi vì tôi, cũng có một người anh, và anh ấy không nhỏ hơn họ tới năm tuổi. Sự thật, anh ấy là anh sinh đôi với tôi, việc ấy khiến anh có thể có khả năng kết hôn với bất kỳ ai trong số bốn cô gái

Chẳng lấy làm ngạc nhiên, Oliver quyết định không đi cùng mẹ, Penelope và tôi tới tiệc trà.

Nhưng đây là những gì xảy ra, và đây là tại sao tôi lại hài lòng với bản thân vì đã không nói những gì tôi mong ước được nói, đó là: Chắc chắn bà hẳn phải là một kẻ ngốc.

Tôi đang hóp ly trà, cô gắng giữ chiếc tách ở miệng càng lâu càng tốt, để có thể tránh những câu hỏi về Oliver, khi Bà Brougham nói, “Hẳn phải rất hấp dẫn khi là một cặp sinh đôi. Nói với ta, Amanda yêu quý, khác biệt như thế

Tôi sẽ hy vọng rằng tôi không cần giải phải thích tại sao câu hỏi ấy thật ngu như lừa. Tôi khó có thể nói với bà ta sự khác biệt là gì, khi tôi dành đến xấp xỉ một trăm phần trăm của cuộc đời mình như một cặp

Tôi hẳn phải đeo vể khinh bỉ trên gương mặt, vì mẹ bắn cho tôi một trong những cái nhìn cảnh cáo đầy huyền thoại của bà, khi môi tôi há ra để trả lời. Bởi tôi không ao ước làm mẹ tôi bẽ bàng (và không phải vì tôi cảm giác có bất cứ sự cần thiết nào để khiến Bà Brougham cảm giác bà ấy tài giỏi hơn bà thực sự thế), tôi nói, “Cháu cho là một người luôn có một người bạn.”

“Nhưng anh trai cậu hiện tại không ở đây.” Một trong những cô gái nhà Brougham lên tiếng.

“Cha tớ không phải lúc nào cũng bên mẹ, và tớ có thể tưởng tượng bà nghĩ về ông như người bầu bạn của bà.” Tôi đáp trả.

“Một người anh hoàn toàn không giống một người chồng.” Bà Brougham rung giọng.

“Ai đó sẽ hy vọng thế.” Tôi trả miếng. Thật sự, đây là một trong những cuộc chuyện trò cực kỳ nực cười mà tôi đã tham gia. Và Penelope nhìn như thể em ấy sẽ có nhiều câu hỏi khi chúng tôi trở về nhà.

Mẹ trao cho tôi một cái nhìn nữa, cái nhìn nói rằng bà biết chính xác loại câu hỏi gì Penelope sẽ hỏi, và bà không có bất cứ ao ước nào trả lời chúng. Nhưng như mẹ vẫn thường nói, bà quý trọng tính tò mò của phái nữ...

Chắc, bà đã tự rơi vào bẫy của chính mình.

Tôi nên nhắc tới điều này, đặt vụ gây ông đập lưng ông sang một bên, tôi bị thuyết phục là tôi có người mẹ tốt nhất nước Anh. Và không giống như việc không phải là một cặp sinh đôi, việc mà tôi chẳng có kiến thức nào, tôi biết sẽ như thế nào khi có một người mẹ khác, nên tôi hoàn toàn đủ tư cách, theo ý kiến tôi, để đưa ra sự phán xét.

Mẹ tôi, Eloise Crane, thực sự là mẹ kế tôi, dù tôi chỉ nghĩ về bà như thế khi cần đến những mục đích sần lọc. Bà lấy cha khi Oliver và tôi lên tám, và tôi khá chắc chắn bà đã cứu tất cả chúng tôi. Thật khó để giải thích cuộc sống của chúng tôi thế nào, trước khi bà bước vào. Tôi rõ ràng có thể miêu tả vài sự kiện, ngoài vẻ ngoài của tất cả chúng, cảm giác trong ngôi nhà chúng tôi...

Tôi thật sự không biết phải diễn đạt thế nào.

Mẹ tôi – người mẹ ruột của tôi – đã tự sát. Trong phần lớn cuộc đời mình, tôi không biết chuyện ấy. Tôi nghĩ bà chết vì một trận cảm cúm, việc mà tôi cho là đúng sự thật. Những gì không ai nói với tôi là có trận cảm cúm đó bởi do bà đã cố gắng nhấn chìm bản thân trong hồ, vào một mùa đông chết chóc.

Tôi không có khái niệm nào về việc tự từ bỏ cuộc đời mình, nhưng tôi phải nói, việc ấy không phải là phương pháp tôi chọn lựa.

Tôi biết tôi nên cảm giác tiếc thương và cảm thông cho bà. Người mẹ hiện tại của tôi là em họ xa của bà, và kể với tôi bà đã buồn bã trong suốt cả quãng đời. Mẹ nói với tôi vài người giống thế, chỉ là những người khác gượng ép vui mừng suốt thời gian. Nhưng tôi không thể ngăn được bản thân nghĩ nếu bà không tự kết liễu bản thân, bà cũng có thể làm việc ấy sớm hơn. Có lẽ là khi tôi là một đứa bé mới biết đi. Hay tốt hơn, là một đứa bé còn ẵm ngửa. Chắc cuộc đời tôi khi đó sẽ dễ dàng hơn.

Tôi hỏi chú Hugh (người không thật sự là chú tôi, nhưng chú cưới người em kế của vợ của anh trai của mẹ tôi, và chú sống khá gần, và chú là một cha xứ) liệu tôi có thể xuống địa ngục vì

ý nghĩ đó không. Chú nói không, hết sức thành thật, với đầy tình cảm.

Tôi nghĩ tôi thích vùng xứ đạo của chú hơn của tôi.

Nhưng vấn đề là, giờ đây tôi có những hồi ức về bà. Marina, người mẹ đầu tiên của tôi. Tôi không muốn những ký ức về bà. Ký ức tôi có mơ hồ và lẫn lộn. Tôi không thể nhớ thanh âm giọng bà. Oliver nói đó có lẽ là vì bà ít nói chuyện. Tôi không thể nói bà có nói hay không. Tôi không thể nhớ chính xác hình dạng khuôn mặt bà, và tôi không thể nhớ mùi vị bà ra sao.

Thay vào đó, tôi nhớ khi đứng ngoài cửa phòng bà, cảm giác rất bé nhỏ và hoảng sợ. Và tôi nhớ khi nhón chân mà đi, vì chúng tôi biết mình không được gây tiếng ồn. Tôi luôn nhớ cái cảm giác khá hồi hộp, như thể tôi biết chuyện gì đó tồi tệ sẽ xảy ra.

Và thực tế nó đã xảy ra.

Ký ức không thể trở nên cụ thể được sao? Tôi không phiền về ký ức của một thời khắc, hay của một gương mặt, hoặc giả của một âm thanh. Thay vào đó, tôi có những xúc cảm mập mờ, và thậm chí những cảm xúc đó không cả hạnh phúc.

Một lần tôi hỏi Oliver xem anh ấy có những ký ức giống thế không, và anh chỉ nhún vai, và nói anh không thực sự nghĩ về mẹ. Tôi không chắc có thể tin anh không. Tôi cho là tôi nên tin anh ấy; anh không suy nghĩ sâu sắc về bất cứ gì. Ai đó có thể hy vọng khi anh ấy kết hôn (việc rõ là không đến đủ sớm cho các chị em gái nhà Brougham) rằng anh sẽ chọn một cô dâu với cùng sự thiếu thận trọng và không đa cảm như anh. Nếu không thì, chị ấy sẽ phải khổ. Anh ấy sẽ không khổ, tất nhiên; anh thậm chí sẽ không chú ý tới nỗi thống khổ của chị ấy.

Đàn ông là thế đó, tôi nói rồi mà.

Ví dụ như, cha tôi, là một người đặc biệt không tinh ý. Trừ khi, đương nhiên rồi, bạn tình còn trở thành một cái cây, thì ông ngay lập tức chú ý tới mọi thứ. Ông là một nhà thực vật học, và có thể hạnh phúc tản bộ trong khu nhà kính suốt ngày. Ông dường như chẳng hợp chút nào với mẹ tôi, người sôi nổi, thoái mái, và không bao giờ đánh rơi từ ngữ; nhưng khi họ bên nhau, hiển nhiên rằng họ yêu nhau tha thiết. Tuần trước, tôi bắt gặp họ đang hôn nhau trong vườn. Tôi kinh hãi. Mẹ đã gần bốn mươi, và Cha già hơn cả thế.

Nhưng tôi không lạc đề. Tôi đang nói về gia đình Brougham, đặc biệt hơn là câu hỏi ngu ngốc của Bà Brougham về việc không phải là một cặp sinh đôi. Tôi, như đã nhắc tới từ trước, cảm giác khá hài lòng với bản thân vì không tỏ ra thô lỗ, khi Bà Brougham nói gì đó về việc chuyện ấy mới thú vị làm sao.

“Cháu trai tôi sẽ đến thăm vào chiều nay.”

Từng cô gái một của nhà Brougham thành linh vọt thẳng lên trong chỗ ngồi. Tôi thề, nó giống như trò chơi của lũ trẻ với những tiếng vút vút. Bing bing bing bing... Họ vọt dậy, từ dáng điệu hoàn hảo đến điệu bộ thẳng đứng phi thường.

Từ việc này, tôi ngay lập tức suy ra cháu trai của Bà Brougham hẳn phải ở tuổi kết hôn, gần như là một món tốt, và có lẽ có những điểm dễ chịu.

“Mẹ không nói đến việc Ian sẽ đến thăm.” Một trong những cô con gái nói.

“Cậu ấy không đến.” Trả lời từ một giọng của Bà Brougham. “Cậu ấy vẫn còn ở Oxford, như các con biết rõ. Charles đang đến.”

Póc. Các cô con gái nhà Brougham xị đi, tất cả cùng một lúc.

“Ồ.” Một trong số họ nói. “Charlie.”

“Vào hôm nay, mẹ nói thế.” Một cô khác lên tiếng, với vẻ thiếu hăng hái rõ rệt.

Và rồi cô nàng thứ ba nói. “Con lẽ ra nên giấu những con búp bê của con đi.”

Nàng thứ tư không nói gì, chỉ uống tiếp ly trà, trông khá buồn chán trước toàn bộ sự việc.

“Tại sao chị phải giấu những con búp bê đi?” Penelope hỏi. Vô cùng thật lòng, tôi cũng tự hỏi điều tương tự, nhưng có vẻ quá mức trẻ con với một câu hỏi như thế với một quý cô ở tuổi mười chín.

“Đó là mười hai năm trước rồi, Dulcie.” Bà Brougham nói. “Lạy Chúa, con có trí nhớ của một con voi.”

“Không ai quên được những gì anh ấy đã làm với búp bê của con.” Dulcie âm thầm nói.

“Anh ấy đã làm gì?” Penelope hỏi.

Dulcie làm dấu hiệu rạch một đường qua cổ họng. Penelope thở hỗn hển, và tôi phải thú nhận, có gì đó khá khủng khiếp trên vẻ mặt Dulcie.

“Anh ấy là kẻ hung bạo.” Một trong những chị em gái Dulcie nói.

“Cậu ấy không phải người hung bạo.” Bà Brougham nhấn mạnh.

Tất cả những cô gái nhà Brougham nhìn chúng tôi, lắc đầu trong sự đồng ý câm nín, cứ như nói là – Đừng nghe bà ấy.

“Hiện giờ cháu bà bao nhiêu tuổi?” Mẹ tôi hỏi.

“Hai mươi hai.” Bà Brougham trả lời, trông khá biết ơn trước câu hỏi.

“Thằng nhỏ tốt nghiệp từ Oxford vào tháng trước.” “Anh ấy hơn Ian một tuổi.” Một trong những cô gái giải thích.

Tôi gật đầu, dù tôi không thể sử dụng Ian – người tôi chưa bao giờ gặp mặt – như một điểm

tham khảo.

“Anh ấy không đẹp trai.”

“Cũng như không tử tế.”

Tôi giương mắt nhìn cô con gái cuối của nhà Brougham, chờ đợi cô ấy góp phần vào. Nhưng tất cả những gì cô ấy làm là ngáp.

“Cậu ấy sẽ ở lại bao lâu?” Mẹ tôi lịch sự hỏi. “Hai tuần.” Bà Brougham trả lời, nhưng thật sự chỉ thốt ra,

“Hai tuần–” trước khi một trong những cô con gái của bà tru lên khiếp vía.

“Hai tuần! Cả mười bốn ngày!”

“Mẹ hy vọng cậu ấy có thể tham gia cùng chúng ta tới các cuộc hội họp địa phương.” Bà Brougham nói.

Câu này gây ra nhiều tiếng rên hơn. Tôi phải nói, tôi bắt đầu tò mò về anh chàng Charles này. Bất kỳ ai có thể thôi thúc nên sự kính sợ giữa những cô con gái nhà Brougham hẳn phải có gì đó đáng cảm mến.

Không phải, tôi gấp gáp thêm vào, rằng tôi ghét những cô con gái nhà Brougham. Không giống như em trai, không ai trong số họ có từng điều ước và ý thích được đáp ứng, và vì vậy họ không phải là không thể chịu đựng nổi. Nhưng họ – tôi nói thế nào nhỉ – điềm tĩnh và dễ bảo, và vì vậy không phải là kiểu bầu bạn tự nhiên của tôi (người mà những tính từ như thế chưa bao giờ được áp dụng vào). Sự thật thì, tôi không nghĩ tôi có bao giờ từng biết bất kỳ ai trong số họ thể hiện một ý tưởng quyết liệt về bất cứ điều gì chưa. Nếu cả bốn trong số họ ghét cay ghét đắng ai đó nhiều đến thế – chà, nếu không là gì khác, anh ta sẽ thú vị.

“Cháu trai bà thích cưỡi ngựa chứ?” Mẹ tôi hỏi.

Bà Brougham lóe lên một ánh nhìn xảo quyết trong mắt. “Ta tin là thế.”

“Có lẽ Amanda sẽ bằng lòng thấy cậu chàng trong vùng.” Với lời đó, mẹ tôi cười một nụ cười ngọt ngào và ngây thơ mơ hồ nhất.

Có lẽ tôi nên thêm vào một trong những lý do tôi cho rằng mẹ tôi là người mẹ tốt nhất nước Anh, là bà hiếm khi ngây thơ và ngọt ngào.Ồ, đừng hiểu nhầm – bà có một trái tim nhân ái, và sẽ làm bất cứ gì cho gia đình. Nhưng bà lớn lên là người con thứ năm trong gia đình có tám người con, và bà có thể ranh ma đến tuyệt diệu và lừa lọc.

Hơn nữa, bà không thể trở nên giúp ích trong cuộc trò chuyện. Tin đi, tôi đã thử rồi.

Vì vậy nên khi bà đề nghị tôi như một người hướng dẫn, tôi không thể làm gì khác hơn

ngoài nói vâng, ngay cả khi ba trong bốn cô chị em gái nhà Brougham bắt đầu khúc khích. (Nàng thứ tư trông vẫn cứ buồn chán. Tôi bắt đầu tự hỏi liệu có gì đó không ổn với cô ấy không.)

“Ngày mai.” Bà Brougham vui mừng nói, vỗ hai tay vào nhau và rạng rỡ. “Ta sẽ gửi cậu ấy đến vào chiều mai. Sẽ như vậy chứ?”

Lần nữa, tôi không thể nào nói gì hơn ngoài vâng, và vậy nên tôi nói ra, thắc mắc tôi chính xác đã chỉ đồng ý điều gì.

Buổi chiều hôm sau, tôi mặc bộ đồ cưới ngựa tốt nhất và quanh quẩn trong phòng khách, tự hỏi Charles Brougham huyền bí kia có thực sự xuất hiện hay không. Nếu anh ta không đến, tôi nghĩ, việc ấy hoàn toàn nằm trong quyền hạn của anh. Sẽ rất thô lỗ, dĩ nhiên, khi anh phá vỡ một lời cam kết bởi người cô đại diện cho anh, nhưng dù sao chẳng nữa, sẽ không phải như anh yêu cầu cưới ngựa với hạng người ở địa phương.

Sự chơi chữ không được dự tính trước.

Mẹ tôi thậm chí không thử chối rằng bà đang diễn vai bà mai mối. Việc ấy làm tôi ngạc nhiên; tôi đã nghĩ bà ít nhất cũng đưa ra một sự phản kháng yếu ớt. Nhưng thay vào đó, bà nhắc nhở rằng tôi đã cự tuyệt mùa lễ hội ở London, và rồi bắt đầu kể lể về việc thiếu sót những quý ngài lịch lãm phù hợp, với tuổi tác thích hợp tại đây, trong góc nhỏ của chúng tôi ở Gloucestershire.

Tôi nhắc rằng bà đã không tìm thấy chồng mình ở London.

Bà sau đó nói gì đó bắt đầu với “Hãy làm như thế khi có thể.” rồi đổi hướng xoay đi nhanh chóng và ngoắt ngoéo đến mức tôi không thể theo kịp tới một lời bà nói.

Việc mà tôi rõ ràng chắc là mục đích của bà.

Mẹ tôi chính xác không khó chịu khi tôi nói không với mùa lễ hội; bà khá vui thích với cuộc sống của chúng tôi ở thôn quê, và Chúa biết cha tôi sẽ không sống sót ở thành phố hơn được một tuần. Mẹ nói tôi không tử tế khi nói thế, nhưng tôi tin bà ngầm ngầm bí mật đồng ý với tôi – Cha sẽ bị quẫn trí bởi một cái cây trong công viên, và chúng tôi sẽ không bao giờ tìm thấy ông lần nữa. (Ông có hơi quẫn trí, cha tôi ấy.)

Hay, và tôi phải thú nhận việc ấy sẽ giống như thế này, ông sẽ nói gì đó cực kỳ không thích hợp tại một buổi tiệc. Không giống mẹ, cha tôi không được ban cho món quà về chuyện trò lịch sự, và ông chắc chắn không thấy nhu cầu trong việc thân thiện gấp đôi hay khôn vặt quanh co trong từ ngữ. Đến tận mức mà khi ông quan tâm, ông sẽ nói những gì ông có ý nói.

Tôi yêu cha, nhưng rõ ràng ông nên được giữ xa khỏi thành phố.

Tôi có thể có một mùa lễ hội ở London, nếu tôi ao ước thế. Gia đình mẹ tôi có quan hệ vô cùng rộng. Anh trai bà là một tử tước, và các chị em bà kết hôn với một công tước, một bá tước

và một nam tước. Tôi nên đến tất cả các cuộc hội họp riêng biệt. Nhưng tôi thật sự không ước điều đó. Tôi sẽ không có tự do trong bất cứ thứ gì. Tại đây, tôi có thể đi dạo, hay tự cưỡi ngựa rất lâu miễn là tôi nói cho ai đó tôi đang đi đâu. Ở London, một quý cô trẻ tuổi có thể không chạm được đến đầu ngón chân cô ta lúc bước đi về phía trước mà không có một người đi kèm.

Tôi nghĩ việc đó nghe thật khiếp đảm.

Quay ngược lại với mẹ tôi. Bà không phiền tôi đã từ chối mùa lễ hội, vì điều đó có nghĩa bà sẽ không phải xa cha tôi trong vài tháng. (Vì, như chúng tôi đã quyết tâm, ông sẽ phải bị bỏ lại nhà.) Nhưng cùng lúc đó, bà thành thật lo lắng cho tương lai tôi. Nên cuối cùng, bà đã lao vào một chiến dịch vận động lớn. Nếu tôi không thể đi đến nơi có các quý ngài thích hợp, bà sẽ mang họ đến chỗ tôi.

Đó là lý do có Charles Brougham.

Lúc hai giờ, anh ta vẫn chưa đến, và tôi phải thú nhận, tôi đang trở nên cáu kỉnh. Hôm nay là một ngày nóng bức, hay ít nhất nóng bức ở Gloucestershire, và tính khí tức tối kín đáo ở tôi, thứ đã cảm tưởng quá kiểu cách và tự mãn khi tôi xong việc, bắt đầu trở nên ngứa ngáy.

Tôi đang bắt đầu héo mòn.

Bằng cách nào đó, mẹ tôi và Bà Brougham đã quên mất đặt thời gian cho chuyến viếng thăm của cháu trai bà ấy, nên tôi đã bị ép thay phục trang và sẵn sàng chính xác vào giữa trưa.

“Mẹ sẽ nói là giờ nào là thời gian cuối của buổi chiều?” Tôi hỏi, tự quật cho mình với một tờ báo gấp lại.

“Hừmmm?” Mẹ tôi đang viết một bức thư – đoán chừng là cho một trong nhiều anh chị em bà – và không thật sự lắng nghe. Bà trông khá đáng yêu khi ngồi đó cạnh cửa sổ. Tôi không biết một người mẹ thông thường sẽ giống với một người phụ nữ già nua ra sao khi về già, nhưng Eloise đã không mất đi bất kỳ vẻ đẹp nào. Tóc bà vẫn là một màu hạt dẻ tốt tươi, và làn da không nhăn lại. Đôi mắt thật khó để miêu tả – có thay đổi trong màu sắc, thật vậy.

Bà nói với tôi bà không bao giờ được coi như một giai nhân khi còn trẻ. Không ai nghĩ bà không lôi cuốn, và thực tế bà khá nổi tiếng, nhưng chẳng bao giờ được xem là viên kim cương tốt nhất. Bà nói với tôi phụ nữ thông minh già đi muộn hơn.

Tôi thấy chuyện này thật thú vị, và tôi hy vọng nó báo trước tương lai tốt lành của chính tôi.

Nhưng hiện tại, tôi không bận tâm về bất kỳ tương lai nào ngoài mười phút tiếp nữa, sau khi tôi lo lắng mình sẽ bỏ mạng vì cái nóng. “Buổi chiều.” Tôi lặp lại. “Mẹ nói khi nào thì nó kết thúc? Bốn giờ? Năm? Xin hãy nói không phải là sáu.”

Cuối cùng bà liếc lên. “Con đang nói về cái gì vậy?”

“Bà Brougham. Chúng ta đã nói là buổi chiều, không phải sao?”

Bà đơ ra nhìn tôi.

“Con có thể ngưng đợi anh ta khi buổi chiều chuyển thành buổi tối, phải thế không?”

Mẹ tôi dừng lại trong một thoáng, cây viết lông ngỗng lơ lửng trong không trung. “Con không thể mất kiên nhẫn như thế, Amanda.”

“Con không mất kiên nhẫn.” Tôi khẳng khẳng. “Con nóng.”

Bà suy nghĩ đến điều đó. “Ở đây nóng thật, đúng chứ?”

Tôi gật đầu. “Bộ đồ của con làm từ len.”

Bà nhăn mặt, nhưng tôi chú ý bà không gợi ý rằng tôi thay phục trang. Bà sẽ không hy sinh một người cầu hôn tiềm năng cho bất kỳ thứ gì tầm thường như thời tiết. Tôi tiếp tục phàn nàn phàn phàn cho mình.

“Mẹ không nghĩ tên cậu ấy là Brougham.”

Mẹ nói. “Con xin lỗi?”

“Mẹ tin là cậu ấy có họ hàng với Bà Brougham, không phải Ông Brougham. Mẹ không biết họ cậu ấy là gì.”

Tôi nhún vai.

Bà trở lại với lá thư. Mẹ tôi viết những lá thư nhiều đến thất thường. Về chuyện đó, tôi không thể hình dung. Tôi sẽ không gọi gia đình chúng tôi là tẻ ngắt, nhưng chúng tôi hoàn toàn bình thường. Chắc chắn các chị em gái của bà đã trở nên buồn chán với việc Georgiana nắm vững việc chia động từ trong tiếng Pháp ra sao, và em trai Frederick làm trầy da đầu gối em ấy như thế nào.

Nhưng Mẹ thích nhận những lá thư, và bà nói một người phải gửi đi những lá thư để có thể nhận lại, vậy nên bà ở bàn của mình, gần như mỗi ngày, đếm lại những chi tiết buồn chán trong cuộc sống chúng tôi có.

“Ai đó đang đến.” Bà nói, chỉ vừa khi tôi bắt đầu gà gật trên ghế sofa. Tôi đứng dậy và quay về phía cửa sổ. Đủ rõ, một xe ngựa đang lăn bánh vào.

“Con nghĩ chúng ta có ý cưới ngựa.” Tôi nói, có chút gắt gỏng. Có phải tôi đã nhể nhại mỗi hồi trong trang phục cưới ngựa mà chẳng được gì?

“Con nghĩ thế.” Mẹ tôi lầm bầm, mày chau lại khi quan sát cỗ xe tiến lại gần

. Tôi không nghĩ Anh Brougham đó – hay bất kể ai trong xe ngựa – có thể nhìn thấy trong phòng khách qua cửa sổ để mở, nhưng chỉ để đề phòng, tôi duy trì vị trí trang trọng trên ghế

sofa, nhẹ nghiêng đầu để có thể theo dõi những sự kiện trước đường vào nhà.

Cỗ xe tạm dừng lại, và một anh chàng nhảy xuống, nhưng hướng lưng về phía ngôi nhà, và tôi không thể thấy gì khác hơn ngoài chiều cao (trung bình) và mái tóc (sẫm màu). Anh sau đó với lên và giúp một quý cô bước xuống.

Dulcie Brougham!

“Cô ấy làm gì ở đây?” Tôi cảm phẫn nói.

Và rồi, một khi Dulcie đã yên vị cả hai chân an toàn trên mặt đất, anh chàng giúp đỡ thêm một quý cô trẻ tuổi khác, rồi một người nữa. Và rồi một người nữa.

“Anh ta mang tất cả những cô gái nhà Brougham đến?” Mẹ tôi hỏi.

“Rõ ràng thế.”

“Mẹ nghĩ họ ghét cậu ấy.”

Tôi lắc đầu. “Rõ ràng không.”

Lý do cho sự có mặt của các cô chị em gái trở nên hiển nhiên vào vài phút sau, khi Gunning thông báo sự có mặt của họ.

Tôi không biết Anh Họ Charles đã từng trông như thế nào, nhưng giờ thì... à, hãy để chúng tôi nói rằng bất cứ quý cô trẻ tuổi nào cũng sẽ tìm thấy ở anh ta sự hài lòng. Mái tóc dày và hơi gợn sóng, và thậm chí ở đối diện phòng, tôi có thể thấy lông mi anh ta dài đến nực cười. Miệng anh ta là kiểu nhìn như thể luôn muốn nở nụ cười, mà theo kinh nghiệm của tôi là đôi môi tốt nhất mà một người có.

Tôi không nói rằng tôi cảm thấy bất cứ gì hơn sự hứng thú lịch sự, nhưng tất cả chị em nhà Brougham đã ngã cái oạch dính chùm vào vòng tay anh ta.

“Dulcie.” Mẹ tôi nói, bước tới trước với nụ cười chào đón. “Và cả Cordelia nữa.

Thật là một chứng cứ rõ ràng trong những kỹ năng của mẹ tôi khi là một chủ nhà, rằng bà thật sự nghe hài lòng.

“Chúng cháu không thể để Anh Họ Charles yêu quý đến một mình được.” Dulcie giải thích.

“Anh ấy không biết đường.” Antonia để

Không thể nào là một cuộc hành trình đơn giản hơn – chỉ cần cưỡi ngựa trong làng, quẹo phải tại nhà thờ, và hãy còn tới một dặm khác cho đến khi đến đường vào nhà chúng tôi.

Nhưng tôi không nói điều này ra. Tuy nhiên, tôi nhìn qua Anh Brougham với vài sự thương cảm. Đó không thể là một cuộc hành trình thú vị.

“Charles, anh yêu quý,” Dulcie đang nói, “đây là Quý bà Crane, và Cô Amanda Crane.”

Tôi nhún gối chào, tự hỏi tôi có phải leo vào trong cái xe ngựa đó với tất cả năm người họ hay không. Tôi hy vọng là không. Nếu ở đây đã nóng đến thế, trong xe ngựa sẽ còn khó chịu hơn.

“Quý bà Crane, Amanda,” Dulcie tiếp tục, “anh họ thân thương của cháu Charles, Anh Farraday.”

Tôi hất đầu lên trước câu ấy. Mẹ tôi đã đúng – tên anh ta không phải là Brougham. Ôi trời ơi, thế có nghĩa anh ta có quan hệ với Bà Brougham? Tôi thấy Ông Brougham biết điều hơn trong hai người.

Anh Farraday cúi đầu một cách lịch sự, và trong một khoảnh khắc ngắn nhất, đôi mắt anh bắt gặp mắt tôi.

Tôi nên nói vào lúc này rằng tôi không phải mẫu người lãng mạn. Hay ít nhất tôi nghĩ mình không phải là mẫu người lãng mạn. Nếu tôi là thế, tôi sẽ đi London cho ba cái mùa lễ hội rồi. Tôi sẽ dành cả nhiều ngày trải qua việc đọc thơ và những buổi tối cho việc khiêu vũ, tán tỉnh và vui đùa.

Tôi chắc chắn không tin tình yêu vào cái nhìn đầu tiên. Ngay cả cha mẹ tôi, người với tình yêu ngập tràn như bất cứ ai tôi biết, nói rằng họ đã không yêu nhau ngay lập tức.

Nhưng khi đôi mắt tôi bắt gặp mắt Anh Farraday...

Như tôi đã nói, đó không phải tình yêu từ cái nhìn đầu tiên, vì tôi không tin vào những thứ như thế. Chẳng có bất cứ gì về cái nhìn đầu tiên, thật đó, nhưng vẫn có gì đó... một sự thừa nhận được sẻ chia... một cảm giác vui thích. Tôi không biết phải miêu tả thế nào.

Tôi cho là, nếu thúc ép, tôi sẽ nói đó như một cảm nhận được biết đến. Đó là không biết bằng cách nào, tôi đã biết anh. Dĩ nhiên nghe mới thật buồn cười.

Nhưng chẳng buồn cười như những người em họ của anh, những cô nàng đang run lên và nhắng lên và lấy bẫy về anh. Rõ là họ đã quyết định Anh Họ Charles đã không còn là một gã thô bạo nữa, và nếu có bất kỳ ai đó cưới anh, đó sẽ là một trong số họ.

“Anh Farraday.” Tôi nói, và tôi có thể cảm giác hai khóe môi tôi khó khăn trong nỗ lực đeo lên lại một nụ cười.

Lần nữa, tôi phải nhấn mạnh tôi không phải là một người lãng mạn. Nhưng trong tôi bùng nhẹ khi môi anh chạm vào làn da tôi.

“Tôi e rằng tôi mặc đồ cho một chuyến cưới ngựa.” Tối nói với anh, ra dấu tới bộ phục trang cưới ngựa của tôi.

“Đúng là thế.”

Tôi rầu rĩ liếc về phía các cô em họ anh, những cô nàng tuyệt đối nhất định là không ăn mặc như bất kỳ nỗ lực vận động nào. “Thật là một ngày tuyệt vời làm sao.” Tôi làu bàu.

“Các cô gái,” mẹ tôi nói, quả quyết nhìn vào các chị em nhà Brougham, “tại sao không tham gia với ta, trong khi Amanda và anh họ các cháu ra ngoài cưới ngựa. Ta hứa với mẹ cháu là bà sẽ vẫn thấy cậu trai ấy trong vùng.”

Antonia mở miệng để phản bác, nhưng cô ấy chỉ là cái đinh gì với Eloise Crane, và thay vào đó, thậm chí không nói được âm thanh nào trước khi mẹ tôi bồi thêm, “Oliver sẽ xuống nhanh thôi.”

Câu nói giải quyết ổn thỏa chuyện ấy. Họ đứng lên, cả bốn cô nàng, theo một hàng rạch ròi trên ghế sofa, thứ tự thấp dần, với những nụ cười bình thản y chang nhau trên gương mặt.

Tôi gần như cảm thấy tiếc cho Oliver.

“Tôi không mang theo ngựa để cưới.” Anh Farraday tiếc nuối nói.

“Đó không phải là vấn đề.” Tôi trả lời. “Chúng tôi có một chuồng ngựa rất tuyệt. Tôi chắc có thể tìm vài con phù hợp.”

Và chúng tôi bước đi, khỏi cánh cửa phòng khách, rời khỏi ngôi nhà, rồi vòng quanh góc tới thăm cỏ phía sau, và rồi—

Anh Farraday dựa hân vào tường, phá ra cười. “Ôi, cảm ơn.” Anh ấy nói, với vô vàn cảm xúc. “Cảm ơn. Cảm ơn em.”

Tôi không chắc tôi có nên giả vờ làm ngơ hay không. Tôi hiếm khi có thể chấp nhận tình cảm ấy mà không xúc phạm các em họ anh, việc tôi không mong muốn làm. Như đã nhắc đến, tôi không ghét các chị em gái nhà Brougham, ngay cả khi tôi có thấy họ khá nực cười vào chiều hôm đó.

“Nói với anh em có thể cưới ngựa.” Anh ấy nói.

“Tất nhiên.”

Anh ra hiệu về phía ngôi nhà. “Không ai trong số họ có thể.”

“Không đúng.” Tôi trả lời, thắc mắc. Tôi biết tôi đã nhìn thấy họ trên lưng ngựa ở vài thời điểm nào đó.

“Họ có thể ngồi trên yên,” anh nói, đôi mắt lóe lên với một thứ gì đó chỉ có thể là sự thách thức, “nhưng không biết cưới.”

“Em hiểu.” Tôi lầm bầm. Tôi ngẫm nghĩ về những ý kiến mình và nói, “Em có thể.”

Anh nhìn tôi, một bên khóe môi nhếch lên. Đôi mắt anh là một sắc thái khá đẹp của màu xanh, thứ màu xanh rêu với những vệt nâu nho nhỏ. Và lần nữa, tôi có cảm giác trở nên hòa hợp đến lạ.

Tôi hy vọng không trở nên khiếm nhã khi tôi nói có rất ít thứ tôi không làm tốt. Tôi có thể bắn với một khẩu súng (dù không với một khẩu súng trường, và không bắn giỏi như mẹ tôi, người giỏi đến quái đản). Tôi có thể tính tổng nhanh gấp hai lần Oliver, khi được đưa cho một cây bút và tờ giấy. Tôi có thể câu cá, và tôi có thể bơi, và hơn hết, tôi có thể cưỡi ngựa.

“Anh nghĩ người bạn đồng hành của anh không đủ xứng đáng?”

“Em không biết anh.” Anh chỉ ra.

“Đúng vậy.” Chúng tôi quay lên con đường dẫn tới chuồng ngựa, và tôi hạnh phúc để cảm giác rằng cơn gió nhẹ thổi qua. “Chuyện xảy ra là, em vượt trội hơn nhờ mẹ em.”

“Em nhận mình vượt trội hơn.” Anh lẩm bầm. “Thú vị thật.”

“Anh không biết mẹ em đâu.”

“Không.” Anh ấy cam đoan với tôi. “Anh đang ấn tượng. Phần lớn mọi người sẽ không thú nhận nó.”

“Như em nói, anh không biết mẹ em.” Tôi quay sang anh và cười. “Bà là một người trong số tám anh chị em ruột. Cái hay nhất của bà trong bất kỳ vấn đề ranh ma nào là không gì ngăn hơn chiến thắng.”

Chúng tôi tới chuồng ngựa, và tôi dừng lại trước khi bước vào. “Và anh thì sao, Anh Farraday?” Tôi hỏi. “Anh bị hối lộ cái gì để đến đây vào chiều này?”

“Anh, cũng bị cản trở.” Anh nói. “Anh phải nói rằng anh đã thoát khỏi những cô em họ.”

Tôi bật ra một tiếng khịt mũi cười nhạo. Không thích hợp chút nào, vâng, nhưng không thể tránh được.

“Họ tấn công ngay khi anh sao lãng.” Anh cương quyết nói với tôi.

“Họ khá dữ dội.” Tôi lên tiếng, hoàn toàn ngây mặt ra.

“Anh bị vượt trội về số lượng.”

“Em nghĩ họ đã không thích anh.” Tôi nói.

“Anh cũng vậy.” Anh chống tay lên hông. “Đó là lý do duy nhất anh đồng ý đến thăm.”

“Anh chính xác đã làm gì với họ khi còn bé?” Tôi hỏi.

“Câu hỏi hay hơn là – họ đã làm gì với anh?”

Tôi biết tốt hơn nên khẳng định rằng anh ở thế thượng phong vì anh là con trai. Bốn cô gái có thể dễ dàng thắng đậm một thằng con trai. Tôi đã vùng lên chống lại Oliver không biết bao nhiêu lần khi còn nhỏ, và dù anh ấy chưa bao giờ thừa nhận, tôi thường giỏi hơn anh.

“Những con ếch?” Tôi hỏi, nghĩ về những trò chơi khăm của chính mình.

“Đó là trò của anh.” Anh ngượng ngùng thú nhận.

“Cá chết?”

Anh không nói, nhưng biểu cảm rõ ràng là một loại tội lỗi.

“Với ai?” Tôi hỏi, cố tưởng tượng nỗi kinh hãi của Dulcie.

“Tất cả họ.”

Tôi bị rút hết hơi. “Cùng một lúc?”

Anh gật đầu.

Tôi bị ấn tượng rồi đây. Tôi cho là hầu hết quý cô sẽ không thấy những thứ thế này hấp dẫn, nhưng tôi luôn có một sự hài hước khác thường. “Anh có bao giờ tạo ra một con ma bột mì chưa?” Tôi hỏi.

Anh nhướn mày, và thực sự chồm người tới trước. “Nói cho anh nữa nào.”

Và vậy nên tôi kể cho anh về mẹ tôi, và việc Oliver và tôi đã thử dọa bà trước khi bà cưới cha tôi ra sao. Chúng tôi hoàn toàn trở thành những kẻ đáng ghét. Thật đấy. Không phải chỉ là những đứa trẻ tinh nghịch, mà còn là vô cùng và cực kỳ hư hỏng trên một mặt nào đó. Thật là kỳ diệu khi cha đã không gửi chúng tôi đến trại tể bắn. Ký ức đáng nhớ nhất trong những trò phá bĩnh của chúng tôi là khi lừa đặt một cái xô bột mì trên cửa phòng bà, để nó sẽ làm bà vấy bẩn khi đi ra vào đại sảnh.

Ngoại trừ việc chúng tôi đặt cái xô khá cao, nên việc đó như là phủ đầy người hơn là vấy bẩn, và thực sự là một trận hồng thủy hơn bất cứ gì khác.

Chúng tôi cũng đã không tính đến việc cái xô đánh vào đầu bà.

Khi tôi nói rằng việc người mẹ hiện tại bước vào cuộc đời và cứu tất cả chúng tôi, tôi có ý như vậy đến từng chữ. Oliver và tôi đã quá liều lĩnh để có sự chú ý, và cha chúng tôi, cũng hay ho như bây giờ vậy, không hề biết làm sao để kiểm soát bọn tôi.

Tôi nói tất cả chuyện này với Anh Farraday. Đó là thứ lạ lùng nhất. Tôi không biết tại sao tôi

lại nói lâu và nhiều đến thế. Tôi nghĩ hẳn phải vì anh là một người biết lắng nghe, ngoại trừ việc anh sau đó nói với tôi anh rằng sự thật anh là một kẻ lắng nghe khiến người khác chán ngấy, và thường xuyên ngắt ngang.

Nhưng anh không làm thế với tôi. Anh lắng nghe, và tôi nói, rồi tôi lắng nghe, và anh nói, và anh kể với tôi về người em trai Ian của anh, với vẻ ngoài tựa thiên thần và những cử chỉ phong nhã. Mọi người xun xoe nịnh hót cậu ấy đến nhường nào, dù cho Charles là anh trai. Dù vậy, Charles không bao giờ có thể ghét em trai anh ấy, vì như tất cả nói và nói, Ian là một người thân khá tốt.

“Anh có còn muốn đi cưới ngựa nữa không?” Tôi hỏi, khi chú ý rằng mặt trời đã bắt đầu lặn xuống dưới bầu trời. Tôi không thể tưởng tượng được chúng tôi đã đứng đây lâu đến thế, chuyện trò và lắng nghe, lắng nghe và trò chuyện.

Với sự ngạc nhiên to lớn của tôi, Charles nói không, thay vào đó bước đi.

Và chúng tôi cùng đi.

Tối hôm đó vẫn còn là một ngày ấm áp, và sau khi buổi tối đã xong, tôi tự đi ra ngoài. Mặt trời đã lặn dưới đường chân trời, nhưng vẫn chưa hoàn toàn tối. Tôi ngồi trên những bậc thềm của hiên sau, hướng về phía Tây, nên tôi có thể thấy những dấu hiệu mờ nhạt của ánh sáng ban ngày chuyển từ màu oải hương sang màu tím và rồi là sẫm lại.

Tôi yêu thời khắc này của đêm.

Tôi đứng đấy có đến một lúc lâu, đủ lâu để các ngôi sao bắt đầu xuất hiện, đủ lâu để tôi phải tự ôm lấy mình bằng cả hai tay để xua đi cái rét. Tôi đã không mang theo khăn choàng. Tôi cho là tôi đã không nghĩ đứng ngoài lâu đến thế. Tôi chỉ vừa chuyển hướng vào lại bên trong khi nghe ai đó đang đến.

Đó là cha tôi, trên đường trở về từ nhà kính. Ông đang cầm một chiếc đèn lồng, và hai tay dơ bần. Có thứ gì đó ở dáng hình ông khiến tôi thấy mình như một đứa trẻ lần nữa. Ông là một người đàn ông to lớn, và cả trước khi ông cưới Eloise, trước cả khi ông dường như không biết phải nói những gì với các con mình, ông luôn khiến tôi cảm giác an toàn. Ông là cha tôi, và sẽ bảo vệ tôi. Ông không cần nói điều đó ra, tôi chỉ đơn giản biết.

“Con ra ngoài muộn.” Ông nói, đứng cạnh bên tôi. Đặt chiếc đèn lồng xuống và ông chà hai tay vào chiếc quần làm việc, phủi những lớp bụi bần đi.

“Chỉ suy nghĩ thôi ạ.” Tôi trả lời.

Ông gật đầu, rồi chống khuỷu tay lên đùi và nhìn ra về phía bầu trời. “Có ngôi sao băng nào tối nay chẳng?”

Tôi lắc đầu dù ông không đối diện tôi. “Dạ không.”

“Có phải con cần một ngôi sao băng?”

Tôi tự mỉm cười với chính mình. Ông đang hỏi cứ như tôi có vài điều để ước ấy. Chúng tôi đã từng cùng ước nguyện với những ngôi sao trong suốt thời gian tôi còn nhỏ, nhưng bằng cách nào đó, đã đánh mất thói quen ấy.

“Không ạ.” Tôi nói. Tôi cảm giác mình đang độc thoại nội tâm, nghĩ về Charles và tự hỏi có nghĩa gì khi tôi trải qua cả buổi chiều với anh, và giờ không thể đợi để thấy anh lần nữa vào sáng mai. Nhưng tôi không cảm giác như cần ban cho bất cứ điều ước nào. Ít nhất, vẫn chưa.

“Cha luôn có những điều ước.” Ông nhận xét.

“Cha có ư?” Tôi quay sang ông, đầu nhẹ nghiêng về một bên khi nhìn dáng hình ông. Tôi biết ông cực kỳ không hạnh phúc trước khi gặp người mẹ hiện tại của tôi, nhưng sau đó mọi chuyện đều ổn. Nếu từng có một người đàn ông với cuộc sống hạnh phúc và mãn nguyện, thì đó là ông.

“Cha ước gì thế?” Tôi hỏi.

“Sức mạnh và sự hạnh phúc của các con, đầu tiên và trước hết.”

“Cái đó không tính.” Tôi nói, cảm thấy mình mỉm cười.

“Ồ, con không nghĩ vậy sao?” Ông nhìn tôi, và trong đôi mắt còn hơn cả một gợi ý về sự thích thú. “Cha đảm bảo với con, đó là điều đầu tiên cha nghĩ đến vào buổi sáng, và là điều cuối cùng cha nghĩ về trước khi đặt lưng xuống ngủ.”

“Thật vậy ạ?”

“Cha có năm đứa con, Amanda, và từng đưa một điều khỏe khoắn và mạnh mẽ. Và theo tất cả những gì cha biết, các con đều hạnh phúc. Hầu như chắc là một may mắn không lời khi các con đều lớn lên mạnh khỏe, nhưng cha sẽ không liều lĩnh với bất kỳ số mệnh nào bằng cách ước thứ gì khác.”

Tôi nghĩ về điều cha nói trong một thoáng. Trong tôi chưa bao giờ dâng lên cảm giác sẽ ước điều gì đó tôi đã có. “Có sợ hãi không khi trở thành một bậc cha mẹ?” Tôi hỏi.

“Thứ đáng hãi hùng nhất thế giới.”

Tôi không biết tôi nghĩ ông có thể nói gì, nhưng nó không phải thế. Nhưng rồi tôi nhận ra – ông đang nói với tôi như với một người trưởng thành. Tôi không biết ông có bao giờ làm thế trước kia không. Ông vẫn là cha tôi, và tôi vẫn là con gái ông, nhưng tôi đã bước qua vài ngưỡng cửa khó hiểu.

Nó xúc động và buồn bã cùng một lúc.

Chúng tôi đứng cạnh bên nhau trong vài phút, chỉ trỏ các chòm sao và không nói bất cứ gì

quan trọng. Và rồi, chỉ vừa khi tôi hướng vào trong, ông nói, “Mẹ con nói rằng con có một anh chàng đến thăm vào chiều nay.”

“Và cùng với bốn cô em họ của anh ấy.” Tôi chua cay.

Ông nhìn qua tôi với hai hàng lông mày cong lên, một sự quở trách im lặng vì đang xem thường chủ đề ấy.

“Vâng.” Tôi nói. “Con có một người đến thăm.”

“Con có thích cậu ta không?”

“Có.” Tôi thấy chính mình có hơi bừng sáng, cứ như trong tôi sủi bọt lên. “Con thích anh ấy.”

Ông tiêu hóa câu đó, rồi nói. “Cha sẽ phải kiếm một cái gậy rất lớn.”

“Sao ạ?”

“Cha đã từng nói với mẹ con, rằng khi con đủ tuổi để bị tán tỉnh, cha sẽ phải nện anh chàng đó đi.”

Có thứ gì gần như thật ngọt ngào. “Thật thế sao?”

“À, không phải khi con còn rất nhỏ. Khi đó con là một cơn ác mộng mà cha tuyệt vọng cho bất kỳ ai muốn con.”

“Cha!”

Ông cười thầm. “Đừng nói con không biết đó là sự thật.”

Tôi không thể cãi lại.

“Nhưng khi con lớn hơn một chút, cha bắt đầu thấy những gợi ý đầu tiên của việc con sẽ trở thành một thiếu nữ như thế nào...” Ông thở dài. “Chúa ơi, nếu có bao giờ việc trở thành cha mẹ lại kinh hãi đến thế...”

“Và giờ đây?”

Ông suy nghĩ trong thoáng chốc. “Cha cho là giờ đây cha có thể hy vọng mình nuôi dạy con đủ tốt để con đưa ra những quyết định nhảy béc.” Ông dừng lại. “Và, dĩ nhiên, nếu ai đó thậm chí nghĩ tới việc ngược đãi con, cha vẫn sẽ có cây gậy đó.”

Tôi cười, sau đó nhẹ nhõm về trước, để có thể ngả đầu trên vai ông. “Con yêu cha, Cha à.”

“Cha cũng yêu con, Amanda.” Ông quay lại và hôn lên đỉnh đầu tôi. “Cha cũng yêu con.”

Nhân tiện, tôi đã cưới Charles, và cha tôi chưa một lần nào phải khua cây gậy lên. Đám cưới

diễn ra vào sáu tháng sau, sau một thời gian tìm hiểu thích hợp và lời hứa hôn có hơi không đúng đắn. Nhưng tôi chắc chắn sẽ không đặt bút viết về những sự kiện khiến cho lời hứa hôn thành ra không thỏa đáng.

Mẹ tôi khẳng khái cố chấp trong cuộc nói chuyện trước hôn nhân, nhưng đây là hướng dẫn cho đêm trước lễ cưới, thời gian để cung cấp thông tin không còn chính xác, nhưng tôi không giả vờ. Tuy nhiên, tôi đã ấn tượng rằng bà và cha tôi có thể cũng thấy trước được những lời thề hôn nhân. Tôi bị sốc. Sốc. Đó dường như không giống họ. Giờ đây tôi đã có kinh nghiệm về khía cạnh tự nhiên của tình yêu, chỉ là ý nghĩ về cha mẹ...

Thật quá mức chịu đựng.

Ngôi nhà của gia đình Charles ở Dorset, khá gần biển, nhưng vì cha anh sẽ còn sống rất lâu, chúng tôi rời nhà đến Somerse, ở giữa gia đình anh và gia đình tôi. Anh cũng không thích thành phố nhiều như tôi. Anh cũng không thích thành phố nhiều như tôi. Anh đang nghĩ đến việc bắt đầu một chương trình gây giống ngựa, và đó là thứ lạ lùng nhất, nhưng hiển nhiên gây giống cây trồng và gây giống thú vật không hoàn toàn khác nhau. Anh và cha tôi đã trở thành những người bạn vĩ đại, điều thật dễ thương, ngoại trừ giờ đây cha tôi đến thăm khá thường xuyên.

Nhà mới của chúng tôi không lớn, và tất cả các phòng ngủ khá gần nhau. Charles bày mưu cho một trò chơi mới mà anh gọi là, “Hãy xem Amanda có thể yên lặng đến mức nào.”

Rồi anh tiến hành tất cả phương pháp của những thứ xấu xa với tôi – tất cả trong khi cha tôi ngủ ngay đại sảnh!

Anh thật là xảo quyệt, nhưng tôi tôn thờ anh. Tôi không thể ngăn được điều đó. Đặc biệt là khi anh...

Thôi nào, khoan đã, tôi đâu cần phải đặt bút viết về những thứ này, phải không?

Chỉ cần biết rằng tôi đang cười tươi khi nhớ về nó.

Và rằng nó không nằm trong cuộc tán gẫu trước hôn nhân của mẹ tôi.

Tôi cho là tôi nên thú nhận đêm đó tôi đã thua trò chơi ấy. Sau cùng tôi đã không yên lặng.

Cha tôi không nói một lời nào. Nhưng ông rời đi khá bất ngờ vào chiều đó, viện dẫn vài trường hợp khẩn cấp về cỏ cây.

Tôi không biết cây cối cũng có những tình trạng khẩn cấp, nhưng ngay khi ông đi, Charles xem xét kỹ những bông hồng của chúng tôi vì bất cứ gì cha tôi nói đối với anh đều sai.

Ngoại trừ vì vài lý do anh muốn kiểm tra những khóm hồng là do chúng đã được cắt và cắm vào trong một cái lọ ở phòng ngủ chúng tôi.

“Chúng ta sẽ chơi một trò chơi mới.” Anh thì thầm vào tai tôi. “Hãy xem Amanda có thể ồn

ào đến mức nào.”

“Làm sao để em thắng?” Tôi hỏi. “Và phần thưởng là gì?”

Tôi có thể khá cạnh tranh, và anh cũng thế, nhưng tôi nghĩ là an toàn khi nói lần đó cả hai chúng tôi đều thắng.

Và phần thưởng vô cùng đáng yêu, thật mà.



When He Was Wicked

Tôi sẽ thú nhận rằng khi tôi viết những từ cuối cùng của *When He Was Wicked*, tôi thậm chí không tự hỏi rằng nếu Francesca và Michael sẽ có con. Chuyện tình của họ đã chuyển biến quá nhanh và quá thiện nên tôi cảm thấy nên dừng lại ở họ. Nhưng trong những ngày xuất bản cuốn sách, tôi bắt đầu nghe từ người đọc, và mọi người đều cùng muốn biết về một điều: Francesca đã có em bé như cô ấy hằng mong muốn? Nên khi tôi ngồi lại để viết phần kết thứ 2, tôi biết đó là câu hỏi tôi phải trả lời...



When He Was Wicked:

The 2nd Epilogue

Cô lại đếm.

Đếm, lúc nào cũng đếm.

Bảy ngày từ lần tới tháng cuối cùng.

Còn sáu ngày cho đến khi cô có thể có con.

Hai mươi bốn cho đến ba mươi một, cho đến khi cô có thể ước đoán mình sẽ chảy máu lần nữa, nếu như cô không có thai.

Mà có thể là cô không.

Đã ba năm kể từ ngày cô lấy Michael. Ba năm. Cô đã chịu đựng chu kỳ của mình ba mươi ba lần. Cô đã đếm chúng, đương nhiên; gạch những vết đánh dấu buồn bã lên một miếng giấy mà cô cất kỹ trong ngăn bàn, trong cái góc sâu nhất của ngăn kéo thứ hai, nơi Michael không thể nhìn thấy.

Nó sẽ làm anh đau đớn. Không phải vì anh muốn một đứa con, mà thực sự anh muốn, nhưng bởi vì cô khao khát có một đứa con.

Và anh muốn nó cho cô. Có thể còn hơn cả anh muốn cho chính mình.

Cô cố giấu sự buồn phiền của mình. Cô cố mỉm cười tại bàn ăn sáng và giả vờ rằng chuyện cô có một mảnh vải tại đó cũng chẳng quan trọng, nhưng Michael luôn có thể thấy điều đó trong đôi mắt cô, và dường như anh ôm cô chặt hơn ngày hôm đó, hôn lên trán cô nhiều hơn.

Cô cố tự bảo mình rằng cô nên nhắm đếm những sự may mắn của mình. Và cô đã làm. Ôi, cô đã làm bao nhiêu lần. Mỗi ngày. Cô là Francesca Bridgerton Stirling, Nữ bá tước Kilmartin, được trời ban cho hai gia đình đầy yêu thương—gia đình nơi cô sinh ra và gia đình cô đã có được—hai lần—bằng hôn nhân.

Cô có một người chồng hầu hết phụ nữ chỉ có thể mơ thấy. Đẹp trai, vui tính, thông minh, và yêu cô say đắm cũng như cô yêu anh. Michael làm cô cười. Anh làm những ngày của cô là một niềm vui và những đêm là một cuộc khám phá. Cô thích được nói chuyện với anh, được đi dạo với anh, được chỉ đơn giản là ngồi trong cùng một căn phòng với anh và liếc trộm nhau trong khi mỗi người đều giả vờ đang đọc quyển sách của mình.

Cô hạnh phúc. Đúng thế, cô hạnh phúc. Và nếu cô không bao giờ có một đứa con, ít nhất cô cũng có người đàn ông này—người đàn ông tuyệt vời, kỳ diệu, có phép màu này, người hiểu cô theo một cách làm cô muốn ngưng thở.

Anh hiểu cô. Anh hiểu cô đến từng chút một, thế mà, anh vẫn không bao giờ thôi làm cô ngạc nhiên và thử thách cô. Cô yêu anh. Với từng hơi thở của cơ thể cô, cô yêu anh. Và trong phần lớn thời gian, như vậy là đủ. Phần lớn thời gian, như vậy còn hơn cả đủ.

Nhưng đêm muộn, sau khi anh đã ngủ, và cô vẫn nằm thao thức, cuộn tròn trong lòng anh, cô cảm thấy một sự trống trải mà cô e rằng sẽ chẳng ai trong bọn họ có thể lấp đầy. Cô sẽ chạm vào bụng mình, và nó đó, vẫn phẳng như mọi khi, giấu cọt cô với việc từ chối điều duy nhất mà cô muốn hơn bất cứ thứ gì khác.

Và đó là lúc cô khóc.

Phải có một cái tên cho nó, Michael nghĩ khi anh đứng bên cửa sổ phòng mình, nhìn Francesca biến mất sau sườn đồi tới khu đất gia đình Kilmartin. Phải có một cái tên cho cái cảm giác đau đớn đặc biệt này, cảm giác tra tấn, thực tình là vậy. Tất cả những gì anh muốn trên đời này là làm cô hạnh phúc. Ồ, tất nhiên còn những chuyện khác—hòa bình, sức khỏe, sự sung túc cho những tá điền của anh, những người đầu óc bình thường ngồi trên ghế Thủ tướng trong vòng một trăm năm nữa. Nhưng cuối cùng, điều anh muốn là hạnh phúc của Francesca. Anh yêu cô. Anh đã luôn như vậy. Đó là, hay ít nhất đó nên là, điều kém phức tạp nhất trên đời này. Anh yêu cô. Chấm hết. Và anh sẽ dịch chuyển cả thiên đường và mặt đất, nếu chúng nằm trong khả năng của anh, để làm cô hạnh phúc.

Ngoại trừ có một điều duy nhất mà cô muốn hơn tất cả mọi thứ, điều duy nhất cô khát khao ao ước và đấu tranh tuyệt vọng để giấu đi nỗi đau của mình về nó, anh dường như không thể cho cô.

Một đứa con.

Và điều lạ lùng là, anh cũng bắt đầu cảm thấy nỗi đau đó. Đầu tiên, anh chỉ cảm thấy nó vì cô. Cô muốn một đứa con, và bởi thế anh cũng muốn một đứa con. Cô muốn được làm mẹ, và bởi thế anh muốn cô được làm mẹ. Anh muốn được nhìn cô bế một đứa trẻ, không phải bởi vì đó sẽ là con anh, mà bởi vì đó sẽ là con cô.

Anh muốn cô có được cái cô khao khát. Và ích kỷ thay, anh muốn là người đàn ông mang nó đến cho cô.

Nhưng gần đây, anh tự mình cảm thấy những cái đau nhói. Họ sẽ đến thăm một trong nhiều anh chị em của cô và ngay lập tức được vây quanh bởi cái thế hệ tiếp theo. Chúng sẽ kéo chân anh, gào lên, “Chú Michael!” và cười phá lên khi anh tung chúng lên cao, luôn xin thêm một phút nữa, một cú xoay nữa, hoặc một chiếc kẹo bạc hà bí mật nữa.

Gia đình Bridgerton sinh nhiều con đến mức kỳ lạ. Họ dường như đều có thể sinh ra chính

xác số con mà họ muốn. Và rồi có thể thêm một đứa nữa, cho chắc.

Ngoại trừ Francesca.

Năm trăm tám mươi bốn ngày sau chu kỳ thứ ba mươi ba của cô, Francesca bước ra khỏi cỗ xe nhà Kilmartin và hít vào một hơi làn không khí tươi mát, sạch sẽ của vùng đồng quê Kent. Mùa xuân đã đến, và mặt trời đang sưởi ấm hai má cô, nhưng khi gió thổi, nó vẫn mang theo chút dấu hiệu cuối cùng của mùa đông. Francesca chẳng để tâm, dù vậy. Cô đã luôn thích sự nhộn nhịp của một cơn gió lạnh trên làn da. Nó sẽ làm Michael phát điên—anh luôn than phiền rằng anh vẫn không thể thích nghi lại với cuộc sống trong khí hậu lạnh sau từng ấy năm ở Ấn Độ. Cô tiếc vì anh không thể đi cùng cô trong chuyến đi dài từ Scotland xuống đây cho buổi lễ rửa tội của bé gái Isabella, con của Hyacinth (cô em út trong 8 anh chị em Bridgerton, mời các bạn đọc *"It's In His Kiss"* để biết thêm chi tiết). Anh sẽ có mặt, đương nhiên; cô và Michael không bao giờ bỏ lỡ buổi lễ rửa tội của bất cứ đứa cháu trai hay cháu gái nào của họ. Nhưng những công việc ở Edinburgh đã làm trễ chuyến đi của anh. Francesca cũng có thể dời chuyến đi của mình lại, nhưng đã nhiều tháng nay cô mới được gặp gia đình, và cô nhớ họ.

Thật buồn cười. Khi cô còn trẻ hơn, cô đã luôn muốn được tách xa, được gây dựng gia đình của riêng mình, bản ngã của riêng mình. Nhưng giờ, khi cô nhìn những cháu gái và cháu trai của cô lớn lên, cô nhận ra mình đến thăm thường xuyên hơn. Cô không muốn bỏ lỡ những cột mốc đáng nhớ. Cô thực ra vừa mới đến thăm khi Agatha con gái Colin bước đi những bước đầu tiên. Thật tuyệt vời. Và mặc dù cô đã lặng lẽ quệt nước mắt trong giường mình đêm đó, những giọt nước mắt khi cô nhìn Aggie lão đảo tiến tới phía trước và cười khanh khách là những giọt nước mắt của niềm vui.

Nếu cô sẽ không được làm mẹ, thì vì Chúa, ít nhất cô cũng có những khoảnh khắc đó. Cô không thể chịu đựng nổi khi nghĩ đến một cuộc đời không có chúng.

Francesca mỉm cười khi cô đưa cái áo khoác cho một người chạy việc và bước theo những hành lang quen thuộc của Aubrey Hall. Cô đã giành phần lớn thời thơ ấu ở đây, và ở Ngôi nhà Bridgerton tại London. Anthony (anh cả - *"The Viscount Who Loved Me"*) và vợ anh ấy đã thay đổi một số thứ, nhưng hầu như tất cả vẫn như chúng vốn thế. Các bức tường vẫn được sơn màu trắng kem, với chỉ một chút ánh hồng. Và bức tranh của Fragonard cha cô mua tặng mẹ cô trong dịp sinh nhật thứ ba mươi của bà vẫn đang treo ngay trên cái bàn ngoài cánh cửa vào phòng khách hoa hồng.

"Francesca!"

Cô xoay người. Đó là mẹ cô, đứng dậy từ chỗ ngồi trong phòng khách.

"Con đứng ở đây bao lâu rồi?" Violet hỏi, đi tới để đón cô.

Francesca ôm mẹ. "Không lâu lắm. Con đang ngắm bức tranh."

Violet đứng bên cạnh cô và họ cùng nhau ngắm bức Fragonard. "Trông thật tuyệt, phải không nào?" bà lẩm bẩm, một nụ cười nhẹ nhàng, băng khuôn hiện ra trên gương mặt.

“Con thích lắm,” Francesca nói. “Con luôn thích nó. Nó làm con nhớ đến cha.”

Violet xoay người nhìn cô ngạc nhiên. “Thật sao?”

Francesca có thể hiểu được phản ứng của bà. Bức tranh vẽ một cô gái trẻ đang cầm một bó hoa với một tấm thiệp đính kèm. Không phải một đề tài có vẻ thực sự đàn ông. Nhưng cô ta đang ngoái nhìn qua vai mình, và vẻ mặt cô ta có đôi chút láu lỉnh, như thể, nếu được chọn đúng chỗ, cô ta sẽ cười phá lên.

Francesca không thể nhớ nhiều lắm về quan hệ giữa cha mẹ cô; cô mới chỉ sáu tuổi khi cha cô mất. Nhưng cô nhớ tiếng cười. Tiếng cười sâu và giòn của cha cô—nó sống trong cô.

“Con nghĩ cuộc hôn nhân của cha mẹ hẳn đã giống như vậy,” Francesca nói, đưa tay về phía bức tranh.

Violet bước lui ra sau một chút và nghiêng đầu về một bên. “Mẹ nghĩ là con nói đúng,” bà nói, trông có vẻ khá vui thích vì vừa nhận ra điều đó. “Mẹ chưa bao giờ nghĩ đến nó theo cách như vậy.”

“Mẹ nên mang bức tranh về London,” Francesca nói. “Nó là của mẹ mà, phải không?”

Violet đỏ mặt, và trong một thoáng, Francesca trông thấy cô gái trẻ như vừa sáng lên trong đôi mắt bà. “Đúng,” bà nói, “nhưng nó thuộc về nơi này. Đây là nơi ông ấy tặng nó cho mẹ. Và đây” —bà đưa tay về vị trí trang trọng của nó trên tường—“là nơi cha mẹ đã cùng treo nó.”

“Mẹ đã rất hạnh phúc,” Francesca nói. Đó không phải là một câu hỏi, chỉ là một lời nhận xét.

“Cũng như con bây giờ.”

Francesca gật đầu.

Violet đưa tay ra và nắm lấy tay cô, vỗ nó nhẹ nhẹ khi họ cùng tiếp tục ngắm nghía bức tranh. Francesca biết chính xác mẹ cô đang nghĩ gì—sự muộn con của cô, và cái thực tế rằng họ dường như có một sự thỏa thuận bất thành văn rằng sẽ không bao giờ nói về chuyện đó, và thực tình, sao họ phải nói chứ? Violet có thể nói gì để có thể làm chuyện đó trở nên khá hơn? Francesca chẳng thể nói gì, bởi vì điều đó sẽ làm mẹ cô cảm thấy còn tệ hơn, và vậy là thay vào đó họ đứng đó như họ vẫn vậy, nghĩ cùng về một chuyện nhưng không bao giờ nói ra, tự hỏi ai trong hai người cảm thấy đau đớn hơn.

Francesca nghĩ có thể đó là cô—cái bụng cô là cái bụng cần cỗi, dù sao đi nữa. Nhưng có thể nỗi đau của mẹ cô sâu sắc hơn. Violet là... mẹ cô, và bà đang đau đớn cho ước mơ đã mất của con bà. Chẳng phải điều đó sẽ thật đau đớn sao? Và mĩ mai thay, Francesca sẽ không bao giờ biết được. Cô sẽ không bao giờ biết thế nào là cảm giác đau đớn vì một đứa con bởi vì cô sẽ không bao giờ biết được thế nào là cảm giác được làm mẹ.

Cô đã gần ba mươi hai. Cô không biết một quý bà có chồng nào đạt đến độ tuổi đó mà chưa có con. Dường như tụi trẻ con hoặc là tới ngay, hoặc là chẳng bao giờ tới.

“Hyacinth đã đến chưa?” Francesca hỏi, vẫn đang nhìn bức tranh, vẫn đang nhìn chăm chăm vào điểm sáng trong mắt cô gái.

“Chưa. Nhưng Eloise sẽ tới đây vào lúc chiều muộn. Nó—” Nhưng Francesca nghe thấy sự ngập ngừng trong giọng mẹ cô trước khi bà tự dừng lời. “Chị ấy có mang rồi, phải không?” cô hỏi.

Có một khoảng im lặng, và rồi: “Đúng thế.”

“Thật tuyệt.” Và cô thực sự nghĩ vậy. Cô thực sự nghĩ vậy, với tất cả con người mình. Cô chỉ không biết làm thế nào để lời cô nói ra nghe có vẻ đúng như thế.

Cô không muốn nhìn vào gương mặt mẹ. Bởi vì lúc đó cô sẽ khóc.

Francesca hắng giọng, nghiêng đầu một bên như thể còn có chút nào trên bức tranh cô vẫn chưa sẫm soi thật kỹ. “Còn ai nữa không?” cô hỏi.

Cô cảm thấy mẹ cô hơi căng ra phía sau, và cô tự hỏi liệu có phải Violet đang quyết định xem có đáng để giả vờ rằng bà không hiểu cô định hỏi gì hay không.

“Lucy,” mẹ cô nói khẽ.

Cuối cùng Francesca cũng quay người và nhìn Violet, rút tay ra khỏi bàn tay của mẹ cô. “Lại nữa?” cô hỏi. Lucy và Gregory mới cưới nhau chưa được hai năm, nhưng đây đã là em bé thứ hai của họ. (Gregory, con trai thứ 7 nhà Bridgerton, “On the Way to the Wedding”)

Violet gật đầu. “Mẹ xin lỗi.”

“Mẹ đừng nói vậy,” Francesca nói, phát sợ khi thấy giọng mình đặc sệt. “Đừng nói mẹ xin lỗi. Đó không phải là một chuyện để cảm thấy tiếc.”

“Không,” mẹ cô nói thật nhanh.

“Đó không phải là ý mẹ.”

“Mẹ nên thấy vui mừng cho tụi nó.”

“Mẹ có!”

“Vui mừng hơn là mẹ thấy tiếc cho con,”

Francesca nhe răng lại.

“Francesca...” Violet vờ tay cô, nhưng Francesca lui lại. “Hứa với con,” cô nói. “Mẹ phải hứa rằng mẹ sẽ luôn hạnh phúc hơn là mẹ thấy tiếc.”

Violet nhìn cô bất lực, và Francesca nhận ra rằng mẹ cô không biết phải nói gì. Suốt cả đời bà, Violet Bridgerton đã là một người mẹ nhạy cảm và tuyệt vời nhất trong các bà mẹ. Bà dường như luôn biết các con bà cần gì, đúng khi họ cần nó nhất—dù cho đó là một lời nói nhẹ nhàng hay một cú hích dịu dàng, hay thậm chí một cú đá tưởng tượng thật lực vào mông. Nhưng giờ, trong khoảnh khắc này, Violet hoàn toàn bối rối. Và Francesca là người đã làm cho bà ra như vậy.

“Con xin lỗi, mẹ,” cô nói, lời nói như trào ra. “Con xin lỗi, con rất xin lỗi.”

“Không.” Violet bước vội tới để ôm lấy cô, và lần này Francesca không lui ra. “Không, con yêu,” Violet lại nói, nhẹ nhàng vuốt tóc cô. “Đừng nói vậy, đừng nói như vậy.” Bà sụt sụt và khẽ ru, và Francesca để mẹ cô ôm cô. Và khi những giọt nước mắt nóng hổi, âm thầm của Francesca rơi trên vai mẹ, chẳng ai trong bọn họ nói một lời nào.

Khi Michael tới hai ngày sau đó, Francesca đã lao mình vào việc chuẩn bị cho lễ rửa tội của Isabella bé bỏng, và cuộc nói chuyện của cô với mẹ cô đã, nếu chưa bị quên hẳn, thì ít nhất cũng không luôn ở trong đầu cô. Cũng chẳng phải là có gì mới trong tất cả những chuyện này, dù sao đi nữa. Francesca vẫn cứ muộn con như cô vẫn vậy mỗi khi cô tới Anh để thăm gia đình. Sự khác biệt duy nhất là lần này cô đã thực sự nói chuyện với ai đó về điều này. Một chút.

Hết mức cô có thể.

Vậy nhưng, bằng cách nào đó, có cái gì đó như đã được nhắc khỏi người cô. Khi cô đứng đó trong hành lang, vòng tay mẹ bao quanh cô, cái gì đó đã tuôn ra cùng với nước mắt của cô. Và trong khi cô vẫn nuối tiếc những em bé cô sẽ không bao giờ có, lần đầu tiên sau rất lâu, cô cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc, không phải e dè.

Nó thật lạ lùng và tuyệt vời, và cô chắc chắn sẽ không đặt câu hỏi về chuyện đó.

“Cô Francesca! Cô Francesca!”

Francesca mỉm cười khi cô vòng tay mình quanh cánh tay cô cháu gái. Charlotte là con út của Anthony, sẽ tròn tám tuổi trong một tháng nữa. “Gì vậy, cưng yêu?”

“Cô đã thấy cái váy của em bé chưa? Nó thật là dài.”

“Cô biết.”

“Và nhiều diêm.”

“Váy cho lễ rửa tội phải diêm dúa chứ. Ngay cả các chú bé cũng được bọc đầy đăng ten cơ mà.”

“Thật là phí,” Charlotte nói và nhún vai. “Isabella sẽ chẳng biết em ấy đang mặc một thứ đẹp đến vậy.”

“À, nhưng mà chúng ta biết.”

Charlotte ngẫm nghĩ về điều đó một lúc. “Nhưng cháu chẳng quan tâm, cô có không?”

Francesca bật cười. “Không, cô không nghĩ là cô có. Cô sẽ yêu em bé mà chẳng quan tâm đến chuyện bé mặc cái gì.”

Hai người tiếp tục dạo qua khu vườn, hái những bông hoa thường xuân để trang trí nhà thờ. Họ gần như đã hái đầy giỏ khi nghe thấy âm thanh không lẫn vào đâu được của một cỗ xe đang tiến vào con đường dẫn vào nhà.

“Cháu không biết là ai đây nhỉ,” Charlotte nói, nhón chân lên như thể việc đó sẽ giúp cô bé nhìn cỗ xe được rõ hơn.

“Cô không chắc,” Francesca trả lời. Khá nhiều họ hàng dự kiến sẽ đến chiều hôm đó. “Chú Michael, có lẽ vậy.” Francesca mỉm cười. “Cô hy vọng thế.”

“Cháu yêu chú Michael,” Charlotte nói và thở dài, và Francesca suýt nữa cười phá lên, bởi vì ánh mắt trong đôi mắt cháu gái cô là ánh mắt cô đã thấy hàng ngàn lần trước đây.

Phụ nữ yêu Michael. Dường như cả những cô bé bảy tuổi cũng không miễn nhiễm với sức hút của anh.

“Ừm, chú ấy rất đẹp trai,” Francesca ngập ngừng.

Charlotte nhún vai. “Cháu đoán vậy.”

“Cháu đoán?” Francesca trả lời, rất cố gắng để không mỉm cười.

“Cháu thích chú ấy bởi vì chú ấy tung cháu lên không khi Ba không nhìn.”

“Chú ấy đúng là thích lách luật.”

Charlotte nhe răng cười. “Cháu biết. Đây là lý do cháu không nói với Ba.”

Francesca chưa bao giờ nghĩ Anthony quá nghiêm khắc, nhưng anh ấy đã là trưởng gia đình hơn hai mươi năm nay, và cô nghĩ việc đó đã làm cho anh thấy thích sự trật tự và ngăn nắp. Và cũng phải nói—anh ấy có thích được làm chủ.

“Đó sẽ là bí mật của chúng ta,” Francesca nói, cúi xuống để thì thầm vào tai cô cháu gái. “Và bất cứ khi nào cháu muốn đến thăm cô chú ở Scotland, cháu có thể. Cô chú lách luật suốt.”

Đôi mắt Charlotte mở thật lớn. “Thật sao?”

“Đôi khi bọn cô ăn sáng thay cho bữa tối.”

“Tuyệt.”

“Và bọn cô đi dạo trong mưa.”

Charlotte nhún vai. “Mọi người đều đi dạo trong mưa.”

“Phải, cô đoán thế, nhưng đôi khi bọn cô còn nhảy.”

Charlotte bước lui lại. “Cháu về với cô ngay được không?”

“Cái đó còn tùy vào ba mẹ cháu, cưng à.” Francesca cười và vói lấy tay Charlotte. “Nhưng chúng ta có thể nhảy ngay bây giờ.”

“Ở đây?”

Francesca gật đầu.

“Nơi mọi người đều có thể thấy?”

Francesca nhìn quanh. “Cô chẳng thấy ai đang nhìn cả. Và ngay cả nếu có, ai thèm quan tâm chứ?”

Môi Charlotte cong lên, và Francesca thực sự có thể thấy cô bé đang suy nghĩ.

“Không phải cháu!” cô bé thông báo, và vòng cánh tay qua tay Francesca. Cùng nhau họ nhún nhảy, rồi theo đó là xoay vòng kiểu Scotland, uốn éo và quay mòng cho đến khi cả hai thở không ra hơi.

“Ôi, cháu ước gì trời mưa!” Charlotte cười khanh khách.

“Cái đó thì có gì vui chứ nhỉ?”

“Chú Michael!” Charlotte ré lên, lao về phía anh.

“Và thế là tôi bị quên ngay tắp lự,” Francesca nói với một nụ cười láu lỉnh.

Michael nhìn về phía cô trêu mếu qua đầu Charlotte. “Không phải anh quên,” anh lẩm bẩm.

“Cô Francesca và cháu vừa mới nhảy,” Charlotte bảo anh.

“Chú biết. Chú thấy hai người từ trong nhà. Chú đặc biệt thích cái điệu mới.”

“Điệu mới nào?”

Michael giả vờ ra vẻ khó hiểu. “Điệu nhảy mới hai người vừa nhảy.”

“Bọn cháu chẳng nhảy điệu mới nào cả,” Charlotte trả lời, đôi lông mày cô bé nhíu lại.

“Thế cái điệu mà có màn nằm lẫn ra cỏ là sao?”

Francesca cần môi để khỏi cười.

“Bọn cháu ngã, chú Michael.”

“Không!”

“Bọn cháu có!”

“Đó là một điệu nhảy rất cuồng nhiệt,” Francesca khẳng định.

“Hai người chắc hẳn phải rất duyên dáng, bởi vì, trông nó hoàn toàn như thể hai người cố tình làm vậy.”

“Bọn cháu không! Bọn cháu không!” Charlotte nói vẻ hứng thú. “Bọn cháu thực sự chỉ ngã thôi. Chẳng may!”

“Chú nghĩ là chú sẽ tin cháu,” anh nói và thở dài, “nhưng chỉ bởi vì chú biết là cháu quá đáng tin để có thể nói dối.”

Cô bé nhìn thẳng vào mắt anh với một vẻ mặt có thể làm tan chảy cả người ta. “Cháu sẽ không bao giờ nói dối chú, chú Michael,” cô bé nói.

Anh hôn lên má cô bé và đặt nó xuống. “Mẹ cháu nói đã đến giờ ăn trưa rồi.”

“Nhưng chú vừa mới tới đây!”

“Chú sẽ chẳng đi đâu hết. Cháu cần bổ sung năng lượng sau khi nhảy chứ.”

“Cháu không đói,” cô bé nài.

“Thế thì tiếc thật,” anh nói, “bởi vì chú đang định dạy cháu nhảy waltz chiều nay, và cháu chắc chắn không thể làm được với một cái bụng rỗng.”

Đôi mắt Charlotte trở nên tròn xoe. “Thật không? Ba nói cháu không được học cho đến khi mười tuổi.”

Michael nở một trong những nụ cười nhếch miệng có sức tàn phá khủng khiếp đến giờ vẫn còn làm Francesca thấy nhột nhạt.

“Chúng ta đâu cần phải nói với ba, phải không?”

“Ôi, chú Michael, cháu yêu chú,” cô bé nói thật nồng nhiệt, rồi, sau một cái ôm rất mạnh,

Charlotte chạy về phía Aubrey Hall.

“Và một người nữa ngã xuống,” Francesca vừa nói vừa lắc đầu, nhìn cô cháu gái phi qua khu đất.

Michael nắm tay và kéo cô về phía mình. “Cái đó là có ý gì?”

Francesca cười một chút và thở dài một chút, và nói, “Em sẽ không bao giờ nói dối anh.”

Anh hôn cô thật dài. “Anh đương nhiên hy vọng là không.”

Cô nhìn lên đôi mắt màu bạc của anh và để mình ngã vào với hơi ấm của cơ thể anh.

“Đường như không phụ nữ nào chống chọi nổi.”

“Thế thì anh thật may mắn làm sao, vì anh chỉ gục ngã trước phép màu của duy nhất một người.”

“May cho em.”

“Ừm, phải,” anh nói với vẻ khiêm tốn cố tình, “nhưng anh sẽ không nói vậy đâu.”

Cô đét vào cánh tay anh.

Anh hôn cô đáp trả. “Anh nhớ em.”

“Em cũng nhớ anh.”

“Thế bộ lạc Bridgerton thế nào?” anh hỏi, vòng tay qua tay cô.

“Khá tuyệt,” Francesca trả lời. “Em đang có quãng thời gian rất tuyệt, thực vậy.”

“Thực vậy?” anh lặp lại, trông có vẻ khá thích thú.

Francesca lái anh xa khỏi ngôi nhà. Đã hơn một tuần cô mới được ở bên anh, và bây giờ cô chưa muốn phải chia sẻ với ai cả.

“Ý anh là gì?” cô hỏi.

“Em nói ‘thực vậy.’ Như thế em ngạc nhiên.”

“Tất nhiên là không,” cô nói. Nhưng rồi cô suy nghĩ. “Em luôn có quãng thời gian rất tuyệt khi đến thăm gia đình,” cô nói một cách dè chừng.

“Nhưng...”

“Nhưng lần này tuyệt hơn.” Cô nhún vai. “Em không biết tại sao.” Đó không hẳn là sự thật. Cái khoảnh khắc với mẹ cô—đã có phép màu trong những giọt nước mắt đó.

Nhưng cô không thể kể với anh chuyện đó. Anh sẽ chỉ nghe thấy cái đoạn về khóc lóc và chẳng gì khác, và rồi anh sẽ lo lắng, và cô sẽ cảm thấy tệ hại vì đã làm anh lo lắng, và cô đã mệt vì tất cả những chuyện đó rồi. Hơn nữa, anh là đàn ông. Anh sẽ không bao giờ hiểu, dù sao đi nữa.

“Em thấy hạnh phúc,” cô tuyên bố. “Có cái gì đó trong không trung.”

“Mặt trời đang chiếu sáng,” anh nhận xét.

Cô quẳng cho anh một cái nhún vai một bên, tự mãn và dựa vào một cái cây.

“Chim đang hát.”

“Hoa đang nở?”

“Chỉ một chút,” cô thừa nhận.

Anh quan sát xung quanh. “Tất cả những gì khoảnh khắc này cần là một chú thỏ mắt tròn nhảy lon ton qua cánh đồng.”

Cô mỉm cười sung sướng và dựa vào anh để nhận một nụ hôn.

“Cảnh đẹp đồng quê là một thứ thật tuyệt diệu.”

“Đúng thế.”

Đôi môi anh tìm đến môi cô với sự say mê thường thấy. “Anh nhớ em,” anh nói, giọng anh bắt đầu khan khan vì ham muốn.

Cô phát ra một tiếng rên khi anh ngậm tai cô. “Em biết. Anh đã nói rồi.”

“Nó đáng được nhắc lại.” Francesca muốn nói cái gì đó hóm hỉnh về chuyện không bao giờ thấy mệt khi nghe câu đó, nhưng vào lúc đó cô nhận ra mình đang bị ép gần như không thở nổi vào cái cây, một chân cô nâng lên ngang hông anh.

“Em mặc quá nhiều áo sổng,” anh gầm gừ.

“Chúng ta hơi ở gần nhà quá,” cô thở dốc, bụng cô quặn lên với sự thèm muốn khi anh ép sát hơn vào người cô.

“Xa đến cỡ nào,” anh lẩm bẩm, một bàn tay chuồn vào dưới váy cô, “thì là không ‘gần quá’?”

“Không xa lắm.”

Anh lui lại và nhìn cô chăm chăm. “Thật sao?”

“Thật.” Môi cô cong lên, và cô cảm thấy mình khá quý quái. Cô cảm thấy mạnh mẽ. Và cô

muốn nắm quyền điều khiển. Anh. Cuộc đời cô. Tất cả mọi thứ.

“Đi với em,” cô nói đột ngột, và cô tóm lấy tay anh rồi chạy.

Michael nhớ vợ. Đêm đến, khi cô không ở bên cạnh anh, chiếc giường có cảm giác lạnh lẽo, và không khí như trống rỗng. Ngay cả khi anh mệt, và cơ thể anh không ham muốn cô, anh vẫn thèm khát sự có mặt của cô, mùi hương, hơi ấm của cô. Anh biết, mặc dù cô kín đáo hơn anh, và ít khả năng dùng những từ mãnh liệt như vậy hơn nhiều, nhưng cô vẫn cảm thấy giống anh. Nhưng ngay cả vậy, anh vẫn ngạc nhiên vui sướng được chạy vụt qua cánh đồng, để cô dẫn đường, biết rằng chỉ trong vài phút nữa anh sẽ được vùi mình vào trong cô.

“Đây rồi,” cô nói, phanh kít lại ngay dưới một chân đồi.

“Ở đây?” anh hỏi vẻ nghi ngờ. Chẳng có cây cối che chắn, chẳng có gì ngăn họ khỏi anh mắt bất cứ ai đi dạo ngang qua. Cô ngồi xuống.

“Chẳng ai đi hướng này đâu.”

“Không ai?”

“Cỏ mềm lắm,” cô nói vẻ quyến rũ, vỗ vỗ một chỗ bên cạnh mình.

“Anh thậm chí sẽ không hỏi làm thế nào em biết,” anh lẩm bẩm.

“Picnic,” cô nói, mặt cô giả vờ giận dữ, “với những con búp bê của em.”

Anh cởi áo khác ra và trải nó xuống như một cái chăn trên cỏ. Mặt đất hơi dốc, và anh nghĩ như thế sẽ thoải mái cho cô hơn là nằm ngang. Anh nhìn cô. Anh nhìn cái áo. Cô chẳng đụng đây.

“Anh,” cô nói.

“Anh?”

“Nằm xuống,” cô ra lệnh.

Anh làm theo. Rất nhanh nhẩu. Và rồi, trước khi anh kịp có thời gian bình phẩm, để trêu ghẹo hay tán tỉnh, hay thậm chí kịp thở, cô đã ngồi lên người anh.

“Ôi, trời ờ—” anh thở hắt, nhưng anh không thể kết thúc câu. Cô đã hôn anh rồi, miệng cô nóng bỏng và thèm khát và hung hăng. Và nó thật quen thuộc đến mức ngon lành—anh thích được biết tất cả mọi thứ nhỏ nhất về cô, độ dốc của bộ ngực cho tới nhịp điệu của những nụ hôn—vậy nhưng lần này, có cảm giác cô hơi...

Mới.

Được làm mới lại.

Một bàn tay anh lần ra sau đầu cô. Ở nhà, anh thường thích lôi những cái ghim ra từng cái một, nhìn từng lọn tóc rũ ra từ búi tóc của cô. Nhưng hôm nay anh quá sốt sắng, quá vội vã, và anh chẳng có kiên nhẫn để—

“Thế là sao?” anh hỏi.

Cô vừa hất tay anh ra. Đôi mắt cô nheo lại lờ mờ.

“Em là người chủ động,” cô thì thầm.

Cơ thể anh căng ra. Thêm nữa. Vì Chúa, cô sắp giết anh mất.

“Đừng có làm chậm quá,” anh thở dốc. Nhưng anh không nghĩ cô nghe thấy. Cô đang rất từ từ, cởi chiếc quần anh mặc, để những bàn tay cô lả lướt trên bụng anh cho đến khi cô gặp được anh.

“Frannie...”

Một ngón tay. Đó là tất cả những gì cô cho anh. Một ngón tay nhẹ nhưng bông trên chiều dài.

Cô xoay người, nhìn anh.

“Vui thật đấy,” cô nhận xét.

Anh chỉ tập trung vào chuyện thở cho ra hơi.

“Em yêu anh,” cô nhẹ nhàng nói, và anh cảm thấy cô nhích lên. Cô kéo váy tới đùi khi chuẩn bị tư thế, rồi, với một cái vuốt thật nhanh, cô trườn lên đưa anh vào người, cơ thể cô đặt trên anh, để anh chìm sâu tới đáy. Anh muốn cử động. Anh muốn hẩy lên, hoặc vật cô xuống và nện cho đến khi họ chẳng còn là gì ngoài cát bụi, nhưng hai bàn tay cô giữ chặt hông anh, và khi anh ngược nhìn cô, mắt cô đang nhắm, và trông cô gần như thể đang tập trung. Hơi thở của cô chậm và đều đặn, nhưng nó cũng thật lớn nữa, và với mỗi lần hít vào cô dường như đè xuống anh với một lực mạnh hơn.

“Frannie,” anh rên rỉ, bởi vì anh chẳng biết phải làm gì nữa. Anh muốn cô chuyển động nhanh hơn. Hoặc mạnh hơn. Hoặc cái gì đó, nhưng tất cả những gì cô làm là đu đưa qua lại, hông cô uốn ra và cong lên trong một sự tra tấn ngọt ngào. Anh bám lấy hông cô, định nhích cô lên xuống, nhưng cô mở mắt và lắc đầu với một nụ cười sung sướng.

“Em thích thế này,” cô nói.

Anh muốn cái gì đó khác. Anh cần cái gì đó khác, nhưng khi cô nhìn xuống anh, trông cô hạnh phúc tột, đến nỗi anh chẳng thể từ chối cô điều gì. Và, hẵn rồi, cô bắt đầu run lên, và thật lạ, bởi vì anh biết thật rõ cảm giác khi cô tới đỉnh, nhưng lần này dường như nó nhẹ nhàng

hơn... và mạnh mẽ hơn, cùng một lúc.

Cô lão đảo, và cô đu đưa, rồi cô phát ra một tiếng kêu nhỏ và đổ sụp xuống người anh. Và, trước sự kinh ngạc hoàn toàn của anh, anh cũng tới đỉnh. Anh không nghĩ mình đã sẵn sàng. Anh không nghĩ anh thậm chí gần tới nơi, không phải là sẽ mất nhiều thời gian nếu như anh có thể chuyển động bên dưới cô. Nhưng rồi, không hề báo trước, anh đơn giản là nổ tung.

Họ nằm như vậy một lúc, mặt trời chiếu xuống dịu dàng trên người họ. Cô vùi mặt vào cổ anh, và anh ôm cô, tự hỏi sao những khoảng khắc như vậy có thể tồn tại.

Bởi vì nó thật hoàn hảo. Và anh sẽ ở đó mãi mãi nếu như anh có thể. Và mặc dù anh không hỏi cô, anh biết cô cũng cảm thấy như vậy.

Họ đã định về nhà hai ngày sau lễ rửa tội, Francesca nghĩ khi cô nhìn một trong những đứa cháu trai của cô vật một đứa khác xuống đất, nhưng thế đấy, ba tuần sau, và họ thậm chí còn chưa bắt đầu gói ghém đồ đạc.

“Không gãy cái xương nào, chị hy vọng thế.” Francesca ngược lên mỉm cười với chị cô, Eloise, người cũng quyết định ở lại chơi Aubrey Hall lâu hơn.

“Không,” cô trả lời, khẽ nhăn mặt khi Công tước Hastings tương lai—hay còn được biết đến là Davey, mười một tuổi—thét lên một tiếng kêu xung trận và nhảy xuống từ một cái cây.

“Nhưng không phải là vì thiếu cố gắng.” (Công tước Hastings, chồng Daphne – chị thứ 1, “The Duke and I”) Eloise ngồi xuống bên cạnh cô và ngửa mặt về phía mặt trời. “Chị sẽ đội mũ vào ngay, chị thề,” chị ấy nói. “Em chẳng thể hiểu nổi luật chơi,” Francesca nhận xét. Eloise chẳng thềm mở mắt ra. “Đấy là bởi vì chẳng có luật nào cả.”

Francesca nhìn đám hỗn loạn với con mắt mới. Oliver, cậu con chồng mười hai tuổi của Eloise, đã cướp được một quả bóng—có quả bóng từ lúc nào vậy kìa?—và đang chạy như bay qua bãi cỏ. Có vẻ như cu cậu đã tới được gôn—cũng chẳng phải là Francesca có thể biết được chắc chắn gôn là cái gốc cây rồi đã ở đó từ khi cô còn bé, hay là Miles, con trai thứ của Anthony, đang ngồi khoanh chân khoanh tay từ khi Francesca bước ra ngoài này mười phút trước.

Nhưng dù sao, Oliver hẳn đã ăn được một điểm bởi vì cu cậu nện quả bóng xuống đất và nhảy tung tung với một tiếng reo chiến thắng. Miles hẳn cũng cùng đội với cậu—đó là lần đầu tiên Francesca nhận ra một dấu hiệu cho thấy cũng có đội trong trò này—bởi vì cu cậu cũng đứng phắt dậy và ăn mừng theo.

Eloise mở một mắt. “Thằng cu nhà chị không giết ai, phải không?”

“Không.”

“Và không ai giết nó?”

Francesca mỉm cười. “Không.”

“Tốt.” Eloise ngáp và lại ngã ra trong cái ghế bành. Francesca suy nghĩ về lời nói của chị.

“Eloise?”

“Mmmm?”

“Chị có bao giờ...” Cô nhúu mày. Thực sự không có cách nào hay để hỏi điều này. “Chị có bao giờ yêu Oliver và Amanda...”

“Ít đi?” Eloise tiếp lời.

“Vâng.” Eloise ngồi thẳng hơn một chút và mở mắt ra.

“Không.”

“Thật sao?” Không phải là Francesca không tin chị. Cô yêu các cháu gái và cháu trai của mình đến từng hơi thở trong người; cô có thể dành đổi cuộc đời vì bất cứ đứa nào—kể cả Oliver và Amanda (con chồng của Eloise) —không có lấy một chút lưỡng lự. Nhưng cô chưa bao giờ sinh con. Cô chưa bao giờ mang một đứa con trong mình—không lâu, dù sao đi nữa—và không biết được liệu nó có làm điều đó khác đi không. Trở nên sâu hơn.

Nếu cô có con, một đứa con của chính cô, sinh ra từ máu thịt cô và Michael, liệu cô có chợt nhận ra rằng tình yêu này cô dành cho Charlotte và Oliver và Miles và tất cả những đứa khác—liệu nó có bỗng dưng trở nên như một đốm lửa nhỏ bên cạnh thứ cô dành trong tim mình cho đứa con của riêng cô?

Liệu có gì khác không?

Liệu cô có muốn nó khác không?

“Chị từng nghĩ là sẽ như vậy,” Eloise thú nhận. “Tất nhiên chị yêu Oliver và Amanda từ lâu trước khi chị có Penelope. Sao chị có thể không yêu chúng chứ? Chúng là một phần của Phillip. Và,” cô tiếp, mặt cô trở nên suy tư, như thể chưa từng suy nghĩ quá sâu về chuyện này. “chúng là... chính bản thân chúng. Và chị là mẹ chúng.”

Francesca mỉm cười băng khuâng.

“Nhưng ngay cả vậy,” Eloise tiếp, “trước khi chị có Penelope, và ngay cả khi chị có mang, chị nghĩ nó sẽ khác.” Cô ngừng lại. “Nó thực sự khác.” Cô lại ngừng lại. “Nhưng không phải ít hơn. Đó không phải là vấn đề về mức độ hay số lượng, hay thậm chí về... thực sự là... bản chất của nó.”

Eloise nhún vai. “Chị không giải thích được.”

Francesca lại nhìn về phía cuộc chơi kia, nó đã được tiếp tục với sự dữ dội mới.

“Không,” cô nói khẽ, “em nghĩ chỉ đã giải thích đủ rồi.”

Có một sự im lặng thật lâu, rồi Eloise nói, “Em không... nói nhiều về chuyện này.”

Francesca khẽ lắc đầu. “Không.”

“Em có muốn không?”

Cô nghĩ về điều đó một lúc. “Em không biết.” Cô quay nhìn chị mình. Họ đã cùng nhau tạo nên một đám hỗn loạn suốt thời thơ ấu, nhưng trong thật nhiều cách Eloise giống như nửa kia của đồng xu của cô. Họ rất giống nhau, trừ màu mắt, và họ thậm chí còn có cùng ngày sinh, chỉ cách nhau một năm. Eloise đang nhìn cô với sự tò mò dịu dàng, một sự cảm thông mà, chỉ vài tuần trước đây, sẽ có thể làm tim cô tan vỡ.

Nhưng giờ đây điều đó chỉ thật dễ chịu, Francesca không cảm thấy bị thương hại, cô cảm thấy được thương yêu.

“Em đang hạnh phúc,” Francesca nói. Và cô đúng như vậy. Cô thực sự như vậy. Lần này cô không cảm thấy sự trống trải ẩn sâu bên dưới. Cô thậm chí đã quên đếm. Cô không biết đã bao nhiêu ngày từ chu kỳ cuối cùng của mình, và cảm giác thật tuyệt.

“Mình ghét những con số,” cô lẩm bẩm.

“Em nói gì cơ?”

Cô cố kèm một cười. “Không có gì.”

Mặt trời, vừa bị che phủ bởi một lớp mây mỏng, bỗng nhiên lộ ra. Eloise che mắt bằng một bàn tay và lại ngồi ngửa ra. “Trời đất,” cô nói. “Chị nghĩ Oliver vừa mới ngồi lên Miles.” Francesca cười phá, rồi, trước khi cô nhận ra mình định làm gì, đứng dậy. “Chị có nghĩ bọn nó sẽ cho em chơi không?”

Eloise nhìn cô như thể cô vừa phát điên, mà, Francesca nghĩ với một cái nhún vai, có thể cô đúng là như thế.

Eloise nhìn Francesca, rồi nhìn tụi con trai, và cuối cùng lại nhìn Francesca. Và rồi cô đứng dậy. “Nếu em chơi, chị cũng chơi.”

“Chị không thể làm thế,” Francesca nói. “Chị đang có mang.”

“Mới,” Eloise nói vẻ diễu cợt. “Hơn nữa, Oliver sẽ chẳng dám ngồi lên chị đâu.” Cô đưa tay ra. “Đi chứ?”

“Em nghĩ vậy.” Francesca vòng tay quanh tay chị cô, rồi cùng nhau họ chạy xuống dưới ngọn đồi, la hét như điên và tận hưởng tới từng phút giây.

“Anh nghe nói chiều nay em đã gây ra một vụ khá khá,” Michael nói, ngồi bên thành giường.

Francesca chẳng nhúc nhích. Thậm chí cả mí mắt. “Em mệt lử rồi,” là tất cả những gì cô nói. Anh cầm cái váy vấy bụi bặm của cô lên.

“Và bẩn nữa.”

“Quá mệt để có thể tắm.”

“Anthony nói Miles kể rằng cu cậu rất ấn tượng. Có vẻ em ném rất khá so với một cô gái.”

“Sẽ là tuyệt vời,” cô trả lời, “nếu như em được thông báo là lẽ ra em không được dùng tay.”

Anh cười khúc khích. “Bọn em, chính xác, là đã chơi trò gì thế?”

“Em chịu.” Cô rên lên một tiếng mệt mỏi. “Anh bóp chân cho em được không?”

Anh nhích người vào sâu hơn trong giường và kéo cái váy cô lên quá bắp chân. Hai bàn chân cô thật bẩn.

“Trời,” anh kêu. “Em chơi chân đất hả?”

“Em không thể chơi với đôi dép được.”

“Eloise thế nào?”

“Chị ấy, rõ ràng, ném như một cậu bé.”

“Anh tưởng bọn em không được dùng tay.”

Với câu đó, cô chống người lên bằng khuỷu tay một cách bức bối. “Em biết. Cái đó phụ thuộc vào phần sân nào bạn đang đứng. Ai mà từng nghe đến chuyện như vậy chứ.”

Anh cầm một bàn chân cô lên, tự nhắc mình chút nữa sẽ rửa chúng— hai bàn tay anh, cô có thể tự lo cho đôi chân mình.

“Anh chẳng hề biết là em cũng hiếu thắng thế,” anh nhận xét.

“Nó ăn vào máu rồi,” cô lẩm bẩm. “Không, không, chỗ đó. Đúng rồi, ngay ở đó. Mạnh hơn. Oooooohhhh...”

“Tại sao anh có cảm giác anh đã nghe thấy cái đó nhỉ,” anh vờ suy nghĩ, “ngoại trừ là lúc đó anh vui vẻ hơn thế này nhiều?”

“Im lặng và tiếp tục bóp chân em đi.”

“Sẵn sàng phục vụ, thưa bệ hạ,” anh lẩm bẩm, mỉm cười khi anh nhận ra cô hoàn toàn hài lòng khi được gọi như vậy. Sau một hai phút im lặng gì đó, ngoại trừ những tiếng rên thỉnh thoảng của Francesca, anh hỏi,

“Em định ở đây thêm bao lâu nữa?”

“Anh muốn về nhà sao?”

“Anh có việc phải làm,” anh trả lời, “nhưng chẳng có gì quá gấp gáp. Anh khá thích gia đình em, thực vậy.”

Cô nhướn một bên mày—và mỉm cười. “Thực vậy?”

“Đúng thế. Mặc dù anh cũng hơi nản khi chị em hạ anh trong trận thi bắn súng.”

“Chị ấy thắng tất cả mọi người. Chị ấy luôn thế. Lần sau anh bắn với Gregory ấy. Nó chẳng thể bắn trúng một cái cây.”

Michael tiếp tục với chân bên kia. Trông Francesca thật hạnh phúc và thư giãn. Không chỉ bây giờ, mà trong bàn ăn tối, và trong phòng khách, và khi cô đuổi theo các cháu gái cháu trai, và ngay cả trong đêm, khi anh ân ái với cô trong chiếc giường bốn cột khổng lồ của họ. Anh đã sẵn sàng để về nhà, về Kilmartin, nơi thật cổ kính và lạnh nhưng là của họ, không gì có thể chối cãi. Nhưng anh sẽ rất vui vẻ ở lại đây mãi mãi nếu điều đó đồng nghĩa với việc Francesca sẽ luôn như thế này.

“Em nghĩ là anh đúng,” cô nói.

“Tất nhiên,” anh trả lời, “nhưng chính xác là về chuyện gì?”

“Đến lúc về nhà rồi.” “Anh không nói là đã đến lúc. Anh chỉ định hỏi xem dự định của em thế nào.”

“Anh không cần phải nói ra,” cô nói. “Nếu em muốn ở lại—”

Cô lắc đầu. “Em không. Em muốn về nhà. Nhà của chúng ta.”

Với một tiếng rên, cô ngồi thẳng dậy, co chân lại. “Lần này đã thật thú vị, và em đã có quãng thời gian rất tuyệt, nhưng em nhớ Kilmartin.”

“Em chắc chứ?”

“Em nhớ anh.”

Anh nhướn mày. “Anh ở ngay đây.”

Cô mỉm cười và nghiêng tới trước.

“Em nhớ được có anh cho riêng mình.”

“Em chỉ cần nói ra thôi, cô nương của anh. Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu. Anh sẽ đưa vạt em đi và để em tự do làm gì em muốn với anh.”

Cô cười khúc khích. “Có thể là ngay bây giờ.”

Anh nghĩ đó là một ý kiến tuyệt vời, nhưng tinh thần hiệp sĩ buộc anh phải nói, “Anh tưởng em nhúc nhủc người.”

“Không nhúc nhủc đến mức đó. Không nếu như anh làm tất cả mọi việc.”

“Cái đó, cưng à, không phải là vấn đề.” Anh kéo áo mình ra khỏi người và nằm xuống cạnh cô, tặng cô một nụ hôn thật dài, ngon lành. Anh lui lại với một tiếng thở dài thỏa mãn, rồi chỉ ngắm cô.

“Em đẹp quá,” anh thì thầm. “Hơn bất cứ lúc nào.”

Cô mỉm cười—cái nụ cười lười biếng, ấm áp có ý rằng cô rất sung sướng, hoặc biết rằng cô sẽ. Anh yêu nụ cười đó. Anh tiếp tục xử lý những cái nút phía sau thân váy của cô kéo dài xuống dưới khi bắt chợt một ý nghĩ vụt ra trong đầu.

“Đợi đã,” anh nói. “Em có thể nào?”

“Em có thể làm sao?”

Anh ngừng lại, nhúu mày trong khi cố đếm trong đầu. Chẳng phải cô lẽ ra đang trong kỳ sao? “Không phải đến thời gian của em rồi sao?” anh hỏi.

Đôi môi cô hé ra, và cô chớp mắt. “Không,” cô nói, giọng cô nghe có vẻ rúng động—không phải vì câu hỏi của anh mà vì câu trả lời của cô. “Không, em không.”

Anh nhích vị trí của mình, lùi lại vài inch để có thể nhìn rõ mặt cô hơn. “Em có nghĩ là...?”

“Em không biết.” Giờ cô đang chớp mắt thật nhanh, và anh có thể nghe thấy hơi thở của cô đã trở nên gấp gáp hơn. “Em đoán thế. Em có thể...”

Anh muốn nhảy cẫng lên vui sướng, nhưng anh không dám. Chưa được.

“Em nghĩ khi nào—”

“—em sẽ biết? Em không biết. Có thể—”

“—một tháng nữa? Hai?”

“Có thể hai. Có thể sớm hơn. Em không biết.” Bàn tay cô đưa lên bụng. “Có thể nó không lâu thế.”

“Có thể không,” anh nói thận trọng. “Nhưng cũng có thể.”

“Có thể.” Anh cảm thấy tiếng cười đang sôi lên trong người, một cảm giác cuộn lên trong bụng, lớn lên và nhột nhật cho đến khi nó tuôn ra khỏi môi anh.

“Mình không thể chắc chắn,” cô cảnh báo, nhưng anh có thể thấy cô cũng đang phấn khích.

“Không,” anh nói, nhưng bằng cách nào đó anh biết họ có thể.

“Em không muốn đẩy hy vọng lên quá cao.”

“Không, không, tất nhiên chúng ta không được.”

Đôi mắt cô mở lớn, và cô đặt cả hai tay lên bụng mình, vẫn tuyệt đối, hoàn toàn phẳng.

“Em có cảm thấy gì không?” anh thì thầm.

Cô lắc đầu. “Sẽ còn quá sớm, dù sao đi nữa.”

Anh biết vậy. Anh biết là anh biết vậy. Anh không biết tại sao mình lại hỏi. Và rồi Francesca nói điều lạ lùng nhất.

“Nhưng thằng bé có ở đó,” cô thì thầm. “Em biết vậy.”

“Frannie...” Nếu cô sai, nếu trái tim cô tan vỡ lần nữa—anh không nghĩ anh có thể chịu đựng nổi. Nhưng cô đang lắc đầu.

“Đó là sự thật,” cô nói, và cô không tỏ ra cứng cỏi. Cô không cố thuyết phục anh, hay thậm chí cả chính mình. Anh có thể nghe thấy điều đó trong giọng cô. Bằng cách nào đó cô đã biết.

“Em có cảm thấy mệt mỏi không?” anh hỏi.

Cô lắc đầu.

“Em có—Chúa ơi, em đã không nên chơi với tụi trẻ con chiều nay.”

“Eloise có chơi mà.”

“Eloise có thể làm cái quái gì chị ấy thích. Chị ấy không phải là em.”

Cô mỉm cười. Như đức mẹ, cô mỉm cười, anh có thể thề như vậy. Và cô nói, “Em sẽ không gục ngã đâu.”

Anh nhớ lại khi cô bị sẩy thai nhiều năm trước. Đó không phải là con anh, nhưng anh đã cảm thấy nổi đau, nóng bỏng và cào xé, như một bàn tay bóp quanh trái tim anh. Anh họ anh—người chồng đầu tiên của cô—chỉ mới mất được vài tuần, và họ đều đang quằn quại vì sự mất

mất đó. Khi cô mất đứa con của John... Anh không nghĩ ai trong bọn họ có thể sống nổi sau một sự mất mát như vậy nữa.

“Francesca,” anh nói về khẩn trương, “em phải cẩn thận. Làm ơn.”

“Chuyện đó sẽ không xảy ra nữa đâu,” cô nói, lắc đầu.

“Sao em biết được?”

Cô cho anh một cái nhún vai khó hiểu. “Em không biết. Em chỉ biết thế thôi.” Chúa ơi, anh cầu mong cô đang không tự huỷ hoại mình.

“Em có muốn nói với gia đình không?” anh hỏi khẽ.

Cô lắc đầu. “Chưa. Không phải em sợ cái gì hết,” cô vội thêm. “Em chỉ muốn—” Đôi môi cô mím lại trong một nụ cười mềm mại đáng yêu nhất có thể. “Em chỉ muốn nó là của riêng mình một thời gian. Của chúng ta.”

Anh đưa bàn tay cô lên môi mình. “Một thời gian là bao lâu?”

“Em chẳng rõ.” Nhưng đôi mắt cô đang trở nên tinh quái. “Em chưa rõ lắm...”

Một năm sau...

Violet Bridgerton yêu các con mình như nhau, nhưng bà cũng yêu họ khác nhau. Và khi nói đến chuyện nhớ họ, bà nhớ họ theo một cách có thể gọi là logic nhất. Trái tim bà hướng nhiều nhất về người mà bà được gặp ít nhất. Và đó là lý do tại sao, khi bà đợi trong phòng khách của Aubrey Hall, ngắm một cỗ xe mang gia huy Kilmartin tiến vào con đường dẫn, bà nhận ra mình đang bồn chồn sốt ruột, cứ năm phút lại nháy dựng dậy để ngó ra ngoài cửa sổ.

“Em ấy đã viết rằng họ sẽ đến hôm nay,” Kate đảm bảo với bà. (Kate – vợ Anthony)

“Mẹ biết,” Violet trả lời với một nụ cười bền lên. “Chỉ là mẹ đã không gặp nó trọn một năm. Mẹ biết Scotland xa, nhưng mẹ chưa bao giờ trải qua một năm mà không được gặp một trong mấy đứa con của mẹ.”

“Thật sao?” Kate hỏi. “Thật là đáng khâm phục.”

“Chúng ta đều có những ưu tiên của mình,” Violet nói, kết luận rằng giả vờ không tỏ vẻ sốt ruột cũng chẳng có ích gì. Bà đặt cái khung thêu của mình xuống và tới bên cửa sổ, ngھn cổ lên khi bà nghĩ mình vừa thấy cái gì đó ánh lên trong nắng.

“Ngay cả khi Colin đi du lịch nhiều như thế?” Kate hỏi.

“Lần nó đi lâu nhất là 342 ngày,” Violet trả lời. “Khi nó đi du lịch vùng Địa Trung Hải.”

“Mẹ đếm?”

Violet nhún vai. “Mẹ chẳng thể dừng được. Mẹ thích đếm.” Bà nhớ lại tất cả những lần đếm hồi các con còn đang lớn lên, đảm bảo rằng bà vẫn có số con sau mỗi buổi đi chơi bằng với lúc đầu. “Như thế dễ kiểm soát mọi việc hơn.”

Kate mỉm cười khi cô đưa tay xuống và dùng đưa chiếc nôi dưới chân. “Con sẽ không bao giờ than phiền về việc phải lo cho bốn đứa.”

Violet bước qua phòng và ngó xuống đứa cháu mới nhất của mình. Mary bé bỏng thực sự là một điều ngạc nhiên nhỏ, đến khá nhiều năm sau Charlotte. Kate đã tưởng mình xong với chuyện đẻ con rồi, nhưng, mười tháng trước, cô ra khỏi giường, bước một cách bình thản về chỗ cái bô, xả hết, và thông báo với Anthony, “Em tin là chúng ta lại sắp có con.” Hay đúng hơn là họ đã nói với Violet như vậy. Bà rất cẩn thận tránh xa phòng ngủ các con ngoại trừ trong trường hợp ốm đau hoặc sinh đẻ.

“Mẹ chưa bao giờ than phiền,” Violet nói khẽ. Kate không nghe thấy, nhưng Violet cũng không định nói cho cô nghe. Bà mỉm cười cúi nhìn Mary, đang ngủ ngon lành dưới một cái chăn màu tím. “Mẹ nghĩ mẹ con hẳn sẽ rất vui,” bà nói, nhìn lên Kate.

Kate gật đầu, đôi mắt cô bắt đầu mờ nước. Mẹ cô—thực ra là mẹ kế của cô, nhưng Mary Sheffield đã nuôi nấng cô từ khi còn là một cô bé—đã qua đời một tháng trước khi Kate nhận ra mình có thai. “Con biết nghe thật phi lý,” Kate nói, cúi người để ngắm kỹ gương mặt con gái hơn, “nhưng con có thể thề là nó trông hơi giống bà.”

Violet chớp mắt và nghiêng đầu về một bên. “Mẹ nghĩ là con nói đúng.”

“Có điểm nào đó trong đôi mắt.”

“Không, là cái mũi.”

“Mẹ nghĩ vậy sao? Con thì nghĩ là— Ô, nhìn kia!” Kate chỉ ra ngoài cửa sổ. “Francesca phải không nhỉ?”

Violet đứng thẳng dậy và vội về phía cửa sổ. “Đúng rồi!” bà kêu. “Ồ, và trời đang nắng ngoài kia. Mẹ sẽ ra đợi bên ngoài.” Gần như không liếc lại đằng sau, bà vớ lấy một cái khăn choàng từ cái bàn bên cạnh và lao ra hành lang. Đã thật lâu từ lần cuối bà gặp Frannie, nhưng đó không phải là lý do duy nhất bà thấy háo hức được gặp cô. Francesca đã thay đổi trong lần đến thăm trước, từ hồi lễ rửa tội của Isabella. Thật khó giải thích, nhưng Violet đã cảm thấy có cái gì đó thay đổi trong cô.

Trong các con bà, Francesca luôn là người ít nói nhất, kín đáo nhất. Cô yêu gia đình cô, và cô cũng thích được tách ra khỏi họ, tự khẳng định bản thân mình, xây dựng cuộc sống riêng của mình. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi cô chưa bao giờ lựa chọn chia sẻ cảm xúc của mình về cái góc khuất đau đớn nhất của cuộc đời cô—vô sinh. Nhưng lần trước, mặc dù họ không nói

trực tiếp về chuyện đó, có cái gì đó vẫn được truyền đi giữa họ, và Violet gần như cảm thấy như thể bà đã có thể gánh bớt phần nào sự đau đớn của cô.

Khi Francesca đi, những đám mây sau đôi mắt cô đã tan đi. Violet không biết có phải là cuối cùng cô đã chấp nhận số phận của mình, hay là cô đơn giản đã học được cách tận hưởng những gì mình có, nhưng Francesca dường như, lần đầu tiên trong ký ức gần nhất của Violet, được hạnh phúc trọn vẹn mà không phải e dè.

Violet chạy dọc hành lang—đúng thế, với tuổi của bà! —và đẩy toang cánh cửa trước để bà có thể đợi trên con đường dẫn vào. Cỗ xe của Francesca đã gần đến nơi, đang cua khúc cuối cùng để một bên cửa có thể hướng về ngôi nhà. Violet có thể thấy Michael qua cửa sổ. Anh vẫy tay. Bà tươi cười.

“Ôi, mẹ nhớ các con!” bà kêu, vội tới trước khi anh nhảy xuống. “Con phải hứa không bao giờ được để lâu như vậy nữa.”

“Cứ như là con có thể từ chối mẹ điều gì,” anh nói, cúi xuống để hôn má bà. Rồi anh quay người, đưa tay ra để đỡ Francesca. Violet ôm con gái, rồi lui lại để ngắm cô. Frannie...

Đang tỏa sáng.

Cô rõ ràng đang sáng bừng lên.

“Con nhớ mẹ, mẹ à,” cô nói.

Violet có thể đã trả lời, nhưng bà nhận ra mình đang nghẹn lại một cách hoàn toàn bất ngờ. Bà cảm thấy đôi môi mình đang mím lại, rồi run rẩy bên khóe miệng khi bà cố kềm những giọt nước mắt. Bà không biết tại sao bà lại đa cảm đến thế. Phải, đã hơn một năm rồi, nhưng chẳng phải bà đã chịu được 342 ngày trước đây sao? Lần này cũng đâu có khác mấy.

“Con có cái này cho mẹ,” Francesca nói, và Violet có thể thề là đôi mắt cô còn đang ánh lên nữa.

Francesca quay người về phía cỗ xe và đưa hai tay ra. Một cô hầu hiện ra ở cửa, đang ôm một cái bọc gì đó, và cô ta đưa xuống cho bà chủ của mình.

Violet thở dốc. Chúa ơi, có thể nào...

“Mẹ à,” Francesca khẽ nói, ôm lấy cái bọc nhỏ bé quý báu, “đây là John.” Những giọt nước mắt, đang chờ đợi một cách thiếu kiên nhẫn trong mắt Violet, bắt đầu lăn xuống. “Frannie,” bà thì thầm, bế đứa bé vào tay, “sao con không nói cho mẹ?”

Và Francesca—cô con gái thứ ba bí hiểm, dễ làm người ta phát điên của bà—nói, “Con không biết.”

“Nó thật xinh,” Violet nói, không thêm quan tâm đến chuyện bà đã bị giữ không được cho

biết. Bà chẳng quan tâm đến cái gì hết trong lúc này—chẳng cái gì hết ngoài chú bé nhỏ xíu trong tay bà, đang nhìn bà chăm chăm với một vẻ mặt thông minh đến không thể tin được.

“Nó có đôi mắt của con,” Violet nói, nhìn lên Francesca.

Frannie gật đầu, và nụ cười cô trông gần như có vẻ ngờ ngẩn, như thể cô không thể tin được điều này. “Con biết.”

“Và cái miệng của con.”

“Con nghĩ là mẹ nói đúng.”

“Và—ôi trời, mẹ nghĩ nó có cái mũi của con luôn.”

“Con nghe nói,” Michael nói với một giọng thích thú, “rằng con cũng có tham gia trong việc tạo ra thằng bé, nhưng đến giờ con vẫn chưa thấy cái gì chứng minh cả.”

Francesca nhìn anh với đầy sự yêu thương đến mức gần như làm Violet phải nín thở. “Nó có sự quyến rũ của anh,” cô nói. Violet cười to lên, rồi bà lại cười lần nữa. Có quá nhiều sự hạnh phúc bên trong bà—bà không thể nào kìm nó được.

“Mẹ nghĩ đã đến lúc chúng ta giới thiệu anh bạn nhỏ này cho gia đình của cậu ta,” bà nói. “Các con có nghĩ thế không?” Francesca đưa tay ra để bế em bé, nhưng Violet đã quay đi.

“Chưa đâu,” bà nói. Bà muốn bế chú bé một chút nữa. Có thể là đến Thứ ba.

“Mẹ à, con nghĩ có thể nó đói.”

Violet ra vẻ tỉnh quái. “Cu cậu sẽ cho ta biết.”

“Nhưng—”

“Mẹ cũng biết một vài điều về các em bé, Francesca Bridgerton Stirling.” Violet mỉm cười với John. “Chúng yêu bà của chúng, ví dụ thế.” Chú bé ậm ừ và kêu gừ gừ, và rồi—bà chắc chắn—mỉm cười.

“Đi với bà nào, chú nhóc,” bà thì thầm, “bà có thật nhiều chuyện để kể với cháu.”

Và sau lưng bà, Francesca quay sang Michael và nói, “Anh có nghĩ mình có thể lấy thằng bé về trong suốt chuyến thăm này không?”

Anh lắc đầu, rồi thêm, “Như vậy sẽ cho chúng ta thêm thời gian để xem xét kiểm cho anh chàng một cô em.”

“Michael!”

“Nghe lời hẩn đi,” Violet gọi, không thềm quay lại.

“Trời đất ơi,” Francesca lẩm bẩm.

Nhưng cô có nghe lời.

Và cô tận hưởng.

Và chín tháng sau, cô chào buổi sáng với Janet Helen Stirling.

Cô bé giống *hệt* cha mình.



It's In His Kiss

Nếu có một kết thúc trong những cuốn sách của tôi mà độc giả thường nói về, thì đó trong *It's In His Kiss*, khi con gái của Hyacinth tìm thấy dây chuyền kim cương thứ mà Hyacinth đã tìm kiếm hơn cả thập kỉ... và để nó lại chỗ cũ. Tôi đã nghĩ đó chính xác là những gì con gái của hyacinth và Gareth sẽ làm, và thật ra, đó không phải là sự khen thưởng khi Hyacinth (một nhân vật mà tôi gọi là “một phần của công việc”) nên có một cô con gái giống *hệt* mình?

Nhưng cuối cùng, tôi đồng ý với độc giả: Hyacinth xứng đáng tìm thấy những viên kim cương đó...có thể xảy ra.



It's In His Kiss:

The 2nd Epilogue

Năm 1847, và tất cả xoay theo một vòng tròn lần nữa. Thật vậy.

Hmmph.

Chuyện này đã trở nên chính thức.

Cô đã trở thành mẹ mình.

Hyacinth St. Clair chống lại thôi thúc muốn vùi mặt vào hai bàn tay khi cô ngồi trên ghế nệm ở cửa hàng Bà Langlois, Nhà May Y Phục Nữ, là người may vá thịnh hành nhất ở Luân Đôn.

Cô đếm đến mười, bằng ba ngôn ngữ khác nhau, và rồi, chỉ để cho có chừng mực, nuốt xuống và thở ra. Bởi vì, thật đấy, nổi nóng ở một nơi công cộng thế này thật không ổn. Không nhất thiết cô rất muốn bóp cổ con gái mình.

“Má Mi.” Isabella chồm đầu ra từ sau tấm rèm. Hyacinth để ý thấy đó là một câu nhận định, không phải một câu hỏi.

“Ừ?” cô đáp lại, mặc định cho gương mặt một vẻ điềm tĩnh đủ tư cách làm một trong những bức họa pietà họ đã thấy vào lần đến Rome vừa rồi.

“Màu hồng không được.” Hyacinth vẫy một bàn tay. Bất cứ việc gì để khỏi phải nói.

“Màu tím cũng không được.”

“Mẹ không tin mình đã gợi ý màu tím,” Hyacinth thì thầm.

“Màu xanh không ổn, màu đỏ cũng vậy, và thành thật mà nói, con không hiểu sao giới thượng lưu cứ nhất định phải chọn màu trắng, và chà, nếu con có thể biểu lộ cảm nghĩ—”

Hyacinth thấy mình sụm xuống. Ai mà biết được làm mẹ lại có thể mệt mỏi như thế này? Và chẳng phải lẽ ra đến giờ cô nên quen rồi sao?

“—một cô gái phải được mặc màu áo tôn lên nước da của mình, và không phải cái màu một kẻ ngu xuẩn quan trọng quá đáng ở Almack’s xem là thời thượng.”

“Mẹ hoàn toàn đồng ý,” Hyacinth nói.

“Thật à?” Gương mặt Isabella rạng rỡ hẳn lên, và hơi thở Hyacinth nghẹn lại, bởi vì con bé trông quá giống mẹ nó đến gần như đáng sợ.

“Ừ,” Hyacinth nói, “nhưng con vẫn sẽ lấy màu trắng.”

“Nhưng—” “Không nhưng nhị gì hết!”

“Nhưng—”

“Isabella—”

Isabella lăm bầm bằng tiếng Ý.

“Mẹ nghe thấy rồi đấy,” Hyacinth nói lạnh lạnh.

Isabella mỉm cười, đôi môi cong lên thật đáng yêu đến mức chỉ có mẹ nó (chắc chắn không phải cha nó, vì anh đã thoải mái thú nhận mình bị nó xỏ mũi dắt đi) mới nhận ra được sự ranh ma trong đó. “Nhưng mẹ có hiểu được không?” cô hỏi, chớp mắt ba lần liên tiếp.

Và bởi vì Hyacinth biết mình sẽ bị bẫy nếu nói dối, cô cắn răng và nói thật. “Không.”

“Con cũng nghĩ vậy,” Isabella nói. “Nhưng nếu mẹ quan tâm, con đã nói là—”

“Không—” Hyacinth ngừng lời, buộc giọng cô giảm thanh; sự kinh hãi vì điều Isabella sắp sửa nói đã khiến giọng cô quá ảm ỉ. Cô đằng hắng. “Không phải bây giờ. Không phải ở đây,” cô nói thêm đầy ngụ ý. Trời ạ, con gái cô chẳng có chút ý thức phép tắc gì cả. Nó có quá nhiều ý kiến, và mặc dù Hyacinth luôn ưu ái một phụ nữ có nhiều ý kiến, cô thậm chí còn ưu ái một phụ nữ biết khi nào thì nên đưa ý kiến hơn nữa.

Isabella bước ra từ phòng thay phục trang, mặc một bộ váy xinh xắn màu trắng viền xanh lá mà Hyacinth biết nó khinh thường, rồi ngồi xuống cạnh cô trên ghế.

“Mẹ đang thì thầm gì vậy?” nó hỏi.

“Mẹ không có thì thầm,” Hyacinth nói.

“Miệng mẹ đã nhúc nhích mà.”

“Thế sao?”

“Thật mà,” Isabella xác nhận.

“Nếu con cần biết, thì mẹ đang gửi lời xin lỗi đến bà ngoại con.”

“Bà Ngoại Violet ạ?” Isabella hỏi, nhìn quanh.

“Bà ở đây hả mẹ?”

“Không, nhưng mẹ nghĩ mẹ đáng phải chịu ăn năn.”

Isabella chớp mắt và nghiêng đầu sang bên có ý hỏi. “Tại sao ạ?”

“Suốt gần ấy thời gian,” Hyacinth nói, ghét vì giọng cô nghe thật rữ rượi. “Suốt gần ấy thời gian bà nói với mẹ, ‘Mẹ hy vọng con có một đứa con y như con...’”

“Và mẹ có con,” Isabella nói, khiến cô ngạc nhiên với một nụ hôn lên má. “Chẳng phải rất thú vị sao ạ?”

Hyacinth nhìn con gái. Isabella đã mười chín. Nó đã ra mắt vào năm ngoái, thành công vang lừng. Hyacinth khách quan nghĩ nó xinh xắn hơn mẹ nó nhiều. Mái tóc màu vàng đỏ rất bắt mắt, một nét di truyền từ vị tổ tiên lâu đời chỉ có trời mới biết từ phía cha hay phía mẹ. Và những lọn tóc xoắn—ồ, chúng là tai ách của Isabella, nhưng Hyacinth yêu thích chúng. Khi Isabella còn là một đứa trẻ chập chững tập đi, những lọn tóc xoắn đung đưa đẹp hoàn hảo, hoàn toàn hoang dã và lúc nào cũng thú vị.

Và giờ...đôi khi Hyacinth nhìn con gái và thấy người phụ nữ nó đã trở thành, và cô thậm chí còn không thở được vì cảm xúc quá mạnh mẽ thắt chặt trong ngực. Đó là một tình yêu mà cô chưa hề mơ tới, quá mãnh liệt và quá dịu dàng, nhưng con bé cũng làm cô nổi điên.

Như là ngay lúc này.

Isabella đang mỉm cười ngây thơ với cô. Quá ngây thơ ấy chứ, và rồi nó nhìn xuống cái váy phồng trên bộ đầm Hyacinth yêu thích (và Isabella sẽ ghét) và lơ đãng ngắt sợi ruy băng viền màu xanh lá.

“Má Mi?” con bé nói.

Lần này là một câu hỏi, không phải một câu khẳng định, có nghĩa là Isabella muốn gì đó, và (cũng đến lúc rồi) không chắc làm sao để đạt được nó.

“Mẹ có nghĩ năm nay—”

“Không,” Hyacinth nói. Và lần này cô thật sự thầm gửi một lời xin lỗi đến mẹ cô. Lạy trời, mẹ cô đã phải trải qua chuyện này sao? Những tám lần?

“Mẹ còn chưa biết con sẽ nói gì mà.”

“Tất nhiên là mẹ biết con sắp nói gì. Khi nào con mới học được là mẹ luôn biết hả?”

“Giờ thì chuyện đó không đúng đâu nhé.”

“Nó đúng hơn là không đúng.”

“Mẹ quá khinh người, mẹ biết không?”

Hyacinth nhún vai. “Mẹ là mẹ con mà.”

Môi Isabella mím lại thành một đường thẳng, và Hyacinth tận hưởng bốn giây thanh bình trước khi nó hỏi,

“Nhưng năm nay, mẹ có nghĩ chúng ta có thể—”

“Chúng ta sẽ không đi du lịch.”

Miệng Isabella há ra ngạc nhiên. Hyacinth cưỡng lại ước muốn hét lên khoái chí.

“Làm sao mẹ biê—”

Hyacinth vỗ vỗ lên tay con gái. “Mẹ đã nói với con rồi, mẹ luôn biết. Và dù mẹ chắc chúng ta đều thích một chuyến du lịch, chúng ta sẽ ở lại Luân Đôn trong mùa vũ hội này, và con, cô gái của mẹ, sẽ mỉm cười và khiêu vũ và tìm một người chồng.”

Cắt phần trở thành mẹ con bé đi.

Hyacinth thở dài. Violet Bridgerton hẳn là đang cười, ngay giây phút này. Sự thật là, bà đã cười chuyện đó suốt mười chín năm nay. “Y như con,” Violet thường nói, cười toe toét với Hyacinth khi bà xoa đầu Isabella. “Y như con.”

“Y như mẹ, Mẹ à,” Hyacinth thì thầm và mỉm cười, mừng tượng gương mặt Violet. “Và giờ thì con lại y như mẹ.”

Khoảng một giờ sau. Gareth cũng đã đứng tuổi và thay đổi, mặc dù, chúng ta sẽ sớm thấy là không thay đổi ở những khía cạnh quan trọng...

Gareth St. Clair dựa vào ghế, ngừng lại để thưởng thức rượu brandy khi anh nhìn quanh phòng làm việc. Cảm giác hoàn thành tốt công việc và đúng hạn rất mãn nguyện. Đó là một cảm xúc anh đã quen từ khi còn trẻ, nhưng giờ anh thích thú tận hưởng nó gần như hằng ngày.

Anh phải mất nhiều năm để vực dậy tài chính gia đình St. Clair đến một mức độ đáng nể. Cha anh—anh chẳng bao giờ quen gọi ông ta theo cách khác—đã ngừng trò tiêu xài thả cửa và dụ lại thành một kiểu thờ ơ với gia sản khi ông ta biết sự thật về thân thế của Gareth. Nên Gareth cho rằng nó còn có thể tệ hơn rất nhiều.

Nhưng khi Gareth nhận lấy tước vị, anh khám phá ra mình cũng thừa kế những khoản nợ, văn tự thế chấp, và những ngôi nhà gần như không còn gì đáng giá. Cửa hồi môn của Hyacinth, đã được cân nhắc tăng lên khi họ kết hôn, phải đi một đường dài mới chấn chỉnh lại được tình hình, nhưng dù vậy, Gareth vẫn phải làm việc cật lực và chăm chỉ hơn anh nghĩ để đưa gia đình thoát khỏi nợ nần.

Điều hài hước là, anh thích làm việc.

Ai mà nghĩ được anh, trong tất cả mọi người, lại tìm thấy sự hài lòng trong lao động mệt nhọc? Bàn anh không có vết bẩn nào, sổ kế toán của anh gọn gàng và ngăn nắp, và anh có thể chạm đến bất cứ tài liệu quan trọng nào chỉ chưa tới một phút. Những bản báo cáo tài chính của anh luôn được tính toán đàng hoàng, bất động sản đang trên đà phát triển thịnh vượng, và những người thuê đất khỏe mạnh và làm việc hiệu quả.

Anh uống thêm một hớp rượu, để cho dòng rượu ngọt nóng như lửa chảy xuống cổ. Thiên

đường.

Cuộc sống thật hoàn hảo. Thật sự là vậy. Hoàn hảo.

George đang chuẩn bị tốt nghiệp Cambridge, Isabella chắc chắn sẽ chọn được một người chồng trong năm nay, và Hyacinth...

Anh cười khẽ. Hyacinth vẫn là Hyacinth. Cô đã trở nên trầm tính hơn theo thời gian, hoặc có lẽ làm mẹ đã xoa dịu những cá tính chưa được gọt giũa của cô, nhưng cô vẫn là Hyacinth mạnh mẽ, thú vị, hoàn hảo tuyệt vời của ngày trước.

Cô làm anh phát điên phân nửa thời gian, nhưng đó là kiểu phát điên dễ chịu, và mặc dù đôi lúc anh có than thở và gật đầu mệt mỏi với bạn bè khi họ đều cần nhả về những bà vợ, trong lòng anh vẫn biết mình là người đàn ông may mắn nhất Luân Đôn. Chết tiệt, thậm chí là nhất nước Anh. Nhất thế gian.

Anh đặt ly rượu xuống, rồi gõ ngón tay lên cái hộp được bọc rất trang nhã đang nằm trên góc bàn. Anh đã mua nó từ Bà *LaFleur* sáng nay, cửa hàng bán váy áo mà anh biết Hyacinth không thường ghé qua để khỏi phải ngượng ngùng với những người buôn bán biết rõ từng thứ đồ lót trong tủ áo cô. Lựa Pháp, đăng ten Bỉ.

Anh mỉm cười. Chỉ một chút lựa Pháp, viền với một lượng đăng ten Bỉ vừa phải.

Nó sẽ trông thật tuyệt trần trên cơ thể cô.

Với những thứ đã có sẵn trên đó.

Anh ngồi dựa vào ghế, tận hưởng giấc mộng. Đêm nay sẽ là một đêm dài thú vị. Có lẽ còn...

Hai hàng lông mày anh nhướn lên khi anh cố nhớ lại lịch trình của vợ anh ngày hôm nay. Thậm chí còn được một buổi chiều dài, thú vị nữa kia. Khi nào thì cô về? Và bọn trẻ có đi cùng cô không nhỉ?

Anh nhắm mắt, tưởng tượng cô trong nhiều trạng thái khỏa thân, theo sau là nhiều tư thế rất hấp dẫn, theo sau là nhiều hoạt động *quyến rũ*.

Anh rên rỉ. Cô sẽ phải về nhà rất sớm, bởi vì trí tưởng tượng của anh quá linh hoạt để có thể thỏa mãn anh, và—

“Gareth!”

Không phải tông giọng ngọt ngào nhất. Giấc mơ gợi tình hấp dẫn đang lằng lằng trong đầu anh biết mất hoàn toàn. Chà, gần như hoàn toàn. Hyacinth trông không có nhã hứng cho một chút vận động buổi chiều khi cô đứng ở ngưỡng cửa, đôi mắt nheo lại và hàm răn đanh, nhưng cô đã ở đó, và như thế cũng đã thắng được nửa cuộc chiến rồi.

“Đóng cửa lại đi,” anh thì thầm, đứng lên.

“Anh có biết con gái anh đã làm gì không?”

“Ý em là con gái em đó hả?”

“Con gái chúng ta,” cô nghiêng rằng. Nhưng cô cũng đóng cửa.

“Anh có muốn biết không?”

“Gareth!”

“Được rồi,” anh thở dài, theo sau là một câu rất bốn phận, “nó đã làm gì?”

Anh đã có cuộc nói chuyện như thế này trước đây rồi, tất nhiên. Không biết bao nhiêu lần mà kể. Câu trả lời thường là việc gì đó có liên quan đến thứ gì đó dính dáng đến hôn nhân và cách nhìn độc đáo của Isabella. Và tất nhiên, sự bực bội không để đâu cho hết của Hyacinth.

Nó hiếm khi đa dạng.

“Để xem, không hẳn là những gì nó đã làm,” Hyacinth nói.

Anh giấu nụ cười. Câu này cũng không phải là không được dự trù.

“Mà là những gì nó không chịu làm thì đúng hơn.”

“Rầm rập nghe lời em á?”

“Gareth.”

Anh băng qua khoảng cách giữa họ. “Anh chưa đủ hay sao?”

“Anh nói gì vậy?”

Anh đưa tay ra, nắm bàn tay cô, dịu dàng kéo cô vào người anh. “Anh lúc nào cũng rầm rập nghe lời em,” anh thì thầm.

Cô nhận biết ánh mắt đó của anh. “Bây giờ?” Cô vặn người đằng sau cho đến khi có thể thấy cánh cửa đóng. “Isabella đang ở trên lầu.”

“Nó sẽ không nghe thấy đâu.”

“Nhưng nó có thể—” Môi anh tìm đến cổ cô. “Có một cái ổ khóa trên cửa rồi đấy thôi.”

“Nhưng nó sẽ biết—”

Anh bắt tay vào giải quyết hàng nút trên áo choàng cô. Anh rất giỏi với những nút áo. “Con bé rất sáng dạ,” anh nói, bước lùi lại để thưởng thức thành quả của mình khi lớp vải trượt xuống. Anh *yêu thích* mỗi lần vợ anh không mặc áo sơ-mi.

“Gareth!”

Anh cúi xuống và ngậm một đỉnh ngực hồng hồng trước khi cô có thể phản đối.

“Ôi, Gareth!” Và đầu gối cô yếu lả đi. Chỉ đủ cho anh bế cô lên và đưa cô đến ghế xô-pha. Với những cái gối dựa cực kỳ êm.

“Nữa chứ?”

“Chúa ơi, vâng,” cô rên rỉ.

Anh trượt một bàn tay vào dưới váy cô cho đến khi anh có thể cù cô đến mụ mị. “Dấu hiệu chống đối mới dữ dội làm sao,” anh thì thầm. “Thú nhận đi. Em luôn luôn muốn anh.”

“Hai mươi năm hôn nhân còn chưa đủ thú nhận sao?”

“Hai mươi năm hôn nhân, nhưng anh vẫn muốn nghe từ môi em.”

Cô rên rỉ khi anh trượt một ngón tay vào trong cô. “Gần như luôn luôn,” cô thừa nhận. “Em gần như luôn luôn muốn anh.”

Anh thở dài cho có hiệu ứng, ngay cả khi anh mỉm cười bên cổ cô. “Vậy là anh phải làm việc cật lực hơn nữa rồi.”

Anh nhìn lên cô. Cô đang nhìn xuống anh với một vẻ mặt hóm hỉnh, rõ ràng chỉ là cố gắng ngay thẳng và đứng đắn thoáng qua của cô.

“Cật lực hơn,” cô đồng ý. “Và cũng phải nhanh hơn một chút nữa.”

Anh cười rõ to.

“Gareth!” Hyacinth là một người phụ nữ phóng túng khi họ ở riêng, nhưng cô lúc nào cũng cảnh giác người hầu.

“Đừng lo,” anh nói với một nụ cười. “Anh sẽ yên lặng. Anh sẽ cực kỳ, cực kỳ yên lặng.” Với một cử chỉ dễ dàng, anh cuộn váy cô lên trên eo và trườn xuống cho đến khi đầu anh ở giữa hai chân cô. “Chính em, em yêu à, mới là người phải điều chỉnh âm lượng.”

“Ô. Ô. Ô...”

“Nữa chứ?”

“Chắc chắn là nữa.” Anh liếm cô. Cô có vị như thiên đường. Và khi cô ngọ nguậy, nó luôn là một đền đáp xứng đáng.

“Ôi trời ơi. Ôi trời...ôì trời...”

Anh mỉm cười trên da cô, rồi vẽ một vòng tròn cho đến khi cô bật ra một tiếng thét nhỏ. Anh thích làm thế này với cô, thích đưa cô, cô vợ tháo vát và nói năng lưu loát của anh, đến trạng thái ngất ngây mất hết lí trí.

Hai mươi hai năm. Ai mà nghĩ được sau hai mươi hai năm anh vẫn chỉ muốn người phụ nữ này, chỉ duy nhất cô, và muốn cô mãnh liệt đến thế?

“Ôi, Gareth,” cô đang thở dốc.

“Ôi, Gareth...Nửa đi, Gareth...”

Anh cố gắng gấp đôi. Cô đang đến gần. Anh biết cô rất rõ, biết đường cong và vóc dáng cô, cách cô cử động khi cô bị khuấy đảo, cách cô hít thở khi cô muốn anh. Cô đang gần kề. Và rồi cô mê man, uốn cong và thở hổn hển cho đến khi cơ thể cô lịm đi.

Anh khẽ cười thầm khi cô đẩy anh đi. Cô luôn làm thế khi cô đã xong, nói rằng cô không thể chịu đựng thêm một sự đụng chạm nào nữa, rằng cô chắc chắn sẽ chết nếu anh không cho cô một lúc để trở lại trạng thái thường.

Anh di chuyển, cuộn quanh người cô cho đến khi anh có thể thấy gương mặt cô.

“Nó thật dễ chịu,” cô nói. Anh nhướn một hàng lông mày.

“Dễ chịu?”

“Rất dễ chịu.”

“Đủ để đáp lại không?”

Môi cô cong lên. “Ồ, em không biết nó có dễ chịu đến mức đó không nữa.”

Bàn tay anh tìm đến quần.

“Vậy là anh phải đề nghị một cam kết diễn lại.”

Môi cô hé ra ngạc nhiên.

“Một sự thay đổi chuyên mục nhỏ thôi, nếu em chịu.”

Cô xoay cổ ra sau để nhìn xuống. “Anh đang làm gì vậy?”

Anh cười toe một cách dâm dăng. “Tận hưởng thành quả lao động của anh.”

Và rồi cô thở gấp khi anh trượt vào trong cô, và anh thở gấp vì khoái cảm tột cùng, và rồi anh nghĩ mình yêu cô biết bao nhiêu.

Và rồi anh chẳng nghĩ gì nhiều cả.

Ngày hôm sau. Chúng ta không thật sự nghĩ Hyacinth sẽ bỏ cuộc đấy chứ?

Chiều muộn, Hyacinth trở lại với hoạt động giải lao yêu thích thứ nhì của cô. Mặc dù hoạt động cô yêu thích không phải là tính từ đúng, giải lao cũng không phải là danh từ chính xác nốt. Cường bách hẳn là miêu tả hợp lẽ hơn, kể cả khốn khổ, hoặc có thể không ngừng nghỉ. Bất hạnh?

Tất yếu.

Cô thở dài. Nhất định là tất yếu. Một cường bách tất yếu.

Cô đã sống trong ngôi nhà này bao nhiêu năm rồi? Mười lăm năm?

Ta cứ nghĩ đến giờ cô đã phải bỏ cuộc rồi. Chắc chắn người khác thì đã làm thế. Cô phải thừa nhận cô là người cứng đầu lố bịch nhất mà cô biết.

Có lẽ chỉ sau con gái cô. Hyacinth chưa bao giờ nói cho Isabella biết về bộ nữ trang, vì cô biết Isabella sẽ tham gia cuộc tìm kiếm với một sự cuồng nhiệt không lành mạnh ngang ngửa

cô. Cô cũng không nói với con trai George, bởi vì nó sẽ nói với Isabella. Và Hyacinth sẽ không bao giờ gả được con bé đó nếu nó nghĩ có một gia tài nữ trang được giấu trong nhà nó.

Isabella sẽ không muốn tìm bộ nữ trang vì giá trị tài sản. Hyacinth biết rõ con gái mình để nhận biết trong một số khía cạnh—có lẽ là hầu hết mọi khía cạnh—Isabella cũng giống như cô. Và cuộc tìm kiếm bộ nữ trang của Hyacinth chưa bao giờ là vì số tiền nó sẽ mang lại.Ồ, cô sẵn sàng thừa nhận cô và Gareth có thể sử dụng số tiền đó (và chỉ vài năm thôi là hết). Nhưng không phải chuyện đó. Đó là vì nguyên tắc. Là vì vinh quang.

Là vì nhu cầu quần bách được nắm trong tay những hòn đá chết bầm đó và lúc lắc nó trước mặt chồng cô mà nói, “Anh thấy chưa? Anh thấy chưa? Mấy năm qua em đâu có điên!”

Gareth đã buông xuôi bộ nữ trang từ lâu. Thậm chí chắc hẳn chúng còn chẳng hề tồn tại, anh đã nói với cô như thế. Chắc hẳn đã có người tìm thấy chúng nhiều năm trước. Họ đã sống ở Nhà Clair suốt mười lăm năm, trời ạ. Nếu Hyacinth có cơ may tìm ra, thì lẽ ra giờ này cô đã định vị được chúng rồi, vậy thì tại sao cô lại tiếp tục hành hạ bản thân?

Một câu hỏi cực hay.

Hyacinth cắn răng khi cô bò qua sàn phòng tắm phải đến lần thứ tám trăm. Cô biết chứ. Chúa cứu giúp cô, cô biết chứ, nhưng cô không bỏ cuộc lúc này được. Nếu giờ cô từ bỏ, thì mười lăm năm qua là sao chứ? Thời gian lãng phí? Tất cả đều là lãng phí ư?

Cô không thể chịu được ý nghĩ đó.

Hơn nữa, cô thật sự không phải loại người bỏ cuộc, phải không nào? Nếu đúng vậy, nó sẽ hoàn toàn trái ngược với tất cả những gì cô biết về bản thân. Có phải điều đó sẽ có nghĩa là cô đang già đi?

Cô chưa sẵn sàng già. Có thể đó là lời nguyện phải gánh khi là đứa út trong tám người con. Không bao giờ sẵn sàng già đi.

Cô cúi xuống thấp hơn, đặt má lên viên gạch mát trên sàn để có thể nhìn dưới bồn tắm. Không quý bà đã già nào có thể làm thế này, phải không nhỉ? Không quý bà đã già nào lại—

“A, Hyacinth, em đây rồi.”

Đó là Gareth, chỗ đầu vào phòng. Anh trông không chút ngạc nhiên khi thấy vợ mình ở một tư thế quái lạ. Nhưng anh nói, “Cũng đã nhiều tháng từ lần cuối em tìm phải không?”

Cô nhìn lên. “Em vừa nghĩ ra một điều.”

“Một điều em chưa nghĩ đến?”

“Đúng vậy,” cô nghiêng răng bực bội, nói láo tỉnh bơ.

“Kiểm tra đằng sau viên gạch ấy à?” anh lịch sự thăm dò.

“Dưới bồn tắm,” cô miễn cưỡng nói, chỉnh lại thành tư thế ngồi.

Anh chớp mắt, chuyển ánh nhìn sáng cái bồn tắm to. “Em đã dịch chuyển nó sao?” anh hỏi, giọng anh ngờ ngàng.

Cô gật đầu. Sức mạnh người ta có thể tập hợp khi có động lực thích đáng thật thần kỳ. Anh nhìn cô, rồi nhìn bồn tắm, rồi lại nhìn cô.

“Không,” anh nói. “Điều đó là không thể. Em đã không—”

“Em đã làm đấy.”

“Em không thể—”

“Em có thể,” cô nói, bắt đầu thấy vui. Dạo này cô ít còn làm anh ngạc nhiên thường xuyên như cô muốn. “Chỉ một vài inch thôi,” cô thừa nhận.

Anh lại nhìn bồn tắm.

“Có lẽ chỉ một inch,” cô nhũn nhận.

Trong một lúc cô nghĩ anh sẽ chỉ nhún vai và để cô lại tiếp tục gắng sức, nhưng rồi anh khiến cô ngạc nhiên khi nói, “Em có muốn giúp gì không?”

Cô phải mất vài giây mới xác định được ý anh. “Với cái bồn tắm?” cô hỏi.

Anh gật đầu, bước qua khoảng cách ngắn đến mép bồn tắm. “Nếu một mình em có thể xô dịch nó một inch,” anh nói, “thì chắc chắn hai chúng ta có thể dịch chuyển nó đi xa gấp ba. Hoặc hơn nữa.”

Hyacinth đứng lên. “Em cứ nghĩ anh không tin bộ nữ trang vẫn còn ở đây.”

“Anh không tin.” Anh chống tay lên hông khi anh quan sát bồn tắm, tìm chỗ đặt tay vững chắc nhất. “Nhưng em thì có, và chắc chắn chuyện này phải thuộc lĩnh vực bốn phận của người làm chồng.”

“Ồ.” Hyacinth nuốt xuống, cảm giác tội lỗi vì đã nghĩ anh ít cảm thông. “Cảm ơn anh.”

Anh ra hiệu cho cô nắm lấy một vị trí ở đầu bên kia. “Em nhắc nó?” anh hỏi. “Hay đẩy?”

“Đẩy. Bằng vai em.” Cô chỉ vào một vị trí hẹp giữa bức tường và bồn tắm. “Em đã lèn người vào đó, rồi móc vai vào dưới vành, và—”

Nhưng Gareth đã giơ bàn tay lên để ngăn cô. “Thôi nhé,” anh nói. “Đừng nói với anh. Anh xin em.”

“Tại sao lại không?”

Anh nhìn cô một lúc lâu trước khi trả lời, “Anh không biết chắc. Nhưng anh không muốn nghe cặn kẽ.”

“Thì thôi vậy.” Cô đến chỗ anh đã chỉ và nắm vành bồn tắm. “Dù sao cũng cảm ơn anh.”

“Anh vui—” Anh ngừng lời. “À thì, anh không vui lòng. Nhưng cũng là điều gì đó.”

Cô mỉm cười thầm. Anh đúng là người chồng tốt nhất trên đời.

Dù vậy, sau ba lần nỗ lực, họ nhận ra mình sẽ không xô dịch được bồn tắm theo cách đó. “Chúng ta sẽ sử dụng phương pháp lèn người và đẩy,” Hyacinth tuyên bố. “Đó là cách duy nhất.”

Gareth gật đầu cam chịu, cong gối và tấn để giày vào tường, “Nó sẽ rất mất phong cách.”

Hyacinth chẳng có gì để nói về điều đó, nên cô chỉ càu nhàu. Anh có thể giải nghĩa tiếng động đó thế nào là tùy anh.

“Cái này phải được ghi công,” anh thì thầm.

“Anh nói gì?”

“Cái này.” Anh ra hiệu bằng một bàn tay, nó có thể ẩn ý về bất cứ chuyện gì, vì cô không hoàn toàn chắc chắn anh đang nói về bức tường, sàn nhà, bồn tắm, hay một hạt bụi đang bay trong không trung.

“Sự thể hiện này,” anh nói tiếp, “không hẳn là tầm cỡ, nhưng anh nghĩ, nếu có bao giờ anh quên sinh nhật của em chẳng hạn, thì nó phải có chút tác dụng phục chức cho anh trong lòng em.”

Hyacinth nhướn một hàng lông mày. “Anh không thể làm vì lòng tốt hay sao?”

Anh đưa cô một cái gật đầu uy nghi. “Anh có thể. Thật ra, anh đang làm thế đây. Nhưng không thể nào biết được khi nào thì—”

“Ôi, trời ạ,” Hyacinth lầm bầm. “Anh sống là để hành hạ em phải không?”

“Để giữ cho trí tuệ mình mãi,” anh nói ân cần. “Được rồi. Chúng ta bắt tay vào chứ?”

Cô gật đầu.

“Đếm theo anh,” anh nói, khóp vai vào vị trí. “Một, hai...Ba.”

Với một cái hít vào lấy hơi và một tiếng rên rỉ, họ cùng dồn tất cả trọng lực vào hành động, và cái bồn tắm ngoan cổ trượt trên sàn phòng. Tiếng ồn thật khủng khiếp, cọ sát và rì rít, và khi Hyacinth nhìn xuống cô thấy những vết xấu xí màu trắng vằn vện trên viên gạch. “Ôi, thôi rồi,” cô thì thầm.

Gareth vặn người đằng sau, gương mặt anh nhả lại thành một biểu hiện cau kỉnh khi anh thấy họ chỉ đẩy bốn tấm ra được bốn inch. “Anh cứ nghĩ chúng ta sẽ làm việc hiệu quả hơn chứ,” anh nói.

“Nó nặng mà,” cô nói, khá là không cần thiết.

Trong một lúc anh chẳng làm gì ngoài chớp mắt nhìn phần sàn nhà họ đã làm lộ ra. “Em định sẽ làm gì?” anh hỏi.

Miệng cô nhúc nhích trong một vẻ mặt tiến thoái lưỡng nan. “Em không chắc nữa,” cô thừa nhận. “Kiểm tra sàn phòng, em nghĩ vậy.”

“Em chưa làm vậy à?” Và rồi, khi cô không trả lời trong, ồ, chưa đầy nửa giây, anh thêm, “Trong suốt mười lăm năm em dọn đến đây?”

“Em đã sờ dọc theo sàn phòng,” cô vội nói, bởi vì rõ ràng cánh tay cô khít với khoảng hở dưới đáy bồn. “Nhưng nó không như kiểm tra tận mắt, và—”

“Chúc may mắn,” anh ngắt lời, đứng lên.

“Anh bỏ đi sao?”

“Em có muốn anh ở lại không?”

Cô đã không nghĩ anh sẽ ở lại, nhưng giờ anh đã ở đây... “Có,” cô nói, ngạc nhiên vì chính câu trả lời của mình. “Tại sao không?”

Anh mỉm cười với cô, và nét mặt đó thật ấm áp, tràn đầy tình yêu thương, và tuyệt nhất là, thân thuộc. “Anh có thể mua cho em một sợi dây chuyền nạm kim cương,” anh nói nhẹ, ngồi xuống trở lại.

Cô đưa tay ra, đặt bàn tay mình lên tay anh. “Em biết anh có thể.”

Họ ngồi trong im lặng đến một phút, và rồi Hyacinth lĩnh đến gần chồng hơn, thở ra thư thái khi cô dựa vào người anh, ngả đầu lên vai anh. “Anh có biết tại sao em yêu anh không?” cô nói nhẹ.

Ngón tay anh đan vào tay cô. “Tại sao nào?”

“Anh đã có thể mua cho em một sợi dây chuyền,” cô nói. “Và anh đã có thể giấu nó.” Cô xoay đầu để hôn lên cổ anh. “Anh đã có thể giấu nó để em tìm ra. Nhưng anh không làm vậy.”

“Anh—”

“Và đừng có nói là anh chưa bao giờ nghĩ đến điều đó,” cô nói, quay lại để cô có thể xoay mặt về phía tường, chỉ cách có vài inch. Nhưng đầu cô tựa lên vai anh, và anh cũng đang đối diện với bức tường, và ngay cả khi họ không nhìn nhau, bàn tay họ vẫn bện vào nhau, và vì lý do nào đó, tư thế này mang tất cả ý nghĩa cần có của một hôn nhân.

“Bởi vì em hiểu anh,” cô nói, cảm giác một nụ cười lớn dần từ bên trong. “Em hiểu anh, và anh hiểu em, và đó là điều tuyệt vời nhất.”

Anh siết bàn tay cô, rồi hôn lên chóp đầu cô. “Nếu nó có ở đây, em sẽ tìm thấy nó.”

Cô thở dài. “Hoặc cố gắng đến chết.”

Anh cười rục rịch.

“Nó không nên hài hước mới phải,” cô thông báo.

“Nhưng nó vui mà.”

“Em biết.”

“Anh yêu em,” anh nói.

“Em biết.” Và cô còn muốn gì hơn nữa?

Trong khi đó, cách xa sáu feet...

Isabella đã quá quen với những trò cười của cha mẹ cô. Cô chấp nhận việc họ kéo nhau vào góc tối thường xuyên hơn mức lịch sự. Cô chẳng nghĩ gì về việc mẹ cô là người phụ nữ mạnh miệng nhất ở Luân Đôn hay cha cô vẫn còn quá điển trai đến mức bạn bè cô thở dài và lắp bắp trước mặt ông. Thật ra mà nói, cô khá là thích thú được làm con gái của một cặp đôi độc đáo đến vậy.Ồ, bên ngoài thì họ đều rất quý củ, chắc rồi, với loại danh tiếng cao quý nhất.

Nhưng sau những cánh cửa đóng Nhà Clair...Isabella biết bạn bè cô không được khích lệ chia sẻ ý kiến như cô. Hầu hết bạn bè cô thậm chí còn không được khích lệ có ý kiến nữa. Và chắc chắn hầu hết các quý cô trẻ mà cô biết không có cơ hội học ngôn ngữ thịnh hành, hay hoãn lại mùa vũ hội ra mắt một năm để đi du lịch.

Cho nên, xét đi xét lại, Isabella nghĩ mình rất may mắn được làm con của cha mẹ, và nếu phải thi thoảng bỏ qua những đoạn Hành Xử Không Phù Hợp Lứa Tuổi—chà, thì cũng xứng đáng thôi, và cô đã học được cách làm ngơ phần lớn biểu hiện của họ.

Nhưng khi cô đi tìm mẹ vào chiều hôm đó—để ưng thuận vụ váy trắng với cái viền xanh nhạt nhẽo—và lại tìm thấy cha mẹ cô trên sàn phòng tắm đang đẩy một cái bồn tắm...

Thật đấy, thế là hơi quá đáng, thậm chí đối với một người nhà St. Clair.

Và ai lại đổ lỗi cho cô vì nán lại nghe trộm chứ?

Không phải mẹ cô, Isabella xác định khi cô chồm người tới. Chẳng đời nào Hyacinth St. Clair lại làm điều chính trực và bước đi cả. Người ta không thể sống với bà suốt mười chín năm mà không biết được tât đó. Và còn về phần cha cô—chà, Isabella muốn nghĩ ông cũng sẽ ở lại lắng nghe, nhất là khi họ đang tạo điều kiện thuận lợi cho cô, khi ngồi đối diện bức tường, lưng xoay về phía cửa, với cái bồn tắm ở giữa.

“Em định sẽ làm gì?” cha cô hỏi, giọng ông kèm theo sự hài hước đặc trưng mà ông dường như dành riêng cho mẹ cô.

“Em không chắc,” mẹ cô trả lời, nghe không giống bà...chà, không phải là không chắc chắn, nhưng nhất định là không chắc chắn như thường ngày, “Kiểm tra sàn phòng, em nghĩ vậy.”

Kiểm tra sàn phòng? Họ đang nói về chuyện gì đây? Isabella nghiêng người tới trước để nghe rõ hơn, vừa đúng lúc cha cô hỏi, “Em chưa làm thế sao? Trong suốt mười lăm năm em dọn đến đây?”

“Tất nhiên em đã sờ thử dưới sàn,” mẹ cô đáp trả, nghe giống bà hơn rồi. “Nhưng nó không giống như kiểm tra tận mắt, và—”

“Chúc may mắn,” cha cô nói, và rồi—*Ôi không! Ông đang rời đi!*

Isabella bắt đầu bò lùi, nhưng rồi chuyện gì đó đã xảy ra bởi vì ông ngồi xuống lại. Cô nhích tới cửa—cẩn thận, cẩn thận nào, ông có thể đứng lên bất cứ lúc nào. Nín thở, cô nhòai người tới trước, không thể rời mắt khỏi mái đầu họ.

“Anh có thể mua cho em một sợi dây chuyền nạm kim cương,” cha cô nói.

Một sợi dây chuyền nạm kim cương?

Mười lăm năm.

Dịch chuyển một cái bồn tắm?

Trong một cái phòng tắm?

Mười lăm năm.

Mẹ cô đã tìm trong mười lăm năm.

Một sợi dây chuyền nạm kim cương à?

Một sợi dây chuyền nạm kim cương.

Một sợi dây chuyền...

Ôi. Chúa. Ơi.

Cô phải làm gì đây?

Cô phải làm gì đây?

Cô biết điều mình nên làm, nhưng Lạy Chúa, làm sao mà cô làm được điều đó?

Và cô sẽ nói gì đây? Cô có thể nói gì—

Tạm quên chuyện đó trong lúc này đi. Vì mẹ cô đang nói tiếp, “Anh đã có thể mua cho em một sợi dây chuyền. Và anh đã có thể giấu nó. Anh đã có thể giấu nó để em tìm ra. Nhưng anh không làm vậy.”

Có quá nhiều tình yêu trong giọng bà khiến trái tim Isabella nhức nhối. Và có điều gì trong đó dường như gói gọn tất cả con người họ. Dành cho họ, dành cho nhau.

Dành cho con cái họ.

Và đột nhiên khoảnh khắc này trở nên quá riêng tư để nghe lén, thậm chí người nghe lén là cô. Cô lén khỏi phòng, rồi chạy về phòng mình, rơi phịch vào một cái ghế ngay khi cô đóng cửa lại.

Bởi vì cô biết thứ mẹ cô đã tìm từ rất lâu rồi.

Nó đang nằm dưới đáy ngăn bàn của cô. Và nó còn hơn là một sợi dây chuyền. Nó là cả một bộ—một sợi dây chuyền, vòng đeo tay, và nhẫn, một bộ kim cương, mỗi viên được viền ngoài bằng hai viên ngọc xanh tinh tế. Isabella đã tìm thấy chúng khi cô lên mười, được giấu trong một cái hốc nhỏ sau một viên gạch Thổ Nhĩ Kỳ trong phòng tắm ở phòng trẻ. Lẽ ra cô phải thuật lại. Cô biết mình phải làm điều đó. Nhưng cô đã không nói ra, và thậm chí cô còn không chắc là tại sao.

Có lẽ bởi vì cô đã tìm ra chúng. Có lẽ bởi vì cô thích có một bí mật. Có lẽ bởi vì cô đã không nghĩ đến chuyện chúng thuộc về một người khác, hoặc có người biết đến sự tồn tại của chúng. Cô chắc chắn không nghĩ mẹ mình đã tìm chúng suốt mười lăm năm.

Mẹ cô!

Mẹ cô là người cuối cùng mà ta nghĩ đang giữ một bí mật. Không ai lại nghĩ xấu cho Isabella khi không nghĩ đến điều này lúc khám phá ra bộ nữ trang—Ồ, *nhất định mẹ mình đang tìm kiếm những cái này, và vì những lí do quanh co nào đó đã chọn không nói cho mình biết.*

Thật vậy, xét cho kỹ thì đây đúng là lỗi của mẹ cô. Nếu Hyacinth chịu nói với cô rằng bà đang tìm bộ nữ trang, Isabella sẽ thú nhận ngay lập tức. Hoặc nếu không ngay lập tức, thì cũng đủ nhanh để thỏa mãn lương tâm mọi người.

Và giờ, nhắc đến lương tâm, lương tâm cô đang đập một hồi trống trận khó chịu trong ngực cô. Nó là cảm giác ray rứt—và xa lạ—nhất.

Isabella không phải là con người dịu dàng và dễ thương, với những nụ cười ngọt ngào và thái độ ngoan ngoãn. Trời ơi, không, cô tránh những cô gái đó như tránh bệnh dịch. Nhưng cô

cũng hiếm khi làm một việc khiến mình sau đó cảm thấy tội lỗi, dù có lẽ chỉ vì—và có lẽ chỉ duy nhất vì—những khái niệm về phép tắc và đạo đức của cô luôn-luôn-rất-ít linh động.

Nhưng giờ cô có một cục bướu trong dạ dày, một cục bướu với tài năng khác thường là đẩy nghẹn lên cổ họng cô. Hai bàn tay cô run rẩy, và cô cảm thấy muốn bệnh. Không phải là phát sốt, thậm chí cũng không đau đớn, chỉ muốn bệnh. Với bản thân.

Thở ra một hơi rời rạc, Isabella đứng lên và bước đến bàn, một đồ gia thất thanh tao phong cách rococo mà bà cố nội cùng tên với cô đã mua từ Ý. Cô đã cất bộ nữ trang vào đó ba năm trước, khi cuối cùng cô cũng dời khỏi phòng trẻ. Cô đã khám phá ra một ngăn bí mật ở mặt sau của ngăn dưới cùng. Điều đó đã không làm cô quá ngạc nhiên; những đồ đạc trong Nhà Clair dường như có một số lượng ngăn bí mật rất khác thường, hầu hết là trong những đồ được nhập khẩu từ Ý. Nhưng nó có lợi và khá là tiện, và thế là một ngày kia, khi gia đình cô đi tham dự một cuộc họp mặt của giới thượng lưu mà họ đã cho rằng Isabella còn quá nhỏ để tham dự, cô lại lên lên phòng trẻ, lấy bộ nữ trang từ chỗ cất giấu sau viên gạch (mà cô đã đập khít lại), và chuyển chúng đến bàn cô.

Chúng đã ở trong này từ đó đến nay, chỉ trừ dịp Isabella lấy ra đeo thử, nghĩ chúng sẽ rất vừa với bộ váy mới của cô, nhưng *làm sao* cô giải thích với cha mẹ cô được?

Giờ có vẻ chẳng cần đến lời giải thích nào nữa. Hoặc có lẽ là một kiểu giải thích khác.

Một kiểu rất khác.

Ngồi vào ghế, Isabella cúi xuống và lấy bộ nữ trang từ cái ngăn bí mật. Chúng vẫn ở trong cái túi nhung mà cô tìm thấy. Cô đổ chúng ra, để chúng trải ra thật lộng lẫy trên mặt bàn. Cô không biết rõ về bộ nữ trang này, nhưng chắc chắn chúng rất đáng giá. Chúng phản chiếu ánh nắng với một sự kỳ diệu khó tả, mỗi viên đá gần như có thể bắt lấy ánh sáng và rồi phát tán nó đi khắp mọi hướng.

Isabella không muốn nghĩ mình tham lam hay thiên về vật chất, nhưng đứng trước một vật báu như thế này, cô hiểu tại sao kim cương có thể khiến con người trở nên rồ dại. Hay tại sao phụ nữ lại khao khát đến tuyệt vọng có thêm một viên nữa, một viên kim cương nữa to hơn, được đeo gọt tinh xảo hơn cái trước.

Nhưng những cái này không thuộc về cô. Có lẽ chúng chẳng thuộc về ai cả. Nhưng nếu có người có quyền sở hữu chúng, thì đó nhất định là mẹ cô. Isabella không biết làm cách nào hay tại sao Hyacinth lại biết được sự tồn tại của chúng, nhưng điều đó dường như không quan trọng. Mẹ cô có mối liên hệ với bộ nữ trang này, một hiểu biết quan trọng nào đó. Và nếu chúng có thuộc về một người, thì chúng thuộc về bà.

Miễn cưỡng, Isabella bỏ lại chúng vào túi và rút dây để không thứ nào có thể rơi ra. Giờ cô đã biết mình phải làm gì rồi. Cô biết chính xác điều cô phải làm.

Nhưng sau đó thì...

Sự hành hạ nằm ở phần chờ đợi.

Một năm sau.

Đã hai tháng kể từ khi Hyacinth mở cuộc tìm kiếm bộ nữ trang gần đây nhất, nhưng Gareth đang bận bịu với một vấn đề về bất động sản, và cô chẳng có cuốn sách nào hay để đọc, chà, cô chỉ cảm thấy...ngứa ngứa tay chân.

Chuyện đó xảy ra lúc này lúc nọ. Cô trải qua nhiều tháng mà không tìm kiếm gì cả, nhiều

tuần và nhiều ngày mà không hề nghĩ đến chúng, và rồi lại có chuyện xảy ra nhắc cho cô nhớ, khiến cô bắt đầu thắc mắc, và rồi cô lại—ám ảnh và bức dọc, lén khắp nhà để không có ai nhận ra điều cô đang âm mưu.

Và sự thật là, cô thấy ngượng. Không nhất thiết ta nhìn nhận vấn đề như thế nào, cô ít nhất vẫn có chút gì đó như một kẻ ngớ ngẩn. Hoặc là bộ nữ trang được giấu ở Nhà Clair và cô đã chẳng tìm ra chúng mặc cho mười sáu năm tìm kiếm, hoặc chúng đã chẳng được giấu ở đây, và cô đã đuổi theo một ảo tưởng. Cô không thể hình dung được làm sao giải thích điều này cho các con cô, những người hầu chắc chắn nghĩ cô còn hơn là bị điên (họ đều bắt gặp cô lò dò trong một căn phòng tắm lúc này lúc khác), và Gareth—à thì, anh đáng yêu và chiều ý cô, nhưng dù vậy, Haycinth vẫn giữ bí mật những hoạt động của cô.

Như thế thì tốt hơn.

Cô đã chọn phòng tắm ở phòng trẻ cho cuộc tìm kiếm chiều nay. Tất nhiên chẳng vì lí do đặc biệt nào cả, nhưng cô đã kết thúc hệ thống tìm kiếm ở tất cả các phòng tắm của gia nhân (luôn luôn là một nỗ lực đòi hỏi sự tế nhị và khéo léo), và trước đó cô đã hoàn thành cuộc tìm kiếm trong phòng tắm của cô, và thế là phòng trẻ có vẻ là một lựa chọn tốt. Sau lần này cô sẽ chuyển lên vài cái phòng tắm ở tầng hai. George đã chuyển đến nhà riêng của nó và nếu thật sự có một Đức Chúa nhân từ, Isabella sẽ kết hôn sớm, và Hyacinth sẽ không phải lo lắng có người bắt gặp cô khi cô chích, cạy, và hằn là lồi gạch bông ra khỏi tường.

Hyacinth chống hai tay lên hông và hít sâu khi cô quan sát căn phòng nhỏ. Cô luôn thích căn phòng này. Cách xếp gạch theo phong cách Thổ Nhĩ Kỳ, hoặc chí ít cũng có vẻ như vậy, và Hyacinth phải công nhận những người ở phương Đông hẳn là thích cuộc sống ít thanh bình hơn người Anh, bởi vì màu sắc của nó không bao giờ khiến cô có tâm trạng không tốt—màu xanh vương giả và màu xanh ngọc mơ màng, với những đường sọc vàng và cam.

Hyacinth đã đến miền Nam nước Ý một lần, đi biển. Nó trông như căn phòng này, tươi sáng và lấp lánh mà những bờ biển ở Anh chẳng bao giờ có được.

Cô nheo mắt nhìn những đường ron, tìm vết nứt hoặc chỗ lõm, rồi bò xuống nền nhà để làm cuộc kiểm tra những viên gạch ở dưới thấp như thường lệ.

Cô không biết mình hy vọng sẽ tìm thấy gì, thứ gì mà cô còn chưa khám phá ra trong ít nhất là, ồ, cả tá lần cô tìm ở đây, sẽ xuất hiện.

Nhưng cô phải tiến lên. Cô phải làm vậy bởi vì cô đơn giản là không có lựa chọn nào khác. Có điều gì đó bên trong cô không chịu từ bỏ. Và—

Cô ngừng tay. Chớp mắt. Cái gì thế nhỉ?

Chậm chậm, bởi vì cô không thể tin được mình đã tìm ra cái gì mới—đã cả chục năm nay rồi từ khi những cuộc tìm kiếm của cô được giãn cách lâu hơn, cô nhoài tới.

Một vết nứt.

Nó rất nhỏ. Chỉ mờ mờ. Nhưng nhất định là một vết nứt, chạy từ sàn phòng lên tận đỉnh viên gạch đầu tiên, dài khoảng sáu inch. Đó không phải thứ hầu hết mọi người sẽ nhận thấy, nhưng Hyacinth không như hầu hết mọi người, và dù nghe có đáng buồn thì cô cũng đã gần như có một sự nghiệp khám nghiệm phòng tắm.

Bực mình vì không thể lại gần hơn, cô chỉnh lại tư thế quỳ trên bắp tay và đầu gối, rồi đặt má xuống nền. Cô chọt vào viên gạch ở bên phải vết nứt, rồi bên trái.

Chẳng có gì xảy ra.

Cô móc móng tay vào mép vết nứt, và cạo nó ra. Một mẩu vữa thạch cao nhỏ nhét vào móng

tay cô.

Một sự phấn khích kỳ lạ bắt đầu tích tụ trong ngực cô, thắt lại, xôn xao, khiến cô gần như không thể hít vào.

“Bình tĩnh lại,” cô thì thầm, thậm chí những từ đó cũng bật ra run rẩy. Cô chộp lấy cái vồ cô luôn mang theo bên mình khi đi lòng sục. “Nó hẳn là không có gì hết. Hẳn là—”

Cô đâm cái vồ vào vết nứt, nhất định là mạnh bạo hơn cần thiết. Và rồi cô xoáy. Nếu một trong những viên gạch đã bị nói lỏng, lực quay sẽ làm nó bật ra, và—

“Ồ!”

Viên gạch bật ra theo đúng nghĩa đen, đáp trên sàn với một tiếng lanh canh. Đằng sau là một cái hốc nhỏ.

Hyacinth nhắm chặt mắt lại. Cô đã chờ cả cuộc đời cho giây phút này, và giờ cô thậm chí còn không thể nhìn. “Làm ơn,” cô thì thầm. “*Làm ơn.*”

Cô thò tay vào trong. “Làm ơn. Ôi, làm ơn đi.”

Cô chạm phải vật gì đó.

Một vật mềm. Như nhung.

Cô kéo nó ra bằng những ngón tay run rẩy. Đó là một cái túi nhỏ, được thắt gút lại bởi một sợi dây lụa.

Hyacinth từ từ thẳng người lên, ngồi xếp chân theo kiểu Ấn Độ. Cô trượt một ngón tay vào túi, banh miệng túi ra, nó đã được thắt lại.

Và rồi, với bàn tay phải, cô dốc ngược nó lên, đổ những thứ bên trong vào tay trái.

Ôi Chúa ơ—

“Gareth!” cô hét lên. “Gareth!”

“Mình làm được rồi,” cô thì thầm, ngậy người nhìn xuống nhúm nữ trang giờ đang đổ tràn trong bàn tay trái. “Mình đã làm được.”

Và rồi cô rống lên.

“MÌNH ĐÃ LÀM ĐƯỢC!”

Cô choàng sợi dây chuyền quanh cổ, vẫn nắm chặt vòng tay và nhẩn trong tay.

“Mình đã làm được, mình đã làm được, mình đã làm được.” Giờ thì cô đang hát, nhảy lên nhảy xuống, gần như đang khiêu vũ, gần như khóc thét. “Mình đã làm được!”

“Hyacinth!” Là Gareth, hót hơ hót hải chạy bốn tầng cầu thang hai bậc một.

Cô nhìn anh, và cô có thể thề mình cảm giác được đôi mắt đang sáng rực rỡ. “Em đã làm được!” Cô cười, gần như mất trí. “Em đã làm được!”

Trong một lúc anh chẳng thể làm gì hơn là nhìn chăm chăm. Gương mặt anh trở nên đờ đẫn, và Hyacinth nghĩ anh không đứng nổi.

“Em đã làm được,” cô nói lần nữa, “em đã làm được.”

Và rồi anh nắm bàn tay cô, lấy cái nhẩn, và trượt nó lên ngón tay cô. “Em đã làm được,” anh nói, nghiêng người để hôn lên ngón tay cô. “Em đã làm được.”

Trong khi đó, ở tầng dưới...

“Gareth!”

Isabella nhìn lên từ cuốn sách cô đang đọc, liếc mắt lên trần nhà. Phòng cô ở ngay dưới phòng trẻ, thật ra, gần như thẳng hàng với phòng tắm.

“Mình đã làm được!”

Isabella quay lại với cuốn sách.

Và cô mỉm cười.



On the Way to the Wedding

Khi đang viết phần kết 2, tôi đã cố trả lời những câu hỏi bất tận của độc giả. Trong trường hợp của *On the Way to the Wedding*, câu hỏi tôi nghe nhiều nhất thường được đặt ra là: Gregory và Lucy đã đặt tên cho những em bé đó như thế nào? Tôi phải thừa nhận rằng tôi thậm chí không biết làm thế nào để tập trung vào tên của chín đứa trẻ nhỏ (không phải từng đứa, cảm ơn trời), nên tôi quyết định viết phần kết 2 ngay khi cuốn thứ nhất kết thúc —khi Lucy đẻ đứa cuối cùng. Và bởi vì mọi người—kể cả nhà Bridgerton—phải đối mặt với thử thách này, tôi không làm việc này một cách dễ dàng...



On the Way to the Wedding:

The 2nd Epilogue

21 Tháng 6 1840,

Cutbank ManorNr Winkfield, Berks

Gareth yêu dấu,

Em mong lá thư này sẽ đến với anh. Em khó có thể tin rằng đã hai tuần lễ kể từ khi em rời nhà Clair đến Berkshire. Lucy khá là khổng lồ;điều đó dường như không thể tin được là cô ấy còn chưa đẻ con. Nếu em trở nên lớn hơn khi có George hay Isabella, em chắc chắn là em sẽ than phiền không ngừng nghỉ (và em cũng chắc rằng anh sẽ không nhắc em về bất cứ than phiền nào mà em đã thốt ra trong trạng thái tương tự).Lucy cũng đã tuyên bố rằng cảm giác này không giống như lần sinh nở trước. Em nghĩ rằng em phải tin cô ấy. Em đã thấy cô trước khi cô đẻ Ben, và em thề rằng cô ấy đã nhảy điệu jig. Em sẽ thú nhận với sự ghen tị cựa kì; nhưng nó sẽ thô lỗ và không có tình mẹ con khi cho vào những cảm xúc đó, và chúng ta đã biết, em Luôn Luôn Đếm. Và thường xuyên có tình người. Nhân tiện nói về con cái, Isabella đang có khoảng thời gian đẹp. Em tin rằng con bé sẽ tạm bằng lòng về vị trí hiện tại với anh chị em họ của mình trong suốt mùa hè. Con bé đang dạy bọn chúng chửi rửa bằng tiếng Ý. Em đang thực hiện một nỗ lực yếu ớt để rầy la con bé, nhưng em chắc chắn là con bé nhận thấy rằng em đã ủng hộ ngầm cho nó.

Mỗi người phụ nữ phải biết làm thế nào để nguyên rửa bằng một thứ ngôn ngữ khác kể từ khi xã hội văn minh đã coi Tiếng Anh không dùng được với chúng ta. Em không chắc chắn khi nào sẽ về nhà. Với tốc độ này, em sẽ ngạc nhiên khi Lucy giữ tới tháng bảy. Và tất nhiên em phải hứa ở lại một thời gian khi đưa bé ra đời. Có lẽ anh nên cho George đến chơi? Em không nghĩ ai sẽ đề cập đến chuyện này nếu thêm một đứa nữa cho cái đám hiện nay.

Vợ anh

Hyacinth

Tái bút— Đây là một điều tốt khi em chưa dán thư lại. Lucy mới vời đẻ một cặp sinh đôi. Sinh đôi! Ôi Chúa ơi, họ sẽ làm gì với thêm một cặp sinh đôi chứ? Điều đó thật chướng mắt.

“Em không thể làm thế này nữa!”

Lucy Bridgerton đã nói trước đó, bảy lần, để rõ ràng, nhưng lần này cô thật sự có ý đó. Điều đó thật sự không quá nhiều khi cô đã đẻ 9 đứa chỉ sớm hơn 30 phút, cô đã giỏi hơn chuyên gia đỡ đẻ và có thể bật ra một chút xúu khó chịu. Nó chỉ là...Sinh đôi! Tại sao không có ai nói với cô đó là cặp sinh đôi? Không có thắc mắc gì khi cô có máu một cách khó chịu những tháng cuối. Cô đã có 2 đứa bé trong bụng, rõ ràng tham gia vào một trận đấu quyền anh.

“Hai bé gái”, chồng cô nói. Gregory nhìn về phía cô với một nụ cười. “Chà, đó là sự chênh lệch lớn. Các cậu con trai sẽ phải thất vọng.”

“Các chàng trai sẽ có tài sản, bầu cử, và mặc quần.”, em gái Hyacinth của Gregoru nói, người đến để giúp Lucy khi kết thúc sinh nở. “Chúng sẽ chịu được.”

Lucy bật ra một tiếng cười nhỏ. Tin Hyacinth sẽ làm đau tim.

“Chồng em có biết em sẽ trở thành một cuộc thập chinh?” Gregory hỏi.

“Chồng em luôn ủng hộ em về mọi thứ”, Hyacinth nói nhẹ nhàng, không rời mắt khỏi chiếc tả nhỏ của đứa bé trong tay mình. “Luôn luôn.”

“Chồng em là một vị thánh.” Gregory nhận xét, thì thầm vào gó nhỏ của mình. “Hay chỉ đơn thuần là bị điên. Ngoài ra, chúng ta mãi mãi biết ơn anh ta vì đã cưới em.”

“*Làm sao* anh dám đưa anh ấy vào đây.” Hyacinth hỏi, nghiêng người về phía Lucy, người đã trở nên gần như im lặng. Lucy định mở miệng để trả lời, nhưng Gregory đã chặn lời cô.

“Anh làm cho cuộc đời cô ấy là chuỗi ngày hạnh phúc bất tận. “Tràn đầy ngọt ngào và niềm vui, và mọi thứ đều hoàn hảo và tốt đẹp.”

Hyacinth nhìn cứ như sắp nhảy lên.

“Em chỉ đơn giản là ghen tị.” Anh nói với cô.

“Về cái gì?” Hyacinth hỏi lại.

Với một cái vẩy tay, anh bác bỏ lại những yêu cầu nhảm nhí đó. Lucy nhắm mắt lại và cười, tận hưởng vở kịch. Gregory và Hyacinth luôn trêu chọc nhau—kể cả khi họ đang gần sinh nhật thứ 40. Mặc dù vậy, bất chấp sự châm chọc liên tục—hay bởi vì vậy—vẫn có mối quan hệ vững chắc giữa họ. Hyacinth đặc biệt là có ác ý lâu dài; phải mất 2 năm để cô có được thiện cảm với Lucy sau khi cưới Gregory.

Lucy cho là Hyacinth đã có một số lý do chính đáng. Lucy gần như đã cưới sai người. Chà, không, cô *đã* lấy sai người, nhưng may cho cô, sự ảnh hưởng kết hợp của một tử tước và một bá tước (cùng với sự đóng góp khổng lồ cho nhà thờ Anh) có thể thực hiện một bãi bỏ, về mặt kĩ thuật mà nói, không cần phải có được.

Nhưng tất cả mọi chuyện đã qua. Hyacinth bây giờ là em cô, cũng như tất cả chị em của Gregory. Thật là tuyệt diệu khi kết hôn vào trong một gia đình lớn. Đó có thể là lý do Lucy rất vui khi cô và Gregory đã kết thúc với số đứa con của mình.

“Chín.”, cô nói nhẹ nhàng, mở mắt nhìn hai gó nhỏ vẫn đang cần những cái tên. Và tóc. “Ai có thể nghĩ rằng chúng ta sẽ có chín đứa con chứ.”

“Mẹ anh chắc chắn sẽ nói rằng bất kì người bình thường nào cũng dừng lại ở con số tám”. Gregory nói. Anh mỉm cười với cô. “Em có muốn ôm một đứa không?”

Cô cảm thấy tình mẫu tử dâng lên trong lòng. “Ôi, vâng.”

Bà đỡ giúp cô ngồi thẳng dậy, và Lucy đưa tay đỡ lấy cô con gái mới của mình. “Con bè hồng thật.”, cô thì thầm, ôm gó nhỏ vào gần ngực. Cô gái nhỏ la như một nữ thần. Điều đó, theo ý Lucy, là một âm thanh tuyệt diệu.

“Hồng là màu xuất sắc.”, Gregory tuyên bố, “Đó là màu may mắn của anh.”

“Đứa này có sức lôi cuốn lớn đấy.”, Hyacinth nhận xét, quay sang một bên để mọi người có thể thấy ngón tay nhỏ của cô bé, bắt lấy bàn tay nhỏ nắm chặt của đứa bé.

“Bọn chúng đều khoẻ mạnh.”, bà đỡ nói, “Sinh đôi thường không như vậy, cô biết đấy.”

Gregory nghiêng xuống đặt một nụ hôn lên đỉnh đầu cô. “Anh là một người đàn ông rất may mắn.” Anh thì thầm.

Lucy cười yếu ớt. Cô cũng thấy mình may mắn, gần như phi thường, nhưng cô đơn giản quá mệt mỏi để nói gì hơn “Em nghĩ chúng ta đã xong. Làm ơn nói là chúng ta đã xong.”

Gregory cười âu yếm “Chúng ta đã xong.”, anh tuyên bố, “Hay ít nhất là anh bảo đảm là vậy.”

Lucy gật đầu biết ơn. Cô, cũng như, không có ý từ bỏ quan hệ vợ chồng, nhưng thất ra, phải có cách nào đó để dừng lại sinh ra những đứa trẻ này.

“Chúng ta nên đặt cho chúng tên gì đây?”, Gregory hỏi, đưa ánh mắt mê mẩn đến đứa bé trên tay Hyacinth.

Lucy gật đầu với bà đỡ và đưa cho bà đứa bé để cô có thể nằm xuống. Tay cô cảm thấy run run, cô không nghĩ mình sẽ bỗng đứa bé an toàn, mặc dù đang ở trên giường. “Con có muốn tên Eloise không?”, cô thì thầm, từ từ nhắm mắt lại. Họ đã đặt tên cho những đứa con của mình theo tên trong gia đình: Katharine, Richard, Hermione, Daphne, Anthony, Benedict, và Colin. Eloise chắc chắn là một lựa chọn tiếp theo cho một cô bé.

“Anh biết.” Gregory nói, và cô có thể nghe nụ cười trong giọng nói của anh, “Nhưng anh không nghĩ là có *hai* đứa.”

Lúc đó, Hyacinth quay lại thở hắt ra. “Anh sẽ đặt đứa tiếp theo là Francesca.”

“Chà.”, Gregory nói, nghe như có vẻ như một chút bảnh choẹ, “*chị ấy là người tiếp theo mà.*”

Hyacinth há miệng ra, và Lucy sẽ không ngạc nhiên nếu có sức bắn ngay vào lỗ tai cô. “Em không thể tin được.” cô nói, bây giờ đang nhìn chùng chùng về phía Gregory. “Anh sẽ đặt tên từng đứa con của anh theo anh chị em mình ngoại trừ em.”

“Đó là tai nạn hạnh phúc, anh cam đoan với em,” Gregory nói “ Anh nghĩ tên Francesca chắc hơn nên tiếp theo.”

“Kể cả Kate cũng được trùng tên!”

“Kate đã giúp bọn anh đến với nhau.” Gregory nhắc cô “Trong khi em lại tấn công Lucy trong nhà thờ”

Lucy khịt mũi cười, nếu cô có sức.

Hyacinth, tuy nhiên, lại không vui cho lắm “*Cô ấy đang cười một người khác.*”

“Em vẫn còn thiếu thiện cảm, em gái yêu quý.” Gregory quay sang Lucy “*Cô ấy chỉ không thể bỏ qua được, phải không nào?*” Anh ôm lấy đứa bé một lần nữa, đứa nào, Lucy không biết. Anh chắc chắn cũng không biết. “Con bé thật đẹp.” anh nói, đưa nụ cười đến với Lucy “nhỏ, mặc dù vậy. Nhỏ hơn những đứa khác anh nghĩ.”

“*Sinh đôi lúc nào cũng nhỏ cả.*” Bà đỡ nói.

“Ồ, đúng rồi” anh thì thầm.

“Nhưng chúng không thấy mình hỏ bé” Lucy nói. Cô cố gắng đẩy người ra sau để có thể bế đứa bé, nhưng tay cô buông xuống “Em mệt quá.”

Bà đỡ cau mày “Đó không phải là cơn co thắt lâu dài.”

“Đã có hai đứa bé.” Gregory nhắc bà.

“Đúng, nhưng cô ấy đã làm nhiều lần trước đó.” Bà ta trả lời với sự nhanh nhẹn trong lời nói. “*Sinh nở càng dễ dàng hơn những lần trước đó.*”

“Tôi không cảm thấy như vậy.” Lucy nói.

Gregory đưa đứa bé cho cô hầu và nhìn chăm chú cô. “Chuyện gì thế?”

“*Cô có vẻ nhột nhạt.*” Lucy nghe Hyacinth nói.

Nhưng cô không nghe như cách cô muốn. Giọng cô rất nhỏ, và nó nghe như là cô đang qua một cái ống dài và nhỏ.

Cô cố trả lời. Cô nghĩ là cô đang trả lời. Nhưng nếu môi cô đang chuyển động, cô không thể nói, và cô chắc chắn không nghe được chính giọng nói của mình.

“*Có chuyện gì đó không ổn.*” Gregory nói. Giọng anh the thé. Giọng anh có vẻ sợ hãi. “Bác sĩ Jarvis đâu rồi.”

“Ông ấy về rồi.” Bà đỡ trả lời. “Đang có một đứa bé khác... vợ của ông luật sư.”

Lucy cố gắng mở mắt. Cô muốn thấy mặt của anh, để nói với anh là cô ổn. Ngoại trừ là cô không ổn. Cô không đau, chắc chắn là vậy; chà, không đau như là cơ thể đã từng sau khi sinh con. Cô chỉ không thể mô tả về nó. Cô chỉ đơn giản cảm thấy có gì đó *không đúng*.

“Lucy?”, giọng Gregory đấu tranh với làn sương mù của cô. “Lucy!” Anh cầm lấy bàn tay cô, bóp chặt nó, và lắc nó.

Cô muốn đảm bảo với anh một lần nữa, nhưng cô cảm thấy thật xa vời. Và cảm giác không đúng lan dần ra, trượt xuống dạ dày cô đến chân tay, xuống thẳng ngón chân cô.

Nó đã không quá tệ nếu cô để mình hoàn toàn thức giấc. Có thể là cô đã ngủ quên...

“Có chuyện gì với cô ấy vậy?” Gregory hỏi gặng. Sau anh hai đứa bé đang khóc rống lên, ít nhất nó đang ngoa nguẩy và hồng hào, ngược lại Lucy—

“Lucy?” Anh cố làm giọng khẩn nài, nhưng nó nghe từ anh khá là khiếp sợ. “Lucy?”

Mặt cô xanh xao; môi cô, tái nhợt. Cô trông hoàn toàn không bất tỉnh, nhưng cô cũng không đáp lại.

“Có chuyện gì với cô ấy vậy?”

Bà đỡ nhanh chóng về phía chân giường và nhìn toàn bộ phía trên. Bà thở hỗn hển, và khi bà nhìn lên, mặt bà cũng xanh xao giống như Lucy.

Gregory nhìn xuống, chỉ một lát để nhìn vết màu đỏ thẫm đang thấm qua cạnh giường.

“Lấy cho tôi thêm khăn.”, bà đỡ nói nhanh, và Gregory không nghĩ về cặp sinh đôi trước khi bà ra lệnh.

“Tôi cần nhiều hơn thế.” Bà nói dứt khoát. Bà đẩy mạnh nhiều lần vào hông của Lucy. “Nhanh lên!”

“Em sẽ đi.” Hyacinth nói “anh ở lại.”

Cô lao nhanh ra hành lang, bỏ Gregory đứng gần phái của bà đỡ, cảm thấy không thể giúp gì và bất tài. Người đàn ông gì lại đứng đây khi vợ mình đang chảy máu?

Nhưng anh không biết phải làm gì. Anh không biết làm cái gì ngoại trừ cầm lấy những cái khăn từ bà đỡ, người đang ấn mạnh Lucy với lực cực mạnh.

Anh mở miệng mình để nói...gì đó. Anh có thể có từ nào đó tuôn ra. Anh không chắc lắm. Đó có thể là một âm thanh, tồi tệ, âm thanh khiếp sợ vỡ tung ra từ sâu trong anh.

“Khăn đâu rồi?” bà đỡ hỏi gặng.

Gregory gật đầu và chạy về hành lang, cầu cứu Hyacinth thực hiện, “Hyacinth, Hya—”

Lucy hét lên.

“Ôi Chúa ơi.” Gregory lắc lư, giữ lấy khung cửa để đứng vững. Đó không phải là máu, anh có thể chịu được máu. Đó là tiếng hét. Anh chưa bao giờ nghe ai đó đã la lên như vậy.

“Bà làm gì với cô ấy vậy?” anh hỏi. Giọng anh nghe rung rẩy cũng như anh đẩy mình ra khỏi bức tường. Thật khó để nhìn, mặc dù khó hơn để nghe, nhưng anh có thể nắm lấy tay của Lucy.

“Tôi đang bóp bụng của cô ấy” bà đỡ cắn nhằn. Bà ấn mạnh hơn, sau đó ép chặt. Lucy la thêm một tiếng và gần như nghiền nát ngón tay của Gregory.

“Tôi không nghĩ đó là ý hay đâu.” Anh nói “Bà đang đẩy máu của cô ấy ra. Cô ấy có thể mất —”

“Anh phải tin tôi” bà đỡ nói cộc lốc. “Tôi đã gặp trường hợp này rồi. Hơn những lần mà tôi có thể đếm được.”

Gregory đưa môi định đặt ra câu hỏi—*Họ có sống không?*. Nhưng anh không hỏi nó. Mặt của

bà đỡ gần như hung ác. Anh không muốn biết câu trả lời.

Bây giờ tiếng hét của Lucy tan ra như tiếng than vãn, nhưng bằng cách nào đó nó còn tệ hơn. Hơi thở của cô nhanh và nông, mắt cô nhắm chặt lại để chịu cái đau của mỗi cái ấn chặt của bà đỡ. “Làm ơn, làm bà ấy dừng lại” cô thút thít.

Gregory nhìn một cách điên cuồng về phía bà đỡ. Bà ta bây giờ đang dùng cả hai tay, một tay đang lấy—

“Ôi, Chúa” Gregory quay lại. Anh không thể nhìn được. “Em phải để bà giúp em.” anh nói với Lucy.

“Tôi có khăn rồi!” Hyacinth nói, lao nhanh vào phòng. Cô ngừng lại, nhìn chằm chằm về Lucy. “Ôi Chúa ơi” Giọng cô nao núng “Gregory?”

“Im đi!” Anh không muốn nghe giọng của em gái mình. Anh không muốn nói với cô, anh không muốn trả lời cô. Anh không muốn *biết*. Vì tình yêu của Chúa, cô không thể thấy rằng anh không biết chuyện gì đang diễn ra hay sao?

Và bắt anh phải thừa nhận thật to là sẽ phải tra tấn tàn ác một cách nhẹ nhàng.

“Nó đau” Lucy rên rỉ “Nó *đau*”

“Anh biết, anh biết. Nếu anh có thể chịu đựng cho em, anh sẽ làm. Anh thề đấy” Anh ôm lấy tay cô bằng hai tay của mình, cầu mong một chút sức lực của mình có thể truyền sang cô. Cô nắm càng lúc càng yếu, chỉ nắm chặt lại khi bà đỡ làm một chuyện động mạnh.

Và sau đó tay Lucy lỏng ra.

Gregory ngừng thở. Anh nhìn bà đỡ một cách kinh hoàng. Bà ta vẫn đứng dựa vào giường, mặt bà đeo lên sự quã quyết dữ tợn như khi bà làm việc.

Hyacinth đứng lặng, những chiếc khăn vẫn còn trên tay cô. “Cái...cái...” giọng cô không như một lời thì thầm, không có sức để nói hết ý của mình.

Bà đỡ đưa tay ra, chạm vào chiếc giường đầy máu cạnh Lucy “Tôi nghĩ...đó là tất cả” bà nói.

Gregory nhìn xuống vợ mình, người vẫn đang nằm yên một cách kinh hoàng. Anh quay sang bà đỡ. Anh có thể thấy ngực bà lên và xuống, nuốt tất cả không khí mà bà không thể có được khi bà đang giúp cho Lucy.

“Ý bà là sao”, gần như không có lực để nói những từ ngữ, “đó là tất cả”.

“Máu đã ngưng lại”

Gregory quay lại chậm chậm về phía Lucy. Máu đã ngưng chảy. Điều đó có nghĩa là gì? Rốt cuộc...không phải tất cả máu đã ngưng lại sao?

Tại sao bà đỡ chỉ đứng đó? Không phải bà ta nên làm gì đó sao? Không phải *anh* nên làm gì đó sao?. Hay Lucy đã—

Anh quay về phía bà đỡ, sự đau đớn của anh có thể cảm nhận được.

“Cô ấy không chết” bà đỡ nói “Hoặc ít nhất tôi có thể nói vậy”

“Bà *nghĩ* vậy”, anh vang lên, giọng anh to dần.

Bà đỡ lão đảo bước đến. Bà ta bị bao phủ bởi máu, và bà ta cũng đã kiệt sức, nhưng Gregory không thể chửi rủa thậm tệ vào bà nếu bà ta không sẵn sàng bỏ chạy “*Giúp cô ấy đi*” anh yêu cầu.

Bà đỡ chạm vào cổ tay của Lucy và cảm thấy mạch đập. Bà gật nhanh với anh khi bà cảm thấy chúng, nhưng sau đó bà lại nói “Tôi đã làm mọi thứ tôi có thể.”

“Không” Gregory nói, bởi vì anh từ chối để chấp nhận điều này. Luôn có một việc nào đó mà ai khác có thể làm được. “Không” anh nói lại “*Không*”

“Gregory” Hyacinth nói, chạm vào tay anh.

Anh giật mạnh ra. “Làm gì đó đi” anh nói, bước đến một bước đầy đe dọa đến bà đỡ “Bà phải làm gì đó.”

“Cô ấy đã mất một lượng lớn máu” bà đỡ nói, lùi dần về phía bức tường “Chúng ta chỉ có thể chờ đợi. Tôi không biết khi nào cô ấy sẽ ra đi. Một số phụ nữ đã tỉnh lại. Một số khác thì...” Giọng bà thông xuống. Chuyện đó xảy ra bởi vì bà không muốn nói nó. Hay đó là sự biểu lộ trên khuôn mặt của Gregory.

Gregory nuốt xuống. Anh không còn có tâm trạng để tức giận, anh luôn là người biết điều. Nhưng chửi mắng thậm tệ vào mặt ai đó, la hét hay đánh vào tường, hay tìm cách nào đó để buột dòng máu đó vào lại người cô...

Anh khó có thể thở dưới áp lực của điều đó

Hyacinth di chuyển thăm lặng về phía anh. Tay cô chạm vào anh, và không cần nghĩ anh bấu chặt ngón tay vào cô. Anh cờ cô sẽ nói đại loại như: *Cô ấy sẽ ổn thôi*. Hay: *Tất cả mọi chuyện sẽ ổn cả, chỉ cần có niềm tin*.

Nhưng cô không làm thế. Đây là Hyacinth, cô không bao giờ nói dối. Nhưng cô ở đây. Cảm ơn Chúa là cô ở đây.

Cô bóp lấy lấy tay anh, và anh biết cô sẽ ở lại bao lâu khi anh cần cô.

Anh nhìn qua bà đỡ, cố gắng tìm lại giọng của mình. “Chuyện gì nếu” *Không* “Chuyện gì khi” anh nói ngập ngừng “Chúng ta sẽ làm gì khi cô ấy tỉnh dậy.”

Bà đỡ nhìn Hyacinth trước, và vì lý do nào đó làm anh phát cáu “Cô ấy sẽ rất yếu” bà nói

“Nhưng cô ấy sẽ ổn phải không?”, anh hỏi, thực tế là bám từng lời của bà ta.

Bà đỡ nhìn anh với sự biểu cảm tệ hại, nó gần giống với sự thương cảm. Với nỗi buồn. Và sự cam chịu. “Thật khó để nói” bà cuối cùng cũng nói.

Gregory tìm mặt bà, tuyệt vọng về điều gì khi đó không phải là lời nói vô vị hay là một nửa câu trả lời “Con quỷ này có ý gì vậy”

Bà đỡ nhìn vào nơi nào đó để không nhìn vào mắt anh. “Đó có thể sự nhiễm trùng. Nó thường xuyên xảy ra trong những trường hợp giống thế này.”

“Tại sao”

Bà đỡ chớp mắt.

“Tại sao” anh thực tế gầm lên. Tay Hyacinth ôm chặt lấy anh.

“Tôi không biết”, bà đỡ lùi về phía sau “Nó chỉ vậy thôi”.

Gregory quay lại với Lucy, không thể nhìn bà đỡ lâu hơn nữa. Bà ta bị bao phủ bởi máu—máu của Lucy—và có thể không phải lỗi của bà ta—có lẽ không phải lỗi của bất cứ ai—nhưng anh không thể nhìn bà ta thêm bất cứ lúc nào.

“Bác sĩ Jarvis sẽ quay lại” anh thấp giọng, cầm lấy bàn tay mềm của Lucy.

“Em sẽ lo liệu việc đó” Hyacinth nói “Và em sẽ nhờ ai đó thay tấm dra giường”

Gregory không nhìn lên.

“Tôi nghĩ tốt hơn là nên đi về” bà đỡ nói.

Anh không trả lời. Anh nghe tiếng bước chân di chuyển trên sàn, theo sau là tiếng click nhẹ nhàng trên cửa, anh vẫn nhìn chăm chăm vào mặt Lucy hầu hết thời gian.

“Lucy” anh thì thầm, cố gắng làm giọng như trêu chọc. “La la la Lucy.” Đó là một giai điệu ngớ ngẩn, con gái của họ Hermione đã tạo ra nó khi được bốn tuổi. “La la la Lucy.”

Anh nhìn mặt cô. Có phải cô vừa cười? Anh nghĩ là anh thấy sự biểu cảm trên khuôn mặt cô

một lát.

“La la la Lucy.” Giọng anh run run, nhưng anh vẫn tiếp tục “La la la Lucy.”

Anh cảm thấy như thăng ngốc. Anh *như* thăng ngốc, nhưng anh không biết phải nói gì hơn. Bình thường, anh không bao giờ lạc mất từ ngữ. Chắc chắn không với Lucy. Nhưng bây giờ... một người sẽ nói gì trong thời gian này?

Nên anh ngồi đó. Anh ngồi đó có lẽ là hàng tiếng đồng hồ, và cô không lâu nữa là mọi thứ của anh, nhưng vẫn còn, cô là trung tâm của tất cả mọi thứ. Mặt trời. Mặt trời của anh, với mọi thứ quan trọng đều xung quanh.

Lucy. Cô là người con gái mà anh không nhận ra được đã ngưỡng mộ cho tới khi mọi thứ đã muộn màng. Cô quá hoàn hảo, hoàn toàn là nửa kia của anh cho tới khi anh gần như bỏ qua cô. Anh đã mong đợi một tình yêu đầy đam mê và kịch tính, nó thậm chí không xảy ra với anh khi tình yêu thật sự là một cái gì đó hoàn toàn dễ chịu và chỉ đơn giản dễ chịu.

Với Lucy anh có thể ngồi hàng tiếng đồng hồ và không cần nói từ nào. Hay họ có thể nói với nhau thật nhiều chuyện. Anh có thể nói gì đó ngu ngốc và không quan tâm đến nó. Anh có thể làm tình với cô cả đêm hay trải qua hàng đêm rúc vào cô.

Nó không quan trọng. Tất cả điều đó không quan trọng vì họ đều *biết*.

“Anh không thể làm việc này nếu thiếu em,” anh thốt ra. Chết tiệt, anh đã ngồi đó hàng giờ và đây là những gì mà anh nói ra? “Ý anh là, anh có thể, bởi vì anh phải vậy, và nó sẽ rất tệ, và trung thực mà nói, anh sẽ không làm tốt lắm. Anh là một người cha tốt, nhưng chỉ bởi vì em là một người mẹ tốt”.

Nếu cô chết...

Anh nhắm chặt mắt lại, cố gắng không nghĩ đến điều đó. Anh khó khăn cố gắng để giữ ba từ đó ra khỏi đầu anh.

Ba từ. “Ba từ” có nghĩa là *Anh yêu em*. Không phải—

Anh hít sâu, hơi thở sợ hãi. Anh phải ngừng nghĩ theo cách này.

Cửa sổ được mở ra để đón những làn gió nhẹ mỏng manh, và Gregory nghe một hét vui mừng ngoài đó. Một trong những đứa con của anh—một đứa bé trai gây ra tiếng đó. Trời đang nắng, anh tưởng tượng chúng đang chơi một kiểu đua gì đó trên bãi cỏ.

Lucy yêu thích khi bọn chúng chạy ra ngoài chơi. Cô thích chạy *với* chúng, mặc dù cô đang mang thai khi chạy như một con vịt.

“Lucy,” anh thì thầm, cố gắng giữ giọng không rung “Đừng bỏ anh. Làm ơn đừng bỏ anh.”

“Bọn nó cần em hơn”, anh nói không nên lời, thay đổi vị trí của mình để có thể ôm lấy tay cô bàn hai bàn tay của mình. “Những đứa trẻ. Chúng cần em hơn. Anh biết là em biết biết điều đó. Em có thể không nói ra, nhưng em biết điều đó. Và *anh* cần em. Anh nghĩ em cũng biết điều đó.”

Nhưng cô không đáp lại. Cô còn không cử động.

Nhưng cô thở. Ít nhất, cảm ơn Chúa, cô đang thở.

“Ba ời”

Gregory giật mình bởi giọng nói của đứa con gái cả, và anh nhanh chóng quay lại, không còn hy vọng một lát để tìm chế bản thân.

“Con đến để xem đứa bé,” Katherine nói khi cô bước vào phòng “Cô Hyacinth nói là con có thể”.

Anh gạt đầu, không tin là anh có thể nói.

“Nó thật ngọt ngào, những đứa bé ấy, không phải cô Hyacinth.”

Anh hoàn toàn ngạc nhiên, Gregory cảm thấy anh đang mỉm cười. “Không” anh nói “Không ai có thể nói cô Hyacinth ngọt ngào cả.”

“Nhưng con vẫn yêu cô” Katherine nói nhanh.

“Ba biết”, anh đáp lại, cuối cùng cũng quay sang nhìn con bé. Luôn là người trung thành, Katherine của anh là vậy. “Ba cũng vậy.”

Katherine bước đến một vài bước, dừng lại phía chân giường. “Tại sao mẹ vẫn còn ngủ?”

Anh thở dài “À, mẹ vẫn còn mệt, nhóc ạ. Nó đã lấy lượng lớn sức khỏe của mẹ khi có em bé. Gấp đôi khi là sinh đôi.”

Katherine gạt đầu trang trọng, anh không chắc là cô bé tin anh. Con bé đang nhìn mẹ nó với đôi mắt nâu buồn bã—không hoàn toàn lo lắng, nhưng rất, rất tò mò. “Mẹ xanh thật” con bé cuối cùng cũng nói.

“Con nghĩ vậy à?” anh hỏi lại.

“Mẹ trắng như tờ vậy”.

Ý kiến của anh rất quan trọng, nhưng anh cố gắng không làm giọng quá lo lắng, nên anh chỉ nói “Có lẽ xanh xao hơn thường ngày.”

Katherine nhìn anh một lát, sau đó ngồi cạnh bên anh. Con bé ngồi thẳng, bàn tay đặt trong vạt áo, và Gregory không thể ngừng ngạc nhiên về điều kì lạ ở con bé. Gần như mười hai năm kể từ khi Katharine Hazel Bridgerton ra đời, và anh trở thành cha. Điều đó, anh nhận ra ngay lập tức khi bế cô trên tay, là đứa anh thật sự thương nhất. Anh là người con trai nhỏ nhất trong nhà, anh không thể có danh chức, và anh không phù hợp với quân đội và tăng lữ. Chỗ của anh trong cuộc sống là một tá điền lịch sự.

Và một người cha.

Khi anh nhìn xuống Katherine lúc còn là một đứa bé, mắt của con bé vẫn còn có màu nâu tối mà tất cả con của anh đều có khi chúng còn nhỏ, anh biết. Tại sao anh ở đây, anh đang có ý gì... đó là khi anh biết. Anh tồn tại để chăm lo những đứa bé kì diệu này đến khi chúng trưởng thành, để bảo vệ con bé và giữ con bé khỏe mạnh.

Anh yêu quý tất cả các đứa con của mình, nhưng anh luôn có quan hệ đặc biệt với Katherine, bởi vì con bé là người duy nhất đã cho anh biết anh thật sự là gì.

“Những đứa kia muốn thấy mẹ” con bé nói. Nó đang nhìn xuống, nhìn xuống chân phải nó đá lên xuống.

“Mẹ vẫn còn phải nghỉ ngơi, nhóc ạ.”

“Con biết.”

Gregory chờ đợi thêm. Con bé không nói điều mà nó thật sự nghĩ. Anh có cảm giác là Katherine chình là người muốn thấy mẹ mình. Con bé muốn ngồi một phía ở cái giường và cười to và cười khúc khích và sau đó giải thích từng sắc thái cuối cùng của cuộc đi dạo quanh ở ngoài mà nó đã hứa với bà gia sư.

Những đứa còn lại—những đứa nhỏ hơn—rõ ràng đã bị quên lãng.

Nhưng Katherine luôn luôn gắn bó không tin được với Lucy. Họ dính chặt với nhau như hai hạt đậu trong vỏ vậy. Họ nhìn không giống nhau; Katherine rõ ràng giống như người được đặt tên theo, chị dâu của Gregory, nữ tử tước hiện nay của nhà Bridgerton. Điều đó hoàn toàn không có nghĩa gì, họ không hoàn toàn cùng dòng máu, nhưng cả hai Katherine đều có mái tóc đen và khuôn mặt bầu. Mắt không có chung màu, nhưng về hình dạng thì đồng nhất.

Trong khi đó, tất nhiên, Katherine—Katherine của anh—cũng giống Lucy. Nó tha thiết trật

tự ngăn nắp. Nó cần thấy kiểu mẫu của tất cả mọi thứ. Nếu con bé có thể nói với mẹ về cuộc dạo quanh ở ngoài hôm qua, nó sẽ bắt đầu với những bông hoa mà họ đã thấy.

Con bé không cần nhớ tất cả chúng, nhưng nó chắc chắn phải biết là có bao nhiêu màu sắc của từng bông hoa. Và anh sẽ không ngạc nhiên nếu bà gia sư đến sau đó và nói Katherine khẳng khái đòi đi thêm một và dặm nữa để “màu hồng” chuyển sang “màu vàng”.

Công bằng trong mọi thứ, đó là Katherine của anh.

“Mimsy nói là hai đứa bé sẽ đặt tên the cô Eloise và cô Francesca” Katherine nói, sau khi đá chân lên xuống ba-mươi-hai-lần.

(Anh đã đếm. Gregory không thể tin là anh đã đến. Anh ngày càng giống Lucy.)

“Như thường lệ,” anh đáp lại “Mimsy đúng rồi đấy.” Mimsy là người trông trẻ và y tá, và ứng cử viên cho một vị thánh nếu ông có thể gặp được.

“Cô ấy không biết tên đệm của chúng ta gì.”

Gregory nhú mày “Ba không biết là chúng ta có chúng ta có thể quyết định trước việc đó.”

Katherine nhìn anh với ánh nhìn lo lắng trực tiếp “Trước khi Mama cần ngủ một lát?”.

“Er, đúng” Gregory đáp lại, ánh nhìn của anh lướt qua con bé. Anh không tự hào khi anh quay đi, nhưng đó là lựa chọn duy nhất của anh nếu anh không muốn khóc trước mặt con mình.

“Con nghĩ một trong chúng nên đặt là Hyacinth,” Katherine cho biết.

Anh gật đầu. “Eloise Hyacinth hay Francesca Hyacinth?”

Katherine cắn môi lại để suy nghĩ, sau đó con bé nói, một cách chắc chắn “Francesca Hyacinth. Đó là tên gọi đáng yêu cho nó. Mặc dù...”

Gregory đợi cho con bé kết thúc câu nói, nhưng khi nó không là vậy anh nhắc lại “Mặc dù...?”

“Nó *nghe* một chút cầu kì.”

“Ba không chắc làm thế nào mà một người có thể tránh được điều đó với cái tên Hyacinth.”

“Đúng,” Katherine nói trầm ngâm, “nhưng sẽ thế nào nếu cô ấy trở nên ngọt ngào và thanh nhã?”

“Như cô Hyacinth của con ư?” anh thì thầm. Có một vài điều nên trân trọng trước khi nói.

“Cô ấy khá dữ dội,” Katherine nói, không một chút mỉa mai.

“Dữ dội hay rụt rè?”

“Oh, chỉ có thể là dữ dội thôi. Cô Hyacinth không hoàn toàn là rụt rè.”

“Đừng nói với cô điều đó.”

Katherine chớp như không thể tin được. “Ba nghĩ cô muốn giống như rụt rè?”

“Và dữ dội”

“Thật là kì quặc,” cô thì thầm. Sau đó con bé nhìn lên với ánh nhìn đặc biệt. “Con nghĩ cô Hyacinth sẽ thích có một đứa bé đặt theo tên cô.”

Gregory cảm thấy mình đang mỉm cười. Một nụ cười thật sự, không phải làm cho con anh cảm thấy an tâm. “Đúng,” anh nói khẽ, “Cô ấy sẽ cảm thấy như vậy.”

“Cô ấy có thể nghĩ là cô không có được một lần.” Katherine tiếp tục, “kể từ khi Ba và Mama đặt tên theo thứ tự. Chúng ta đều biết đó là Eloise cho bé gái.”

“Ai có thể ngờ rằng là sinh đôi?”

“Mặc dù vậy,” Katherine nói, “tên của cô Francesca nên được xem lại. Mama sẽ phải sinh ba để có một đứa đặt tên theo cô Hyacinth.”

Sinh ba. Gregory không phải là người Công giáo, nhưng thật khó để áp đi sự ham muốn mạnh mẽ tràn qua anh.

“Và chúng phải tất cả là con gái,” Katherine thêm, “điều đó dường như không thật sự xảy ra.”

“Thật sự,” anh thì thầm.

Con bé cười. Và anh cũng cười. Và họ nắm tay nhau.

“Con đang nghĩ...” Katherine bắt đầu.

“Ghi, nhóc?”

“Nếu Francesca đặt là Francesca Hyacinth, thì Eloise nên đặt là Eloise Lucy. Bởi vì Mama là người mẹ tuyệt nhất.”

Gregory chống lại cục đang dâng lên trong cổ họng anh. “Đúng,” anh nói khàn khàn “nó sẽ vậy”

“Con nghĩ mẹ sẽ thích như vậy,” Katherine nói “Ba có nghĩ vậy không?”

Bằng cách nào đó, anh gật đầu. “Mẹ có thể nói là chúng ta nên đặt tên cho đứa bé tên một ai khác. Mẹ luôn rộng lượng theo cách đó.”

“Con biết. Đó là lý do chúng ta phải làm chuyện đó khi mẹ đang ngủ. Trước khi mẹ thay đổi ý này. Bởi vì mẹ sẽ làm vậy, ba biết đấy.”

Gregory cười lẳng lẽ.

“Mẹ sẽ ới chúng ta không nên làm thế,” Katherine nói “nhưng mẹ sẽ đồng tình một cách bí mật.”

Gregory nuốt cái cục trong cổ họng, nhưng cái này, sinh ra từ tình yêu cha con. “Ba nghĩ con đúng.”

Katherine tươi cười.

Anh xoa tóc con. Rồi con bé sẽ già dặn với những điều này, con bé sẽ nói anh đừng làm rối tóc nó. Nhưng bây giờ, anh đang làm cho tóc nó rồi khi anh có thể. Anh cười với nó. “Làm sao con biết Mama sẽ ổn?”

Con bé nhìn lên anh với sự biểu cảm khoan dung. Họ đã có cuộc nói chuyện như vậy trước đây. “Bởi vì con giống hệt mẹ.”

“Giống hệt,” anh đồng tình. Họ nắm tay trong một lát cho đến khi có gì đó đến với anh. “Lucy hay Lucinda?”

“Oh, Lucy,” Katherine nói, biết chính xác anh đang nói gì. “Đứa bé khanh *thật sự* là Lucinda.”

Gregory ra dấu và nhìn về phía vợ anh, vẫn còn ngủ trên giường cô. “Khanh,” anh nói khẽ, “nó khanh phải.” Anh cảm thấy bàn tay của con gái anh trượt vào trong tay anh, nhỏ và ấm áp.

“La la la Lucy,” Katharine nói, và anh có thể nghe nụ cười khẽ trong giọng con bé.

“La la la Lucy,” anh lặp lại. Và thật kinh ngạc, anh cũng nghe một nụ cười trong giọng của anh.

Một vài giờ sau bác sĩ Jarvis trở lại, mệt mỏi và nhàu nát sau khi đỡ đẻ cho em khác khác dúi làng. Gregory biết rất rõ về bác sĩ; Peter Jarvis đang làm mới những nghiên cứu của mình khi Gregor và Lucy quyết định dời đến gần Winkfield, và anh ấy đã phục vụ như bác sĩ gia đình kể từ đó. Anh và Gregory gần tuổi nhau, và họ đã có nhiều bữa ăn tối với nhau trong nhiều năm. Bà Jarvis cũng là người bạn tốt của Lucy, và con họ chơi chung với nhau.

Nhưng trong những năm bạn bè của họ, Gregory chưa bao giờ thấy những biểu cảm trên khuôn mặt của Peter. Anh căn góc môi mình, và khanh có lời bình luận hài hước như thường lệ trước khi anh kiểm tra Lucy.

Hyacinth cũng ở đó, khẳng khẳng định là Lucy cần có sự giúp đỡ của một người phụ

nữ trong phòng. “Cứ như một trong hai người có thể hiểu được sự khắc nghiệt của việc sinh nở,” cô nói, với sự khinh bỉ.

Gregory khàn nói lời nào. Anh chỉ bước sang một bên để em gái mình đi vào. Có gì đó thật thoải mái ở cô trong sự hiện diện dữ dội của mình. Hay có lẽ chỉ trong ý nghĩ. Hyacinth có sự tác động mạnh mẽ, người tin rằng có thể *buộc* Lucy chữa cho cô ấy.

Họ đều đứng phía sau khi bác sĩ lấy mạch của Lucy và nghe nhịp tim cô. Và sau đó, trong nỗi ngạc nhiên của Gregory, Peter cầm lấy đôi vai của Lucy và bắt đầu lắc

“Anh làm gì thế?” Gregory hét lên, nhảy vào can thiệp.

“Đánh thức cô ấy dậy,” Peter phân tích.

“Nhưng khanh phải cô ấy cần nghĩ ngợi sao?”

“Cô ấy cần đánh thức hơn.”

“Nhưng—” Gregory khàn biết anh vừa phản đối điều gì, và sự thật là, nó khàn quan trọng, bởi vì Peter vừa chặn ngang anh, nói:

“Vì Chúa, Bridgerton, chúng ta cần biết là cô ấy *có thể* thức dậy.” Anh lay cô lần nữa, và lần này, anh nói to, “Quý bà Lucinda! Quý bà Lucinda!”

“Cô ấy khàn phải là Lucinda,” Gregory nghe anh nói, sau đó anh bước đến trước và gọi “Lucy? Lucy?”

Cô di chuyển vị trí, lăm bầm gì đó trong khi ngủ.

Gregory nhìn sắc gọn qua Peter, tắt cả mọi câu hỏi trên thế giới dồn về mắt anh.

“Hãy làm nếu anh có thể làm cô ấy trả lời anh,” Peter nói.

“Hãy để tôi thử,” Hyacinth nói chắc chắn. Gregory nhìn cô khi cô nghiêng xuống và gì đó vào tai của Lucy.

“Em nói gì vậy?” anh hỏi.

Hyacinth quay đầu lại. “Anh khàn muốn biết đâu.”

“Vì Chúa,” anh nói thầm, đẩy một bên cô. Anh cầm lấy bàn tay của Lucy và bóp lấy nó với lực anh có thể làm sớm hơn. “Lucy! Có bao nhiêu bậc của cầu thang phía sau từ bếp lên lầu một?”

Cô khàn mở mắt, nhưng cô làm tiếng động mà anh nghĩ là nghe như—

“Có phải em nói mười lăm khàn?” anh hỏi cô.

Cô thì thầm, và lần này anh nghe cô nói rõ hơn. “Mười sáu.”

“Cảm ơn Chúa.” Gregory bỏ tay cô ra và uể oải ngồi vào cái ghế gần cô. “Thấy chưa. Thấy chưa. Cô ấy hoàn toàn ổn. Cô ấy sẽ hoàn toàn ổn.”

“Gregory...” Nhưng giọng Peter nghe không chắc chắn

“Anh nói với tôi là chúng ta phải đánh thức cô ấy dậy.”

“Chúng ta đã làm vậy,” Peter nói với sự thừa nhận cứng nhắc. “Và đó là dấu hiệu tốt mà ta có thể có được. Nhưng nó khàn có nghĩa là—”

“Đừng nói điều đó,” Gregory nói thấp giọng.

“Nhưng anh phải—”

“Đừng nói điều đó”

Peter im lặng. Anh chỉ đứng đó, nhìn anh với sự biểu lộ thương hại. Nó thật thương hại và trắc ẩn và hối tiếc và không có gì anh bao giờ muốn nhìn thấy trên mặt của một bác sĩ.

Gregory ngồi sụp xuống. Anh đã làm những gì được yêu cầu anh ấy. Anh đánh thức Lucy, chỉ một chốc. Cô đã ngủ lại lần nữa, cuộn một bên, ngã về một hướng.

“Tôi làm những gì anh yêu cầu,” anh nói nhẹ nhàng. Anh nhìn trở lại Peter. “Tôi làm những

gì anh yêu cầu,” anh lặp lại, lần này sắc hơn trước.

“Tôi biết,” Peter nói nhẹ nhàng, “và tôi không thể cam đoan với anh là cô ấy đã nói. Nhưng chúng ta không thể coi đó là sự bảo đảm.”

Gregory thử nói, nhưng cổ họng anh đóng lại. Sự bóp nghẹn tệ hại đó lại lan toả trong anh lần nữa, và tất cả những gì anh có thể làm là cố để thở. Nếu anh có thể thở, và làm gì khác, anh có thể giữ mình không khóc trước mặt bạn mình.

“Cơ thể cần lấy lại sức sau khi mất máu,” Peter giải thích “Cô ấy có thể ngủ một lát. Và cô ấy có lẽ—” Anh thông giọng của mình. “Cô ấy có thể không thức dậy được nữa.”

Bác sĩ nhìn thoáng qua cô trước khi quay trở lại với Gregory. “Nếu mọi chuyện trở nên tốt đẹp, tôi sẽ nghĩ chúng ta có thể mong đợi cuộc hồi phục bình thường kì diệu. Điều đó có thể mất chút thời gian.” Anh cảnh cáo. “Tôi không chắc cô ấy mất bao nhiêu máu. Nó có thể mất cả tháng cho cơ thể khôi phục lại những chất cần thiết.”

Gregory gật đầu chậm chạp.

“Cô ấy sẽ rất yếu. Tôi nghĩ cô ấy cần ở lại trên giường ít nhất vài tháng.”

“Cô ấy sẽ không thích thế.”

Peter hắng giọng. Một cách tệ hại. “Anh sẽ gửi ai đó đến nếu có thể chứ?”

Gregory gật đầu thin thít.

“Không,” Hyacinth nói, bước đến thanh giường. “Tôi còn có câu hỏi.”

và mặc dù Hyacinth không thể chối cãi điều đó.

Khí buổi sáng đến, sáng và hân hoan không thể tin được, Gregory thức dậy trong phòng bệnh của Lucy, vẫn ngồi trên ghế bên giường cô. Cô vẫn ngủ, nhưng cô trông thao thức, làm cho giấc ngủ thường ngày giống như cô đang cử động.

“Lucy?” Gregory cầm tay cô, sau đó ép mình nói lỏng tay cô.

“Em khát nước.” Cô nói yếu ớt.

Anh gật đầu và nhanh chóng lấy cho cô một ly nước. “Em có anh nên—anh không—” Nhưng anh không thể nói gì thêm. Giọng anh vỡ thành ngàn mảnh, và những gì tuôn ra là tiếng nước nở lớn. Anh lặng người, anh vận người lại với cô khi anh cố lấy lại sự bình tĩnh. Tay anh run rẩy, nước bắn ra tay áo anh.

Anh nghe Lucy cố nói tên anh, anh biết anh phải cố hết sức mình. Cô là người đã gần như chết; anh không cần phải suy sụp khi cô cần anh.

Anh hít một hơi sâu. Và sau đó “Của em đây,” anh nói, cố giữ giọng bình tĩnh khi anh quay lại. Anh đưa cô ly nước, và sau đó nhận ra lỗi của mình. Cô quá yếu để có thể giữ ly nước, càng yếu hơn để cho ngòi ngòi thẳng dậy.

Anh ngồi trên cái bàn gần đó, sau đó đưa tay vào qua trong một cái ôm nhẹ nhàng để anh có thể giúp cô ngồi dậy. “Hãy để anh sửa lại gối,” anh nói khẽ, di chuyển và giữ nhẹ cho đến khi anh hài lòng khi cô thoải mái. Anh giữ ly nước trên miệng cô và giữ nó lên cao nhỏ nhất. Lucy uống một chút, sau đó lùi lại, thở khó khăn trong cổ gắng uống nước.

Gregory khẽ nhìn cô. Anh không thể tưởng tượng cô đã uống cô đã uống một vài ngụm nước. “Em nên uống thêm.” Anh nói.

Cô gật đầu, gần như không thể thấy được, và nói, “Chỉ một lát.”

“Có dễ hơn với cái muỗng không?”

“Cô nhắm mắt lại và gật đầu một cách yếu ớt.

Anh nhìn quanh phòng. Ai đó đã đưa anh tách trà đêm tec đó, và họ có thể không đến để dọn nó. Có thể không muốn làm phiền anh. Gregory quyết định là nhanh chóng quan trọng hơn là sạch sẽ, và anh lấy cái muống từ đĩa đường. Sau đó anh nghĩ—cô có thể nên dùng một chút đường, nên anh lấy một muống to.

“Của em đây,” anh nói khẽ, đưa cô một muống đầy nước. “Em có muốn thêm chút đường không?”

Cô gật đầu, nên anh lấy một chút đưa vào lưỡi cô.

Anh nhìn cô run run. “Em không biết à?”

Cô chớp mắt trong giây lát. “Có phải là em chảy máu?”

“Khá nhiều,” anh nghệt thở. Anh không thể nói thêm. Anh không muốn mô tả lại máu ra nhiều như thế nào mà anh đã chứng kiến. Anh không muốn cô biết, và trung thực thì, anh muốn quên nó đi.

Lông này cô nhăn lại, và cô đưa đầu lên. Sau một lát Gregory mới nhận ra cô đang cố nhìn về phía chân giường.

“Bọn anh đã dọn nó,” anh nói, môi anh cố tạo ra nụ cười nhỏ. Thật giống Lucy, chắc chắn mọi thứ trong tầm kiểm soát.

Cô gật đầu một ít. Và cô nói “Em mệt quá.”

“Bác sĩ Jarvis nói em sẽ rất yếu trong nhiều tháng. Anh nghĩ là em sẽ ở trên giường trong nhiều tháng.”

Cô rên rỉ, nhưng nó nghe thật yếu ớt. “Em ghét nghĩ ngơi trên giường.”

Anh mỉm cười. Lucy là người hay làm, cô luôn luôn như vậy. Cô muốn sửa tất cả mọi thứ, làm mọi thứ, làm mọi người hạnh phúc. Không làm gì chỉ có thể giết cô.

Một phép ẩn dụ tồi. Nhưng đành vậy.

Anh nghiêng về cô với biểu cảm lạnh lùng. “Em sẽ ở trên giường nếu anh có thể buột em lại.”

“Anh không phải loại đó,” cô nói, di chuyển cầm cô yếu ớt. Anh nghĩ cô đang cô lộ vẻ không quan tâm, nhưng nó mất sức khi xác lược, hình như vậy. Cô nhắm mắt lại lần nữa, đưa ra dấu nhẹ nhàng.

“Anh đã làm một lần,” anh nói.

Cô làm tiếng động vui vẻ nên anh nghĩ đó thật ra là tiếng cười to “Anh đã làm, phải không nào?”

Anh cúi xuống và hôn nhẹ nhàng lên môi cô “Anh đã cứu vãn tình thế.”

“Anh luôn cứu vãn tình thế.”

“Không,” anh phản đối. “Đó là em.”

Mắt họ gặp nhau, cái nhìn của họ sâu và mạnh. Gregory cảm thấy gì đó chuyển động mạnh trong anh, và trông giây lát anh chắc là anh sẽ nức nở một lần nữa. Nhưng sau đó, anh cảm thấy bản thân xa dần, cô chỉ nhún vai nhẹ và nói, “Tuy nhiên, em không thể di chuyển bây giờ”

Bằng cách nào đó anh trở lại trạng thái cân bằng, anh lấy một cái bánh qui còn lại từ khay trà. “Hãy nhớ điều đó trong một tuần.” Anh không có nghi ngờ gì khi cô sẽ cố ra khỏi giường trước khi được yêu cầu.

“Em bé đâu rồi?”

Gregory dừng lại, sau đó quay quanh. “Anh không biết,” anh đáp lại chậm chạp. Chúa ơi, anh hoàn toàn quên mất. “Trong phòng trẻ, anh nghĩ vậy. Bọn chúng đều hoàn hảo. Hồng hào và ồn

áo và tất cả những gì mà chúng sẽ vậy.”

Lucy cười yếu ớt và phát ra một tiếng động yếu ớt khác. “Em có thể thấy chúng chứ?”

“Tất nhiên. Anh sẽ kêu ai đó đem chúng đến ngay.”

“Không phải ai khác, mặc dù vậy,” Lucy nói, mắt cô mơ màng “Em không muốn ai thấy em như thế này.”

“Anh nghĩ em thật đẹp” anh nói. Anh đến và dừng lại một bên giường. “Anh nghĩ m là người đẹp nhất mà anh chưa từng thấy.”

“Dừng lại,” cô nói, kể từ nào mà Lucy không còn thích nhận các lời khen ngợi.

“Katharine đã ở đây hôm trước,” anh kể với cô.

Mắt cô mở ra.

“Không, không, đừng lo lắng,” anh nói nhanh. “Anh nói với con bé em chỉ đang ngủ. Điều mà em đang làm. Nó không lo lắng.”

“Anh chắc chứ?”

Anh gật đầu. “Nó gọi em là La la la Lucy.”

Lucy cười. “Con bé tuyệt thật”

“Giống như em.”

“Đó là lý do con bé tuyê—”

“Đó là lý do tại sao,” anh cắt ngang cô với cái cười toa toét. “Và anh đã gần như kể với em. Nó đã đặt tên cho em bé.”

“Em nghĩ anh đã đặt tên cho hai đứa bé.”

“Anh đã làm vậy. Đây em uống thêm chút nước đi.” Anh dừng lại để đưa thêm nước cho cô. Sự sao lãng sẽ là chìa khoá, anh quyết định. Một chút ở đây và một chút ở kia, và họ sẽ qua hết ly nước đầy này. “Katharine nghĩ tên đệm cho chúng. Francesca Hyacinth and Eloise Lucy.”

“Eloise ...?”

“Lucy,” anh kết thúc họ cô. “Eloise Lucy. Nó nghe không đáng yêu sao?”

Với sự nhạc nhiên của anh, cô không phản đối. Cô chỉ gật đầu, cử động gần như thấy được, mắt cô đầy nước mắt.

“Con bé nói vậy vì em là người mẹ tuyệt nhất trên thế giới,” anh thêm vào nhẹ nhàng.

Cô khóc sau đó, những giọt nước mắt lớn rơi trên mắt cô.

“Em có muốn anh đem những đứa bé đến ngay bây giờ ko?” anh hỏi.

“Làm ơn. Và...” Cô dừng lại, và anh thấy cổ họng cô cử động “Và mạng những đứa còn lại đến, làm ơn.”

“Em chắc chứ?”

Cô gật đầu lần nữa “Nếu anh có thể giúp em ngồi thẳng dậy, em nghĩ em có thể ôm và hôn.”

Nước mắt anh, thứ mà anh không thể hiện ra, chảy trên mắt. “Anh không thể nghĩ bất cứ gì khác ngoài giúp em khoẻ hơn nhanh chóng.” Anh bước đến cửa, sau đó quay lại khi tay anh trên nắm cửa. “Anh yêu em, La la la Lucy.”

“Em cũng yêu anh.”

Gregory đã phải nói bọn trẻ cư xử thêm một chút đúng mực, Lucy quyết định, bởi vì khi chúng tràn vào phòng cô (khá là khâm phục những đứa lớn nhất và những đứa nhỏ nhất, đầu của chúng tạo thành bậc nhỏ đáng yêu) chúng khá là nhẹ nhàng, tìm chỗ đứng của mình vào tường, bàn tay chúng đặt trước cơ thể một cách ngọt ngào.

Lucy không có ý nghĩ gì bọn chúng đang làm gì. Những đứa con *của cô* không bao giờ đứng như

vậy.

“Thật là đáng yêu ở đó,” cô nói, và sẽ có sự đổ nhào một đồng ở giường trừ khi Gregory nhảy qua đám náo loạn đó thật mạnh mẽ “Nhẹ nhàng!”

Mặc dù nhìn lại, không có quá nhiều mệnh lệnh của anh giữ đám hỗn loạn đó lại gần tay anh, điều ngăn ít nhất ba đứa trẻ khỏi phòng thủ bằng đệm.

“Mimsy không cho con coi đứa bé,” đứa bốn-tuổi Ben nói khẽ.

“Đó bởi vì em chưa tắm trong một tháng,” Anthony bắt bẻ lại, đứa lớn hơn hai tuổi, gần như hôm nay.

“Điều đó không thể được” Gregory tử hởi to.

“Thằng đó rất dơ,” Daphne có vẻ am hiểu. Con bé đang cố tới chỗ Lucy, mặc dù vậy, nên giọng nó nghệt lại.

“Dơ thế nào mà nó lại hôi như thế?” Hermione hỏi.

“Em lăn trong hoa mỗi ngày,” Ben nói hóm hỉnh.

Lucy dừng lại một lát, sau đó quyết định tốt nhất là không ngẫm nghĩ cẩn thận những gì con trai cô vừa nói “Er, những bông hoa gì vậy?”

“À, nó không phải bụi hồng” nó nói với cô, nghe như là nó không thể tin là cô sẽ hỏi.

Daphne nghiêng qua nó và khịt mũi nhẹ. “Những bông mẫu đơn”, con bé thông báo.

“Em không thể nói điều đó khi khịt mũi với nó,” Hermione nói phẫn nộ. Hai con bé chỉ cách nhau một tuổi rưỡi, và khi chúng khi thì thầm những điều bí mật chúng cãi nhau như...

Chà, cãi nhau như Bridgerton, thật đấy.

“Em có cái mũi rất tốt.” Daphne nói. Con bé nhìn lên, chờ đợi ai đó xác nhận điều đó.

“Mùi thơm của hoa mẫu đơn rất dễ phân biệt,” Katherine xác nhận. Con bé ngồi lên chân giường cùng với Richard. Lucy tự hỏi khi cả hai đứa quyết định chúng quá lớn để đánh nhau bằng gối. Chúng quá lớn, tất cả chúng. Kể cả Colin bé nhỏ cũng không còn giống như em bé thêm chút nào.

“Mama?” nó nói thê lương

“Đến đây, con yêu,” cô nói khẽ, hướng đến thằng bé. Nó như một quả bóng nhỏ cuộn tròn, cùng cái má bầu bĩnh và đầu gối run run, và cô thật sự nghĩ là nó sẽ là đứa cuối cùng của cô. Nhưng bây giờ cô có thêm hai đứa nữa, bọc trong cái nôi của chúng, chuẩn bị lớn theo tên của mình.

Eloise Lucy và Francesca Hyacinth. Chúng khá giống với người được đặt theo tên.

“Con yêu mẹ, Mama,” Colin nói, cái mặt nhỏ ấm áp của nó uốn vào cổ cô.

“Mẹ cũng yêu con,” Lucy nghệt lại. “Mẹ yêu tất cả chúng con.”

“Khi nào mẹ ra khỏi giường?” Ben hỏi.

“Mẹ không chắc. Mẹ vẫn còn cựa kì mết. Điều đó có thể mất vài tuần.”

“Một vài *tuần*?” nó hỏi lại, gần như kinh ngạc.

“Chúng ta sẽ biết sau,” cô nói thầm. Nhưng sau đó cô cười. “Mẹ bây giờ đã cảm thấy khỏe hơn rất nhiều.”

Và cô đã vậy. Cô vẫn còn mệt, hơn những gì cô có thể nhớ. Cánh tay cô nặng trĩu, và chân cô như bị chắt thành từng khúc, nưng tim cô vui sướng và đầy những bài ca.

“Mẹ yêu mọi người,” cô bắt chọt lên tiếng. “Con,” cô nói với Katherine, “và con và con và con và con và con và con. Và hai đứa bé trong phòng trẻ nữa.”

“Mẹ còn không biết rõ chúng,” Hermione chỉ ra.

“Mẹ biết là mẹ yêu chúng.” Cô nhìn qua Gregory. Anh đang đứng gần cửa, phía mà không có đứa nào sẽ nhìn thấy anh. Nước mắt đang chảy trên mặt. “Và em biết là em yêu anh,” cô nói nhẹ nhàng.

Anh gật đầu, sau đó lau sạch mặt mình bàn phía sau tay. “Mẹ con cần nghỉ ngơi,” anh nói, và Lucy tự hỏi nếu bọn trẻ có nghe được tiếng ghen trong giọng của anh.

Nhưng nếu chúng có thể nghe, chúng sẽ không nói. Chúng cầu nhau một tí, nhưng chúng đã tràn ra cũng lịch thiệp khi chúng vào. Gregory là người ra cuối cùng, thúc đầu anh vào trong phòng trước khi đóng cửa lại. “Anh sẽ sớm quay lại,” anh nói.

Cô gật đầu đáp lại, sau đó cúi người cúi giường. “Em yêu tất cả,” cô nói lần nữa, liên kết những từ ngữ làm cô mỉm cười. “Em yêu tất cả.”

Và đó là sự thật. Cô đã vậy.

23 June 1840 Cutbank Manor Nr Winkfield, Berks. Gareth yêu quý.

Em đang hoãn lại ở Berkshire. Cặp song sinh khá là kịch tính, và Lucy phải ở lại giường ít nhất một tháng. Anh trai em nói là anh ấy có thể xoay sở nếu không có em, nhưng việc này không đúng sự thật cũng như đáng cười. Bản thân Lucy cầu xin em ở lại—ngoài tai anh ấy, để cho chắc; một người phải luôn luôn tính đến sự nhạy cảm dịu dàng của đàn ông của loài người chúng ta. (Em biết anh sẽ cho phép trong câu ngụ ý này; mặc dù anh phải thú nhận là phụ nữ rất có ít trong phòng bệnh.) Thật là tốt khi em ở đây. Em không chắc là cô ấy sẽ còn sống nếu không có em. Cô ấy đã mất máu một lượng máu, và có một lát chúng em không chắc là cô ấy sẽ thức dậy được. Em đã chọc để cô ấy có một vài tin, những từ cứng rắn. Em không nhớ những từ quan trọng, nhưng em có thể đã đe dọa gây thương tật cho cô ấy. Em cũng có thể nhấn mạnh sự đe dọa thêm vào đó. “Chị biết là em sẽ làm điều đó”. Em đã làm vậy, tất nhiên, nói trên giả định là cô có thể quá yếu để xác định các mâu thuẫn cần thiết trong câu tuyên bố đó—if cô ấy không thức dậy, nó sẽ có một chút hữu dụng để bỏ qua nó cho cô. Anh đang cười em bây giờ, em chắc chắn. Nhưng cô ấy đã nhìn thận trọng về phía em khi cô ấy thức giấc. Và cô ấy thì thầm cứ như “Cảm ơn” Nên em sẽ ở lại đây một thời gian. Em cũng nhớ anh rất nhiều. Đây là khoảng thời gian nhắc nhở một người điều gì thật sự quan trọng. Lucy thường tuyên bố là cô yêu mọi người. Em tin là chúng ta đều biết là em sẽ không bao giờ có kiên nhẫn cho điều đó, nhưng em chắc chắn yêu anh. Và em yêu cô ấy. Và Isabella và George. Và Gregory. Và thật sự, khá là nhiều người. Em là một người phụ nữ may mắn, thật vậy.

Người vợ yêu của anh.

Hyacinth.



Violet in Bloom

Tiểu thuyết lãng mạn, rõ ràng, thường nghĩ đến rõ ràng. Nhân vật nam chính và nhân vật nữ

chính thường thề nguyện tình yêu của nhau, và thật rõ ràng là kết thúc hạnh phúc sẽ là mãi mãi. Điều này nghĩa là, tuy nhiên, là một tác giả không thể viết phần tiếp theo thật sự; nếu tôi đem lại nhân vật nam chính và nhân vật nữ chính cũ từ cuốn sách trước, tôi có nguy cơ viết lại kết thúc hạnh phúc trước trước khi bảo đảm họ trong cuốn sách khác.

Nên dòng lằng mạn thay thế cho bộ sưu tập sản phẩm phụ, với nhân vật thứ hai trở lại để bắt đầu tiểu thuyết của họ, và những nhân vật chính trước đó thỉnh thoảng xuất hiện khi cần thiết. Hiếm khi một tác giả có cơ hội có một nhân vật và nhìn cô trưởng thành qua mỗi cuốn sách.

Điều này đã làm Violet Bridgerton thật đặc biệt. Khi bà xuất hiện lần đầu trong *The Duke And I*, bà gần như là nhân vật hai-kích-cỡ, là một người mẹ bình thường thời nhiếp chính(ở Anh). Nhưng sau khi đi qua tám cuốn sách, bà đã trở nên nhiều hơn thế. Với từng cuốn tiểu thuyết Bridgerton, có những điều được khám phá, và trong thời gian tôi viết *On the Way to the Wedding*, bà đã trở thành nhân vật ưa thích của tôi trong series này. Độc giả đã hò hét đòi tôi viết kết thúc có hậu cho Violet, nhưng tôi đã không thể. Thật sự thì, tôi không thể—tôi không thật sự nghĩ là tôi có thể viết một nhân vật nam chính đủ tốt cho bà. Nhưng tôi cũng muốn biết thêm về Violet, và đó là việc ngẫu hứng xuất phát từ sự yêu thích của tôi khi viết “*Violet in Bloom*”. Tôi mong các bạn sẽ tận hưởng nó.



Violet in Bloom:

A Novella

Surrey, England

1774

“Violet Elizabeth! Cô nghĩ là cô đang làm gì vậy?”

Tiếng nói giận dữ của nữ gia sư của cô vang lên, Violet Ledger dừng lại, xem xét lại lựa chọn của mình. Dường như có chút lựa chọn mà cô có thể bào chữa hoàn toàn vô tội; sau cùng thì cô đã bị bắt quả tang.

Hay mặt khác là, bàn tay tím (*tác giả có ý muốn chơi chữ, red-handed có nghĩa là bắt quả tang, ở đây nghĩa là tay của Violet có màu tím*). Cô đang cầm một cái bánh mâm xôi tuyệt ngon, vẫn còn ấm đầy ấp tràn lên rìa chảo.

“Violet...” giọng nói lạnh lùng của Cô Ferburst vang lên.

Cô *có thể* nói là cô đói bụng. Cô Ferburst biết đủ rõ là Violet thích điên cuồng đồ ngọt.

Điều đó không hoàn toàn ra là lĩnh vực của khả năng để cô có thể bỏ trốn với toàn bộ bánh, để được ăn...

Ở đâu? Violet nghĩ nhanh. Ở đâu một người sẽ đến với toàn bộ bánh mâm xôi này? Không phải về phòng của cô; cô không bao giờ có thể giấu bằng chứng. Cô Ferburst sẽ không bao giờ tin Violet ngu ngốc đến nỗi làm việc đó.

Không, nếu cô lấy cắp một cái bánh để ăn, cô sẽ lấy nó ở ngoài. Điều quý giá mà cô đang làm. Mặc dù không chính xác để ăn cái bánh.

Cô sẽ làm cho lời nói dối này thêm thật hơn.

“Cô có muốn một chút bánh không?” Violet hỏi ngọt ngào. Cô cười và chớp mắt lên tục, có nhận thức rõ là mặc dù cô tám tuổi rưỡi, cô trông không giống như một đứa trẻ hơn sáu tuổi. Đa số thời gian cô nghĩ điều này thật bức mình—không ai muốn gồng một đứa bé, sau cùng. Nhưng cô không trên mức sử dụng tầm vóc nhỏ nhắn của mình để làm lợi thế khí tình thế bắt buộc.

“Con đang có một buổi dã ngoại,” Violet thêm vào cho chắc chắn.

“Vớ ai?” Cô Fernburst hỏi một cách nghi ngờ.

“Oh, vớ những con búp bê của con. Mette và Sonia và Francesca và Fiona Marie và...”

Violet đọc nhanh một danh sách tên, cố gắng làm như cô đang ở một mình. Cô thật sự có số búp bê nhiều lỗ bịch. Là đứa con duy nhất trong nhà, mặc dù có nhiều cô cậu, cô thường xuyên được giới thiệu với mọi người. Có những người thường đến thăm họ tại Surrey —một nơi gần London chỉ đơn giản không ai có thể cưỡng lại được—và dường như những con búp bê là quà *ngày nay* (*đây thật ra là tiếng Pháp*)

Violet cười. Cô Fernburst chắc sẽ tự hào về cô, khi nghĩ về tiếng Pháp. Thật là tệ khi không thể khoe điều đó.

“Cô Violet ,’ Cô Fernburst nói nghiêm khắc, “cô phải đem số bánh đó trở lại bếp ngay bây giờ.”

“Tất cả sao?”

“Tất nhiên cô phải trả lại tất cả chúng,” Cô Fernburst nói bằng giọng điên tiết “Cô thậm chí không có đĩa mà đựng khi cô cắt bánh. Hay ăn nó.”

Đúng. Nhưng quan điểm của Violet cho cái bánh đó là không phụ thuộc vào bất kì đồ để đựng nào hết. Cô nhúng quá sâu, mặc dù vậy, nên cô nhúng mình sâu hơn khi đáp lại, “Con không thể mang tất cả. Con đang định quay lại lấy cái muỗng.”

“Well, tôi không nghĩ vậy.”

“Không nghĩ về cái gì?” giọng nói sâu, trầm vang lên chỉ có thể thuộc về ba cô. Ông Ledger đến gần hơn. “Violet, con đang làm gì trong phòng tranh với cái bánh vậy?”

“Chính xác đó là điều mà tôi mà tôi đang cố gắng xác định.”

“À...” Violet nói lảng, cố gắng không liếc nhìn lâu về cánh cửa Pháp dẫn ra bãi cỏ. Cô đã chìm quá sâu rồi. Cô không bao giờ qua mặt được cha mình. Ông nhìn thấu tất cả. . Cô không biết làm sao ông có thể làm vậy; chắc chắn có gì đó trong mắt cô.

“Con bé nói là nó đang chuẩn bị buổi dã ngoại với những con búp bê,” Cô Fernburst thông báo.

“Thật không.” Không phải là câu hỏi, câu khẳng định. Cha cô biết cô rất rõ để có thể hỏi.

Violet gật đầu. À, gật một ít. Hay có lẽ là gật một chút ở cằm.

“Bởi vì con luôn dứt thức ăn thật cho đồ chơi của con,” cha cô nói.

Cô không nói gì.

“Violet,” cha cô nói lạnh lùng, “con đang định làm gì với cái bánh đó.”

“Ehm...” Mắt cô dường như không thể rời bỏ điểm trên sàn cách chân cô sáu feet.

“Violet?”

“Cái đó là cho một cái bầy nhỏ,” cô lẩm bẩm.

“Cái gì nhỏ?”

“Một cái bầy. Cho thằng bé Bridgerton.”

“Cho—” Cha cô nén cười. Cô có thể nói ông không có ý vậy, và sau khi ông lấy tay che miệng lại và ho nhẹ, mặt ông lại trở nên lạnh lùng.

“Nó thật kinh khủng,” cô nói, trước khi ông mắng cô.

“Oh, thằng bé không tệ đến thế đâu.”

“Nó thật khiếp sợ, Ba à. Ba biết là nó vậy mà. Và thậm chí nó còn không sống ở đây trong Upper Smedley. Thằng bé chỉ đi thăm thôi. Con nghĩ nó biết cách cư xử hợp lý—cha nó là

tử tước, nhưng—”

“Violet...”

“Nó không phải là một quý ông.” Cô khịt mũi.

“Thằng bé chín tuổi.”

“Mười,” cô sửa lại cứng nhắc. “Và theo quan điểm của con thì một-đứa-mười-tuổi nên biết cách trở nên khách của nhà tốt hơn.”

“Thằng bé không phải khách của nhà ta,” cha cô chỉ ra. “Nó thăm nhà Millerton.”

“Có thể coi như vậy,” Violet nói, nghĩ là cô rất muốn bắt chéo tay. Nhưng cô vẫn đang cầm cái bánh nguyên rửa đó.

Cha cô chờ cô kết thúc ý kiến của mình. Nhưng cô không làm vậy.

“Đưa cái bánh chó Cô Fernburst,” cha cô yêu cầu.

“Trở thành khách của nhà tốt có nghĩa là bạn không cư xử kinh khủng với hàng xóm,” Violet phản đối.

“Cái bánh, Violet,”

Cô đưa nó cho Cô Fernburst, người, thật sự thì, không giống như cô muốn lấy nó.

“Tôi đưa nó về bếp lại nhé?” cô gia sư hỏi.

“Làm ơn hãy làm vậy,” Cha Violet nói.

Violet chờ đến khi Cô Fernburst biến mất quanh góc nhà, sau đó cô nhìn cha mình bất bình. “Nó để bột trên đầu cô, Ba à.”

“Hoa à? (*Hoa phát âm trong tiếng anh giống Bột*)” ông lặp lại. “Không phải những bé gái thích những thứ đó sao?”

“Bột, Ba à! Bột! Cái thứ mà người ta dùng để làm bánh! Cô Fernburst phải rửa tóc con hai mươi phút để lấy nó ra. Và Ba đừng có cười!”

“Ba không có.”

“Ba có mà,” cô buộc tội. “Ba muốn vậy. Con có thể thấy điều đó trên mặt ba.”

“Ba chỉ đang tự hỏi làm thế nào thằng nhóc đó có thể làm được.”

“Con không biết,” Violet nghiêng răng. Đó là sự sỉ nhục tệ nhất trong tất cả. Thằng bé đó làm cô bĩu bao phủ bởi bột và cô vẫn không biết làm sao nó có thể làm vậy. Một phút trước cô đang bước vào vườn, và sau đó cô vấp chân và...

Poof! Bột khắp nơi!

“Chà,” cha cô nói sự-thật-hiến-nhiên, “ba tin rằng thằng bé sẽ về cuối tuần này. Nên con sẽ không chịu đựng sự có mặt của nó lâu hơn nữa. Nếu không có chuyện gì,” ông thêm. “Chúng ta không mong thăm nhà Millertons tuần này, phải không?”

“Chúng ta không mong đợi thăm họ tuần này,” Violet đáp lại, “và nó vẫn muốn phủ bột lên con.”

“Làm sao con biết là nó.”

“Oh, con biết”, cô gằn giọng. Khi cô đang thổi phù phù và ho và chớp mắt bởi vì mây bột, cô nghe nó cười khúc khích trong chiến thắng. Nếu cô không có nhiều bột trong mắt, cô có thể nhìn thấy nó, cười toa toét như thằng bé chết tiệt đó theo cách của nó.

“Thằng bé nhìn khá lễ phép khi nó và Georgie Millerton đến đây uống trà thứ hai.”

“Không phải khi *ba* không trong phòng.”

“Oh. Thì...” Cha cô dừng lại, môi ông mím lại suy nghĩ. “Ba xin lỗi phải nói điều này, nhưng đây là bài học cuộc sống mà con sẽ sớm được học. Con trai luôn kinh khủng.”

Violet chớp mắt. “Nhưng...nhưng...”

Ông Ledger nhún vai. “Ba chắc mẹ con sẽ đồng ý.”

“Nhưng *ba* cũng là con trai mà.”

“Và ba cũng kinh khủng, ba quả quyết với con. Hỏi mẹ ấy.”

Violet nhìn chằm chằm ông không tin được. Thật sự là ba mẹ cô quen nhau kể từ khi họ còn nhỏ, nhưng cô không thể tin được là cha cô có bao giờ cư xử thậm tệ với mẹ cô. Ông thật tử tế và ân cần với bà bây giờ. Ông luôn hôn tay bà và cười với bà bằng đôi mắt.

“Thằng bé có thể thích con,” Ông Ledger nói. “Thằng bé Bridgerton,” ông chắc chắn, cứ như điều đó cần thiết.

Violet há hốc kinh ngạc. “Nó không có vậy.”

“Có lẽ không,” cha cô đồng tình. “Có lẽ nó đơn giản là kinh khủng. Nhưng nó có thể nghĩ con đẹp. Đó là khi con trai làm khi họ nghĩ con gái đó đẹp. Và con biết là ba nghĩ con đẹp hơn bình thường.”

“Ba là ba của con,” cô nói, nhìn ông một lát. Mọi người đều biết rằng những người cha thường nghĩ rằng con gái họ đẹp.

“Ba sẽ nói cho con cái này,” ông nói, cuối xuống và chạm cô nhẹ nhàng trên cằm. “Nếu thằng bé Bridgerton—con nói nó tên gì nhỉ?”

“Edmund.”

“Edmund, đúng rồi, tất nhiên. Nếu Edmund Bridgerton làm khó con lần nữa, ba sẽ cá nhân gọi nó ra và bảo vệ danh dự cho con.”

“Đấu tay đôi?” Violet thở ra, từng inch của cô rộ lên háo hức.

“Cho đến chết,” cha cô xác nhận, “Hay có lẽ là nói chuyện thẳng thắn. Ba thật sự không muốn đấu tay đôi với một đứa-chín-tuổi.”

“Mười.”

“Mười. Con dường như biết khá nhiều về thằng bé Bridgerton.”

Violet mở miệng để bảo vệ mình nhưng, sau tất cả, điều đó không phải nếu như cô có thể tránh biết một số thứ về Edmund Bridgerton; cô bị ép phải ngồi cùng phòng vẽ với nó trong hai giờ trong thứ hai. Nhưng cô không thể nói khi cha cô đang trêu chọc mình. Nếu cô nói gì thêm, ông sẽ không bao giờ ngừng.

“Con về phòng được chưa?” cô nói nghiêm nghị.

Cha cô gạt đầu bằng lòng. “Nhưng sẽ không có bánh pudding cho tối nay.”

Miệng Violet mở ra. “Nhưng—”

“Không tranh cãi, nếu con làm ơn. Con gần như chuẩn bị hy sinh cái bánh chiều này. Điều đó thật không đúng nếu con có một chút bây giờ khi con phá phách.”

Violet cắn môi nhau theo đường thẳng chống đối. Cô gạt đầu cứng nhắc, sau đó bước đều thẳng lên cầu thang. “Mình ghét Edmund Bridgerton,” cô nói thầm.

“Cái gì đó?” cha cô gọi.

“Con ghét Edmund Bridgerton!” cô la lên, “Và con không quan tâm ai biết đi62 đó!”

Cha cô cười to, điều mà chỉ làm cô điên tiết thêm.

Con trai thật sự kinh khủng. Nhưng đặc biệt là Edmund Bridgerton.

London

Chín năm sau.

“Mình nói với bạn, Violet” Cô Mary Filloby nói với sự chắc chắn không thuyết phục,

“đó là điều tốt khi chúng ta không đẹp say mê. Nó sẽ làm cho mọi thứ phức tạp.”

Phức tạp như thế nào? Violet muốn hỏi. Bởi vì tại nơi mà cô ngồi (gần tường, với wallflower, đang coi những cô ái không phải wallflower), đẹp say mê dường như không phải là điều tệ lắm.

Nhưng cô không muốn hỏi phiền phức. Cô không cần. Mary chỉ cần một hơi trước khi van nài:

“Nhìn cô ta kìa. Nhìn cô ta kìa!”

Violet đã nhìn cô trước rồi.

“Cô có tám người đang ông phía mình,” Mary nói, giọng cô là sự kết hợp lì cục của sự sợ hãi và thất vọng.

“Mình đếm chín,” cô thì thầm.

Mary khoanh tay lại “Mình từ chối tính luôn anh mình.”

Họ cùng nhìn, cả bốn mắt họ trên Quý cô Begonia Dixon, người, cùng với miệng hoa hồng, đôi mắt xanh, cùng cái vai nghiêng hoàn hảo, đã mê hoặc nửa đàn ông trong xã hội London cùng những ngày cô mới đến. Tóc cô cũng gần như tuyệt vời, Violet nghĩ cáu kỉnh.. cảm ơn trời vì bộ tóc giả. Thật ra thì, nó thật công bằng, cho phép những cô gái tóc vàng như nước rửa chén hoàn thiện với bộ tóc ngắn, xoăn như vàng.

Không phải ý của Violet là cô có tóc vàng như nước rửa chén. Nó hoàn toàn có thể chấp nhận được. Và cũng sáng. Chỉ không xoăn hay vàng.

“Chúng ta đã ngồi đây bao lâu rồi?” Mary tự hỏi to.

“Bốn mươi lăm phút,” Violet ước lượng.

“Lâu thế à?”

Violet gật đầu rầu rĩ “Mình e là thế.”

“Không đủ đàn ông,” Mary nói. Giọng cô mất những cạnh của nó, và cô nghe như bị xẹp lép. Nhưng điều đó đúng. Không có đủ đàn ông. Quá nhiều người đã ra đi chiến đấu cho Lục địa, và nhiều người không trở về. Thêm sự rắc rối là Quý cô Begonia Dixon(chín người bị lạc trong số còn lại ở đó, Violet nghĩ buồn rầu), và số lượng thiếu thật sự thảm khốc.

“Mình chỉ nhảy có một lần cả đêm,” Mary nói. Có một khoảng dừng, sau đó: “và bạn.”

“Hai lần,” Violet thừa nhận, “nhưng một lần với anh bạn.”

“Oh. Chà, điều đó không tính.”

“Vâng, đúng vậy,” Violet lùi lại. Thomas Filloby là một quý ông với hai chân và tất cả răng của mình, và lâu như cô lo lắng, anh ấy đếm.

“Bạn không thật sự *thích* anh trai mình.”

Không có điều gì để nói nếu nó không thô lỗ hay nói dối, nên Violet chỉ làm một chuyển động hài hước với đầu cô rằng có thể làm sáng tỏ theo cách khác.

“Mình ước bạn cũng có anh trai,”

“Để anh ấy có thể mời cậu nhảy à?”

Mary gật đầu.

“Xin lỗi.” Violet chờ một chút, chờ đợi Mary nói, “Nó không phải lỗi của cậu,” nhưng sự chú ý của Mary cuối cùng xé toạc khỏi Quý cô Begonia Dixon, và cô chẳng mấy chốc liếc nhìn về ai đó gần bàn nước chanh.

“Ai thế?” Mary hỏi.

Violet đưa đầu lên về phía đó. “Công tước của Ashbourne, mình tin thế.”

“Không, không phải anh ta,” Mary nói thiuế kiên nhẫn. “Người đứng cạnh ấy.”

Violet lắc đầu. “Mình không biết.” Cô không thể nhìn rõ về quý ông trong câu hỏi, nhưng cô khá chắc là cô không biết anh. Anh cao, mặc dù không thái quá, và anh đứng với vẻ khoẻ mạnh uyển chuyển của đàn ông người hoàn toàn đứng trong cơ thể của mình. Cô không cần nhìn gần mặt anh để biết anh đẹp trai.

“Sorry.” Violet waited a moment, expecting Mary to say, “It’s not your fault,” but Mary’s attention had finally been ripped from Lady Begonia Dixon, and she was presently squinting at someone over by the lemonade table. Bởi vì nếu anh không thanh nhã, mặc dù nếu khuôn mặt anh không phải giấc mơ của Michelangelo, anh vẫn đẹp trai.

Anh tử tin, và đàn ông tự tin luôn luôn đẹp trai.

“Anh ấy mới,” Mary đánh giá nói.

“Cho anh ấy vài phút đi,” Violet nói không khốc. “Anh ta sẽ tìm Quý cô Begonia trong chốc lát.”

Nhưng quý ông trong câu hỏi dường như không chú ý đến Quý cô begonia, điều đó có thể thấy vậy. Anh đứng lảng vảng gần bàn nước chanh, uống sáu cốc, sau đó đi thông thả đến chỗ ăn nhẹ, nơi anh ăn ngẫu nhiên một lượng lớn thức ăn một cách kinh dị. Violet không chắc tại sao cô theo dõi cuộc hành trình của anh của anh trong phòng, ngoại trừ anh là người mới, và cô chán nản.

Và anh trẻ. Và đẹp trai.

Nhưng đa số là cô chán. Mary được mời nhảy bởi người anh họ thứ ba, và nên Violet bị bỏ rơi trên cái ghế wallflower, không có việc gì làm ngoài trừ đếm số bánh canapés mà quý ông mới đến đang ăn.

Mẹ của cô đâu rồi? Chắc chắn là đến giờ về rồi. Không khí thật dày, và cô nóng, và trông không giống như cô sẽ được nhảy lần thứ ba, và—

“Hullo!” một giọng nói đến. “Tôi biết cô.”

Violet chớp mắt, nhìn lên. Đó là anh! Người như chết đói, quý ông ăn-mười-hai-bánh-canapé.

Cô không biết anh là ai.

“Cô là Violet Ledger,” anh nói.

Cô Ledger, thật ra, bởi vì cô không có chị cả, nhưng cô không chỉnh lại. Anh sử dụng tên đầy đủ của cô dường như chứng tỏ anh biết cô lúc nào đó, hay có lẽ biết cô khoảng thời gian trước đó.

“Tôi xin lỗi,” cô nói nhỏ, bởi vì cô không bao giờ giỏi lừa dối về một mối quan hệ. “Tôi...”

“Edmund Bridgerton,” anh nói với cái cười nhẹ. “Tôi đã gặp cơ nhiều năm trước. Khi tôi đang thăm nhà George Millerton.” Anh nhìn khắp phòng. “Tôi nói, cô có thấy anh ta không? Anh ấy phải ở đây.”

“Er, vâng.” Violet đáp lại, điều gì làm sững sốt sự giao du của Ngài Bridgerton đáng yêu. Con người ở London không thường thân thiện. Không phải ý cô là thân thiện. Nó chỉ là cô thể sống lâu với nó.

“Chúng ta đã được gặp,” Ngài Bridgerton nói lơ đãng, vẫn nhìn lối này và khác.

Violet thông cổ họng. “Anh ấy ở đây. Tôi đã nhảy với anh ấy sớm hơn.”

Ngài Bridgerton xem xét việc này một lát,, sau đó ngồi tồm một cái trong cái ghế bên cạnh. “Tôi không nghĩ tôi gặp lại cô kể từ lúc mười tuổi.”

Violet cố gắng nhớ lại.

Anh nhìn cô cười toe toét “Tôi đã cho cô bom bột.”

Cô thở hắt ra. “Đó là *anh*.”

Anh lại cười nhảu nhở “Bây giờ cô mới nhớ.”

“Tôi quên tên anh rồi,” cô nói.

“Tôi tan nát đấy.”

Violet ngo nguậy trên ghế, cười với bản thân. “Tôi đã rất tức giận...”

Anh bắt đầu cười. “Cô phải được nhìn mặt mình.”

“Tôi không thể *thấy* gì. Tôi có bột trong mắt mình.”

“Tôi bắt ngờ là cô không trả thù.”

“Tôi đã thử,” cô quả quyết. “Cha tôi đã bắt được.”

Anh gật đầu, cứ như anh có kinh nghiệm với sự thất bại tính toán đặc biệt này.

“Tôi mong nó là điều gì đó to lớn.”

“Tôi tin nó liên quan đến bánh.”

Anh gật đầu tán thành.

“Nó sẽ rất thông minh,” cô kể cho anh.

Anh cau mày chằm biếm. “Dâu tây?”

“Mâm xôi,” cô nói, giọng cô hiểm ác khi nghĩ về nó.

“Còn tốt hơn,” anh ngồi lại, làm cơ thể thoải mái. Có gì đó thật lỏng và mềm dẻo ở anh, cứ như anh đều vừa tất cả vị trí. Tư thế của anh giống như bất kì quý ông khác, và ...

Anh khác biệt.

Violet không chắc mô tả nó thế nào. Nhưng có cái gì đó ở anh làm cô dễ chịu. Anh làm cô hạnh phúc. Tự do.

Bởi vì anh là vậy. Nó chỉ mất một phút ở anh để nhận ra anh hạnh phúc và tự do nhất mà cô từng gặp.

“Cô có bao giờ tìm cơ hội để sử dụng vũ khí chưa?” anh hỏi.

Cô nhìn anh giễu cợt.

“Cái bánh,” anh nhắc cô.

“Oh. Không. Cha tôi biết suy nghĩ của tôi. Và mặt khác, không có ai để tấn công.”

“Chắc chắn cô có thể tìm một lý do để đến Georgie,” Ngài Bridgerton nói.

“Tôi không tấn công mà không có sự khiêu khích,” Violet nói với hy vọng có nụ cười trêu chọc tinh nghịch, “và Georgie Millerton không bao giờ rắc bột lên tôi.”

“Một quý cô công bằng,” Ngài Bidgerton nói. “Người tử tế nhất.”

Violet cảm thấy má cô nóng lên lố bịch. Cảm ơn trời mặt trời gần như xuống bóng và không có nhiều ánh sáng xuyên qua cửa sổ. Với những ánh sáng lập loè từ căn phòng, anh có thể không nhận ra khuôn mặt cô hồng thế nào.

“Không có anh chị em để nhận sự giận dữ của cô sao,” Ngài Bridgerton. “Điều đó không xấu hổ khi để phí một cái bánh ngon hoàn hảo đâu.”

“Nếu tôi nhớ không lầm,” Violet đáp lại, “nó không lãng phí. Mọi người đều có bánh pudding ngoại trừ tôi. Và dù sao, tôi không có anh chị em.”

“Thật không?” anh nhăn trán. “Thật lạ là tôi không nhớ điều đó ở cô.”

“Anh nhớ nhiều à?” cô hỏi ngờ vực. “Bởi vì tôi...”

“Không nhớ?” anh kết thúc giục cô. Anh cười thầm. “Dừng lo lắng. Tôi không có ý xúc phạm. Tôi không bao giờ quên một gương mặt. Nó là một món quà và là một lời nguyện.”

voi nghĩ hầu hết thời gian—như ngay bây giờ—khi cô không nhớ người đang ngồi trước cô. “Thế nào là một lời nguyện?”

Anh cúi đầu phía cô với cái nghiêng tán tỉnh. “Một người làm người khác tan nát trái tim, cô biết đấy, khi một quý cô xinh đẹp không nhớ tên người khác.”

“Oh!” cô cảm thấy mặt đỏ bừng. “Tôi xin lỗi, nhưng anh phải nhận ra rằng, nó nhiều năm trước, và—”

“Dừng lại,” anh nói, cười to, “Tôi đùa đấy.”

“Oh, tất nhiên.” Cô nghiêng răng lại. Tất nhiên là anh ấy đang đùa. Làm thế nào khi cô thật ngốc khi không nhận ra nó. Mặc dù...

Anh ta mới nói cô đẹp ư?

“Cô mới nói cô không có anh chị em,” anh nói, đột ngột chuyển sang đối thoại trước đó. Và lần đầu tiên, cô cảm thấy như cô có sự chú ý hoàn toàn của anh. Anh không để mắt tới đám đông, vu vơ tìm kiếm George Millerton. Anh đang nhìn cô, ngay vào trong mắt, và điều đó cực kì thu hút.

Cô nuốt xuống, nhớ lại câu hỏi của anh hai giây trước khi quá muộn cho cuộc đối thoại. “không có anh chị em,” cô nói, giọng cô quá nhanh để thu vén sự chậm trễ của mình. “Tôi là một đứa trẻ khó khăn.”

Mắt anh mở to, gần như xúc động “Thật không?”

“không, ý tôi là, Tôi là một em bé khó khăn. Khi được sinh ra.” Chúa ơi, kĩ năng nói của cô đâu rồi? “Bác sĩ nói mẹ tôi không nên có thêm.” Cô nuốt xuống khó khăn, quyết tâm tìm trí óc cô lần nữa. “Và anh?”

“Và tôi?” anh hỏi.

“Anh có anh chị em không?”

“Ba. Hai chị em và một người anh.”

Ý nghĩ có thêm ba người trong tuổi thơ cô đơn của cô bất chợt nghe có vẻ hay. “Và anh có thân thiết không?” cô hỏi.

Anh nghĩ điều đó một chút. “Tôi nghĩ là tôi có. Tôi không bao giờ thật sự nghĩ về điều đó.. Hugo khá là ngược với tôi, nhưng tôi vẫn xem anh như người bạn thân nhất.”

“Và chị em anh? Họ trẻ hơn hay lớn hơn?”

“Mỗi thứ một cái. Billie lớn hơn tôi bảy tuổi. Chị cuối cùng đã kết hôn, nên tôi không thấy chị nhiều. Nhưng georgiana chỉ nhỏ hơn một chút. Em ấy có thể bằng tuổi em.”

“Cô ấy có ở London không?”

“Em ấy sẽ ra mắt năm sau. Ba mẹ tôi tuyên bố rằng họ vẫn đánh hồi phục sau chuyển ra mắt của Billie.”

Violet cảm thấy lông mày mình nhướng lên, nhưng cô biết mình không nên—

“Cô có thể hỏi,” anh nói với cô.

“Cô ấy đã làm gì?” cô nói ngay lập tức.

Anh cúi xuống với chút bí ẩn. “Tôi chưa bao giờ biết chi tiết, nhưng tôi có nghe cái gì đó liên quan đến lửa.”

Violet như bị hút hết hơi—trong sốc và cảm phục.

“Và một cái xương gãy,” anh thêm.

“Oh, thật tội nghiệp.”

“Không phải xương *của cô ấy*.”

Violet cố ngưng cười. “Oh không, tôi không nên—”

“Cô có thể cười,” anh nói với cô.

Cô cười thật. Nó như bùng lên từ cô, to và đáng yêu, sự im lặng giữa họ như tình bạn mới có. Violet cô giữ mắt mình vào những quý ông, quý bà dẫn nhảy trước họ, bằng cách nào đó cô biết nếu cô có thể quay lại và nhìn Ngài Bridgerton, cô không thể nhìn chỗ khác.

Âm nhạc quyến rũ thật gần, nhưng khi cô nhìn xuống, chân cô đang gõ nhịp. Của anh cũng vậy, và sau đó—

“Tôi nói, Cô Ledger, cô có muốn nhảy không?”

Cô quay lại, và cô có *nhìn* anh. Và điều đó đúng, cô nhận ra; cô không thể nhìn đi chỗ khác. Không phải từ khuôn mặt anh, không phải cuộc sống trải ra trước mắt cô, hoàn hảo và đáng yêu như cái bánh mâm xôi từ nhiều năm trước.

Cô nắm tay anh và cảm thấy như một lời hứa. “KHÔNG có điều gì tôi có thể làm hơn.”

Đâu đó ở Sussex

Sáu tháng sau

“Chúng ta đi đâu vậy?”

Violet Brdgeron trở thành Violet Bridgerton cho tám tiếng quý báu và cô rất thích tên họ mới của mình chừng ấy thời gian.

“Oh, thật ngạc nhiên,” Edmund nói, cười láu lỉnh phía cô thông qua khoang xe.

Chà, không thật sự thông qua khoang xe. Cô thực tế trong lòng anh.

Và...bây giờ cô *đang* trong lòng anh.

“Anh yêu em,” anh nói, cười to với tiếng kêu ré ngạc nhiên của cô.

“Không nhiều như em yêu anh.”

Anh hạ mình với cô. “Em chỉ *nghĩ* em biết em đang nói gì.”

Cô mỉm cười. Đây không phải lần đầu tiên họ có cuộc đối thoại này.

“Tốt lắm,” anh thừa nhận “Em có thể yêu anh hơn, nhưng anh sẽ yêu em *hơn nữa*”. Anh chờ một lát. “Có phải em sắp hỏi điều đó có nghĩa là gì không?”

Violet nghĩ về tất cả cách anh đã yêu cô trước đây. Họ không có quyền ưu tiên trong lời thề nguyện reong hôn nhân, nhưng họ chính xác chưa từng quan hệ trước hôn nhân với ai.

Cô quyết định cô tốt hơn không nên hỏi. “Chỉ cần nói với em chúng ta đi đâu vậy,” cô nói thay thế.

Anh cười to, khéo léo đưa cánh tay mình quanh cô. “Trong tuần trăng mật của chúng ta,” anh thì thầm, từng từ của anh phát ra ấm và ngon lành dưới da cô.

“Nhưng *đâu*?”

“Tất cả đều tốt đẹp, bà Bridgerton yêu quý của anh. Tất cả đều tốt đẹp.”

Cô cố chuồn trở lại phía của cô trong khoang xe—nó là, cô nhắc lại bản thân, đó là việc nên làm—nhưng anh không có ý đó, và anh kẹp chặt cánh tay mình hơn. “Em nghĩ em đang đi đâu đấy?” anh gầm lên.

“Đó chỉ là điều đó. Em không biết!”

Edmund cười lớn về điều đó, to và thân mật và thật hoàn hảo, ấm cúng tuyệt diệu. Anh rất hạnh phúc. Anh *làm* hạnh phúc. Mẹ cô đã biểu lộ rằng anh quá trẻ, rằng Violet nên tìm một người trưởng thành hơn, tốt nhất là người có danh hiệu. Nhưng kể từ khi giây phút sáng chói ở sàn nhảy, khi tay cô chạm tay anh và cô có ánh nhìn thật sự trong mắt anh, Violet không thể tưởng tượng một cuộc sống với bất cứ ai trừ Edmund Bridgerton.

Anh là một nửa của cô, nơi cô có thể nép mình vào. Họ sẽ trẻ cùng nhau, và trưởng thành cùng với nhau. Họ sẽ cầm tay nhau, và về nông thôn, và có thật nhiều, thật nhiều em bé.

Không có sự cô đơn trong ngôi nhà cho những đứa con của cô. Cô muốn có thật nhiều con. Một bầy ngỗng. Cô muốn tiếng ồn và tiếng cười, và tất cả Edmund làm cô cảm thấy, với không khí trong lành, và bánh nhân dâu tây, và—

Chà, và những chuyến đi đến London. Cô không quên mùa tới nổi cô không ước cô chiếc áo của mình được làm từ quý bà Lamontaine. Và tất nhiên cô không thể có khả năng trải qua một năng mà không đi xem opera. Nhưng hơn thế nữa—và một bữa tiệc ở đây và ở kia; cô thích khách khứa—cô muốn được làm mẹ.

Cô khao khát nó.

Nhưng cô không nhận ra cô muốn nó đến liều mạng mình cho đến khi cô gặp Edmund. Nó cứ như có gì đó trong cô đang được giữ lại, không cho cô được ước có em bé cho tới khi cô tìm thấy người đàn ông duy nhất, người mà cô có thể tưởng tượng làm ra chúng.

“Chúng ta gần tới nơi rồi,” anh nói, nhìn ra ngoài.

“Và nó sẽ là...?”

Khoang xe chậm lại dần, bây giờ đều đều dừng tạm thời, và Edmund nhìn ra ngoài với một nụ cười hiền biết. “Đây,” anh kết thúc cho cô.

Cánh cửa mở ra, và anh bước xuống, đưa tay mình ra để giúp cô xuống. Cô bước xuống cẩn thận—điều cuối cùng cô muốn là không đập mặt vào đất trong đêm cưới của mình—và nhìn lên.

“Thỏ rừng và Chó săn,” cô ngậy ra hỏi.

“Cái duy nhất,” anh nói tự hào. Cứ như không có một trăm quán trọ phủ quanh nước Anh khi nhìn giống chính xác.

Cô chớp mắt. Nhiều lần. “Một quán trọ?”

“Thật vậy,” anh cúi xuống để nói bí ẩn trong tai cô. “Anh cho rằng em đang tự hỏi tại sao anh chọn nơi này.”

“À...đúng,” Không phải có chuyện gì *sai* với quán trọ. Nó trông chắc chắn ổn khi nhìn ở ngoài. Và nếu anh đưa cô đến đây, nó phải sạch và thoải mái.

“Đây là điều kho khăn,” anh nói, đưa tay cô lên moi mình. “Nếu chúng ta về nhà, anh phải giới thiệu em với tất cả người hầu. Tất nhiên chỉ có sáu người, nhưng vẫn...họ sẽ thấy bị xúc phạm nếu chúng ta không dành nhiều sự chú ý đến họ.”

“Tất nhiên,” Violet nói, vẫn còn chút sợ hãi bởi sự thật là cô sẽ là bà chủ ngôi nhà của mình. Cha của Edmund đã cho anh một ngôi nhà ở trang viên ấm cúng nhưng một tháng sớm hơn. Nó không to lắm, nhưng là của họ.

“Không đề cập đến,” Edmund thêm vào, “là nếu chúng ta không xuống vào bữa ăn sáng ngày mai, hay ngày kế tiếp...” Anh dừng một lát, cứ như cân nhắc điều gì cực kì quan trọng, trước khi kết thúc với “hay ngày kế tiếp...”

“Chúng ta không xuống ăn sáng sao?”

Anh nhìn vào mắt cô. “Không đâu.”

Violet đỏ mặt. Từ trên xuống đầu ngón chân.

“Không cho đến một tuần, ít nhất.”

Cô nuốt xuống, có lẽ đi sự phản đối nóng bùng lên cuộn cuộn khi đang thấy ở cô.

“Em thấy đó,” anh nói với cái cười chậm, “nếu chúng ta trải qua một tuần, có lẽ hai—”

“Hai tuần,” cô kêu thét lên.

Anh nhún vai khả ái. “Điều đó có thể.”

“Ôi trời.”

“Em sẽ cực kì xấu hổ trước đám người hầu.”

“Nhưng anh thì không,” cô nói.

“Nó không phải là kiêu mà đàn ông cảm thấy phải ngượng,” anh nói khiêm tốn.

“Nhưng tại một quán trọ...” cô nói.

“Chúng ta có thể ở lại trong phòng cả tháng nếu muốn, và không bao giờ trở lại.”

“Một tháng?” cô lặp lại. Ở điểm này thì cô không iết mình đỏ mặt hay xanh nữa.

“Anh sẽ làm thế nếu em muốn,” anh nói láu cá.

“Edmund?”

“Ồ, tốt lắm. Anh cho là sẽ có một hay hai thứ để chúng ta có thể đưa mặt ra trước lễ Phục sinh.”

“Edmund...”

“Đó là ông bridgerton với em.”

“Quá trang trọng?”

“Chỉ bởi vì nó có nghĩa là anh sẽ gọi em là bà Bridgerton.”

Điều đó thật khác biệt, cái cách mà anh làm cô hạnh phúc một cách lố bịch với chỉ một dòng.

“Chúng ta nên đi tới chứ?” anh hỏi, nâng tay cô thúc giục. “Em có đói không?”

“Er, no,” cô nói, mặc dù là, cô đói một chút.

“Cảm ơn Chúa!”

“Edmund!” cô cười to, bởi vì bây giờ anh đi quá nhanh nên cô phải theo kịp anh.

“Chồng em,” anh nói, đột ngột đưa lên những biểu cảm có mục đích (cô chắc chắn) làm cô tan nát vào trong anh, “là người đàn ông rất kiên nhẫn.”

“Thật sao?” cô thì thầm. Cô bắt đầu cảm thấy mình nữ tính, quyền lực.

Anh không trả lời; họ đã tới bàn của chủ quán trọ, và Edmund đang xác nhận phòng đặt trước.

“Em có phiền không nếu anh không bế em lên cầu thang?” anh hỏi khi anh làm. “Em nhẹ tựa như lông, tất nhiên, và anh đủ đàn ông để—”

“Edmund!”

“Chỉ là anh đúng hơn nên vội vàng.”

Và mắt anh—ôi, mắt anh—nó lấp đầy với hàng ngàn lời hứa, và cô muốn biết từng cái một về chúng.

“Em cũng vậy,” cô nói dịu dàng, đặt tay mình vào tay anh. “Đúng hơn.”

“Al, chết tiệt,” anh nói khàn khàn, và anh nâng cô lên trong tay anh. “Anh không thể cưỡng lại được.”

“Tới đây là đủ rồi,” cô nói, cười to trên đường lên lầu.

“Không phải cho anh,” Anh đá để mở cửa phòng cô, sau đó quăng cô lên giường để anh có thể đóng và khoá cửa sau họ.

Anh cuối xuống đỉnh của cô, di chuyển với vẻ uyển chuyển của con mèo mà cô chưa bao giờ thấy ở anh. “Anh yêu em,” anh nói, môi anh chạm môi cô và tay anh ở dưới da cô.

“Em yêu anh hơn,” cô thở gấp, bởi vì điều mà anh làm—họ có thể phạm pháp.

“Nhưng anh...” anh thì thầm, hôn từ trên xuống chân cô và sau đó—Chúa ơi! —làm một lần nữa. “Anh nên yêu em *nhiều hơn*.”

Quần áo của cô dường như bay mất, nhưng cô không thấy e lệ. Nó thật kinh ngạc, khi cô có thể nằm bên dưới người đàn ông này, khi cô có thể nhìn thấy anh đang nhìn cô, đang quan sát cô—*tất cả* của cô—và cô không cảm thấy xấu hổ, không thấy không thoải mái.

“Ôi Chúa, Violet,” anh gầm lên, đặt mình vụng về giữa hai chân cô. “Anh phải nói em biết điều này, anh không có nhiều kinh nghiệm với điều này.”

“Em cũng không có,” cô thở hắt ra.

“Anh chưa bao giờ—”

Điều đó làm cô chú ý. “Anh chưa bao giờ?”

Anh lắc đầu. “Anh nghĩ anh đã chờ em.”

Cô nín thở, và sau đó, với một nụ cười chậm, làm tan chảy, cô nói, “Với ai chưa từng làm, anh khá là giỏi khoảng này.”

Có khoảnh khắc cô thấy nước mắt trong mắt anh, nhưng sau đó, chỉ như vậy, nó biến mất, thay thế bởi cái ánh lên rất, rất ranh mãnh. “Anh dự định cải thiện nó với thời gian,” anh nói với cô.

“Cũng như em,” cô trở lại, cũng rất ranh mãnh.

Anh cười lớn, và cô cũng cười, và họ cùng tận hưởng.

Và điều đó là sự thật là họ cùng khá hơn với thời gian, khi lần đầu tiên, kể từ khi ở trong cái giường ổn nhất của Thỏ rừng và Chó săn....

Đó là điều cốt lõi nhất.

Aubrey Hall, Kent

Hai mươi năm sau.

Khoảng thời gian khi Violet nghe Eloise thét lên, cô biết có gì đó sai một cách khủng khiếp.

Nó không phải là con của cô chưa bao giờ hết. Bọn chúng luôn luôn hét toáng lên, bình thường là từng đũa. Nhưng đây không phải là hét, mà là tiếng thét. Và đây không phải từ giận giữ hay sự thất vọng hay ý nghĩa của sự không đúng chỗ của không công bằng.

Đây là tiếng hét của sợ hãi.

Violet chạy quanh nhà, với tốc độ không thể nào với cái bụng bầu tám tháng. Cô chạy xuống lầu, xuyên qua hành lang. Cô chạy qua cổng, xuống cầu thang cổng...

Và trong tất cả lúc đó, Eloise vẫn đang hét...

“Chuyện gì vậy?” cô thở gấp, khi cô cuối cùng cũng nhận ra mặt cô con gái bảy tuổi của mình. Con bé đang đứng tại cạnh góc phía tây của bãi cỏ, gần lối hàng rào của mê lộ, và nó vẫn tiếp tục thét lên.

“Eloise,” Violet van nài, đưa mặt con bé lên tay mình. “Eloise, làm ơn, chỉ nói cho mẹ biết chuyện gì vậy.”

Tiếng hét của Eloise kiệt đi vì nước nở và con bé định đưa tay lên tai mình, lắc đầu qua

lại.

“Eloise, con phải,—” giọng Violet thôi gay gắt. Đứa bé cô đang mang nặng và thấp, và cơn đau xuyên qua bụng của cô từ tất cả những cú đòn đang chạy qua cô như tảng đá. Cô lấy hơi thở sâu, cố gắng làm chậm lại cảm xúc, và đặt tay mình dưới thắt lưng, cố chống lại nó từ bên ngoài.

“Papa!” Eloise gào lên. Đó là từ duy nhất mà nó dường như có thể nói khi đang khóc.

Một nỗi sợ tóm chặt lấy ngực Violet. “Con có ý gì vậy?”

“Papa,” Eloise thở gấp. “Papapapapapapapapapa—”

Violet tát con bé. Đó là lần duy nhất mà cô đánh một đứa trẻ.

Mắt Eloise mở to bởi vì nó hít một lượng lớn khí. Con bé không nói gì, nhưng đầu nó quay về hướng lối ra của con đường. Và đó là khi Violet thấy điều đó.

Một bàn chân.

“Edmund?” cô thì thầm. Và sau đó cô hét lên.

Cô chạy về phía con đường, về phía bàn chân mang giày vẫn còn trên lối đi, gắn liền với chân, thứ chắc chắn gắn chặt với cơ thể, thứ đang nằm trên mặt đất.

Không di chuyển chút nào.

“Edmund, oh Edmund, oh Edmund,” cô nói, lặp lại và lặp lại, có gì đó giữa thút thít và khóc.

Khi cô đến phía anh, cô biết. Anh đã đi. Anh đang nằm trên lưng, mắt vẫn còn mở, nhưng không còn gì ở anh. Anh đi rồi. Anh ba-mươi-chín tuổi, và anh đã đi.

“Chuyện gì vậy?” cô thì thầm, chạm vào anh điên cuồng, siết chặt cánh tay anh, cổ tay anh, má anh. Tâm trí cô biết cô không thể mang anh trở lại, và trái tim cô cũng biết điều đó, nhưng bằng cách nào đó tay cô lại không chấp nhận điều đó. Cô không thể nào ngừng chạm vào anh,... đẩy, thúc vào, giật mạnh, và trong tất cả lúc nước nở.

“Mama?”

Đó à Eloise, đang đứng sau cô.

“Mama?”

Cô không thể quay lại, Cô không thể làm thế. Cô không thể nhìn vào mặt con mình, cho biết mình là cha mẹ duy nhất của nó.

“Đó là con ong, Mama. Ba bị chích bởi một con ong.”

Violet lặng người. Một con ong? Con bé có ý gì, một con ong? Mọi người đều bị ong chích một lần nào đó. Nó sung lên, nó trở nên đỏ, nó đau.

Nó không giết bạn.

“Ba nói là không có gì,” Eloise nói, giọng con bé run run, “Ba nói nó thậm chí không đau.”

Violet nhìn chằm chằm vào chồng mình, đầu cô quay từ phía này đến phía khác trong phủ nhận. Làm sao nó có thể đau được? Nó đã *giết* anh. Cô mím môi, có làm ra một câu hỏi, cố gây ra một âm thanh chết tiệt, nhưng những gì cô có thể làm là, “Cá-c-c-c—” Và cô thậm chí không biết mình muốn hỏi gì. *Khi nào* nó đã xảy ra? Anh còn nói *cái gì* nữa không? Họ đã ở *đâu*?

Và nó có quan trọng không? Có cái gì quan trọng không?

“Ba không thể thở?” Eloise nói. Violet có thể cảm nhận sự có mặt của con gái mình đang đến gần, và sau đó, lặng lẽ, tay Eloise trượt vào nhau.

Violet nắm chặt nó.

“Ba bắt đầu làm âm thanh này,” —Eloise cố gắng làm lại, và nó nghe có vẻ khủng khiếp — “cứ như ba bị nghẹt thở. Và sau đó...Oh, Mama. Oh, Mama!” Con bé dựa vào Violet, vùi mặt mình vào nơi từng là đường cong của ông. Nhưng bây giờ nó là bụng, một cái bụng to hơn, đồ sộ, với đứa bé người sẽ không bao giờ biết chha mình.

“Mẹ cần ngồi xuống,” Violet thì thầm. “Mẹ cần—”
Cô ngất. Eloise đỡ cô.

Khi Violet tỉnh lại, cô được bao phủ bởi người hầu. Tất cả đều khoát lên cơn sốc và thương đau. Một không thể nhìn cô.

“Chúng tôi cần để bà trên giường?”, người quản gia nói mạnh mẽ. “ Chúng tôi lấy cái giường chứ?”

Violet lắc đầu khi cô cho phép người hầu giúp cô ngồi dậy. “Không, tôi có thể đi.”

“Tôi thật sự nghĩ là...”

“*Tôi nói là tôi có thể đi,*” cô nói cáu kỉnh. Và sau đó cô cáu kỉnh trong lòng, và cái gì đó bùng nổ trong cô. Cô lấy một hơi thở sâu, vô tình.

“Hãy để tôi giúp bà,” người quản gia nói nhẹ nhàng. Ông choàng cánh tay sau lưng cô, cẩn thận giúp cô đứng dậy.

“Tôi không thể—nhưng Edmund...” Cô quay đầu lại, nhưng cô không thể làm được. *Đó không phải là anh,* cô nói với bản thân. *Đó không phải là anh.*

Đó không phải *từng* là anh.

Cô che dấu cảm xúc. “Eloise?” cô hỏi.

“Bảo mẩu đả chăm sóc con bé,” người quản gia nói, đi đến hướng của Violet.

Violet gật đầu.

“Thưa bà, chúng tôi phải để bà lên giường. Nó không tốt cho đứa bé đâu.”

Violet đặt tay lên bụng. Đứa bé đang đá điên cuồng. Đó là điều mong đợi. Đứa bé này đá và đâm và lăn và nấc và không bao giờ, không bao giờ ngừng. Điều đó không giống như những đứa còn lại. Và đó là điều tốt, cô cho là vậy. Đứa này sẽ trở nên mạnh mẽ.

Cô kìm lại tiếng nức nở. Họ đều phải mạnh mẽ.

“Bà vừa nói gì à?” ông quản gia hỏi, đưa cô trở lại ngôi nhà.

Violet lắc đầu. “Tôi cần nằm xuống,” cô thì thầm.

Ông quản gia gật đầu, sau đó quay lại một người hầu với cái nhìn khẩn cấp.

“Gửi tới bà đỡ.”

Cô không cần bà đỡ. Không ai có thể tin được điều đó, cú sốc mà cô trải qua và tình trạng mang bầu cuối cùng của cô, nhưng đứa bé không chịu nhúc nhích. Violet trải qua thêm ba tuần trên giường, ăn uống vì đó là điều mà cô phải làm, và cô gắng tự nhủ với lòng là cô phải mạnh mẽ. Edmund đã ra đi, nhưng cô có bảy đứa trẻ đang cần cô, tám cộng thêm cái đứa búống bỉnh trong bụng cô.

Và cuối cùng, sau hồi sinh dễ dàng và dễ dàng, bà đỡ thông báo, “Đó là một đứa bé,” và đặt một cái bọc nhỏ, im lặng vào cánh tay Violet.

Một bé gái. Violet không thể tin được. Cô thuyết phục bản thân là đó là đứa bé trai. Cô sẽ đặt tên nó là Edmund, bằng thứ tự từ A-G cho bảy đứa đầu của cô là đáng nguyên rửa. Thằng bé sẽ được đặt là Edmund, và thằng bé sẽ *giống* Edmund, bởi vì đó chắc chắn là cách duy nhất

cô sẽ có thể làm những điều này trở nên có nghĩa.

Nhưng đây là một bé gái, một thứ hồng hồng đứa sẽ không làm ra âm thanh như tiếng khóc thét ban đầu của cô.

“Chào buổi sáng,” Violet nói với đứa bé, bởi vì cô không biết phải nói gì khác. Cô nhìn xuống, và cô thấy khuôn mặt của chính mình—nhỏ hơn, tròn hơn một chút—nhưng chắc chắn không phải khuôn mặt của Edmund.

Đứa bé nhìn lại cô, thẳng vào trong mắt, mặc dù Violet biết đó không phải là sự thật. Những đứa bé không thể sớm làm được vậy sau khi sinh. Violet nên biết; đây là đứa thứ tám của cô.

Nhưng đứa này...Cô dường như không thể nhận ra là đứa bé không cho là nhìn chăm chăm vào mẹ mình. Và sau đó nó chớp mắt. Hai lần. Đứa bé làm thế với những nẩy mình thông thả nhất, như nói là, *con ở đây. Và con biết chính xác con đang làm gì.*

Violet lấy lại hơi thở, nên hoàn toàn và lập tức ngậy trong tình yêu mà cô khó có thể tin được. Và sau đó đứa bé khóc như cô chưa bao giờ cái gì như thế. Đứa bé khóc thét to đến nỗi bà đỡ phải nhảy dựng lên. Đứa bé hét và hét và hét và ngay lập tức bà đỡ đỡ, và đám người hầu chạy vào. Violet không thể làm gì ngoài cười.

“Con bé hoàn hảo,” cô tuyên bố, cố đưa đứa bé vào trong ngực cô. “Con bé hoàn toàn hoàn hảo.”

“Bà sẽ đặt tên đứa trẻ là gì?” bà đỡ hỏi, một khi đứa bé làm bà cố gắng giải quyết làm thế nào để chăm sóc.

“Hyacinth,” Violet quyết định. Đó là loài hoa yêu thích của Edmund, đặt biệt những bông dạ hương màu tím nở ra bất ngờ mỗi năm để chào đón mùa xuân. Nó đánh dấu tuổi mới của vùng đất, và hoa dạ hương này—Hyacinth của cô—con bé sẽ là tuổi mới của Violet.

Sự thật là chữ H, cô sẽ tiếp tục một cách tuyệt vời sau Anthony, Benedict, Colin, Daphne, Eloise, Francesca, and Gregory . . . Chà, điều đó đơn giản càng làm nó thêm hoàn hảo.

Có tiếng gõ cửa, và bảo mẫu Pickens đưa đầu của mình vào trong. “Những bé gái thích được nhìn đứa bé mới sinh,” cô nói với bà đỡ. “Nếu đứa bé sẵn sàng.”

Bà đỡ nhìn Violet, người đang gật đầu. Bảo mẫu dẫn thêm ba đứa vào trong và dặn dò nghiêm khắc “Nhớ những gì chúng ta đã nói. Đừng có ôm chặt mẹ của mình.”

Daphne đến bên giường, theo sau là Eloise và Francesca. Chúng đều có mái tóc dày màu hạt dẻ của Edmund—tất cả đứa con của cô đều có—và Violet tự hỏi nếu Hyacinth cũng giống như vậy. Bây giờ con bé cũng có một chút bụi tóc từ đám tóc nhỏ.

“Đó là bé gái à?” Eloise hỏi vội vã.

Violet mỉm cười và đổi chỗ để đưa ra đứa bé mới. “Đúng vậy.”

“Oh, cảm ơn trời,” Eloise nói vội cài thở dài biết ơn. “Chúng con đang cần thêm một đứa nữa.”

Bên cạnh cô, Francesca gật đầu. Con bé là thứ mà Edmund luôn gọi là “sự cố song sinh” của Eloise. Chúng cùng có một ngày sinh, cả hai đứa, cách một năm. Lúc sáu tuổi, Francesca thường làm theo sự chỉ dẫn của Eloise. Eloise thì ồn ào hơn, nổi bật hơn. Nhưng bây giờ và sau đó Francesca sẽ làm bất ngờ tất cả họ và làm gì đó hoàn toàn là của con bé.

Không phải lúc này, mặc dù vậy. Con bé đứng gần Eloise, đang ôm búp bê nhồi bông của mình, tán thành với tất cả những điều mà chị mình nói.

Violet nhìn về phía Daphne, cô con gái lớn nhất của cô. Con bé gần mười một tuổi,

chắc chắn đủ lớn để bồng một đứa bé. “Con có muốn thấy nó không?” Violet hỏi.

Daphne lắc đầu. Con bé chớp mắt rất nhanh, cái cách con bé làm lúc bối rối, và sau đó bất ngờ đứng dậy thẳng người hơn. “Mẹ đang mỉm cười.” con bé nói.

Violet nhìn xuống Hyacinth, người đã rời vú cô và sắp ngủ. “Đúng vậy,” cô nói, và cô có thể nghe nó trong giọng của cô. Cô đã quên giọng cô nghe thế nào khi có nụ cười trong đó.

“Mẹ không cười kể từ khi Papa chết,” Daphne nói.

“Mẹ không ư?” Violet nhìn lên con bé. Điều đó có thể không? Cô đã không cười trong ba tuần? Nó không có vẻ tệ lắm. Môi cô tạo thành đường cong của kí ức, có lẽ chỉ với một chút của nhận thức, cứ như tự cho phép đó là kỉ niệm hạnh phúc.

“Mẹ không có,” Daphne xác nhận lại.

Con bé có thể đúng, Violet nhận ra. Nếu cô không thể xoay xở để mỉm cười với con của cô, cô chắc chắn không làm thế trong cô độc. Nỗi đau mà cô đang cam chịu... nó đã mở toạt trước cô, nuốt tất cả cô. Nó đã rất nặng nề, những tâm lý, làm cô mệt mỏi, giữ cô chìm xuống.

Không ai có thể cười qua điều đó.

“Đứa bé tên gì vậy?” Francesca hỏi.

“Hyacinth,” Violet thay đổi vị trí để các cô gái có thể thấy mặt em bé. “Các con nghĩ gì?”

Francesca nghiêng đầu về một phía. “Con bé không giống như một bông hoa dạ hương,” Francesca tuyên bố.

Francesca nhún vai, thừa nhận điểm đó.

“Con bé sẽ không bao giờ biết về Papa,” Daphne nói khẽ.

“Không,” Violet nói. “Không, con bé sẽ không được vậy.”

Không ai nói hết, và sau đó Francesca—Francesca bé nhỏ—nói, “Chúng ta có thể nói với con bé về bố.”

Violet nén lại nỗi đau. Cô không thể khóc trước những đứa con của cô kể từ khi ngày đầu tiên đó. Cô kìm nước mắt cho sự cô độc của mình, nhưng cô không thể dừng lại nó bây giờ. “Mẹ nghĩ—mẹ nghĩ đó là ý tuyệt vời, Frannie.”

Francesca rạng rỡ, và sau đó con bé trườn đến bên giường, quăn quại cho tới khi con bé tìm thấy chỗ ngồi tốt phía bên phải của mẹ mình. Eloise làm theo, và sau đó Daphne, và tất cả họ—tất cả con gái nhà Bridgerton—nhìn chăm chú thành viên mới của gia đình họ.

“Ba rất cao,” Francesca bắt đầu.

“Không cao lắm,” Eloise nói, “Bebedict cao hơn.”

Francesca cãi lại. “Ba cao. Và ba cười rất nhiều.”

“Ba bồng nọn chị trên vai,” Daphne nói, giọng rung rung, “cho tới khi bọn chị quá to.”

“Và ba cười lớn,” Eloise nói. “ba thích cười. Ba có nụ cười tuyệt nhất, Papa của chúng ta...”

Lodon

Mười ba năm sau

Violet đã làm suốt cuộc đời mình để thấy tám đứa con của cô ổn định cuộc sống thật hạnh phúc, và nói chung, bà không quan tâm đến vô số những điều dẫn đến. Có những bữa tiệc và lời mời và người làm váy và người làm mũ, và đó chỉ là cho những cô con gái. Những con trai của bà chỉ cần một chút sự dẫn dắt, nếu không hơn. Điều khác biệt duy nhất là xã hội đủ khả năng cho những chàng trai xem xét thêm sự tự do, điều đó có nghĩa là Violet không cần

xem xét kỹ lưỡng từng chi tiết về đời sống của chúng.

Tất nhiên là bà đã cố gắng. Bà là một người mẹ, tất nhiên là vậy.

Bà có linh cảm, tuy nhiên, là công việc của bà như một người mẹ sẽ không bao giờ yêu cầu như tại thời điểm này, trong mùa xuân của năm 1815.

Bà biết rất rõ trong sự sắp xếp lớn của cuộc đời, cô không có điều gì để than phiền hết. Trong sáu tháng qua, Napoleon trốn khỏi Elba, một núi lửa lớn đã phun trào ở phía Đông Ấn Độ, và rất hàng trăm lính Anh đã mất mạng trong cuộc chiến ở New Orleans—chiến đầu thật sai lầm *sau* hiệp ước hoà bình với người Mỹ được kí kết. Violet, trong mặt khác, có tám người con khoẻ mạnh, tất cả chúng chẳng mấy chốc đặt hai chân lên đất Anh.

Tuy nhiên.

Luôn có *tuy nhiên*, phải không?

Mùa xuân này đánh dấu mùa lễ hội đầu tiên (và Violet cầu là, lần cuối cùng) cho hai cô con gái của mình “Trong thị trường.”

Eloise ra mắt năm 1814, và ai cũng sẽ nói là thành công của cô. Ba lời cầu hôn trong ba tháng. Violet như lên cung trăng vậy. Không phải là bà không cho phép Eloise chấp nhận hai trong số đó—một người quá già. Violet không quan tâm vị trí xã hội cao thế nào quý ông đó có; không đứa con gài nào của bà bị trói buộc với bản thân với ai đó sẽ chết trước khi họ được ba mươi tuổi.

Không phải điều đó không xảy ra với một người chồng trẻ. Bệnh tật, tai nạn, chết bất ngờ do ong cắn... Tất cả số đó có thể lấy đi danh dự của một người đàn ông. Nhưng dù vậy, một người đàn ông già sẽ dễ chết hơn người còn trẻ.

Và mặc dù nếu không có chuyện đó... Điều gì mà một cô gái trẻ có thể muốn khi cưới một người hơn sáu mươi?

Nhưng chỉ có hai trong số người cầu hôn Eloise đủ tiêu chuẩn về tuổi. Người thứ ba chỉ hơi ba mươi một chút, với chức vị nhỏ và một gia sản đáng kính trọng một cách hoàn hảo. Không có chuyện gì sai ở ngài Tarragon. Violet khá chắc là anh sẽ là một người chồng đáng yêu của ai đó.

Chỉ không với Eloise.

Và bây giờ chúng ở đây. Eloise đang trong mùa thứ hai và Francesca trong lần thứ nhất, và Violet đã *kiệt sức*. Bà còn không thể nài nỉ Daphne giúp đỡ như người đi kèm thường xuyên. Con gái lớn của bà đã cưới Công tước của Hastings hai năm trước và nhanh chóng xoay sở để có thai trong khoảng mùa năm 1814. và năm 1815 cũng vậy.

Violet thích có cháu và rất vui mừng về toàn cảnh sắp có thêm hai đứa nữa (vợ của Anthony cũng có con), nhưng thật ra, đôi khi phụ nữ cũng cần sự giúp đỡ. Chiều nay, như tiền lệ, hoàn toàn là thảm họa.

Oh, rất tốt, có lẽ *thảm họa* là nói hơi quá, nhưng thật ra, ai có thể nghĩ rằng đó là một ý tốt khi đây là vũ hội hoá trang? Bởi vì Violet chắc chắn đó không phải là bà. Và bà chắc chắn không đồng ý khi tham dự như nữ hoàng Elizabeth. Hay nếu bà có, bà không đồng tình với đám đông. Nó nặng ít nhất 5 pound, và bà sợ nó sẽ bay khỏi đầu mình mỗi khi bà chụp nó lên xuống, cố gắng để mắt đến Eloise và Francesca.

Đó là lí do cổ bà đau nhức.

Nhưng một người mẹ không thể quá lo lắng, đặc biệt ở vũ hội hoá trang, khi một quý ông trẻ (và thường là quý cô trẻ) nhìn thấy trang phục của họ như một giấy phép để cư xử

không đúng đắn. Coi nào, kia là Eloise, đang giật mạnh trang phục Athna của mình khi đang tán dóc với Penelope Featherington. Người đang mặc hoá trang thành yêu tinh, thật tội nghiệp.

Francesca đâu rồi? Cảm ơn trời, con bé đó có thể biến mất trong cánh đồng không cây cối. Và khi bà đang tìm kiếm, Benedict đâu rồi? Thằng bé đã *hứa* sẽ nhảy với Penelope, và bây giờ nó hoàn toàn biến mất.

Thằng bé ở—

“Ooof!”

“Oh, tôi xin lỗi,” Violet nói, đang thoát khỏi cảnh lúng túng của mình từ một quý ông người xuất hiện và mặc như là...

Như là chính mình, thật vậy. Với một mặt nạ.

Cô không nhận ra ông, tuy nhiên. Không phải giọng nói hay khuôn mặt sau mặt nạ. Ông cao trung bình, với mái tóc đen và thái độ thanh lịch.

“Chào buổi tối, thưa điện hạ,” ông nói.

Violet chớp mắt, sau thì hớ ra—*đám đông*. Mặc dù làm thế nào mà bà quên khối kỉ quái năm-pound trên đầu mình, bà không bao giờ biết.

“Chào buổi tối,” bà đáp lại.

“Bà đang tìm ai đó à?”

Lần nữa, bà tự hỏi với giọng nói, và lần nữa, bà không theo kịp gì cả. “Thật ra thì rất nhiều người,” bà nói nhỏ. “Không thành công cho lắm.”

“Xin chia buồn,” ông nói, cầm lấy tay bà và cuối xuống để hôn. “Bản thân tôi đang hạn chế những yêu cầu của mình tới một ai đó tại thời điểm này.”

Ông không có tám đứa con, Violet gần như vặn lại, nhưng cuối cùng bà đã giữ lại lưỡi của mình. Nếu bà không biết nhân dạng của quý ông này, có cơ hội là ông cũng không biết bà.

Và tất nhiên, ông *có thể* có tám người con. Cô không phải người duy nhất ở London thật hạnh phúc trong hôn nhân. Công thêm, tóc trên thái dương của ông có những sợi bạc, nên ông giống như đủ lớn để sinh nhiều như vậy.

“Có thể chấp nhận không khi cho một quý ông hén mọn được mời nhảy một nữ hoàng?” ông hỏi bà.

Violet gần như từ chối. Cô hiếm khi khiêu vũ giữa công chúng, Điều đó không có khi bà chống đối việc đó, hay bà nghĩ dường như là vậy. Edmund đã ra đi hơn một tá năm. Bà vẫn đang để tang ông, và bà duy trì khoá biểu bận rộn với cộng đồng, nhưng vậy, bà hiếm khi nhảy. Bà chỉ không muốn vậy.

Nhưng sau đó ông cười, và có gì ở đó nhắc bà nhớ về cái cách mà Edmund đã cười—thời trai trẻ mãi mãi đó, cái vị trí bao-giờ-cũng-biết trên đôi môi đó. Nó luôn luôn làm tim bà đập, và khi nụ cười của quý ông này không làm điều đó, nó đánh thức gì đó trong bà. Gì đó một chút quỷ quyệt, một chút thanh thoi.

Gì đó *trẻ trung*.

“Tôi sẽ rất vui,” bà nói, đặt tay mình vào tay ông.

“Có phải mẹ *đang nhảy*?” Eloise nói nhỏ với Francesca.

“Hơn về điểm đó,” Francesca đáp lại, “ai đang nhảy với mẹ?”

Eloise vươn cô lên, không phiền dẫu đi sự thích thú của mình. “Chị không biết.”

Hỏi penelope ấy,” Franceca đề nghị. “Cô ấy dường như luôn biết tất cả mọi người.”

“Benedict đâu rồi?” Colin hỏi, đi thông thả đến phía em mình.

“Em không biết,” Eloise đáp lại. “Penelope đâu rồi?”

Anh nhún vai. “Lần cuối anh thấy cô ấy, cô đang trốn sau một chậu cây. Em có nghĩ với trang phục yêu tinh đó cô sẽ nguy trang tốt hơn.”

“Colin!” Eloise đánh tay anh. “Đến hỏi cô ấy nhảy đi.”

“Anh đã làm rồi!” Anh chớp mắt. “Có phải mẹ đang nhảy không?”

“Đó là tại sao chúng ta đang tìm penelope.” Francesca nói.

Colin chỉ nhìn chăm chăm về phía cô, môi anh mở ra.

“Điều đó có nghĩa khi chúng ta nói về nó,” Francesca nói với cái vẫy tay. “Anh có biết mẹ đang nhảy với ai không?”

Colin lắc đầu. “Anh ghét hoá trang. Dù sao thì ai nghĩ ra cái ý này vậy.”

“Hyacinth,” Eloise nói gằng.

“*Hyacinth*” Colin lặp lại.

Francesca đảo mắt. “Con bé như bậc thầy về rồi vậy,” cô gầm gừ.

“Chúa giúp tất cả chúng ta khi con bé lớn lên.” Colin nói.

Không ai phải nói gì hết, nhưng khuôn mặt của họ đều thấy lên rằng *Amen*.

“Ai đang nhảy với mẹ vậy?” Colin hỏi.

“Bọn em không biết,” Eloise đáp lại. “Đó là lí do bọn em đang tìm Penelope. Cô ấy dường như luôn biết những điều này.”

“Cô ấy ư?”

Eloise cau có với anh. “Anh không nhận ra điều gì ko?”

“Thật ra khá là nhiều,” anh nói lịch sự. “Chỉ không thường xuyên với thư mà *em* muốn anh nhận thấy.”

“Chúng ta sẽ đứng đây,” Eloise thông báo, “cho tới khi màn khiêu vũ kết thúc. Và sau đó chúng ta sẽ hỏi mẹ.”

“Hỏi ai?”

Họ đều nhìn lên. Anthony, anh trai lớn nhất của họ, đến.

“Mẹ đang nhảy,” Francesca nói, không phải kiểu trả lời máy móc câu hỏi của anh.

“Vói ai?” Anthony hỏi.

“Chúng em không biết,” Colin nói với anh.

“Và tui em định hỏi mẹ về điều đó?”

“Đó là kế hoạch của Eloise.” Colin trả lời.

“Em không nghe anh phản đối với em,” Eloise dõng lại.

Lông mày Anthony nhướng lên. “Anh nên nghĩ đó là quý ông đó có lý do xác đáng cho một cuộc tra hỏi.”

“Điều đó có bao giờ xảy ra với anh không?” Colin hỏi không ai hết trong họ như thường lệ, “là như một phụ nữ năm-mười-hai-tuổi, mẹ hoàn toàn có thể chọn bạn nhảy của mình?”

“Không,” Anthony đáp lại, âm thanh sắc nhọn lướt qua Francesca: “Mẹ là mẹ của chúng ta.”

“Thật ra, mẹ chỉ năm-mười-mốt-tuổi,” Eloise nói. Sau cái nhìn chua chát của Francesca, cô thêm “À, mẹ là vậy mà.”

Colin đưa cái nhìn thất bại về phía em mình trước khi quay sang Anthony. “Anh có

thấy Benedict không?”

Anthony nhún vai. “Nó đang nhảy trước rồi.”

“Với ai đó *em không biết*,” Eloise nói với cường độ mạnh. Và âm lượng.

Cả ba anh chị em của cô quay về cô.

“Không ai không chịu tò mò hết,” cô hỏi gặng, “cả mẹ và Benedict đang nhảy với người lạ mặt bí ẩn?”

“Không thật sự, không,” Colin nói nhỏ. Có một khoảng dừng giữa họ khi tất cả họ tiếp tục nhìn mẹ của mình làm những bước đi thanh nhã trên sàn nhảy, và sau đó anh thêm, “Nó xảy ra với em là điều này có thể là tại sao mẹ chưa bao giờ nhảy.”

Anthony nhướn lông mày lên châm biếm.

“Chúng ta đứng đây đã nhiều phút và không làm gì hết ngoài suy xét về hành động của mẹ,” Colin chỉ ra.

Im lặng, và sau đó, từ Eloise, “Thì sao?”

“Mẹ là *mẹ* của chúng ta,” Francesca nói.

“Em không nghĩ mẹ xứng đáng được riêng tư ư? Không, đừng trả lời,” Colin quyết định. “Anh sẽ đi tìm Benedict.”

“Anh không nghĩ *anh ấy* xứng đáng được riêng tư ư?” Eloise hỏi ngược lại.

“Không,” Colin đáp lại. “Nhưng với tốc độ này, anh ấy đủ an toàn rồi. Nếu Benedict không muốn bị tìm thấy, anh sẽ không tìm anh ấy.” Với kiểu chào mừng nhảu nhở anh bước đi thong thả đến quầy thức ăn, mặc dù thực sự khá rõ ràng là Benedict không ở đâu gần những cái bánh qui.

“Mẹ đến đây,” Francesca kêu rít lên, và đứng như vậy, buổi khiêu vũ đã chấm dứt, và Violet bước về vành đai phòng.

“Mẹ,” Anthony nói lạnh lùng, lúc bà đến với các con của mình.

“Anthony,” bà nói với một nụ cười, “Mẹ không gặp con cả chiều nay. Kate thế nào rồi? Mẹ xin lỗi khi cô ấy không cảm thấy muốn tham gia.”

“Mẹ nhảy với ai vậy?” Anthony hỏi gặng.

Violet chớp mắt. “Mẹ xin lỗi?”

“Mẹ nhảy với ai vậy?” Eloise lặp lại.

“Thành thật ư?” Violet nói với nụ cười e thẹn. “Mẹ không biết.”

Anthony bắt chéo tay. “Điều đó có thể ư?”

“Đây là vũ hội hoá trang,” Violet nói với chút thích thú, “Những nhân dạng bí ẩn và tất cả điều đó.”

“Mẹ có định nhảy với ông ta nữa không?” Eloise hỏi lại.

“Có lẽ không,” Violet nói, lướt mắt khắp đám đông. “Tụi con có thấy Benedict không? Nó phải nhảy với Penelope Featherington.”

“Đừng cố thay đổi chủ đề,” Eloise nói.

Violet quay người lại, và lần này mắt bà ánh lên một chút quở trách. “Chủ đề nào?”

“Chúng con đơn thuần tìm kiếm sở thích nhất của mẹ,” Anthony nói, sau khi thông cổ họng mình nhiều lần.

“Mẹ chắc con làm vậy,” Violet nói nhỏ, và không ai dám bình luận trên giọng nhỏ thanh nhã của sự hạ mình trong giọng bà.

“Chỉ là mẹ hiếm khi nhảy,” Francesca giải thích.

“Hiếm khi,” Violet nói nhẹ nhàng. “Không phải không bao giờ.”

Và sau đó Francesca nói lên điều mà họ đang lo lắng: “Mẹ có thích ông ta không?”

“Người mà mẹ vừa mới nhảy ư? Mẹ còn không biết tên ông.”

“Nhưng—”

“Ông ta có nụ cười đẹp,” Violet cắt ngang, “và ông mời mẹ nhảy.”

“Và?”

Violet nhún vai. “Và đó là tất cả. Ông nói về bộ sự tập lớn của mình về những con vịt gỗ. Mẹ nghi rằng mẹ sẽ không gặp ông lần nữa.” Bà gật đầu với con của mình. “Nếu con miễn cho mẹ...”

Anthony, Eloise, và Francesca nhìn bà đi. Sau một hồi im lặng, Anthony nói, “Chà.”

“Chà,” Francesca đồng tình.

Họ bất ngờ nhìn về Eloise, người đang cau có về phía họ và cuối cùng kêu lên “Không, điều đó *không* ổn.”

Có khoảng im lặng khác không được lấp đầy, và Eloise hỏi, “Anh có nghĩ mẹ sẽ tái hôn nữa không?”

“Anh không biết,” Anthony nói.

Eloise hắng giọng. “Và chúng ta cảm thấy thế nào về điều đó.”

Francesca nhìn cô với sự rõ ràng là khinh bỉ. “Chị đang nói về bản thân trong dạng số nhiều bây giờ?”

“Không. Chị thật ra là muốn biết *chúng ta* cảm thấy thế nào về điều đó. Bởi vì chị không biết chị thế nào.”

“Anh nghĩ...” Anthony bắt đầu. Nhưng nhiều phút qua trước khi anh chậm chạp nói, “Anh nghĩ chúng ta nghĩ là mẹ sẽ có quyết định của mình.”

Không ai nhận thấy là Violet đang đứng sau họ, trốn sau cây dương xỉ dùng để trang trí, đang mỉm cười.

Aubrey Hall, Kent

Nhiều năm sau

Có nhiều điều kiện thuận lợi để trưởng thành, nhưng *điều này*. Violet nghĩ với một tiếng thở dài hạnh phúc khi bà nhìn nhiều đứa cháu của mình chơi đùa trên bãi cỏ, phải trở thành một trong số đó.

Bảy-mươi-lăm-tuổi. Ai có thể nghĩ bà sẽ đến tuổi này? Con của bà hỏi bà muốn điều gì; đó là vạch mốc lớn, họ nói, bà nên có một bữa tiệc lớn để chào mừng.

“Chỉ gia đình thôi,” đó là câu trả lời của Violet. Nó sẽ vẫn rất lớn. Bà có tám đứa con, ba-mươi-ba đứa cháu, và *năm* đứa chắt. Tất cả gia đình tụ họp lại sẽ rất lớn!

“Mẹ đang nghĩ gì vậy, Mama.” Daphne hỏi, đến ngồi cạnh bà trên một trong những cái ghế thoải mái mà Kate và Anthony thường mua cho Aubrey Hall.

“Thường là mẹ hạnh phúc thế nào.”

Daphne cười giễu cợt. “Mẹ luôn nói điều đó.”

Violet nhún một vai. “Mẹ luôn vậy.”

“Thật ư?” Daphne nghe không có vẻ như là cô khá tin bà.

“Khi mẹ ở với tất cả con.”

Daphne nhìn theo cái nhìn của bà, và cùng nhau họ xem đám trẻ. Violet không chắc chúng có bao nhiêu. Bà đã không đếm được khi chúng bắt đầu chơi gồm tennis, đá cầu bốn

người, và vật nhau. Nó phải rất vui, bởi vì bà sẽ thề là bà thấy ba đứa bé trai té từ trên cây để tham gia.

“Mẹ nghĩ là tất cả chúng,” bà nói.

Daphne chớp mắt, sau đó hỏi, “Trên bãi cỏ ư? Con không nghĩ vậy. Mary đang ở trong, con chắc về điều đó. Con thấy nó với Jane và—”

“Không, ý mẹ là mẹ nghĩ mẹ đã xong với đám cháu,” Bà quya sang Daphne và cười. “Mẹ không nghĩ con của mẹ sẽ có thêm.”

“Chà, con chắc chắn điều đó,” Daphne nói, với biểu cảm rõ ràng nói là, *Bỏ cái ý đó đi!* “Và Lucy không thể. Bác sĩ đã bắt cô hứa. Và...” Cô dừng, và Violet đơn giản tận hưởng nhìn khuôn mặt của cô. Nó thật thú vị khi nhìn con mình nghĩ gì. Không ai nói với bạn là khi bạn trở thành cha mẹ, sẽ vui thế nào khi nhìn chúng làm những điều thầm kín.

Mơ màng và suy nghĩ. Bà có thể nhìn con cái mình làm những việc đó mãi mãi. Kể cả bây giờ, khi bảy trong tám đứa đã hơn bốn mươi tuổi.

“Mẹ đúng,” Daphne cuối cùng cũng kết luận. “Con nghĩ chúng con đã chấm dứt.”

“Gần như ngạc nhiên,” Violet thêm, nhưng thật ra thì, bà sẽ không quan tâm nếu một trong số con của bà muốn có thêm một đứa cháu nữa.

“Chà, vâng,” Daphne nói, với cái thở dài phiền muộn, “Con biết tất cả điều đó.”

Violet cười to. “Và con sẽ không có thêm con bằng cách nào khác chứ?”

Daphne cười. “Không.”

“Thằng bé mới té từ trên cây,” Violet nói, chỉ về hướng bãi cỏ.

“Một cái cây?”

“Cổ tình,” Violet quả quyết với cô.

“Con không nghi ngờ gì về điều đó. Con thề là thằng bé có một phần của khỉ.” Daphne nhìn về phía bãi cỏ, mắt cô lướt nhanh từ phía này sang phía khác, đang tìm Edward, con trai nhỏ nhất của cô. “Con mừng là chúng ta ở đây. Thằng bé cần anh chị em, tội nghiệp. Bốn đứa khác khó có thể tin được; chúng lớn hơn nhiều.”

Violet vươn cổ lên. Thằng bé xuất hiện để cãi nhau với Anthony và ben.”

“Nó có thắng không?”

Violet nheo mắt một chút. “Nhìn như là nó và Anthony cùng một nhóm...Oh, chờ chút, Daphne đến rồi. Daphne nhỏ,” bà thêm, cứ như là nó cần thiết ấy.

“Điều đó nên có nghĩa,” Daphne nói, cười nhăn nhó khi cô nhìn người đặt theo tên cô đánh vào tai con trai mình.

Violet cười và ngáp.

“Một hả, Mama?”

“Một chút” Violet ghét khi đề cập đến những việc thế này; con của bà luôn nhanh chóng lo lắng về bà. Họ dường như không bao giờ hiểu là một phụ nữ bảy-mươi-lăm-tuổi có thể thư giãn không vì lí do nào hơn khi bà thích trong tất cả trong cuộc sống của bà.

Daphne không nhấn mạnh vấn đề, mặc dù vậy, và họ cùng uể oải trên chiếc ghế của họ trong sự yên tĩnh bầu bạn cho tới khi, với một chút buồn, Daphne hỏi, “Mẹ có *thật sự* hạnh phúc không, Mama?”

“Tất nhiên,” Violet nhìn cô với một chút ngạc nhiên. “Tại sao con hỏi những điều như thế?”

“Chì là...à...mẹ một mình.”

Violet cười to. “Mẹ hiếm khi một mình, Daphne.”

“Mẹ biết ý của con là gì mà. Papa đã ra đi gần bốn mươi năm, và mẹ không bao giờ...”

Với sự thích thú lớn, Violet chờ cô kết thúc câu nói. Khi rõ ràng là Daphne có thể làm bản thân được vậy, Violet có chút thương xót và hỏi, “Con đang cố hỏi nếu mẹ đã từng có người yêu?”

“Không!” Daphne nói nhanh, mặc dù vậy Violet khá chắc là cô đang phân vân.

“Chà, mẹ đã không có,” Violet nói sự-thật-hiển-nhiên. “Nếu con muốn biết.”

“Rõ ràng là con muốn,” Daphne lẩm bẩm.

“Mẹ không bao giờ muốn có,” Violet nói.

“Không bao giờ?”

Violet nhún vai. “Mẹ không muốn có ước nguyện, hay điều gì đó kiểu cách. Mẹ cho rằng nếu cơ hội đó xảy ra, và người đàn ông phù hợp đó đến, mẹ sẽ có thể—”

“Cưới ông ta,” Daphne kết thúc giùm bà.

Violet liếc cô. “Con thật sự là người phụ nữ khôn ngoan, Daphne.”

Miệng Daphne mở to. Oh, điều này vui thật.

“Oh, rất tốt,” Violet nói, có chút tiếc nuối ở bà. “nếu mẹ tìm người đàn ông phù hợp, mẹ có thể muốn kết hôn với ông, chỉ khi con thừa để thở ra khỏi cú sốc việc làm trái phép.”

“Con có thể nhắc mẹ là mẹ là người duy nhất có thể khó khăn khi để bản thân nói với con về việc giường chiếu đêm tân hôn trước lễ cưới của con không?”

Violet vẫy tay phớt lờ. “Mẹ làm việc đó tẻ lắm, mẹ cam đoan với con. Tại sao, với Hyacinth—”

“Con không muốn biết,” Daphne nói nhẹ nhàng.

“À, vâng, có thể,” Violet thừa nhận. “Không có gì thông thường với Hyacinth.”

Daphne không nói gì thêm, nên Violet tới và nắm tay cô, “Đáng, Daphne,” bà nói với sự thành thật lớn, “mẹ hạnh phúc.”

“Con không thể tưởng tượng nếu Simon—”

“Mẹ cũng không nghĩ đến điều đó,” Violet cắt ngang. “Nhưng nó đã xảy ra. Mẹ nghĩ mẹ sẽ chết vì đau đớn.”

Daphne nghẹn ngào.

“Nhưng mẹ không có như vậy. Và con đã không vậy. Và sự thật là, mặc dù điều đó trở nên dễ dàng. Và con nghĩ có lẽ con có thể tìm hạnh phúc với ai đó khác.”

“Francesca đã làm vậy,” Daphne thì thầm.

“Ừ, nó đã làm vậy,” Violet nhắm mắt một chút, nhớ lại bà đã lo lắng như thế nào cho cô con gái thứ ba của mình trong những năm goá chồng. Con bé quá cô đơn, xa lánh gia đình quý giá của mình, nhưng cũng không thật sự tránh xa khỏi họ. Và không giống như Violet, cô không có con cái để giúp cô tìm lại sức mạnh lần nữa.

“Con bé đã chứng minh một người có thể tìm lại hạnh phúc lắm nữa,” Violet nói, “với hai tình yêu khác nhau. Nhưng, con biết đấy, con bé không có cùng cái kiểu hạnh phúc với Michael khi nó có với John. Mẹ sẽ không đáng giá cái nào con hơn cái nào; nó không phải là loại có thể đo lường được. Nhưng nó khác biệt.”

Bà nhìn lên. Bà luôn hơn triết lý khi mắt bà có được tầm nhìn. “Mẹ không mong đợi cùng kiểu hạnh phúc mẹ đã có với ba con, nhưng mẹ sẽ không có được trong thời gian ít hơn. Và mẹ sẽ không bao giờ tìm thấy được.”

Bà quay lại để nhìn Daphne, sau đó đến và nắm lấy tay cô. “Và nếu chuyện đó có xảy ra, mẹ không cần nó.”

“Oh, Mama,” Daphne nói, mắt cô đầy nước mắt.

“Cuộc sống không bao giờ dễ dàng nếu không có ba con,” Violet nói, “nhưng *luôn luôn* xứng đáng để có nó.”

Luôn luôn.

Hết.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>